

MURAKAMI HARUKI

NGÀY ĐẸP TRỜI
ĐỂ XEM KANGAROO

Người dịch :
PHẠM VŨ THỊNH



THE SAKAI AGENCY



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

MURAKAMI HARUKI

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

NXB
ĐÀ NẴNG

KANGARU - BIYOKI

Table of Contents

Mục lục
Lời Ngỏ
Ngày Đẹp Trời Để Xem Kangaroo
Cô Gái Trăm Phần Trăm Trong Một Sáng Đẹp Trời Tháng Tư
Buồn Ngủ
Quý Hút Máu Trên Xe Taxi
Khu Phố Của Cô, Đàn Cừu Của Cô
Nàng Ipanema Năm 1963 / 1982
Có Yêu Burt Bacharach Không?
Người Đi Vé Ngày
Thăng Trầm Của Bánh Nướng Nhọn Mỏ
Cái Nghèo Của Tôi Hình Miếng Bánh Phó Mát
Năm Của Spaghetti
Cậu Ếch Cứu Tokyo
Đĩa Bay Đáp Xuống Kushiro
Folklore Của Thời Đại Chúng Ta
Cô Gái Trăm Phần Trăm Hoàn Hảo
Gương Soi
Lưỡi Dao Săn
Một Cách Chết Khác
Người Đàn Ông Băng
Người Thứ Bảy
Những Bóng Ma Vùng Lexington
Phong Cảnh Có Bàn Ủi
Thành Phố Của Nàng, Bầy Cừu Của Nàng
Thông Báo Kangaroo
Tony Takitani

Mục lục

Lời Ngỏ

Ngày Đẹp Trời Để Xem Kangaroo

Cô Gái Trăm Phần Trăm Trong Một Sáng Đẹp Trời Tháng Tư

Buồn Ngủ

Quý Hút Máu Trên Xe Taxi

Khu Phố Của Cô, Đàn Cừu Của Cô

Nàng Ipanema Năm 1963 / 1982

Có Yêu Burt Bacharach Không?

Người Đi Vé Ngày

Thăng Trầm Của Bánh Nướng Nhọn Mỏ

Cái Nghèo Của Tôi Hình Miếng Bánh Phó Mát

Năm Của Spaghetti

Cậu Éch Cứu Tokyo

Đĩa Bay Đáp Xuống Kushiro

Folklore Của Thời Đại Chúng Ta

Cô Gái Trăm Phần Trăm Hoàn Hảo

Gương Soi

Lưỡi Dao Săn

Một Cách Chết Khác

Người Đàn Ông Băng

Người Thứ Bảy

Những Bóng Ma Vùng Lexington

Phong Cảnh Có Bàn Ủi

Thành Phố Của Nàng, Bầy Cừu Của Nàng

Thông Báo Kangaroo

Tony Takitani

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Lời Ngỏ

Hiện nay, Murakami Haruki là tác giả Nhật Bản nổi tiếng vào bậc nhất cả trong lẫn ngoài nước Nhật. Tác phẩm của ông đã được dịch ra khoảng 30 thứ tiếng trên thế giới. Ở những nước đồng văn như Trung Quốc, Hàn Quốc các lãnh thổ Đài Loan Hồng Kông hầu như toàn bộ tác phẩm Haruki đã được dịch, xuất bản; các tác phẩm mới vừa ra mắt độc giả Nhật Bản thì vài tháng sau đã có ngay bản dịch tiếng Trung Quốc, Hàn quốc. Ở Nga và Mỹ cũng có nhiều độc giả nhiệt liệt hâm mộ tác phẩm Haruki, qua các bản dịch nghiêm túc và thành công. Những nhà phê bình và độc giả ái mộ còn nói đến chuyện Haruki sẽ có thể đoạt giải Nobel văn học, hay có hình in trên giấy bạc Nhật Bản.

Murakami Haruki là tác giả Nhật Bản có khuynh hướng phản kháng đối với truyền thống. Tác phẩm Haruki đặc sắc cả trong thể loại truyện dài lẫn truyện ngắn. Chính ông cho biết không đặc biệt chú trọng hay ưa chuộng thể loại nào hơn. Nhiều truyện ngắn của ông đã trở thành hạt giống được khai phát thành truyện dài thành công. và nhiều truyện dài của ông đã chia nhánh phát triển thành những truyện ngắn đặc sắc.

Tiếp cận văn chương Haruki từ các truyện ngắn là cách hay nhất, bởi tương quan khăng khít giữa hai thể loại, như đã nói trên đây, hơn nữa, sự phong phú trong đề tài và văn phong Haruki có thể lĩnh hội được nhanh chóng, dễ dàng và tiện lợi từ tuyển tập những truyện ngắn nồng súc và đa dạng, hơn là truyện dài.

Các truyện ngắn sau đây được dịch từ Tuyển tập Kangaruu Biyori - Ngày Đẹp Trời Để Xem Kangaroo xuất bản năm 1 983 tại Nhật Bản, và giữ nguyên thứ tự trong Tuyển tập nguyên tác, theo yêu cầu của tác giả

Murakami Haruki. Trừ truyện cuối tập, 17 truyện ngắn này đã ra mắt độc giả Nhật Bản trong tạp chí Torefuru - Trefle khoảng năm 1981 - 1983.

Tuyển tập này là một trong bộ ba Tuyển tập truyện ngắn Murakami Haruki: Đom Đóm, Ngày Đẹp Trời Để Xen Kangaroo và Sau Cơ Động Đất, do nhà xuất bản Đà Nẵng thực hiện, thu thập gần bốn mươi truyện ngắn tiêu biểu khá đầy đủ cho tính đa dạng về đề tài và bút pháp của tác giả.

Hy vọng rằng những truyện ngắn được tuyển dịch này nêu lên được những đặc điểm Haruki, nhất là sự tương phản giữa phong cách Murakami Haruki và những màu sắc truyền thống Nhật Bản. Chúng tôi mong nhận được ý kiến, phê bình của quý độc giả, hầu có thể sửa đổi những chỗ sai sót, và thực hiện hoàn chỉnh hơn trong những lần xuất bản tới. Xin chân thành cảm ơn quý độc giả đã mua sách, đọc sách và chỉ giáo cho.

Phạm Vũ Thịnh Sydney 09-2005

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Ngày Đẹp Trời Để Xem Kangaroo

Trong chuồng có bốn con Kangaroo 1. Một con đực, hai con cái, và một con mới sinh. Trước chuồng kangaroo thì chỉ có hai vợ chồng tôi chứ chẳng có ai khác. Nguyên là một vườn thú không nổi tiếng mấy, mà lại nhằm sáng thứ Hai nữa. Số thú vật lớn hơn số người đi xem quá nhiều.

Tất nhiên là vợ chồng tôi nhằm đến chuyện xem bé Kangaroo mới sinh. Ngoài ra, không nghĩ ra được một con vật nào khác cần xem cả. Vợ chồng tôi từ một tháng trước đã đọc trên báo mà biết có bé kangaroo mới sinh. Rồi trong suốt tháng nay, chỉ chờ đến một buổi sáng thích hợp để đi xem bé kangaroo mới sinh ấy. Thế mà, buổi sáng thích hợp như thế lại khó đến quá. Có buổi sáng mưa suốt buổi. Sáng hôm sau lại cũng mưa. Rồi sáng sau nữa thì đất còn ướt quá, mà hai ngày tiếp theo lại nổi cơn gió chướng. Có buổi sáng răng sâu của vợ tôi đau nhức, có buổi sáng cô ấy phải đến Sở hành chính Phường. Cứ thế một tháng trôi qua đi mất.

Nói một tháng thì nghe có vẻ lâu, nhưng thật sự trôi qua nhanh như chớp mắt. Trong vòng một tháng nay, mình đã làm được gì, tôi hoàn toàn không nhớ. Có cảm giác như mình đã làm đủ thứ chuyện, nhưng cũng có cảm giác như mình đã chẳng làm chuyện gì cả. Nếu không có người thu tiền đến lấy tiền mua báo, thì ngay cả chuyện một tháng đã trôi qua rồi, tôi cũng chẳng để ý nữa.

Nhưng dù thế nào đi nữa, buổi sáng thích hợp để đi xem bé kangaroo mới sinh đã đến. Sáng 6 giờ, vợ chồng tôi thức giấc, mở màn cửa sổ ra thì xác nhận được tức thì hôm ấy là ngày đẹp trời để xem kangaroo. Chúng tôi rửa mặt, ăn sáng xong, cho con mèo ăn, giặt giũ, rồi đội mũ che nắng, ra đi.

- "Anh này, không biết bé Kangaroo mới sinh còn sống không nhỉ?".
Nàng hỏi tôi trong tàu điện.

- "Anh nghĩ là con sống. Chứ có thấy báo đăng nó chết đâu".

- "Nhưng có khi bé ấy phải vào bệnh viện nữa chứ".

- "Nếu thế thì cũng có báo đăng."

- "Hỗn loạn thần kinh mà trốn miết vào trong góc chuồng thì sao?."

- "Bé con mới sinh mà"

- "Anh này! Em nói mẹ bé đấy chứ. Mang bé vào trốn miết trong góc tối không chừng"

Tôi thấy nể các cô, quả thật họ nghĩ ra được đủ thứ chuyện có thể xảy ra.

- "Em lo nếu mình lỡ mất dịp này thì sẽ không còn cơ hội nào để xem bé Kangaroo mới sinh nữa đấy"

- "Biết có thật thế không"

- "Chứ anh xem được bé Kangaroo mới sinh chưa?"

- "Chưa lần nào"

- "Anh có tự tin rằng từ đây về sau còn có dịp xem bé kangaroo mới sinh không nào?"

- "Sao nhỉ. Anh chẳng biết".

- " Chính vì thế em mới lo đấy chứ".

- "Nhưng mà này", tôi cãi, "quả thật điều em nói có thể đúng, thế nhưng anh chưa bao giờ thấy loài hươu sinh con, mà cá voi lệt cũng chưa hề thấy.

Vậy thì tại sao lại chỉ phải đặt vấn đề xem bé kangaroo mới sinh mà thôi?"

- "Thì bởi vì là bé kangaroo mới sinh mà". Cô ấy nói.

Tôi đành chịu thua, giở báo ra xem. Từ trước đến nay, cãi nhau với các cô thì chưa bao giờ tôi thắng cả.

Bé kangaroo mới sinh dĩ nhiên là còn sống. Cậu (hay cô) bé trông to hơn trong ảnh trên báo nhiều. Đang chạy nhảy khỏe mạnh trên mặt đất. Gọi là một con kangaroo nhỏ thì đúng hơn là bé Kangaroo mới sinh. Sự thật này làm nàng thất vọng đôi phần.

- "Có vẻ không còn là bé kangaroo mới sinh nữa nhỉ"

Tôi an ủi "Thì cũng vẫn là bé kangaroo mới sinh đấy chứ".

- "Đáng lẽ mình phải đến xem từ trước, tiếc thật".

Tôi đến quán hàng mua kem sô-cô-la cho cả hai. Lúc trở lại, nàng vẫn còn tựa người vào lưới chuồng, ngắm mê mải con kangaroo.

- "Chẳng còn là bé kangaroo mới sinh nữa rồi". Nàng lặp lại.

- "Thế à?" Tôi đưa em sô-cô-la cho nàng.

- "Chứ nếu còn là bé kangaroo mới sinh thì phải ở trong túi của mẹ nó chứ."

Tôi gật đầu, liếm kem.

- "Có ở trong túi của mẹ nó đâu nào".

Chúng tôi đưa mắt đôi tìm con kangaroo mẹ. Chứ kangaroo bố thì thấy ngay. Đây là con to nhất mà lại có vẻ hiền lành nhất. Anh ta có khuôn mặt giống như một nhạc sĩ đã khô cạn tài năng, đang nhìn dăm dăm vào đám

rau xanh trong hộp đựng đồ ăn. Hai con còn lại là kangaroo cái, thân hình giống nhau. Con nào cũng có thể cho là kangaroo mẹ được cả.

- "Nhưng mà, chỉ một con là kangaroo mẹ, con kia có phải là con kangaroo mẹ đâu". Tôi nói.

- "Vâng"

- "Vậy thì, con không phải là con kangaroo mẹ ấy là gì nhỉ"

Nàng nói không biết.

Chẳng để ý đến chuyện ấy, bé kangaroo mới sinh cứ tiếp tục chạy nhảy vòng quanh, thỉnh thoảng dừng lại, lấy hai chân trước đào lỗ vớ vẩn chẳng để làm gì. Có vẻ cậu (hay cô) bé chẳng biết chán. Cứ chạy vòng vòng quanh ông bố, nhấm nháp chút rau xanh, đào lỗ trên đất, trêu trọc hai bà kangaroo, nằm lăn trên đất, rồi nhồm dậm, lại bắt đầu chạy vòng vòng.

- "Kangaroo chạy nhảy làm gì mà nhanh thế nhỉ?" Nàng hỏi.

- "Để trốn khỏi kẻ địch đấy mà."

- "Kẻ địch à? Kẻ địch nào thế?"

- "Con người đấy", tôi nói, "Con người ném boomerang 2 giết kangaroo để ăn thịt đấy".

- "Tại sao bé kangaroo mới sinh lại vào trong túi ở bụng mẹ thế?"

- "Để cùng chạy trốn đấy mà. Bởi Kangaroo con đâu có thể chạy nhanh được"

- "Được bảo hộ đấy nhỉ"

- "Đúng đấy". Tôi nói.- "Trẻ con nào cũng được bảo hộ cả.

- "Được bảo hộ như thế trong bao lâu?"

Đáng lẽ tôi phải điều nghiên kỹ càng từ các bộ sách khảo cứu động vật, tất cả các chi tiết về kangaroo!. Biết trước thế nào cũng bị hỏi kiểu này rồi mà!

- "Một hay hai tháng. Chắc là cỡ đó"

Nàng chỉ vào bé kangaroo mới sinh.

- "Vậy thì bé này mới được một tháng, còn vào túi mẹ đấy nhỉ"

- "Ừ", tôi nói, "có lẽ thế"

- "Này anh, vào trong túi mẹ chắc là thích lắm nhỉ?"

- "Có lẽ thế thật"

- "Chú mèo Doraemon cũng có túi, vậy là có nguyện vọng trở về trong thai của mẹ đấy nhỉ."

- "Chẳng biết có phải thế không"

- "Hẳn là thế rồi"

Mặt trời đã lên cao lắm. Từ hồ tắm gần đấy vang tiếng trẻ con nô đùa. Những đám mây mùa hè nổi rõ trên nền trời.

- "Em muốn ăn gì không?". Tôi hỏi nàng.

- "Hot-dog". Nàng đáp.- "và cola"

Người bán hot-dog là một sinh viên trẻ vừa làm thêm vừa đi học; trong xe bán bánh làm theo hình cỗ xe ngựa, có để mấy thu thanh quay băng cỡ lớn. Trong lúc đợi bánh, Stevie Wonder và Billy Joel hát cho tôi nghe.

Khi tôi trở lại trước chuồng kangaroo, vợ tôi nói: " Anh xem kìa" vừa chỉ tay về phía một con kangaroo cái.

- "Đấy, xem kìa, vào trong túi mẹ rồi đấy"

Đúng là bé kangaroo mới sinh đã chiu tọt vào túi mẹ nó. Chiếc túi trước bụng kangaroo mẹ phồng to lên, chỉ có cái tai vênh và khúc đầu của cái đuôi bé kangaroo mới sinh còn thò lên trên miệng túi.

- "Không nặng sao nhỉ?"

- "Kangaroo mạnh lắm em ạ"

- "Thật không?"

- "Nhờ thế mới sống sót được đến bây giờ đấy chứ."

Trong ánh nắng gay gắt này, kangaroo mẹ vẫn không có giọt mồ hôi nào. Có vẻ như buổi chiều, bà vừa đi chợ trong siêu thị đường Aoyama xong, đang ngồi thư giãn trong quán cà- phê.

- "Bé đang được bảo hộ đấy nhỉ?"

- "Ừ"

- "Ngủ mất rồi sao chứ?"

- "Có lẽ thế"

Chúng tôi ăn hot-dog, uống cola, rồi rời khỏi chuồng kangaroo.

Lúc chúng tôi rời đi, kangaroo bố vẫn còn đăm đăm truy cầu dư âm nào đấy trong hộp đựng đồ ăn. Kangaroo mẹ và bé kangaroo mới sinh nhập làm một, dùng chân, nghỉ ngơi, nhìn thời gian qua. Còn lại cô kangaroo bí mật kia đang nhảy đi nhảy lại như thử xem đuôi mình có săn chắc hay không.

Lâu lắm rồi mới có một ngày nóng như thế này.

- "Này anh, đi uống bia không?". Nàng rủ.

- "Được quá chứ". Tôi nói.

Dịch xong 06-2004

boomerang: vù khí tự vệ và đi săn của thổ dân châu Úc, có hình cong như dấu mũ(^), bằng cây, gỗ. Có loại ném đi có thể bay vòng trở lại phần nào.

1 kagaroo: giống thú có túi trước ngực, ở châu Úc, hai chân trước ngắn, hai chân sau lớn và dài, chạy nhảy rất nhanh. Chữ Hán Việt là đại thử (con chuột có túi).

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Cô Gái Trăm Phần Trăm Trong Một Sáng Đẹp Trời Tháng Tư

Một buổi sáng đẹp trời tháng Tư, tôi đã thoáng gặp cô gái trăm phần trăm của tôi trên con đường hẻm ở Harajuku.

Cô không phải là một cô gái đặc biệt xinh đẹp. Cũng không phải cô mặc áo quần đẹp để gì lắm. Tóc cô đảg sau lưng vẫn còn nếp đầu cô ngủ ép lên đấy, và áng chừng cô cũng đã gần 30 tuổi rồi. Dù thế, ngay từ khoảng xa 50 thước, tôi đã nhận ra rõ ràng cô là cô gái trăm phần trăm của tôi. Từ lúc hình dáng cô hiện ra trước mắt, ngực tôi đã run rẩy loạn xạ lên, và miệng tôi đã khô rang như sa mạc.

Có thể bạn có riêng một mẫu phụ nữ mà bạn thích. Chẳng hạn, bạn nghĩ là phụ nữ có cổ chân mảnh mai là đẹp, hoặc phụ nữ có đôi mắt to mới đẹp, hoặc phải là phụ nữ có những ngón tay mỹ miều, hoặc như tôi, tuy tôi không hiểu tại sao, bị lôi cuốn bởi phụ nữ ăn uống từ tốn, khẽ khàng. Đại khái là như thế. Tất nhiên, tôi cũng có những ý thích riêng kiểu đó. Lần lần đang ăn trong quán ăn, tôi đã nhìn mê mẩn hình dáng chiếc mũi của người phụ nữ ở bàn bên cạnh. Thế nhưng không ai có thể đoán chắc thế nào là một cô gái trăm phần trăm được.

Thật tình tôi cũng chẳng nhớ nổi cô gái trăm phần trăm ấy có chiếc mũi hình dáng như thế nào, mà quả thật ngay cả chuyện cô ấy có mũi không, tôi cũng không nhớ nổi. Chỉ nhớ rằng cô ấy không đặc biệt xinh đẹp gì lắm. Kỳ lạ thế chứ!

Tôi bảo ai đấy rằng: "Hôm qua, tớ đã gặp cô gái trăm phần trăm đấy"

- "Hừm". Anh ta hỏi. "Cô ấy đẹp lắm à?"

- "Không, chẳng phải thế".

- "A, thế cô ấy là mẫu người cậu thích?"

- "Không nhớ có phải thế không. Chẳng nhớ hình dáng đôi mắt cô ấy ra sao, hay ngực cô ấy lớn hay nhỏ. Hầu như hoàn toàn chẳng nhớ gì cả".

- "Thế thì lạ quá".

- "Lạ thật đấy".

- "Thế..." Anh ta có vẻ chán. "... cậu có làm gì không, có gọi chuyện hay có đi theo cô ấy không?"

- "Có làm gì đâu". Tôi nói. "Chỉ đi ngang qua thôi".

Cô ấy bước đi từ đông sang tây, còn tôi đi từ tây sang đông. Sáng ấy là một buổi sáng thật đẹp của tháng Tư. Tôi cảm thấy muốn được nói chuyện với cô ấy, chỉ 30 phút cũng đủ. Tôi muốn nghe kể về đời cô, và tôi cũng muốn thổ lộ với cô về đời mình. Trên hết mọi điều, tôi muốn giải bày với cô ấy về sự xếp đặt của định mệnh đã khiến tôi và cô đi ngang mặt nhau trên con đường hẻm ấy ở Harajuku trong một buổi sáng đẹp trời tháng Tư năm 1981. Chắc hẳn phải có lắm bí mật ảm áp gì đấy, tương tự như trong những cỗ máy cũ kỹ của một thời đại êm đềm ngày xưa.

Rồi sau câu chuyện, tôi và cô sẽ đi ăn trưa với nhau, có lẽ sẽ đi xem phim của Woody Allen, rồi ghé một khách sạn, uống với nhau vài ly rượu pha gì đấy. Và nếu mọi chuyện song suốt, sau đó, tôi cũng có thể ngủ với cô ấy.

Cơ hội đã đến gõ cửa lòng tôi.

Khoảng cách giữa tôi và cô đã rút lại chỉ còn 15 thước.

Nào, tôi phải làm sao để gọi chuyện với cô ấy đây?

- "Chào cô. Cô có thể cho phép tôi nói chuyện với cô trong vòng 30 phút không?"

Nghe ngớ ngẩn như lời khuyến dụ của mấy tay bán bảo hiểm.

- "Xin lỗi cô. Gần đây có tiệm giặt ủi mở suốt 24-giờ không?"

Nghe còn ngớ ngẩn hơn nữa. Thứ nhất, tôi có vác theo bao áo quần giặt đâu, phải không?

Có lẽ tốt nhất là cứ tình thật khai ngay:

- "Chào cô. Cô đúng là cô gái trăm phần trăm của tôi".

Cô ấy có lẽ sẽ không tin. Mà cho dù cô có tin đi nữa, có thể cô hoàn toàn chẳng muốn nói chuyện với tôi. Có thể cô bảo: cho dù tôi có thật là cô gái trăm phần trăm của anh đi nữa, anh lại chẳng phải là người đàn ông trăm phần trăm của tôi. Đến nước ấy thì hẳn là tôi sẽ bối rối ghê lắm. Tôi đã 32 tuổi rồi, mà gặp chuyện như thế thì bạn biết là già đi thì khổ như thế nào.

Ngay trước tiệm hoa, tôi giáp mặt cô. Một hơi gió mong manh ấm áp chạm nhẹ lên da tôi. Mặt đường nhựa đã được rải nước, mùi hương hoa hồng thoang thoảng trong không. Tôi chẳng thốt ra được lời nào với cô. Cô mặc chiếc áo len trắng, tay phải cầm một phong bì màu trắng chưa dán tem. Cô đã viết thư cho ai đấy. Mắt cô có vẻ buồn ngủ lắm, có lẽ cô đã thức suốt đêm để viết cho xong lá thư. Và có thể tất cả bí mật của cô đang nằm trong phong thư ấy.

Bước quá đi vài bước, tôi quay lại thì hình dáng cô đã biến mất trong đám đông.

o o o

Tất nhiên, bây giờ thì tôi biết đích xác là lẽ ra tôi nên bắt đầu câu chuyện với cô ấy như thế nào. Nhưng, dù sao đi nữa, cũng là những câu nói dài dòng mà lúc ấy tôi không thể nào nói ra cho có hiệu quả được. Thế đấy, những điều tôi bất chợt nghĩ ra thì chẳng bao giờ thực dụng cả.

Dù sao, những lời tôi nên nói lúc ấy mở đầu bằng "Ngày xưa..." và chấm dứt bằng "Chuyện buồn quá, phải không?"

o o o

Ngày xưa, ở chốn nào đấy, có một thiếu niên và một thiếu nữ. Thiếu niên 18 tuổi và thiếu nữ 16. Chàng không đặc biệt đẹp trai. Nàng cũng không phải là cô gái đặc biệt xinh đẹp. Họ là những thiếu niên thiếu nữ bình thường, cô đơn, ở đâu cũng có. Nhưng họ tin chắc rằng, ở đâu đó trên cõi đời này, thế nào cũng có chàng trai hay cô gái trăm phần trăm của mình.

Một ngày kia, tình cờ hai người gặp nhau trên phố.

- "Kỳ diệu quá, anh đã tìm kiếm em từ bao lâu nay. Có thể em không tin, nhưng quả thật em là cô gái trăm phần trăm của anh đấy". Chàng bảo nàng như thế.

Và nàng bảo chàng:

- "Anh mới đúng là chàng trai trăm phần trăm của em đấy chứ. Tất cả anh đều đúng với những gì em đã tưởng tượng ra. Cứ như là trong mộng vậy".

Hai người ngồi bên nhau trên băng ghế công viên, chuyện trò tâm đắc hoài hoài không dứt. Họ không còn cô đơn nữa. Ao ước được người trăm phần trăm, mà lại được người ấy ước muốn mình trăm phần trăm, thì còn gì tuyệt vời bằng.

Thế nhưng, một chút nghi niệm, chỉ một chút thôi, đã thoáng hiện trong lòng hai người. Mong ước đạt thành một cách quá đơn giản song suốt như thế này liệu có đúng không? Chuyện trò một hồi, thiếu niên chợt nói:

- "Này em, mình thử lại một lần nữa xem sao. Nếu quả thật chúng mình là người yêu trăm phần trăm của nhau, thì sau này thế nào mình cũng gặp lại nhau ở một nơi nào đấy. Lúc ấy mà quả thật còn là trăm phần trăm của nhau thì mình sẽ thành hôn với nhau ngay. Em nghĩ sao?"

- "Em đồng ý". Nàng nói.

Rồi hai người chia tay.

Nhưng thật ra, đâu có cần gì phải thử nữa. Bởi họ quả thật là người yêu trăm phần trăm của nhau rồi. Và thế là, cơn sóng của định mệnh, như thường lệ, đã cuốn trôi hai người đi hai ngả.

o o o

Một mùa đông nọ, hai người vướng phải cơn cảm cúm quái ác đang lưu hành trong năm. Sau mấy tuần lễ lờ lợ giữa hai bờ sinh tử, họ đã hoàn toàn quên mất những ký ức về ngày xưa. Khi hồi phục, như hộp đựng tiền của D.H. Lawrence, trí họ đã thành trống rỗng.

Tuy nhiên, cả hai đều là người thông tuệ và kiên nhẫn, nên sau nhiều cố gắng, họ đã tích lũy được những hiểu biết, những cảm tình mới, và trở thành những người vững vàng trong xã hội. Họ thông suốt những chuyện như leo, đổi tàu điện ngầm, hay gửi thư cấp tốc ở bưu điện. Và họ đã trải qua những kinh nghiệm yêu đương 75 phần trăm, 85 phần trăm.

Cứ thế, giờ đây thiếu niên đã đến tuổi 32, và thiếu nữ đã gần 30. Thời gian trôi qua với tốc độ kinh hoàng.

Một buổi sáng đẹp trời tháng Tư, chàng đi uống cà phê sáng trên một đường hẻm ở Harajuku, từ phía tây hướng đến phía đông, và cũng trên đường ấy, nàng đi mua tem dán thư cấp tốc, từ phía đông hướng đến phía tây. Hai người đi ngang mặt nhau ở khoảng giữa con đường. Ký ức đã quên đi chợt ánh lên một thoáng sáng vi-ti trong lòng họ.

Nàng là cô gái trăm phần trăm của tôi đây.

Chàng là chàng trai trăm phần trăm của tôi đây rồi.

Thế nhưng thoáng sáng vi-ti trong lòng họ quá yếu ớt, và lời nói của họ không còn rõ ràng như 14 năm về trước nữa. Hai người đã đi lướt qua nhau mà không nói với nhau được lời nào, rồi cứ thế mà tan biến vào dòng người qua lại.

Chuyện buồn quá, phải không?

o o o

Đáng lẽ tôi đã phải gọi chuyện nàng như thế.

Dịch xong 06-2004

Nguyên tác: "ShigatsuNo AruHareta AsaNi 100 PasentoNo OnnaNoKoNi DeauKotoNi Tsuite" đã được đưa vào giáo trình của Đại học Oregon, Hoa Kỳ, khoa Ngôn ngữ và Văn học Đông Á (University of Oregon, Dept. of East Asian Languages and Literatures).

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Buồn Ngủ

Tôi vừa ăn món xúp vừa ngủ gà ngủ gật.

Chiếc thìa rời khỏi tay, chạm vào vành đĩa đánh "cạch" một tiếng thật lớn. Vài người quay lại nhìn tôi. Ngồi bên cạnh, nàng đằng hắng nho nhỏ. Tôi mở căng bàn tay phải ra, lật bề lưng, bề gan bàn tay, giả bộ xem xét, gắng lấp liếm cho qua tình thế ấy. Dù gì đi nữa, cũng chẳng muốn người ta biết mình vừa ăn xúp vừa ngủ gật.

Mười lăm giây giả bộ kiểm điểm bàn tay phải xong, tôi nhẹ thở thật sâu, rồi quay lại đĩa xúp. Phía sau đầu tê tê mơ hồ. Cảm giác đội ngược mũ-lưỡii-traia quá nhỏ trên đầu. Ngay trước đĩa xúp chừng 30 cm, một khối hơi màu trắng hình trứng nổi lên lơ lửng, hướng về tôi thì thầm: "Chẳng sao, chẳng sao, đừng nhin nữa, ngủ đi thôi". Cứ như thế suốt từ nãy đến giờ.

Đường viền quanh khối hơi màu trắng hình trứng ấy thay đổi theo chu kỳ, rõ ra rồi mờ đi, rồi lại rõ ra rồi mờ đi. Tôi càng cố xác định biến chuyển li ti của đường viền ấy, mí mắt tôi lại càng nặng nặng dần dần. Dĩ nhiên, tôi đã lăm lăm lắc mạnh đầu, nhắm mắt lại thật chặt, hay hướng mắt nhìn chỗ khác để gắng quét tan khối hơi trắng ấy. Nhưng cố gắng cách mấy vẫn không tan được. Khối hơi ấy vẫn nổi lơ lửng mãi trên bàn ăn. Buồn ngủ quá chừng.

Để xua đuổi cơn buồn ngủ, vừa đưa thìa xúp lên miệng, tôi vừa thử đánh vần nhảm trong trí mình.

C, O, R, N,., P, O, T, A, G, E,., S, O, U, P

Đơn giản quá, chẳng có hiệu quả gì cả.

- "Em nói cho anh một chữ nào thật khó đánh vần xem nào". Tôi hướng về phía nàng, nói nhỏ. Nàng là giáo viên dạy tiếng Anh cấp trung học.

- "Mississippi". Nàng nói thầm để đừng cho người chung quanh nghe.

Tôi thử đánh vần nhẩm trong trí mình.

M, I, S, S, I, S, S, I, P, P, I

4 chữ S, 4 chữ I, 2 chữ P. Chữ này kỳ quái thật.

- "Có chữ khác không em?"

- "Im lặng mà ăn đi chứ". Nàng bảo.

- "Buồn ngủ quá chừng". Tôi nói.

- "Em hiểu, nhưng van anh, đừng có ngủ nhé. Người ta nhìn kìa". Nàng nói.

Đáng lẽ chẳng nên đến tiệc cưới làm gì. Bàn của bạn cô dâu mà đàn ông ngồi đã là chuyện quái kỳ rồi, mà tôi lại có phải là bạn gì của cô dâu đâu. Đáng lẽ đã phải thẳng thắn từ chối. Giá đã làm thế thì giờ này tôi đã được nằm trên giường nệm nhà mình mà đánh một giấc ngon lành rồi.

- "Yorkshire Terrier". Nàng đột ngột thì thầm. Giây lâu sau, tôi mới hiểu là nàng cho tôi chữ để đánh vần.

Y, O, R, K, S, H, I, R, E,, T, E, R, R, I, E, R

Lần này tôi nhẩm đánh vần ra tiếng nho nhỏ. Từ ngày xưa, đánh vần vẫn là sở trường của tôi.

- "Cứ theo cái đà ấy là tốt, anh gắng thêm 1 giờ nữa, 1 giờ thôi, rồi em để cho tha hồ mà ngủ ngon".

Tôi ăn xong đĩa xúp, ngáp liên tục 3 cái. Vài mươi người hầu bàn xúm lại dọn các đĩa xúp xuống xong, lại mang ra món xà lách và bánh mì. Đám bánh mì trông có vẻ đã lê lết suốt một đoạn đường dài dằng dặc mới đến được đây. Có ai đấy đang dài dòng nhiều lời diễn văn chẳng hy vọng được có ai muốn nghe. Về cuộc đời, về thời tiết, gì gì đấy. Tôi lại lơ mơ buồn ngủ. Nàng thúc mũi giày mềm vào mắt cá chân tôi.

- "Biết là bậy đấy chứ, nhưng buồn ngủ đến mức này là lần đầu tiên".

- "Sao anh không chịu ngủ cho đỡ giấc trước khi đến?".

- "Có ngủ được thẳng giấc đâu. Cứ suy nghĩ chuyện này chuyện kia".

- "Vậy thì bây giờ cứ suy nghĩ cho nhiều vào. Thế nào đi nữa cũng đừng ngủ nhé. Đám cưới của bạn em đấy, anh nhớ cho".

- "Có phải là bạn của anh đâu". Tôi nói.

Nàng đặt mẫu bánh mì xuống đĩa, chẳng nói gì, chỉ trừng mắt nhìn tôi. Tôi chịu thua, bắt đầu ăn món sò chiên khoai tán. Sò có vị của sinh vật thời thượng cổ. Ăn món sò ấy, như phép lạ, tôi biến dần thành loài khủng long có cánh, trong chớp mắt, đã bay qua cánh rừng nguyên sinh, lạnh lùng nhìn xuống mặt đất hoang tàn thê lương.

Trên mặt đất ấy, ông giáo trung niên dạy đàn piano, có vẻ hiền lành, đang kể chuyện cô dâu hồi còn học tiểu học. Cô đã là cô bé con có gì không hiểu thì hỏi cho đến khi hiểu rõ mới thôi, vì thế mà tiến chậm hơn các trẻ con khác. Nhưng cuối cùng lại đàn piano có hồn hơn ai hết.

- "Hừm". Tôi nghĩ thầm.

- "Có thể anh nghĩ cô ấy là người nhàm chán...". Nàng nói. "Nhưng thật ra, cô ấy đáng nể trọng lắm đấy".

- "Hừm".

Nàng ngừng tay, chiếc thìa còn lơ lửng trên không, nhìn tôi đăm đăm.

- "Thật đấy chứ. Mặc dù có thể anh không tin".

- "Tin chứ". Tôi nói. "Anh mà ngủ được một giấc đã đời, lúc thức dậy lại càng tin hơn nữa".

- "Đúng là có nhảm một tí thật. Nhưng nhảm chán có phải là tội nặng đâu. Phải thế không?"

Tôi lắc đầu. "Đâu phải là tội gì".

- "So với người như anh cứ nhìn đời với con mắt khinh bạc như thế, thì vẫn còn hơn nhiều, phải không nào?"

- "Anh có nhìn đời với con mắt khinh bạc gì đâu". Tôi cãi. "Đúng lúc đang thiếu ngủ lại ùng ùng bị lôi theo cho đủ số vào tiệc cưới của cô nào chả quen biết. Chỉ lấy lý do duy nhất là bạn của em. Từ hồi nào đến giờ, anh đâu có thích đi ăn cưới. Hoàn toàn không thích tí nào cả. Gì mà cả trăm người xúm lại ăn thứ sò dờ ẹc".

Nàng im lìm chẳng nói một lời, lẳng lặng đặt chiếc thìa lên đĩa, lấy khăn ăn trắng trên đùi lên chạm vào khoé miệng. Có ai đấy bắt đầu hát, nhiều ánh chớp máy hình loáng lên.

- "Anh chỉ buồn ngủ thôi mà". Tôi buông thõng. Cảm giác bị bỏ rơi trên một phố lạ mà lại không có hành lý. Trước mặt tôi đang khoanh tay lại, là đĩa thịt bò bíp-tếch, trên đó lại thấy có khối hơi trắng nổi lên lơ lửng. Khối hơi trắng ấy lại gạ gẫm tôi: "Giả thử ngay đây có tấm chăn trải giường màu trắng. Vừa mới lấy từ tiệm giặt ủi về, còn thẳng cứng vì hồ. Hiểu chứ? Cứ chui tọt vào đấy là xong. Có chút cảm giác lạnh lạnh lúc đầu, nhưng ấm cả người lên ngay ấy. Và có cả mùi nắng nữa chứ".

Nàng áp nhẹ bàn tay nhỏ nhắn lên lưng bàn tay tôi, thoang thoảng chút hương dầu thơm. Tóc sợi nhỏ, mềm, thẳng của nàng mơn trớn má tôi. Tôi giật mình, mở mắt dậy.

- "Còn tí xíu nữa là xong, anh gắng nhịn. Em van anh". Nàng thâm thì vào tai tôi. Nàng khéo mặc chiếc áo đầm bằng lụa trắng, khuôn ngực nổi bật lên.

Tôi cầm lấy dao và nĩa, cắt miếng thịt như người ta vạch đường bằng thước thợ. Các bàn tiệc đều náo nhiệt, mọi người nói chuyện ào ào, tiếng dao nĩa chen lẫn. Cảm giác đang đi lẫn vào đám đông trong ga tàu điện hầm vào giờ cao điểm.

- "Nói thật chứ, lần nào đi ăn cưới, anh cũng buồn ngủ cả". Tôi thú tội. "Trăm lần như một".

- "Vừa thôi chứ".

- "Thật đấy mà. Không láo đâu. Tự mình cũng không hiểu tại sao, nhưng từ trước đến nay, chưa lần nào đi ăn cưới mà chẳng buồn ngủ cả".

Nàng tỏ vẻ chán ngán, uống một ngụm rượu vang và nhón lấy vài lát khoai chiên.

- "Có phải là thứ mặc cảm gì đấy không?"

- "Chẳng biết nữa".

- "Hắn là mặc cảm gì đấy chứ gì".

- "Nói thế thì quả là anh hay nằm mộng thấy cùng với con gấu trắng đập vỡ kính cửa sổ mà bước đi". Tôi tìm cách nói đùa. "Nhưng thật ra là tại con chim cánh cụt cả. Chim cánh cụt đã ép anh và con gấu ăn đậu tằm 1. Mà đậu ấy màu lục, to thật là to..."

- "Thôi đi". Nàng gạt ngang. Tôi nín thính. Rồi lại tiếp:

- "Nhưng mà, cứ buồn ngủ khi đi ăn cưới là thật đấy. Một lần đã làm đổ chai bia, lần khác đánh rơi dao nĩa xuống sàn đến ba lần..."

- "Thật phiền quá". Nàng vừa thận trọng cắt bỏ khúc mỡ trên miếng thịt trong đĩa, vừa nói. "Thật ra, chính anh muốn kết hôn đấy chứ gì?".

- "Vì thế mà ngủ gật trong đám cưới người ta à?"

- "Thì phục thù đấy".

- "Hành vi phục thù bắt nguồn từ nguyện vọng tiềm tàng, đấy à?"

- "Đúng thế".

- "Thế thì, người ngủ gật trên tàu điện hầm thì sao? Do nguyện vọng làm phu mỗ than à?"

Nàng bỏ cuộc. Tôi ăn miếng thịt nửa chừng, cũng ngán, bèn lấy điều thuốc từ túi áo ra, châm lửa.

- "Nghĩa là". Nàng nói, sau một lúc. "Anh muốn làm trẻ con mãi đấy".

Cả hai lại im lặng, ăn món nước đá nhận quà lí gai 2 đen và uống cà-phê espresso nóng.

- "Anh còn buồn ngủ không?"

- "Cũng còn một tí". Tôi đáp.

- "Vậy uống cà-phê của em đi".

- "Cảm ơn em".

Tôi uống cốc cà-phê thứ hai, hút điếu thuốc thứ hai, ngáp cái ngáp thứ 36. Ngáp xong, ngẩng mặt lên thì trên bàn không còn thấy khối hơi trắng ấy đâu nữa.

Lần nào cũng thế.

Lúc khối hơi ấy biến mất cũng là lúc các hộp bánh được phân phối đến các bàn. Và cơn buồn ngủ của tôi đã bay đi đâu mất hút.

Mặc cảm à?

- "Em muốn đi bơi ở đâu đó không?". Tôi hỏi nàng.

- "Bây giờ à?"

- "Trời vẫn còn sáng mà".

- "Cũng được, nhưng áo tắm thì tính sao?"

- "Mua ở tiệm trong khách sạn này cũng được chứ gì".

Tôi và nàng ôm hộp bánh tặng, đi vào tiệm buôn trong hành lang khách sạn. Chiều chủ nhật nên tiền-sảnh của khách sạn đông nghẹt khách dự tiệc cưới và người trong gia đình của họ.

- "Này em, thế chữ Mississippi có đúng là có 4 chữ s không nào?"

- "Chả biết". Nàng nói.

Cổ nàng phảng phất mùi nước hoa thơm ngát.

Dịch xong 06-2004

1 soramame, broad bean, đậu tằm.

2 suguri, gooseberry, một loại trái cây nhỏ để ăn hoặc làm rượu.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐẸ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Quý Hút Máu Trên Xe Taxi

Hoạ vô đơn chí, chuyện rủi thường chồng chất lên nhau. Tất nhiên, người ta nói chung chung thế khi cần an ủi người khác. Nhưng thực tế, nếu chính mình gặp nhiều chuyện rủi chồng chất lên nhau thật, thì không còn là chuyện chung chung nữa rồi. Chẳng hạn cùng lúc với chuyện lạc nhau không gặp được cô gái mình đã hẹn trước, lại bị đứt nút áo vét-tông, trên tàu điện lại gặp người quen mà mình chẳng muốn gặp, răng đau lại bắt đầu hành, mưa lại bắt đầu rơi, lên xe taxi lại gặp lúc đường kẹt vì có tai nạn đầu đấy. Lúc ấy mà có tên nào an ủi: Hoạ vô đơn chí, chuyện rủi thường chồng chất lên nhau, thì hẳn là tôi sẽ đấm hẳn ngã ra đấy ngay.

Mà chẳng cứ gì tôi, chính bạn cũng thế thôi.

Chuyện nói chung chung kết cuộc là như thế chứ gì.

Bởi vậy, thật khó mà sống chung với người khác. Đôi khi tôi nghĩ phải chi mình cứ sống như là tấm thảm chùi chân trước cửa, suốt đời tro tro ra thế thì tuyệt vời biết mấy. Thế nhưng, nghĩ cho cùng thì trong thế giới của các tấm thảm chùi chân, có lẽ cũng có chuyện nói chung chung mà gây ra khổ não như thế chứ không sao. Mà thôi, đúng thế hay không đúng thế cũng chẳng sao cả.

Dù sao thì lần ấy, tôi đã bị nhốt trong xe taxi trên con đường đang kẹt xe. Mưa thu rơi thành tiếng lộp độp trên mui xe. Mỗi lần máy đếm tiền trên taxi tăng số, lại nghe xạch một tiếng như tiếng đạn bắn ra từ miệng loa súng săn đâm xuyên qua não tôi. Chán thật. Thêm nữa, lại là ngày thứ ba tôi nhịn thuốc lá. Tôi cố nghĩ ra chuyện gì vui vui cho qua, nhưng chẳng nghĩ ra được gì. Không làm sao hơn, tôi đành nghĩ đến chuyện cởi áo quần đàn bà

theo thứ tự nào. Trước nhất là mắt kính, rồi đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, sột soạt, rồi...

- "Ông khách ơi". Đột nhiên, anh lái taxi gọi. Đúng lúc tôi lê đến chỗ cởi nút đầu tiên trên áo sơ-mi. "Ông có tin quỷ hút máu có thật hay không?"

- "Quỷ hút máu gì kia?" Tôi giật mình, nhìn mặt anh lái xe trong kính chiếu hậu. Anh ta cũng nhìn lại tôi trong kính chiếu hậu. "Quỷ hút máu anh muốn nói là thứ hút máu người ta..."

- "Đúng thế. Ông có tin là có thật hay không?"

- "Anh không định hỏi về chuyện hiện sinh của quỷ hút máu, hay quỷ hút máu như một ẩn dụ, hay loài dơi hút máu, hay quỷ hút máu trong truyện khoa học giả tưởng, gì gì đấy, mà anh hỏi ngay đến quỷ hút máu đấy chứ?"

- "Tất nhiên". Anh ta nói, cho xe nhích lên độ 50 cm.

- "Thế thì tôi không biết". Tôi nói. "Không biết thật đấy".

- "Đâu phải chuyện biết hay không biết. Ông có tin là có thật hay không. Ông trả lời cho là có tin hay không tin, thế thôi".

- "Không tin". Tôi nói.

- "Ông không tin là quỷ hút máu có thật?"

- "Không tin".

Tôi rút trong túi áo ra một miếng thuốc gắn lên miệng, không châm lửa, chỉ lấy môi ngậm và đẩy tới lui.

- "Thế ma thì sao? Ông có tin không?"

- "Ma thì tôi có cảm giác hình như có".

- "Cảm giác thôi thì chẳng rõ ràng gì. Ông có thể trả lời rõ ràng là tin hay không tin không?"

- "Tôi tin là có".

- "Ma thì ông tin là có đấy nhỉ?"

- "Đúng thế".

- "Còn quỷ hút máu thì không tin là có?"

- "Không tin".

- "Thế thì ma và quỷ hút máu khác nhau ở chỗ nào, thưa ông?"

- "Ma, nghĩa là phần đề của thể xác có thực". Tôi nói càn. Nói quấy quá cho xong là sở trường của tôi.

- "Hừm".

- "Còn quỷ hút máu là sự hoán chuyển giá trị của thể xác".

- "Như ông nói, phần đề thì chấp nhận được, còn hoán chuyển giá trị thì không thể chấp nhận được, phải thế không?"

- "Nếu chấp nhận cả những thứ phức tạp thế, thì không biết đến đâu mới dứt được".

- "Ông khách là người trí thức đấy nhỉ."

- "Ha ha ha, cũng đã bảy năm Đại học đấy".

Anh lái xe vừa ngắm hàng xe liên miên không dứt ở phía trước, vừa quẹt lửa châm vào điếu thuốc lá thon nhỏ ngậm trên môi. Mùi bạc hà phảng phất trong xe.

- "Nhưng mà, nếu quý hút máu có thực, thì ông làm sao?"

- "Chắc là chịu thua thôi".

- "Chỉ vậy thôi sao?"

- "Không được sao?"

- "Đâu có được, ông. Niềm tin là thứ cao hơn thế chứ. Tin là có núi, thì có núi. Tin là không có núi, thì không có núi, kia mà".

Nghe cứ như là câu hát cũ kỹ của Donovan vậy.

- "Thật vậy sao?"

- "Thật vậy chứ".

Tôi thở dài, vẫn ngậm trên môi điếu thuốc lá chưa châm lửa.

- "Thế anh có tin là có quý hút máu không?"

- "Tin chứ".

- "Vì sao?"

- "Có vì sao đâu. Vì tin là có thôi".

- "Chứng minh được không?"

- "Niềm tin và chứng minh đâu có quan hệ gì với nhau".

- "Nói thế cũng được".

Tôi chán nên quay lại chuyện cởi nút áo sơ-mi đàn bà. Một nút, hai nút, ba nút...

- "Mà chứng minh cũng được chứ". Anh lái xe nói.

- "Thật không?"

- "Thật chứ".

- "Chứng minh thế nào?"

- "Thì chính tôi là quý hút máu đây mà".

Cả hai im lặng một hồi. Từ đầu đến giờ, xe chỉ nhích đâu được 5 thước. Mưa vẫn rơi thành tiếng lộp độp trên mui xe. Máy đếm tiền thì đã đếm quá 1500 Yen 1.

- "Anh cho tôi mượn hộp quẹt được không?"

- "Mời ông".

Tôi nhận lấy hộp quẹt Bic màu trắng từ tay anh lái xe, châm lửa điều thuốc, và sau ba ngày nhịn hút, đã lại cho chất ni-cô-tin vào trong phổi.

- "Kẹt xe ghê quá nhỉ?". Anh lái xe nói.

- "Thật chán". Tôi nói. "Nhưng này, chuyện quý hút máu ấy mà..."

- "Sao ông?"

- "Có thật là quý hút máu không đấy?"

- "Thật chứ. Nói láo với ông mà làm gì?"

- "Ừm, vậy chứ thành quý hút máu từ lúc nào?"

- "Đâu từ chín năm về trước. Nhớ thế vì đúng vào năm Thế Vận Hội Munich".

- "Khoảng ấy có khẩu hiệu Thời gian ơi ngừng lại, bởi em đẹp tuyệt vời đấy nhỉ".

- "Đúng đấy, đúng khẩu hiệu ấy đấy".

- "Cho hỏi một câu nữa, được không?"

- "Được chứ, được chứ".

- "Rồi sao lại lái taxi thế?"

- "Bởi không muốn bị ràng buộc bởi thông-niệm quý hút máu đấy mà. Cứ mặc áo choàng vào, ngồi trên xe ngựa, sống trong lâu đài mãi thôi thì không tốt đâu. Tôi thì vẫn nạp thuế, đăng ký con dấu đảng hoàng. Disco cũng đi, trò búng đạn cũng chơi. Ông nghe có kỳ dị không?"

- "Không, không, có gì kỳ dị đâu. Nhưng mà, có gì đấy không rõ ràng...".

- "Chắc là ông khách không tin?"

- "Sao?"

- "Ông không tin tôi là quý hút máu chứ gì?"

- "Tin chứ, tin chứ". Tôi hết hoảng nói. "Tin là có núi, thì có núi, đấy mà".

- "Nếu thế thì được".

- "Thế, thỉnh thoảng vẫn hút máu đấy nhỉ".

- "Cái đó thì vẫn có, quý hút máu mà".

- "Nhưng mà, máu thì cũng có thứ ngon, thứ không ngon, chứ nhỉ?"

- "Có đấy. Như ông khách đây thì không ngon lành gì. Vì hút thuốc lá nhiều quá".

- "Đã kiêng hút được mấy ngày đấy chứ, nhưng quả là không được rồi".

- "Hút máu thì nói gì cũng không qua các cô gái trẻ. Cứ ngọt lịm đi ấy".

- "Cũng dễ hiểu thôi. Ví dụ các tài tử thì cô nào là ngon?".

- "Kishimoto Kayoko có vẻ ngon lành. Shingyoji Kimie cũng được. Chỉ có Momoi Kaori 2 thì tôi không ham. Đại khái thế".

- "Hút máu các cô ấy được thì tốt quá nhỉ".

- "Đúng thế".

o o o

Mười lăm phút sau thì ai đi đường nấy. Tôi mở cửa phòng mình, bật đèn, lấy bia trong tủ lạnh ra uống. Rồi điện thoại cho cô gái đã hẹn mà không gặp. Nghe cô nói thì hiểu ra là không gặp nhau cũng có lý do chính đáng.

- "Mà em này, tạm thời nếu có gặp xe taxi nào màu đen mang bảng số Nerima thì đừng đi nhé".

- "Sao thế?" Cô hỏi.

- "Vì anh lái xe là quý hút máu đấy".

- "Thật sao?"

- "Thật chứ".

- "Lo cho em đấy à?"

- "Tất nhiên rồi".

- "Xe taxi màu đen mang bảng số Nerima à?"

- "Ừ".

- "Cảm ơn anh".

- "Không có chi".

- "Anh ngủ ngon".

- "Em ngủ ngon"..

Dịch xong 06-2004

1 1500 Yen khoảng 15 Mỹ kim.

2 Các nữ tài tử Kishimoto Kayoko, Shingyoji Kimie trẻ đẹp, xinh xắn (kiểu Cameron Diaz hay Kirsten Dunst của phim Mỹ) còn Momoi Kaori lớn tuổi hơn, hay bắt bẻ hơn (kiểu Candice Bergen).

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Khu Phố Của Cô, Đàn Cừu Của Cô

Trên đường phố Sapporo, tuyết đã bắt đầu rơi lần đầu tiên trong năm. Mưa chuyển sang tuyết tuyết lại chuyển sang mưa. Với phố xá Sapporo thì tuyết chẳng là thứ tình tứ gì bao nhiêu. Còn bị xem như người bà con không mấy ai ưa nữa là khác.

Ngày 23 tháng Mười. Thứ Sáu.

Lúc rời Tokyo, tôi đã mặc có một chiếc áo sơ mi. Từ phi trường Haneda lên chiếc 747, nghe chưa hết cuốn băng 90 phút trong máy quay băng Walkman, là đã lọt vào vùng chung quanh tuyết phủ.

- "Thì vậy chứ sao". Bạn tôi bảo. - "Năm nào đến cỡ này thì tuyết cũng bắt đầu rơi. Và thế là mùa đông đến".

- "Lạnh quá nhỉ".

- "Đúng mùa đông thì còn lạnh kinh hồn nữa kia".

Chúng tôi sinh trưởng ở một thành phố nhỏ gần Kobe, khí hậu ôn hoà. Nhà hai đứa chỉ cách nhau khoảng năm mươi thước, và học chung với nhau suốt các năm trung học cấp hai lẫn cấp ba. Đã đi du lịch chung, mà cả bạn gái cũng đã hẹn hò đi chơi chung với nhau rồi. Có lần cả hai đứa cùng say mèm đến mở cửa xe taxi ra là ngã sóng soài ra đất. Xong trung học, tôi lên đại học ở Tokyo, còn hẳn đi đại học ở Hokkaido. Rồi tôi kết hôn với bạn cùng lớp là người gốc Tokyo, còn hẳn kết hôn với bạn đồng học xuất thân Otaru thuộc đảo Hokkaido. Đời người là thế. Như những hạt giống của cây cỏ cuốn theo ngọn gió trên cột tai quái mà phiêu dạt trên những vùng đất bất ngờ.

Giả thử hẳn lên đại học ở Tokyo, còn tôi đi đại học ở Hokkaido, thì hiển nhiên là cuộc đời của hẳn và của tôi hẳn đã khác đi hoàn toàn. Có khi tôi lại trở thành người làm việc trong hãng đại lý du lịch rong ruổi khắp nơi trên thế giới, còn hẳn lại trở thành tiểu thuyết gia đóng chốt ở Tokyo, không chùng. Tuy nhiên, do bàn tay sắp đặt của người mẹ là ngẫu nhiên ấy, tôi đã trở thành người viết tiểu thuyết, còn hẳn mới là người làm việc trong hãng đại lý du lịch. Và chòm sao Orion ngày nay còn chiếu sáng trên bầu trời đêm.

Hẳn có đứa con trai sáu tuổi, và lúc nào trong ví cũng có ba tấm ảnh con hẳn. Cậu bé Hokuto (Bắc Đẩu) chơi đùa với cừu ở Sở thú Maruyama. Cậu bé Hokuto mặc áo quần Lễ Mừng Trẻ Con Lên 3, 5, 7. Cậu bé Hokuto ngồi trong tên-lửa ở vườn chơi trẻ con. Tôi xem đi xem lại ba tấm ảnh ấy, mỗi tấm ba lần, rồi trao lại cho hẳn. Xong, uống bia hơi, nhắm món cá Ruibe 1.

- "Này cậu, P lúc này ra sao nhỉ?". Hẳn hỏi.

- "Nó làm ăn khem khá lắm đấy". Tôi đáp.

- "Trước đây, tình cờ mình gặp nó trên đường. Nó bảo đã ly dị vợ, và đang sống chung với một cô gái trẻ".

- "Còn Q thì sao?"

- "Nghe nói nó làm cho một hãng đại lý quảng cáo, viết những bản quảng cáo thật nhảm nhí".

- "Cũng dễ hiểu thôi".

Vân vân.

Chúng tôi trả tiền và bước ra khỏi quán. Ngoài trời tuyết vẫn rơi không ngớt.

- "Thế gần đây có về lại Kobe không?". Tôi hỏi.
- "Không". Hấn lắc đầu. - "Sao mà thấy xa quá. Cậu thì sao?"
- "Mình cũng không. Về lại, cũng chẳng nảy ra ý muốn về lại".
- "Ừm".
- "Thành phố hẳn là đã thay đổi lắm rồi nhỉ".
- "Ừm".

Rảo bước vòng vòng trên phố xá Sapporo khoảng mười phút, chúng tôi cạn mất đề tài nói chuyện với nhau. Tôi quay lại khách sạn. còn hấn trở về căn chung cư ba phòng.

- "Thôi, giữ gìn sức khoẻ nhé".
- "Ừ, cậu cũng thế".

Thế là cỗ máy hoán chuyển đã tiến bước đánh xạch một tiếng Và vài ngày sau thì chúng tôi lại ai đi đường nấy. Ngày mai đây, hai đứa tôi lại ở hai thành phố cách xa nhau đến năm trăm cây số, có lẽ lại tiếp tục cuộc tranh đấu vô vọng chống lại nỗi nhàm chán riêng của mỗi đứa.

Ti vi trong khách sạn đang chiếu chương trình quảng bá thông tin địa phương. Tôi mang nguyên giày, nằm dài trên khăn phủ giường, chuốc bia lạnh cho trôi miếng bánh mì kẹp cá hồi xông khói bồi phòng mang đến, vừa lơ đãng ngắm màn hình.

Đứng sừng sững ngay giữa màn hình là một cô gái trẻ mặc áo đầm màu xanh biển. Ống kính truyền hình bất động quét tia nhìn đăm đăm từ hông cô trở lên, như một loài thú ăn thịt sống. Góc nhìn đã không dời đổi, mà cũng không tiến gần hay lùi xa tí chút nào. Có cảm giác cứ như là một phim Đợt Sóng Mới ngày xưa vậy.

- "Tôi là nhân viên Ban Thông tin của ủy ban Hành chính Khu phố R". Cô gái giới thiệu. Giọng nói của cô có chút hơi hướm thổ âm địa phương, run lên vì thần kinh căng thẳng. - "R là một khu phố nhỏ chỉ có bảy ngàn năm trăm người. Không nổi tiếng gì mấy nên có thể quý vị chưa hề biết đến".

Đáng tiếc, tôi nói.

- "Ngành sản xuất chính của khu phố là nghề nông và nghề nuôi bò sữa. Nguyên trọng tâm sản xuất đã là lúa gạo, nhưng gần đây, theo chính sách chuyển canh, cũng đang nhanh chóng chuyển sang việc trồng lúa mì và các thứ rau đậu ven thành phố. Thêm vào đấy, ở ngoại vi khu phố lại có đồng cỏ chăn nuôi do khu phố điều hành, nuôi khoảng hai trăm bò, một trăm ngựa và một trăm cừu lấy lông. Hiện nay, khu phố đang thúc tiến việc khuếch trương về chăn nuôi, trong vòng ba năm tới, số gia súc này hẳn sẽ tăng lên rất nhiều".

Cô không phải là một người đẹp. Khoảng tuổi trên dưới đôi mươi, đeo kính nhiều độ, vành kim loại, khoé miệng đóng băng nét cười mím cứng ngắc như tủ lạnh bị hỏng. Thế mà trên màn hình, trông cô vẫn tuyệt vời. Ống kính truyền hình theo kiểu phim Đợt Sóng Mới ấy chiếu lên được hình ảnh tuyệt vời nhất của nét tuyệt vời nhất của cô. Tôi có cảm tưởng là nếu tất cả mọi người, ai cũng được đứng trước ống kính truyền hình mà nói trong mười phút, thì hẳn là thế giới sẽ trở thành tuyệt vời lắm.

- "Khoảng giữa thời Minh Trị, vàng cát đã được tìm thấy trong sông R chảy qua khu phố R này, do đó đã có phong trào tìm vàng cát sôi nổi. Thế nhưng khi đã cạn nguồn vàng cát rồi thì phong trào ấy cũng tiêu tan, chỉ còn dấu vết của vài túp lều nhỏ và con đường hẹp qua núi là chút hình tích còn sót lại của một thời vang bóng ấy".

Tôi nhắm nháp mẫu bánh mì kẹp cá hồi xông khói cuối cùng, rồi uống một hơi cạn chỗ bia còn lại.

- "Khu phố... (đăng hăng)... khu phố cho đến vài năm trước đây đã có trên mười ngàn người, nhưng gần đây, do xu hướng rời bỏ nghề nông, tình trạng dân số giảm nhanh, lớp người trẻ dời ra đô thị, trở thành vấn đề khó giải quyết. Quá nửa số bạn bè cùng lớp của chính tôi cũng đã rời khỏi khu phố này rồi. Tuy thế, tất nhiên là vẫn còn có nhiều người chọn ở lại cùng phần đất với khu phố".

Cứ như là đang nhìn vào tấm gương soi rọi tương lai, cô nhìn đắm đắm vào ngay giữa ống kính truyền hình mà tiếp tục nói. Xuyên qua màn hình, đôi mắt cô nhìn tôi đắm đắm. Tôi lấy hai lon bia từ trong tủ lạnh ra, mở khoeo, uống một hơi.

Khu phố của cô.

Tôi tưởng tượng ra được hình ảnh khu phố của cô. Nhà ga mỗi ngày chỉ có tám chuyến xe lửa dừng lại, phòng đợi có lò sưởi, bùng binh nhỏ lạnh lẽo, bản đồ hướng dẫn khu phố chữ đã mờ đi đến không đọc được phân nửa, khóm hoa vạn thọ và hàng cây nanakamado 2, con chó trắng lông bần những vết mệt mỏi cùng tận của đời, con đường chính rộng một cách vô lối, áp phích tuyển mộ lính Tự Vệ Đội 3, tiệm bách hoá ba tầng, bảng hiệu tiệm bán đồng phục học sinh và thuốc đau đầu, một quán trọ nhỏ, toà nhà hợp tác xã nông nghiệp cùng trung tâm lâm nghiệp cùng hội chấn hưng chăn nuôi, một ống khói nhà tắm công cộng đơn độc sừng sững chĩa lên khung trời màu tro xám. Đi thẳng trên con đường chính, quẹo trái, qua khỏi ngã tư là có ủy ban Hành chánh Khu phố, trong Ban Thông tin có cô ấy ngồi đấy. Một khu phố nhỏ bé, buồn tẻ. Hết nửa năm bị bao phủ trong tuyết. Và cô tiếp tục viết những bản thảo quảng bá cho khu phố ấy.

Trong căn phòng nhỏ của khách sạn ở Sapporo, đời tôi và đời cô ấy tình cờ đã giao tiếp với nhau. Nhưng vẫn cảm thấy thiếu thiếu chút gì đấy. Trên chiếc giường khách sạn này, ngày sống cứ như là bộ áo mượn, không ôm khít khao quen thuộc với thân mình được. Lưỡi dao cùn không ngừng chặt

xuống sợi thừng buộc cổ chân tôi Sợi thừng mà đứt mất đi thì tôi không còn nơi nào để trở về nữa. Điều đó khiến tôi bất an.

Nhưng không, tất nhiên là sợi thừng không đứt mất đi đâu. Chỉ vì tôi uống bia có hơi quá chén nên có cảm giác như thế thôi. Và lại, có lẽ cũng tại vì tuyết đang múa lượn bên ngoài khung cửa sổ kia nữa. Tôi lần theo sợi thừng buộc cổ chân mình mà trở về dưới đôi cánh u ám của thực tại. Khu phố của tôi, và đàn cừu của cô ấy.

Đến khi đàn cừu của cô ấy có được thuốc tẩy độc tuyết vời kia thì hẳn là ở khu phố của tôi, tôi cũng đang chuẩn bị cho mùa đông cho đàn cừu của mình. Gom góp cỏ khô, trữ dầu vào thùng chứa, sửa chữa các khung cửa sổ phòng bão tuyết Mùa đông đã tiến đến kia rồi.

- "Khu phố của tôi đây". Cô ấy nói tiếp. - "Một khu phố nhỏ, chẳng có đặc điểm gì đáng kể, nhưng vẫn là khu phố của tôi. Nếu có dịp, xin quý vị đến xem. Có thể có chút gì đấy chúng tôi làm được cho quý vị".

Rồi hình ảnh cô biến mất trên màn hình. Tôi bấm nút sát bên chiếc gối, tắt ti vi, uống cạn chỗ bia còn lại. Và thử nghĩ chuyện đến thăm khu phố của cô ấy. Có lẽ cô sẽ làm được chút gì đấy cho tôi. Nhưng có lẽ kết cuộc, tôi sẽ không đến thăm khu phố của cô ấy. Tôi đã vất bỏ đi quá nhiều thứ mất rồi.

Bên ngoài tuyết vẫn không ngừng rơi. Và đàn cừu một trăm con đang nhắm nghiền mắt trong bóng tối mịt mù.

Dịch xong 10-2005

1 Ruibe: món cá sống của đảo Hokkaido, là những lát cá hồi xắt thật mỏng, đông lạnh.

2 Nanakamado: *Sorbus commixta*, cao đến 7 - 10 thước, thân trơn, màu tím đậm, mọc ở vùng núi, gỗ khó cháy, tên tiếng Nhật có nghĩa là "đốt trong lò bảy lần" (vẫn chưa cháy hết)

3 Tự Vệ Đội: Theo Hiến pháp hiện hành được lập nên từ chiến bại trong Thế chiến thứ Hai, Nhật Bản chỉ có Tự Vệ Đội thay vì Quân đội chính quy.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Nàng Ipanema Năm 1963 / 1982

"Thân hình thon gọn, da rám nắng

tươi trẻ, xinh đẹp,

nàng Ipanema bước đi trên bãi cát.

Nàng bước theo nhịp Samba

uốn éo thanh tú

uyển chuyển mềm mại.

Tôi muốn nói yêu nàng

Tôi muốn dâng nàng trái tim tôi

Nhưng nàng chẳng để ý đến tôi

chỉ nhìn ra biển xa mà thôi" 1

Năm 1963, Nàng Ipanema đã dăm dăm nhìn ra biển xa như thế. Và bây giờ, Nàng Ipanema năm 1982 cũng vẫn dăm dăm nhìn ra biển xa như thế. Nàng vẫn còn phong kín trong hình ảnh ấy, âm thầm phiêu du trong biển cả thời gian. Giả thử nếu nàng phải già đi, hẳn giờ này đã gần bốn mươi rồi. Tất nhiên, tuy cũng rất có thể nàng không già đi đến như thế, nhưng hẳn là nàng cũng không còn thon gọn, mà da cũng không còn rám nắng như thế nữa đâu. Có thể giờ này nàng đã có đến ba đứa con, và nắng đã làm hư da nàng rồi. Nghĩa là, có thể nàng trông vẫn còn đôi phần quyến rũ, nhưng không còn tươi trẻ như 20 năm trước nữa.

Dù thế, trong đĩa hát thì dĩ nhiên nàng chẳng già đi tí nào. Trong tiếng kèn Tenor Sax êm như nhung của Stan Getz, nàng mãi mãi là nàng Ipanema 18 tuổi, thanh tú, hiền dịu. Tôi chỉ cần đặt đĩa nhạc lên máy quay đĩa, cho kim chạy trên đĩa nhạc, là nàng hiện ra với tôi ngay.

"Tôi muốn nói yêu nàng

Tôi muốn dâng nàng trái tim tôi"

Mỗi lần nghe đĩa nhạc này, tôi lại nhớ đến hành lang trường trung học. Mờ tối, hơi ẩm thấp. Hành lang trường trung học đấy. Trần cao, bước đi trên sàn xi-măng nghe vang lên tiếng giày "cồm cộp". Phía bắc có vài khung cửa sổ, nhưng ép sát bên cạnh là núi, nên hành lang trường trung học lúc nào cũng mờ tối. Và thường vắng lặng. Ít nhất thì trong trí nhớ của tôi, hành lang trường trung học thường vắng lặng như thế.

Tại sao mỗi lần tôi nghe bản nhạc "Nàng Ipanema" lại nhớ đến hành lang trường trung học, thì tôi chẳng rõ. Chẳng thấy lý do mạch lạc nào cả. Chẳng biết Nàng Ipanema của năm 1963 đã ném hòn cuội nhỏ nào xuống lòng giếng ý thức của tôi rồi?

Mà nói đến hành lang trường trung học là tôi lại nhớ đến món xà-lách trộn đủ thứ rau. Có xà-lách, cà chua, dưa leo, ớt xanh, măng tây, có hành tây xắt lát, và có dầu-trộn-xà-lách màu hồng Southern Island Dressing. Tất nhiên chẳng phải cuối hành lang trường trung học có quán chuyên bán món xà-lách trộn ấy đâu. Cuối hành lang trường trung học chỉ có cánh cửa, sau cánh cửa là hồ bơi 25 thước chẳng có gì đặc biệt.

Không hiểu tại sao hành lang trường trung học lại làm tôi nhớ đến món xà-lách trộn ấy nhỉ? Điều này lại chẳng có lý do mạch lạc gì cả. Món xà-lách trộn gợi tôi nhớ lại người con gái tôi quen ngày trước. Mà liên tưởng này thì có lý do thông suốt. Bởi cô bạn ấy lúc nào cũng chỉ ăn mỗi món xà-lách trộn mà thôi.

- Đã rau rầu làm xong rau rầu bài tập rau rầu tiếng Anh chưa?

- Rau rầu chưa rau rầu. Vẫn còn rau rầu một tí.

Tôi cũng thuộc loại thích ăn rau trái, nên hễ gặp mặt cô ấy là chỉ ăn rau trộn như thế mãi thôi. Cô ấy là người sùng tín, tin chắc rằng cứ ăn rau trái thật nhiều và cân-bằng vào thì mọi chuyện sẽ song suốt. Chỉ cần mọi người ăn rau trái đều đều là thế giới sẽ hoà bình tốt đẹp, mọi người khoẻ mạnh và tràn đầy tình yêu thương. Nghe cứ như là "Bạch thư Tuổi hồng" vậy.

- Ngày xưa ngày xưa, - Triết gia nào đấy đã viết - đã có thời đại mà vật chất và ký ức đã ngăn cách nhau bởi hố thẳm hình-nhi-thượng.

Nàng Ipanema năm 1963 / 1982 vẫn tiếp tục bước đi im lìm trên bãi cát nóng bỏng hình-nhi-thượng ấy. Bãi cát rộng mênh mông, những đợt sóng trắng bạc êm đềm mơn trớn không ngừng. Hầu như hoàn toàn lặng gió. Chẳng nhìn thấy gì trên đường chân trời cả. Chỉ có mùi nồng mặn của biển. Mặt trời toả nóng gay gắt.

Tôi nằm dài dưới cây-dù-che-nắng lớn, lấy lon bia từ hộp đông lạnh, rút khoen mở bia ra. Đã uống mấy lon rồi nhỉ? Năm lon, sáu lon? Chẳng sao cả. Rồi cũng biến thành mồ hôi mà thoát ra ngay ấy mà.

Nàng vẫn tiếp tục bước đi trên cát. Hai mảnh áo tắm bikini màu tươi chói ôm dính khít khao tắm thân thon gọn rám nắng.

- Chào em. - Tôi thử gọi nàng.

- Chào anh. - Nàng nói.

- Em uống bia nhé? - Tôi dụ nàng.

- Được quá chứ. - Nàng nói.

Thế là hai đứa cùng uống bia dưới cây-dù-che-nắng.

- Này em. - Tôi nói - Đúng là năm 1963, anh cũng đã gặp em rồi đấy. Cùng chỗ này mà cũng cùng giờ này nữa.

- Chuyện xưa quá rồi nhỉ.

- Đúng thế.

Nàng uống một hơi nửa lon, rồi nhìn đăm đăm vào lỗ khoen mở rộng trên lon bia.

- Nhưng mà, có thể đã gặp nhau thật chứ nhỉ. Năm 1963 à? Xem nào, năm 1963 thì... Ừm, có thể đã gặp nhau năm ấy rồi.

- Em có vẻ chẳng thay đổi gì cả. - Tôi nói.

- Chứ em là cô gái hình-nhi-thượng mà lại.

- Khoảng ấy, em có để ý gì đến anh đâu. Chỉ nhìn ra biển xa mãi thôi.

- Có thể lắm. - Nàng nói. Rồi cười lớn - Này anh, em xin lon bia nữa, được không?

- Được chứ. - Tôi nói, và mở khoen lon bia cho nàng - Em vẫn bước đi trên bãi biển suốt từ ngày ấy đấy nhỉ?

- Chứ sao.

- Gót chân em không bị bỏng sao? - Tôi ái ngại.

- Chả sao. Bởi gót chân em cũng là cấu tạo hình-nhi-thượng mà. Muốn xem không?

- Ừ.

Nàng duỗi đôi chân thon dài, cho tôi xem gót chân nàng. Quả thật là gót chân hình-nhi-thượng tuyệt đẹp. Ngón tay tôi chạm nhẹ lên đấy. Không

thấy nóng, cũng không thấy lạnh. Ngón tay tôi chạm lên gót chân nàng, nghe có tiếng sóng vang nhẹ dịu dàng. Cho đến tiếng sóng cũng ra vẻ hình-nhi-thượng nữa.

Nàng và tôi im lặng uống bia. Mặt trời chẳng dời đi một li nào. Ngay cả thời gian cũng ngừng lại. Tất cả như bị cuốn hút vào sâu trong một tấm gương.

- Mỗi lần nghĩ đến em, anh lại nhớ đến hành lang trường trung học đấy. - Tôi nói - Sao thế nhỉ?

- Bản chất của con người là tính liên hợp đấy anh. - Nàng nói - Đối tượng của khoa học về con người không phải ở khách thể, mà là chủ thể được bao bọc bên trong thân thể đấy chứ.

- Hừm.

- Dù sao đi nữa, hãy cứ sống đi. Sống. Sống. Sống. Chỉ có thế. Em cũng chỉ là cô gái có gót chân hình-nhi-thượng mà thôi.

Nói xong, Nàng Ipanema năm 1963 / 1982 phúi cát dính trên đùi, rồi đứng lên.

- Cảm ơn anh đã cho uống bia.

- Có gì đâu em.

o o o

Thỉnh thoảng tôi lại gặp nàng trong toa tàu điện hầm. Mỗi lần như thế, nàng lại gửi đến tôi nụ cười "Cảm ơn anh đã cho uống bia ngày ấy". Từ ngày ấy, tuy hai đứa không còn dịp nói chuyện với nhau nữa, nhưng vẫn cảm thấy nối liền được với nhau ở đâu đó trong lòng. Tôi không rõ nối liền với nhau từ đâu. Nhưng hẳn là ở một nơi nào đấy trên thế giới xa xôi có

điểm nổi kỳ diệu ấy. Và từ điểm nổi ấy lại có dây liên-hợp đến hành lang trường trung học và món xà-lách trộn và cô bạn "Bạch thư Tuổi hồng" theo chủ nghĩa ăn rau trái. Nghĩ như thế lại thấy lòng mình dấy lên những hoài niệm về nhiều sự vật, nhiều việc đã qua. Có cảm giác mình sẽ gặp mình ở nơi kỳ diệu nào đấy trên thế giới xa xôi. Và mong rằng nếu được thì nơi ấy sẽ ấm áp cho mình. Và nếu nơi ấy có thêm vài lon bia ướp lạnh sẵn thì không còn gì để nói nữa. Ở đấy, tôi là mình, mình là tôi. Giữa hai thực thể ấy sẽ không còn thứ khe hở nào cả. Nơi chốn kỳ diệu ấy chắc chắn phải có ở đâu đấy.

Nàng Ipanema năm 1963 / 1982 ngày hôm nay vẫn còn tiếp tục bước đi trên bãi cát nóng. Cho đến khi đĩa nhạc cuối cùng mòn vỡ, nàng vẫn không ngừng bước đi.

Dịch xong 10-2004

1 Bài hát "The Girl from Ipanema" thịnh hành khoảng thập niên 60, nhạc và lời Vincius De Moraes & Antonio Carlos Jobim, lời tiếng Anh của Norman Gimbel, đĩa Saxo của Stan Getz, 1964.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Có Yêu Burt Bacharach Không?

Thưa cô,

Hôm nay, hơi lạnh đã càng ngày càng dịu bớt, trong ánh dương đã cảm được chút hương mùa xuân. Xin hỏi thăm sinh hoạt thường ngày của cô hiện nay như thế nào?

Cảm ơn cô đã gửi cho bức thư mang đến nhiều niềm vui. Nhất là đoạn cô viết về quan hệ giữa món chả thịt băm 2 và hạt nhục-đậu-khấu thật là một áng văn trác tuyệt mà lại tràn đầy cảm giác sinh động của đời sống. Những dòng văn bật lên mùi nồng ấm của bếp lửa cùng với tiếng dao thớt sống động nao nức chờ đợi một món ăn ngon.

Đọc bức thư của cô một hồi, tôi đâm ra thèm món chả thịt băm đến không chịu nổi, nên đã tức tốc tìm đến một quán ăn đêm để gọi cho kỳ được món ấy. Thực sự, quán ăn này lại có đến tám kiểu chả thịt băm khác nhau. Kiểu Texas, kiểu California, kiểu Hawaii, kiểu Nhật Bản... tất cả tám kiểu như thế. Kiểu Texas thì thật to lớn, tuy chỉ đặc biệt về kích thước, thế thôi. Kiểu Hawaii thì có thêm nhiều miếng thơm. Kiểu California thì... tôi quên mất là có gì đặc biệt. Kiểu Nhật Bản thì có thêm củ cải trắng nghiền nhỏ. Quán ăn kiến trúc lịch sự, các cô hầu bàn xinh đẹp, mà lại mặc váy cực ngắn.

Nhưng chẳng phải tôi đặc biệt muốn đến quán này để điều nghiên về trang trí bên trong quán, hay để ngắm quần lót của các cô hầu bàn. Mục đích của tôi chỉ là để ăn chả thịt băm, mà chỉ muốn món chả thịt băm đơn thuần thôi, chẳng phải kiểu này kiểu nọ. Nên đã bảo cô hầu bàn cho tôi món

ấy. Nhưng cô hầu bàn đáp rằng: "Xin ông tha lỗi, quán em chỉ có món chả thịt băm kiểu này kiểu nọ mà thôi".

Tất nhiên, chẳng thể nào trách gì cô hầu bàn được. Cô ấy đâu có quyết định thực đơn, mà có phải cô ấy thích thú gì chuyện mặc đồng phục ngăn đến nỗi mỗi lúc cô cúi xuống để đặt chén đĩa lên bàn lại cho thấy cả quần lót đâu. Thế nên, tôi đã mỉm cười hoan hỉ mà gọi tạm món chả thịt băm kiểu Hawaii vậy. Cô hầu bàn đã mách nhỏ rằng khi ăn, cứ gạt bỏ mấy miếng thơm đi là được.

Cuộc đời đúng là ly kỳ thật. Tôi thực sự chỉ muốn món chả thịt băm thông thường, ở đâu cũng có, vậy mà có lúc lại chỉ được đưa đến thứ chả thịt băm kiểu Hawaii phải tự mình gạt bỏ mấy miếng thơm đi!

À, mà món chả thịt băm cô làm hẳn là chả thịt băm thông thường, ở đâu cũng có đấy chứ nhỉ? Đọc bức thư của cô, tôi đâm ra muốn thế nào cũng mong được thưởng thức món chả thịt băm thông thường cô làm.

So với đoạn văn ấy, có vẻ đoạn cô viết về máy tự động bán vé của xe lửa quốc doanh có hơi cường điệu một tí. Tiêu điểm cô nhắm đến thì rất hay, nhưng khung cảnh chưa được lời văn truyền đến tận người đọc. Mong cô sẽ không quá cố gắng diễn tả cho thật sắc sảo. Kết cuộc, văn chương chỉ là thứ đáp đối cho thích hợp mà thôi.

Bức thư của cô kỳ này đạt điểm tổng quát là 70 điểm. Kỹ năng văn chương của cô đang tiến bộ dần lên. Xin vững lòng cố gắng mà không nôn nóng.

Mong đợi thư sau của cô.

Mùa xuân thật sự đến thì thích quá nhỉ.

Ngày 12 tháng 3.

Tái bút:

Cảm ơn cô đã gửi cho hộp bánh quy. Ngon quá. Tuy nhiên, trên nguyên tắc của hội, nhất thiết cấm giao lưu cá nhân ngoài thư từ, do đó mong cô từ nay không phải bận tâm chuyện quà cáp thế nữa.

Dù sao, cũng xin cảm ơn cô rất nhiều.

Tái tái bút:

Thư lần trước, cô viết về "chuyện khó khăn tinh thần" với ông nhà, nếu giải quyết được êm đẹp thì tốt quá.

o o o

Việc làm thêm như thế, tôi đã làm suốt khoảng một năm. Lúc tôi 22 tuổi.

Tôi đã ký khế ước với một hãng nhỏ làm việc gì chẳng ai hiểu rõ ở Iidabashi có tên là "Hội Văn-Bút - Pen Society", mỗi tháng cứ viết tràn đi cho đủ số trên 30 lá thư, tương tự như lá thư trên đây; mỗi lá thư tính 2 ngàn Yen 2, thư nào nội dung cũng giống giống nhau.

Khẩu hiệu quảng cáo của hãng này là "Chính bạn cũng sẽ viết được những bức thư làm cảm động lòng người". Người muốn viết thư giỏi như thế phải vào hội, đóng phí gia nhập và hội phí hàng tháng, mỗi tháng viết bốn lá thư gửi đến hội. Người làm việc cho hãng, trong đó có tôi, gọi là "Bút-sư - Pen Master", đọc, hiệu-đỉnh các lá thư này rồi viết cảm tưởng và hướng dẫn, như trong bức thư trên đây. Hội viên phái nữ thì do bút-sư phái nam đảm đương, và hội viên phái nam thì có bút-sư phái nữ. Tôi đảm đương tổng cộng 24 người, tuổi từ 14 đến 53, mà nhiều nhất là các cô từ 25 đến 35 tuổi. Nghĩa là phần lớn hội viên tôi đảm đương đều lớn tuổi hơn tôi. Vì vậy mà trong khoảng một tháng đầu, tôi bị bắn loạn vô cùng, vì thấy văn chương của hội viên hay hơn mình nhiều; có vẻ họ quen viết thư hơn tôi rất nhiều. Chứ tôi trước đó, thư từ cho ra hồn thì hầu như chưa hề viết một

bức nào cả. Quả thật tôi đã toát mồ hôi lạnh mà gắng gượng qua được tháng đầu tiên ấy.

Tuy nhiên, hết tháng đầu, không thấy có hội viên nào hé ra một lời bất mãn về năng lực văn chương của tôi cả. Mà ngược lại, người trong hăng còn cho biết tiếng tăm của tôi đang ở mức khá cao nữa. Và ba tháng sau, tôi còn có thể tự hào là năng lực văn chương của những hội viên do tôi hướng dẫn đã tăng tiến thấy rõ. Cứ như là một phép lạ! Có vẻ những người phụ nữ này quả thật đã tin tưởng vào "bút sư" là tôi, từ đáy lòng của họ.

Khoảng ấy thì tôi đã không hiểu lý do tại sao, nhưng bây giờ nghĩ lại, tôi cho là vì họ buồn quá đó thôi. Chỉ vì họ muốn viết điều gì đấy để giải bày với người nào đấy. Và hẳn là họ tìm đến lòng khoan dung hỗ tương với người đọc những điều họ viết.

Cứ thế, suốt từ mùa đông năm tôi 21 tuổi đến mùa xuân năm 23 tuổi, tôi đã sống như một con hải-câu què chân trong hậu-cung văn chương của nó. Hội viên đã gửi đến tôi thật đủ thứ thư từ. Thư nhàm chán cũng có, thư ngộ nghĩnh tức cười cũng có, mà thư buồn thảm cũng có. Trong khoảng thời gian một năm ấy, tôi có cảm tưởng mang máng rằng mình đã già đi luôn một lèo hai, ba năm. Lúc tôi có chút sự tình phải nghĩ việc ấy, tất cả các hội viên do tôi hướng dẫn đều nuối tiếc. Cả tôi nữa, mặc dù thật tình đã thấy chán chuyện phải viết thư ngày này qua ngày khác, ở một ý nghĩa nào đấy, cũng tiếc nuối. Bởi tôi cảm nhận được rằng có được chừng ấy người giải bày chân thành đến mức như thế với mình, có lẽ là cơ hội sẽ không còn có lại nữa.

o o o

Riêng về chuyện chả thịt băm thì, tôi đã có cơ hội được ăn món chả thịt băm do cô ấy (người đàn bà viết trong bức thư trên đây) làm cho.

Nàng 32 tuổi, chưa có con, chồng làm việc cho một trong năm hãng mậu dịch lớn nhất nước. Khi tôi viết trong lá thư cuối cùng rằng rất tiếc sẽ nghỉ việc vào cuối tháng ấy, nàng đã mời tôi đến ăn trưa. Nàng viết: sẽ làm món chả thịt băm thông thường, ở đâu cũng có. Mặc dù trái với quy tắc của hãng, tôi quyết tâm đến ăn trưa với nàng xem sao. Chẳng có thứ gì trên đời này có thể ngăn cản được lòng hiếu kỳ của một thanh niên 22 tuổi.

Căn chúng cư của nàng nằm ven đường tàu điện Odakyu. Căn phòng có cái vẻ trống trải của một cặp vợ chồng không có con. Bàn ghế, đèn phòng, và cả áo len của nàng không là thứ đắt tiền, nhưng trang nhã. Trong lúc tôi ngạc nhiên vì nàng trông tươi trẻ hơn tôi tưởng tượng rất nhiều, thì nàng cũng ngạc nhiên vì thấy tôi trẻ hơn nàng tưởng tượng rất nhiều. Hội Văn Bút không bao giờ tiết lộ tuổi tác của bút sư cả.

Tuy nhiên, mỗi bên chỉ ngạc nhiên một lần, thế thôi. Khẩn trương của buổi gặp mặt ban đầu đã nhanh chóng giải tiêu. Trong tâm tình hai hành khách lỡ trẻ cùng một chuyến tàu, chúng tôi cùng ăn món chả thịt băm nàng làm, và uống cà-phê với nhau. Từ cửa sổ tầng 3 này có thể nhìn thấy tàu điện chạy qua. Hôm ấy là một ngày đẹp trời, bao lơn của các căn chúng cư chung quanh phơi đầy nệm màn, chăn trải giường. Đôi lúc nghe có tiếng đập nệm phơi phành phạch. Thứ tiếng động kỳ dị không cho được cảm giác xa hay gần, như vọng lên từ một đáy giếng đã khô cạn.

Món chả thịt băm thật ngon lành. Gia vị vừa đúng độ. Bên trong lớp da nám dòn một tí, nước mật tươm tràn trên thịt băm nung núc. Nước sốt cũng đạt mức lý tưởng. Tôi khen như thế, làm nàng lộ vẻ vui sướng.

Uống cà phê xong, chúng tôi vừa nghe đĩa nhạc Burt Bacharach vừa tâm sự. Thật ra, thân tôi thì chẳng có gì đáng gọi là tâm sự cả, nên phần lớn là nàng kể chuyện đời nàng đó thôi. Nàng kể thời đi học đã muốn trở thành nhà văn. Là người ngưỡng mộ Françoise Sagan, nàng kể về Sagan cho tôi nghe. Đặc biệt nàng thích cuốn tiểu thuyết Có Yêu Brahms Không? Tôi

cũng không ghét gì Sagan. Ít nhất thì cũng không nghĩ là nhầm chán như người ta nói.

- "Nhưng mà tôi thì chẳng viết lách gì được cả". Nàng nói.

- "Bắt đầu viết từ bây giờ cũng chưa muộn mà". Tôi nói.

- "Chứ anh là người đã cho biết là tôi chẳng viết lách gì được cả đấy thôi". Nàng cười, nói.

Tôi đỏ mặt. Thời 22 tuổi, có chút gì là tôi đỏ mặt lên ngay.

- "Nhưng mà, văn chương của chị có sự chân thành lắm chứ".

Nàng không nói gì, nhưng khoé môi thoáng chút gì như là nụ cười. Một nét cười mỉm thật mơ hồ, đâu chỉ một phần nhỏ của một cen-ti-mét.

- "Ít nhất thì bức thư của chị đã khiến tôi đọc đến là muốn ăn món chả thịt băm ngay thôi".

- "Hắn là vì đúng vào lúc anh đói bụng đấy". Nàng dịu dàng đáp.

Ừ thì, có thể là thế không chừng.

Tàu điện chạy qua bên dưới cửa sổ, vọng lên những tiếng sầm sập khô khan.

o o o

Lúc đồng hồ chỉ 5 giờ chiều, tôi nói lời từ biệt.

- "Đến lúc phải xin phép ra về. Có lẽ chị còn phải chuẩn bị cơm tối cho ông nhà sắp về?"

Nàng vẫn tựa tay chống cằm.

- "Ông ấy về rất trễ. Trễ lắm kia. Hôm nào cũng quá nửa đêm mới về đến nhà".

- "Bạn việc đến thế kia à?"

- "Ừm". Nàng nói, sau một thoáng ngần ngừ. "Và lại, trong thư cũng đã có viết là không được song suốt với nhau đấy".

Tôi thật chẳng biết nên nói sao cho phải.

- "Nhưng mà, cũng chả sao". Nàng nói, dịu dàng. Tôi nghe mà có cảm giác có vẻ "chả sao" thật. "Cảm ơn anh về chuyện viết thư trong suốt thời gian vừa qua. Tôi thật là vui thích".

- "Tôi cũng vui thích lắm". Tôi nói. "Và cảm ơn chị đã cho ăn món chả thịt băm ngon lành nữa".

o o o

Ngày nay, đã mười năm trôi qua, mỗi lần đi tàu điện Odakyu chạy ngang qua khu chúng cư của nàng, tôi lại nhớ đến món chả thịt băm nám dòn ngon lành của nàng. Không còn nhớ là khung cửa sổ nào, nhưng tôi có cảm giác là bên trong khung cửa sổ ấy, có lẽ nàng vẫn còn nghe nhạc Burt Bacharach, một mình.

Có phải đáng lẽ tôi nên ngủ với nàng tối hôm ấy?

Đây là đề tài văn chương của tôi, mà tôi vẫn không hiểu nên làm sao.

Có lớn thêm đi nữa, vẫn còn vô số điều mà mình không hiểu nên làm sao cho phải.

Dịch xong 10-2004

1 Hamburger Steak: xin dịch tạm là "chả thịt băm".

2 2 ngàn Yen khoảng 20 Mỹ kim.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Người Đi Vé Ngày

Tôi 32 nàng 18... Cứ nghĩ thế là đâm ra nản.

Tôi mới 32 còn nàng đã 18... Ừ, thế mới được.

Chúng tôi là bạn hơi đặc biệt của nhau, chỉ có thể thôi, không hơn không kém. Tôi có vợ, còn nàng có đến sáu người bạn trai. Nàng hò hẹn với bạn trai mỗi tuần sáu ngày, còn với tôi thì chỉ một ngày Chủ nhật mỗi tháng. Những ngày Chủ nhật còn lại, nàng ở nhà xem TV. Khi xem TV, nàng trông dễ thương như con hải-mã.

Nàng sinh năm 1963. Năm ấy, Tổng thống Kennedy bị bắn chết. Và năm ấy, tôi hò hẹn với gái lần đầu tiên. Bản nhạc thịnh hành trong năm là "Summer Holiday" của Cliff Richard, hình như thế.

Nhưng mà, sao cũng được. Cứ biết là nàng đã sinh vào một năm như thế là được rồi. Tất nhiên, khoảng ấy thì tôi đã chẳng bao giờ nghĩ là có ngày mình sẽ hẹn hò với một cô gái sinh vào năm ấy. Mà ngay cả bây giờ đây, tôi cũng thấy là-lạ. Như lên tận phía lưng của mặt trăng mà hút thuốc vậy.

Đám bè bạn của tôi vẫn có ý kiến thống nhất rằng gái trẻ thì nhàm chán. Thế mà, ngay cả tụi nó cũng hò hẹn với các cô gái trẻ. Vậy thì, có phải tụi nó đã tìm đâu ra được gái trẻ mà lại không nhàm chán chẳng? Không, làm gì có chuyện đó. Kết cuộc, cái nhàm chán của các cô gái trẻ đã quyến rũ được tụi nó. Tụi nó vừa xối nước nhàm chán ào ào lên đầu vừa cố tránh không để cho một giọt nhàm chán nào văng dính vào các cô gái trẻ, cứ thế mà tận tình vui thú ngây thơ với trò chơi rắc rối đó.

Ít nhất thì cũng khiến tôi nghĩ như thế.

Thật sự, các cô gái trẻ thì mười cô hết chín là nhàm chán thật đấy. Nhưng tất nhiên là các cô đâu có để ý đến điều ấy. Các cô trẻ, đẹp, và đầy lòng hiếu kỳ. Các cô nghĩ sự nhàm chán không dính dáng gì đến mình cả.

Chao ôi!

Không phải tôi trách cứ gì các cô gái trẻ, mà tôi cũng không ghét bỏ gì các cô. Trái lại, còn thích các cô nữa là khác. Các cô giúp tôi nhớ lại con người nhàm chán của chính mình thời còn trẻ. Điều này, nói sao nhỉ... thật tuyệt vời!

- "Này anh, có muốn trở lại thời 18 tuổi một lần nữa không?" Nàng hỏi tôi.

- "Thôi." Tôi đáp. "Không muốn đâu."

Có vẻ nàng không lý giải được câu trả lời ấy.

- "Không muốn trở lại thời 18 tuổi à? Thật không đấy?"

- "Thật chứ."

- "Tại sao?"

- "Cứ như bây giờ được rồi."

Nàng chống khuỷu tay lên bàn, nâng cằm, suy nghĩ lung lăm. Vừa suy nghĩ lung lăm vừa khuấy muống lách cách trong cốc cà-phê.

- "Em không tin đâu."

- "Tin thì tốt hơn."

- "Nhưng tuổi trẻ mới là tuyệt vời chứ!"

- "Có lẽ thế."

- "Vậy sao anh lại muốn như bây giờ?"

- "Bởi trẻ một lần là đủ rồi."

- "Em thì chưa đủ đâu."

- "Chứ em vẫn còn ở tuổi 18 mà."

- "Hừm."

Tôi gọi cô hầu bàn cho thêm lon bia. Ngoài trời đang mưa, qua cửa sổ nhìn thấy cảng Yokohama.

- "Này anh, hồi 18 tuổi, anh suy nghĩ chuyện gì thế?"

- "Chuyện ngủ với gái."

- "Ngoài chuyện ấy ra?"

- "Chỉ mỗi chuyện ấy thôi."

Nàng cười khúc khích, uống một ngụm cà-phê.

- "Rồi, có được không?"

- "Có lúc được, có lúc không. Tất nhiên, không thì nhiều hơn."

- "Thế đã ngủ được với bao nhiêu cô rồi?"

- "Có đếm đâu mà biết."

- "Thật không đấy?"

- "Có muốn đếm đâu nào."

- "Nếu em là đàn ông thì em đếm tốt. Vui lắm chứ không sao."

Thật ra có lúc tôi cũng nghĩ là trở lại được thời 18 tuổi thì cũng hay hay. Nhưng trở lại thời 18 tuổi rồi bắt đầu làm chuyện gì cho phải, thì tôi chịu, không sao nghĩ ra được. Có thể lúc ấy tôi lại được dịp hẹn hò với một người đàn bà quyến rũ 32 tuổi. Thế thì được lắm.

- "Có khi nào chị nghĩ muốn trở lại thời 18 tuổi không?" Tôi hỏi nàng.

- "Ừm." Nàng mỉm cười, làm bộ suy nghĩ một lúc. "Không, có lẽ không khi nào."

- "Thật không?"

- "Thật."

- "Khó hiểu đấy. Ai cũng nói tuổi trẻ là tuyệt vời cả mà."

- "Đúng đấy. Tuyệt vời lắm chứ."

- "Thế tại sao lại không muốn trở lại?"

- "Cậu lớn thêm rồi sẽ hiểu."

Nhưng thực tế thì tôi đã 32 tuổi, đang trong tình trạng tuần nào mà lười biếng chạy bộ thì bụng trông bự ra ngay. Không thể nào trở lại tuổi 18 được nữa. Dứt khoát như thế.

Cứ xong cữ chạy bộ buổi sáng là uống một lon nước rau, rồi ngồi dựa ngửa lên ghế mà nghe bài "Day Tripper" 1 của ban Beatles.

- "Daaaay-ay-Tripper"

Nghe bản ấy, lại có cảm giác đang ngồi trên xe lửa. Những trụ điện, nhà ga, đường hầm, cầu sắt, những bò, ngựa, những ống khói, những đồng vật liệu phế thải,... nối tiếp nhau chạy dạt về phía sau. Chạy đến đâu cũng

chừng ấy phong cảnh, chẳng có gì thay đổi. Giá là ngày xưa thì mình đã vui thích mà nghĩ là phong cảnh kỳ thú lắm đấy.

Chỉ thỉnh thoảng thì người ngồi ghế bên cạnh mình mới có gì khác. Có lần, bên cạnh tôi là một cô gái 18 tuổi. Tôi ngồi ghế gần cửa sổ, cô ngồi gần lối đi ở giữa xe.

- "Cô có muốn đổi sang ghế này không?" Tôi hỏi.

- "Cảm ơn ông." Nàng nói. "Ông tử tế quá nhỉ."

Tôi cười đầu khố. Đâu phải tử tế gì. Chỉ vì tôi đã quá quen với sự nhàm chán rồi, so với cô em.

Đến chuyện đếm xem có bao nhiêu cái trụ điện chạy qua, cũng đã nhàm chán rồi.

Người-đi-vé-ngày 32 tuổi.

20/08/1981

Dịch xong 10-2004

1 Day Tripper: người đi vé ngày trên xe lửa, không ở lại đêm.

Bài hát "day Tripper" (1965) của Beatles ngụ ý tình qua đường:

"She's a big teaser, she took me half the way there.....

Tried to please her, she only played one night stand, now

she was a dat tripper, one way ticket, yeah

It took me so long to fin dout, and I found out".....

Nàng là tay đùa bỡn hạng nặng, nàng đưa tôi đi nử đường.....

Cố chiều nàng, nhưng nàng chỉ chơi qua đường

nàng là người-đi-vé-ngày, vé một chiều thôi

Phải thật lâu mới hiểu ra điều đó, nhưng nay tôi hiểu ra rồi.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Thăng Trầm Của Bánh Nướng Nhọn Mỏ

Tôi lơ đãng nhìn lướt tờ báo buổi sáng thì thấy ở góc báo có khung quảng cáo "Đại hội diễn giảng, tuyển mộ sản phẩm mới cho hiệu bánh danh tiếng Bánh Nướng Nhọn Mỏ". Chẳng hiểu "nhọn mỏ" là cái quái gì, nhưng đã xưng "hiệu bánh danh tiếng" thì hẳn là thứ bánh trái gì đấy rồi. Về bánh trái thì tôi có hơi kén chọn khó tính một tí. Mà cũng đang rảnh rỗi, nên tôi định ló mặt đến cái "Đại hội diễn giảng" ấy xem sao.

- "Đại hội diễn giảng" ấy tổ chức ở hội trường lớn trong một khách sạn, có cả trà bánh cho khách nữa. Bánh tất nhiên là bánh nướng nhọn mỏ rồi. Tôi nhón lấy một chiếc bánh, nếm thử nhưng chẳng thấy vị gì gọi là ngon lành đặc biệt cả. Chất ngọt của bột bánh thì như nhớt, phần da ngoài lại nham nhám trên đầu lưỡi. Chẳng thể nào nghĩ được là lớp người trẻ thời bây giờ lại có thể thích được thứ bánh này.

Vậy mà người tham gia "Đại hội diễn giảng" lại toàn là người trẻ, cùng lứa tuổi với tôi hoặc còn trẻ hơn nữa. Tôi được phát bảng thứ tự số 952, mà sau đó còn có cả trăm người đến nữa, vị chi trên một ngàn người đã đến tham gia "Đại hội" này. Đáng nể thật.

Ngồi bên tôi là một cô gái khoảng 20 tuổi, mang kính cận độ cao. Không đẹp lắm, nhưng trông cũng thân thiện.

- "Cô đã ăn bánh nướng nhọn mỏ này lần nào chưa?" Tôi ướm hỏi.

- "Anh hỏi lạ nhỉ". Cô nói. "Hiệu bánh danh tiếng thế này..."

- "Nhưng mà đâu có ngon...". Tôi nói nửa chừng thì bị cô đá vào chân. Người chung quanh lăm lét nhìn về phía tôi. Không khí ngọt ngào. Tôi

giương đôi-mắt-chú-gấu-nhỏ-ngây-thơ mà chịu trận.

- "Anh này điên rồ thật". Lát sau, cô gái thầm thì bên tai tôi. "Đã đến đây mà lại nói xấu bánh nướng nhọn mỏ thì Chim quạ nhọn mỏ bắt anh đi rồi không sống mà về được đâu nhé".

- "Chim quạ nhọn mỏ gì?". Tôi sừng sốt la lớn. "Chim quạ nhọn mỏ là..."

- "Xịt!". Cô gái ngăn lại. Buổi giảng diễn bắt đầu.

Trước tiên là ông Chủ hăng diễn thuyết về lịch sử bánh nướng nhọn mỏ. Những là từ thời đại Heian 1, người nào đấy đã làm gì đấy mà sáng tạo ra hình dạng nguyên thủy của loại bánh nướng nhọn mỏ này. Loại truyền thuyết chẳng ai biết thật giả thế nào. Nghe đâu lại có cả bài thơ cổ nói về bánh nướng nhọn mỏ trong tập thơ Đoàn Ca Cổ Kim nữa! Nghe khôì hài quá, tôi suýt bật cười lớn, nhưng thấy chung quanh mình, ai nấy đều nghiêm trọng chăm chú lắng tai nghe, vả lại cũng dâm sợ Chim quạ nhọn mỏ, nên rồi chẳng dám cười.

Chủ hăng diễn thuyết dài dòng suốt cả tiếng đồng hồ. Mà thật ra, điều ông ta muốn nói chỉ là "bánh nướng nhọn mỏ là một hiệu bánh có truyền thống lâu đời", có thể thôi. Chỉ cần một câu ngắn gọn như thế là đủ rồi.

Tiếp đến, Giám đốc của hãng giải thích về việc tuyển mộ sản phẩm mới cho Bánh Nướng Nhọn Mỏ. Là hiệu bánh danh tiếng toàn quốc với truyền thống lâu đời, Bánh Nướng Nhọn Mỏ phải thích ứng theo từng thời đại mà chuyển vào những dòng máu mới để tiếp tục phát triển một cách biện chứng. Giải thích dài dòng thế nhưng cốt tủy chỉ là: Bánh Nướng Nhọn Mỏ đã có vị xưa cũ quá, bán không còn chạy như trước nữa, nên cần có ý mới của lớp người trẻ ngày nay. Muốn thế thì cứ nói quách ra thế có phải được hơn không!

Lúc ra về, tôi nhận được tờ hướng dẫn điều kiện tuyển mộ. Trong vòng một tháng, đem bánh mới dựa trên cơ sở bánh nướng nhọn mỗ để dự thi, giải thưởng là 2 triệu Yen 2. Tôi mà lấy được 2 triệu Yen ấy thì làm đám cưới được với người yêu và dọn được đến nhà trọ mới. Thế nên tôi nhất quyết làm bánh nướng nhọn mỗ dự thi.

Như đã nói, về bánh trái thì tôi có hơi kén chọn khó tính một tí. Trong tay có đậu, kem, bột, da làm bánh, thì thứ bánh gì tôi cũng làm được. Gì chứ làm ra loại bánh nướng nhọn mỗ mới, hiện đại, trong vòng một tháng, thì có khó khăn gì đâu. Đúng ngày thi, tôi làm xong hai tá bánh nướng nhọn mỗ mới, mang đến hãng Bánh nướng nhọn mỗ.

- "Trông ngon quá nhỉ". Cô bé ngồi ở quầy tiếp khách khen.

- "Ngon lắm đấy". Tôi nói.

o o o

Chừng một tháng sau, có điện thoại từ hãng Bánh Nướng Nhọn Mỗ mời tôi đến. Tôi đóng bộ, thắt cà-vạt, đến hãng Bánh Nướng Nhọn Mỗ. Và nói chuyện với Giám đốc trong phòng tiếp khách của hãng.

- "Bánh nướng nhọn mỗ mới của anh rất được yêu chuộng trong khắp hãng". Giám đốc nói. "Đặc biệt, à... lớp trẻ thì thích lắm".

- "Thế thì cảm ơn ông lắm". Tôi nói.

- "Thế nhưng... một mặt, ừm... trong lớp người lớn tuổi, lại có người bảo thế này thì đâu phải là mùi vị bánh nướng nhọn mỗ nữa. Cho nên, hiện giờ thì bên bên bên chống, kẻ tám lạng, người nửa cân, không sao quyết định dứt khoát được".

- "Hà...". Tôi nói, thật tình chẳng hiểu ông ta muốn nói gì.

- "Vì thế, Hội nghị Giám đốc quyết định là phải tham vấn ý kiến của Ngài Chim quạ nhọn mỏ mới được".

Lại Chim quạ nhọn mỏ! Tôi sửng sốt: "Chim quạ nhọn mỏ là gì thế, thưa ông?"

Giám đốc nhìn tôi, lấy làm lạ. "Thế anh chẳng biết gì về Ngài Chim quạ nhọn mỏ mà lại tham dự cuộc thi này hay sao?".

- "Xin ông tha lỗi cho. Tôi vốn khờ khạo về chuyện đời".

- "Khổ quá". Giám đốc lắc đầu. "Anh chẳng biết về Ngài Chim quạ nhọn mỏ thì kệt quá... Nhưng thôi, chuyện đâu cũng còn đấy. Mời anh đi theo tôi".

Tôi bước theo ông ta ra khỏi phòng, đi qua hành lang, lấy thang máy lên tầng 6, rồi lại qua một hành lang nữa. Cuối hành lang có tấm cửa sắt to lớn. Giám đốc bấm nút chuông, tức thì có anh cảnh vệ vạm vỡ bước đến, xác nhận là ông Giám đốc, rồi mới mở khoá cửa. Cung cách phòng bị thật là nghiêm nhặt.

- "Ngài Chim quạ nhọn mỏ ở trong này". Giám đốc nói. "Ngài Chim quạ nhọn mỏ là giống chim quạ đặc biệt từ ngàn xưa đến nay chỉ ăn bánh nướng nhọn mỏ mà sống...".

Giám đốc khỏi cần giải thích gì thêm. Phòng trong có trên trăm con chim quạ. Căn phòng có trần cao đến 5 thước này trông giống như một kho chứa hàng, với vô số thanh ngang treo lủng lẳng, trên đó hàng đàn chim quạ đang đậu san sát nhau. Chim quạ nhọn mỏ to lớn hơn chim quạ thông thường rất nhiều, con lớn toàn thân dài đến cỡ một thước, con nhỏ cũng đến 6 tấc là ít. Nhìn kỹ thì thấy chúng chẳng có mắt. Ở chỗ đáng lẽ là mắt ấy, chỉ có hai cục mỡ trắng hếu. Thêm vào đó, toàn thân chúng mập tròn căng phồng đến muốn nứt tung ra.

Chúng tôi vừa bước vào phòng, lũ quạ nghe tiếng liền đập cánh phành phạch đồng loạt kêu la. Lúc đầu chỉ nghe như tiếng ồn gầm thét gì đấy, nhưng một hồi sau, quen tai dần mới nhận ra là lũ quạ kêu lên những tiếng nghe như là:

Bánh nướng nhọn mỏ. Bánh nướng nhọn mỏ. Bánh nướng nhọn mỏ.

Lũ quạ trông thật thô bỉ.

Giám đốc vừa lấy bánh nướng nhọn mỏ trong hộp cầm tay ra ném xuống sàn, lập tức hàng trăm con chim quạ nhọn mỏ ấy đồng loạt bay ào đến. Rồi tranh giành nhau, mổ vào chân, mổ vào mắt nhau. Trời đất ơi! mổ cả vào mắt nhau như thế thì bảo sao không mù mắt cho được!

Giám đốc lại lấy ra một hộp bánh khác, lần này là một thứ bánh trông hình dáng giống như bánh nướng nhọn mỏ, lại rải xuống sàn.

- "Xem đây, thứ này là bánh dự thi, nhưng không được giải nào cả đấy".

Lũ quạ lại bay ào đến như lần trước, nhưng khi cắn vào biết không phải là bánh nướng nhọn mỏ thì nhổ cả ra, rồi bao nhiêu cái mỏ ấy giận dữ kêu ầm lên:

Bánh nướng nhọn mỏ. Bánh nướng nhọn mỏ. Bánh nướng nhọn mỏ.

Tiếng kêu rú đồng loạt của lũ quạ dội lên trần nhà rồi dội ngược vào sâu trong tai tôi, nghe nhức nhối cả tai lẫn óc.

- "Thấy chưa, chim chỉ ăn bánh nướng nhọn mỏ chính hiệu thôi". Giám đốc nói, có vẻ tự hào. "Đồ giả thì chẳng thèm nếm nữa kia".

Bánh nướng nhọn mỏ. Bánh nướng nhọn mỏ. Bánh nướng nhọn mỏ.

- "Nào, ta thử bánh nướng nhọn mỏ mới của anh xem sao nhé. Chim ăn bánh thì anh được trúng tuyển, còn chim không ăn thì rớt đấy".

Liệu có ăn không? Tôi đâm ra lo lắng. Linh cảm thấy điều gì không hay. Đại loại, chuyện đem bánh cho lũ quạ vớ vẫn này ăn mà quyết định trúng tuyển hay không, thì thật là sai quấy quá. Thế nhưng Giám đốc chẳng lý gì đến ưu tư của tôi, cứ thế mà rải bánh tôi làm để dự thi ấy xuống sàn. Lũ quạ lại bay ào đến. Và hỗn loạn bắt đầu. Có con ăn bánh có vẻ ngon lành. Có con mổ vào rồi nhả ra mà kêu toáng lên đòi "Bánh nướng nhون mỡ. Bánh nướng nhون mỡ. Bánh nướng nhون mỡ". Rồi những con không mổ được vào bánh đã tức giận mà mổ ngay vào cuống họng các con đang ăn bánh. Máu phun ra tung toé. Những con quạ khác ào đến giành mấy miếng bánh chim quạ nào đấy đã nhả ra, nhưng bị các con quạ to hơn đang kêu đòi "Bánh nướng nhون mỡ. Bánh nướng nhون mỡ. Bánh nướng nhون mỡ" ấy túm lại, mổ xé tét bụng ra. Lũ quạ cứ thế mà mổ xé cắn giết nhau hỗn loạn cả lên. Máu đòi máu, thù gọi thù. Trông chỉ là miếng bánh thôi, thế mà đối với lũ quạ này, đã là tất cả. Có đúng là bánh nướng nhون mỡ chính hiệu, hay không phải là bánh nướng nhون mỡ chính hiệu, chỉ có chuyện đó là vấn đề sinh tử đối với chúng thôi.

- "Ông thấy chưa!" Tôi nói với Giám đốc. "Thình lình mà ném tất cả bánh xuống nên kích thích chúng mãnh liệt quá đấy thôi".

Nói xong, tôi một mình bước ra khỏi phòng, lấy thang máy đi xuống, rồi ra khỏi hãng Bánh Nướng Nhون Mỡ. Cũng có tiếc món tiền thưởng 2 triệu Yen ấy thật, nhưng suốt cuộc đời còn dài của mình mà phải chịu lụy lũ quạ thô bỉ thế kia, thì tôi hoàn toàn không thể chấp nhận được.

Tôi muốn tự mình làm ra món mình thích mà ăn. Còn lũ quạ ấy thì cứ xâu xé nhau đến chết tiệt cả đi là tốt nhất.

Dịch xong 11-2004

1 Heian (794-1192): một thời đại thịnh trị trong lịch sử Nhật bản, thiên hạ thái bình, văn hoá phát triển mạnh.

2 2 triệu Yen khoảng 20 ngàn Mỹ kim.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Cái Nghèo Của Tôi Hình Miếng Bánh Phó Mát

Vợ chồng tôi đặt tên cho khu đất ấy là "Vùng Tam-Giác". Không gọi thế thì tôi chẳng còn biết nên gọi là gì nữa. Bởi khu đất ấy quả thật giống như hình vẽ một tam-giác. Vợ chồng tôi đã có thời sống trên "Vùng Tam-Giác" ấy. Chuyện đâu khoảng năm 1973 hoặc 1974.

Gọi là "Vùng Tam-Giác", thế nhưng bạn tưởng tượng ra hình Delta thì khổ cho tôi. Cái Vùng Tam-Giác mà tụi tôi đã sống, nó dài mà hẹp hơn kia, giống-giống như một cái nêm chặn cửa ấy. Nói rõ hơn một chút thì: trước hết, xin tưởng tượng ra một cái bánh phó-mát còn nguyên vẹn hình tròn. Rồi lấy dao cắt bánh ra làm mười hai phần đều nhau. Nghĩa là lần lượt xén mười hai phần như trên mặt đồng hồ ấy. Kết quả tất nhiên là mười hai miếng bánh, mỗi miếng có một mũi nhọn 30 độ. Thế rồi, chọn lấy một miếng thôi, đặt lên đĩa, vừa nhắm nháp trà Tàu hay gì đấy, mà ngắm xem. Đấy, miếng bánh phó-mát hẹp mà dài, có mũi nhọn 30 độ ấy là hình dạng chính xác của Vùng Tam-Giác mà tụi tôi đã ở ngày trước.

Có thể bạn thắc mắc tại làm sao lại thành miếng đất có hình thù kỳ dị như thế. Mà cũng có thể bạn chẳng thắc mắc gì cả. Đẳng nào cũng chả sao. Ngay chính tôi đây cũng chẳng hiểu tại sao lại ra thế. Đã thử hỏi người địa phương rồi, nhưng cũng chẳng rõ gì hơn. Miếng đất ấy từ đời xưa đời xưa đã có hình tam-giác như thế rồi, bây giờ cũng vẫn hình tam-giác như thế, mà từ đây về sau, cũng sẽ còn giữ hình tam-giác như thế dài dài. Có vẻ người địa phương không ai muốn nói đến Vùng Tam-Giác ấy, mà cũng chẳng ai muốn nghĩ gì đến nó nữa. Lý do tại sao họ lạnh nhạt với Vùng Tam-Giác ấy, cứ như là với cục u sau vành tai của họ, thì tôi chẳng rõ. Có lẽ là vì hình dạng kỳ dị của nó chẳng?

Hai bên Vùng Tam-Giác ấy có hai đường ray xe lửa. Một đường thuộc xe lửa quốc-doanh, đường kia tư-doanh. Hai đường ray này chạy song song nhau một đôi, nhưng đến đây lại cắt xéo nhau thành đỉnh nhọn 30 độ. Cứ như là xâu xé nhau mà phân cách hai miền Nam Bắc. Đứng ở đây mà nhìn thì cũng là một quang cảnh tráng tuyệt. Từ đỉnh nhọn của Vùng Tam-Giác nhìn các chuyến xe lửa chạy lui chạy tới một hồi, lại có cảm giác đang đứng trên boong tàu của một khu-trục-hạm nhìn xuống mặt biển đang rẽ ra làm đôi trước mũi tàu.

Thế nhưng, từ quan điểm cư trú, sinh hoạt mà nhìn thì Vùng Tam-Giác này quả thật là một thứ quái vật kinh khủng. Trước hết, là ồn kinh khiếp. Mà tất nhiên là phải ồn thế rồi. Bị kẹp sát ngay giữa hai đường ray xe lửa thì làm sao mà không ồn cho được. Mở cửa trước ra là thấy xe lửa chạy ngay sát mắt mình, mở cửa sổ phía sau thì một xe lửa khác chạy ngay sát mắt mình. Nói "ngay sát mắt mình" không quá đáng tí nào đâu. Bởi xe lửa thật sự chạy gần mình đến nỗi có thể đưa mắt chào hỏi hành khách ngồi trong toa nữa kia. Bây giờ nhớ lại, tôi còn cảm thấy thán phục mình đã chịu đựng được chuyện ấy.

Có lẽ bạn sẽ bảo là: nhưng mà khi chuyến xe lửa cuối cùng trong ngày chạy qua rồi thì hết ồn chứ gì. Ừ thì suy nghĩ thông thường là như thế. Ngay cả tôi trước khi thực sự dọn vào ở đây, cũng đã nghĩ như thế rồi. Nhưng thực tế, ở vùng ấy không có chuyến nào là chuyến xe lửa cuối cả! Các chuyến chở hành khách vừa dứt khoảng trước 1 giờ đêm một tí, thì các chuyến xe lửa chở hàng hoá tiếp nối sau đấy ngay. Các chuyến xe lửa chở hàng chạy suốt đêm đến khoảng trời sáng thì các chuyến chở hành khách của ngày hôm sau lại bắt đầu. Cứ như thế mà chuyến này tiếp nối chuyến kia, ngày này qua ngày khác, liên miên không dứt.

Chao ôi!

Tại tôi mà "đặc biệt" chọn chỗ như thế để ở, nói gì đi nữa, cũng là vì giá thuê nhà quá rẻ. Nhà một căn riêng biệt, ba phòng, có phòng tắm, có cả

khoảnh vườn nhỏ, mà tiền thuê chỉ bằng khoảng một phòng cho thuê thông thường cỡ 6 chiếu 1. Mà là một căn riêng biệt nên có nuôi mèo trong nhà như vợ chồng tôi cũng chẳng sao. Cứ như là căn nhà xây "đặc biệt" cho vợ chồng tôi thuê vậy. Vừa mới kết hôn, chẳng phải tự hào gì, chứ có được kể trong cuốn Kỷ lục Guinness là gia đình nghèo nhất thế giới, cũng không có gì lạ. Tụi tôi đọc thấy căn nhà cho thuê ấy trên tờ quảng cáo dán trên cửa kính tiệm nhà-đất trước ga. Chỉ xét điều kiện thuê nhà, giá thuê và thành phần phòng-ốc mà thôi, thì quả là một món hời đến kinh dị!

- "Rẻ thì rẻ thật đấy". Ông nhà đất đầu hói ấy bảo. "Ừm, có ồn lắm thật, nhưng nếu chịu được thì cũng có thể gọi là một món hời lắm".

- "Dù sao đi nữa, có thể đến xem được không?"

- "Được chứ. Nhưng cô cậu tự mình đi xem hộ tôi nhé. Tôi cứ đến đây là phát nhức đầu".

Ông ta trao chìa khoá, và vẽ bản đồ đến nhà ấy cho tụi tôi. Một tay nhà-đất thật dễ tính!

Từ ga mà nhìn thì Vùng Tam-Giác ấy trông gần xịn. Thế nhưng thực tế, đi bộ mà tìm đến nơi, mới thấy đến được chỗ ấy cũng tốn thì giờ kinh khủng! Phải đi vòng theo đường ray xe lửa, leo qua cầu bắc ngang đường ray, rồi đi lên đi xuống một thôi đường dốc bần thiêu, mới vòng ra được phía sau của Vùng Tam-Giác ấy. Chung quanh chẳng có hàng quán gì cả. Đúng là một vùng đất heo hút.

Vợ chồng tôi vào trong căn nhà dựng lè loi ở đỉnh nhọn của Vùng Tam-Giác, ló quố trong ấy khoảng một tiếng đồng hồ. Trong thời gian ấy, đủ thứ xe lửa chạy qua. Những chuyến tốc hành chạy qua, kính cửa sổ va vào nhau thành tiếng lục cục. Khi xe lửa chạy qua thì không thể nghe nhau nói được. Đang nói gì với nhau mà xe lửa chạy qua thì tụi tôi lại ngậm miệng chờ cho xe lửa chạy xa đi. Vừa bớt ồn để bắt đầu nói tiếp, thì chuyến xe sau lại chạy

đến. Tình cảnh ấy hẳn đáng gọi là "truyền thông gián đoạn", hay "truyền thông phát tán" gì gì đấy, rất có vẻ Jean-Luc Godard 2.

Tuy vậy, ngoài chuyện ồn ra, cảnh nhà thì trông được lắm. Lối xây cất quả có hơi cũ và toàn thể có vẻ hư hại, thế nhưng có đầy đủ gian chính-đường, hiên nhà trông ra vườn... tạo cảm giác thoải mái. Ánh nắng mùa xuân chiếu qua cửa sổ, rọi thành khung nắng vuông nhỏ ấm áp trên sàn chiếu. Giống như căn nhà tôi đã sống ngày còn bé tí.

- "Thuê nhà này đi em". Tôi nói. "Đúng là ồn thật đấy, nhưng rồi cũng quen đi ấy mà".

- "Anh đã nói thế thì em cũng nghe theo thôi". Nàng đáp.

- "Ở đây, ngồi yên như thế này, lại có cảm giác cứ như là mình đã kết hôn và có gia đình riêng của mình ấy".

- "Chứ mình đã kết hôn rồi kia mà!"

- "Ờ thì đã đành là thế". Tôi nói.

o o o

Tại tôi trở lại tiệm nhà đất, tỏ ý muốn thuê nhà ấy.

- "Không ồn à?". Ông nhà đất hỏi đầu ấy hỏi.

- "Ồn thì có ồn chứ, nhưng thế nào rồi cũng quen đi ấy mà". Tôi nói.

Ông nhà đất gỡ mắt kính ra, lấy vải-lưới lau, rồi nhấp một ngụm trà trong cốc, xong đeo mắt kính lại, nhướng mắt nhìn mặt tôi.

- "Ờ, còn trẻ mà". Ông nói.

- ""Vâng". Tôi nói.

Thế rồi, tụi tôi làm giấy tờ thuê căn nhà ấy.

o o o

Dọn nhà đến chỉ cần một chiếc xe tải nhỏ của bạn tôi là đủ. Chăn nệm, áo quần, soong chảo, đèn bàn, vài cuốn sách, một con mèo, toàn bộ tài sản của vợ chồng tôi chỉ có thế. Máy nghe đài đã không có mà TV cũng không. Máy giặt, tủ lạnh, bàn ăn, lò sưởi, điện thoại, máy nước nóng, máy hút bụi, máy nướng bánh mì... đều chẳng có. Vợ chồng tôi nghèo đến mức như thế đấy. Nên gọi là dọn nhà, chứ chỉ cần không tới 30 phút là xong. Không có tiền thì đời sống đơn giản vô cùng.

Người bạn giúp dọn nhà có vẻ kinh ngạc lắm khi nhìn thấy nhà trọ mới của vợ chồng tôi bị kẹp sát giữa hai đường ray xe lửa. Xong xuôi chuyện dọn nhà, anh ấy nhìn tôi chắc định nói gì đấy, đúng lúc xe lửa tốc hành chạy qua, nên tôi chẳng nghe được gì cả.

- "Cậu vừa nói gì thế?"

- "Chỗ thế này mà người ta cũng ở được nhỉ!". Anh ấy cảm thán.

o o o

Kết cuộc, vợ chồng tôi đã ở đấy hai năm trời.

Có lẽ xây cất không kỹ, nên gió lòn vào khắp nơi trong nhà. Vì vậy, mùa hè thì mát mẻ, bù vào đấy, mùa đông thì đúng là địa ngục trần gian. Không có tiền mua lò sưởi, nên hễ tắt nắng là tôi và nàng cùng con mèo chui ngay vào chăn, ôm nhau mà ngủ. Sáng thức dậy thấy bồn rửa chén đóng băng, là chuyện rất thường xảy ra.

Đông qua, xuân đến. Mùa xuân là mùa tuyệt vời nhất. Xuân đến, cả tôi lẫn nàng và con mèo đều thở hơi nhẹ nhõm. Trong tháng Tư, đã có vài ngày xe lửa đình công. Những ngày xe lửa đình công thì tụi tôi thật là hạnh phúc.

Suốt cả ngày không có một chuyến xe lửa nào chạy qua trên cả hai đường ray ấy. Tôi và nàng ôm con mèo bước xuống đường ray, tắm nắng. Chung quanh im vắng cứ như là đang ngồi dưới đáy hồ nước. Vợ chồng tôi lúc ấy còn trẻ, vừa mới kết hôn, ánh nắng mặt trời lại miễn phí nữa.

o o o

Ngày nay, mỗi lần nghe ai nói chữ "nghèo", tôi lại nhớ đến khu đất hình tam-giác dài mà hẹp ấy. Bây giờ, không biết có ai ở trong căn nhà ấy không nhỉ?

Dịch xong 10-2004

1 Chiều: tấm cói dày lót sàn phòng, cũng là đơn vị diện tích phòng và nhà ở, khoảng 180 cm x 90 cm.

2 Jean-Luc Godard (1930-): nhà đạo diễn Pháp nổi tiếng, là ngọn cờ đầu của phim ảnh Đợt Sóng Mới - Nouvelle Vague, với những tác phẩm phê phán thời đại.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Năm Của Spaghetti

1971. Đó là năm của spaghetti.

Năm 1971, tôi đã mài miết luộc spaghetti để sống, và mài miết sống để luộc spaghetti. Năm ấy, quả thật làn hơi nước ngào ngạt bốc lên từ nồi nhôm chính là niềm tự hào của tôi, và nước xốt cà-chua sôi thành tiếng sục sục trong chảo đã cho tôi niềm hy vọng.

Năm ấy, tôi đã tậu được một nồi nhôm to tướng, đủ nước tắm cỡ một con chó béc-giê Đức, một đồng hồ đo giờ nấu nướng; đã đi rảo khắp các siêu thị chuyên bán thức-ăn-nhập-cảng cho người ngoại quốc để gom góp đủ các thứ gia vị có những cái tên lạ hoắc, và lục tìm trong các nhà sách tiếng Âu Tây ra được mấy cuốn sách chuyên môn về món spaghetti; còn cà-chua thì mỗi lần mua hàng tá.

Tỏi, hành tây, dầu xà-lách,... đủ thứ hàm-bà-lẳng bốc lên những hạt mùi li-ti bay tán loạn trong không khí, rồi quyện lại với nhau thành một thể, ướp đẫm lên khắp các xó xỉnh trong căn phòng trọ sáu chiếu[xxxvi]. Mang máng giống như mùi nước cống của thành La Mã thời cổ.

Sự tích của năm spaghetti kỷ nguyên 1971 đấy.

o o o

Trên cơ bản thì tôi một mình luộc spaghetti, rồi ăn spaghetti một mình. Tất nhiên, cũng không phải là không có lúc nào đấy cùng ăn với một người nào khác, nhưng tôi thì thích ăn spaghetti một mình hơn nhiều. Tôi cảm thấy spaghetti là món chỉ để ăn một mình thôi. Lý do tại sao thì tôi chẳng rõ.

Spaghetti luôn luôn có trà và xà-lách kèm theo. Ấm trà đủ cho ba tách, và xà-lách chỉ cần trộn thêm mấy khoanh dưa leo. Các thứ ấy bày tề chỉnh lên bàn xong, vừa liếc đọc nhật-báo vừa thông thả ăn spaghetti một mình, cứ thế những ngày spaghetti nối tiếp nhau từ chủ nhật đến thứ bảy vừa xong, thì từ chủ nhật mới, những ngày spaghetti mới lại bắt đầu tiếp nối.

Ngồi ăn spaghetti một mình như thế, lại có cảm giác như sắp sửa có tiếng gõ cửa của ai đấy đang tìm đến phòng mình. Những buổi chiều mưa, cảm giác ấy lại càng rõ hơn.

Những nhân vật hay tìm đến phòng tôi thì tùy lúc mà khác nhau. Có lúc là người chưa từng quen biết, có lúc là người tôi nhớ đã gặp đâu đấy rồi. Có lúc là cô gái có đôi chân mảnh khảnh đến thương, mà tôi đã hò hẹn một lần duy nhất thời trung học cấp ba; có lúc là chính tôi mấy năm về trước; có lúc lại là William Holden cặp kè Jennifer Jones[xxxvii] mà tìm đến.

William Holden?

Thế nhưng, chẳng một người nào bước chân vào phòng tôi cả. Họ chỉ lờ xớ trước cửa phòng như lưỡng lự không biết có nên vào không, cuối cùng chẳng ai gõ cửa, cứ thế mà đi đâu mất. Ngoài trời đang mưa.

Xuân, hạ, rồi thu, tôi đã mài miết luộc spaghetti suốt ba mùa rồi. Cứ như là chuyên-chú vào việc phục thù gì đấy. Như người con gái cô đơn ngồi nhét vào lửa lò sưởi từng lá thư tình từ người yêu phản bội, tôi mài miết luộc spaghetti mùa này qua mùa khác.

Tôi nhồi bóng thời gian đã dẫm lên, thành hình dáng chó béc-giê Đức trong chậu, thả vào nồi nước sôi bốc khói, rắc thêm ít muối. Rồi tay cầm đôi đũa cả, đứng trước nồi nhôm mà canh chừng, không rời một bước, cho đến khi đồng hồ đo giờ nấu nướng kêu lên đau-đớn một tiếng "tình" bi thảm.

Đám spaghetti rất là ma-mãnh, nên mắt tôi không thể nào rời họ được. Họ như lúc nào cũng sẵn sàng trượt thoát qua vành nồi mà trà trộn mất tăm vào bóng đêm tăm tối. Giống như rừng nhiệt đới nuốt trọn những cánh bướm màu rực rỡ vào thiên thu, đêm tối cũng âm thầm chờ đợi những spaghetti đào thoát.

Spaghetti bolognese,

Spaghetti basirico,

Spaghetti pesi,

Spaghetti carbonara,

Spaghetti lưỡi bò,

Spaghetti nghêu, nước sốt cà-chua,

Spaghetti tỏi,

và Spaghetti không tên, là bi-kịch spaghetti trộn chung vô-tội-vạ đủ thứ hầm-bà-lăng còn dư trong tủ lạnh.

Đám spaghetti đã sinh nhằm nồi nước sôi, trôi tuột đi như dòng sông trên vách nghiêng thời gian của năm 1971 mà biến mất.

Tôi thương tiếc họ.

Những spaghetti của năm 1971.

o o o

Điện thoại reo lúc 3 giờ 20 phút, lúc tôi đang nằm chường trên sàn chiếu, lơ đãng ngắm trần nhà. Ánh nắng mùa đông chỉ chiếu một vũng ánh sáng đúng vào chỗ tôi đang nằm mà thôi. Như con ruồi chết, tôi nằm dài

như thế, lơ-tơ-mơ giờ này sang giờ khác, trong ánh nắng tháng mười hai năm 1971.

Lúc đầu, không nghe ra là tiếng chuông điện thoại. Nghe chỉ như là dăm mảnh ký ức không quen, rụt rè chui luồn qua những tầng không khí mà tìm đến. Nghe vài lần như thế chất chồng lên nhau mới bắt đầu lơ-mờ ra dạng chuông điện thoại, rồi cuối cùng mới nhận ra trăm phần trăm là tiếng chuông điện thoại. Tiếng chuông trăm phần trăm rúng động không gian trăm phần trăm hiện thực. Tôi vẫn giữ tư thế nằm chường như thế, với tay bắt điện thoại.

Đầu dây bên kia có tiếng một người con gái, ấn tượng thật mờ nhạt, loại con gái biến mất tầm dạng khoảng 4 giờ rưỡi chiều. Hoá ra là cô người yêu cũ của một người tôi quen. Mà cũng chẳng quen gì lắm. Gặp nhau đâu đó thì chào hỏi, thể thôi. Vài năm trước, với duyên cố khó hiểu mà làm ra vẻ hợp lý, họ trở thành người yêu của nhau, rồi vài tháng trước đây, cũng với duyên cố tương tự, họ chia tay nhau.

- "Anh có thể cho em biết anh ấy đang ở đâu không?". Cô ấy hỏi.

Tôi ngẫm ổng nói, rồi nhìn đôi theo chiều dài dây cáp điện thoại. Chẳng có chỗ nào đứt đoạn trên dây cả.

- "Sao lại hỏi tôi?". Tôi nói.

- "Vì chẳng ai cho em biết cả". Cô nói, giọng lạnh lùng. "Anh ấy đang ở đâu?".

- "Tôi đâu biết". Tôi đáp. Nói ra thế, chứ nghe chẳng ra giọng của mình.

Cô ta im bật.

Ổng nói lạnh ngắt như một trụ nước đá. Chung quanh tôi, tất cả mọi thứ dần dần đông đặc thành trụ nước đá. Cứ như là cảnh phim khoa học giả

tưởng của J. G. Ballard[xxxviii] vậy.

- "Không biết thật đấy". Tôi nói. "Anh ta âm thầm biến đâu mất rồi mà".

Nghe có tiếng cô ấy bật cười ở đầu dây bên kia.

- "Anh ta nào có phải là thứ đàn ông để ý để tứ thế đâu. Chuyện gì cũng hét toáng lên vung vít, mà rồi chẳng làm được gì ráo".

Quả đúng như cô ấy nói. Anh ta chẳng để ý chuyện gì cả thật. Thế nhưng tôi cũng không thể cho cô ấy biết chỗ ở của anh ta. Nếu mà biết tôi đã cho cô ấy hay, thế nào anh ta cũng sẽ điện thoại lại đây. Chuyện lộn xộn vợ vẫn kiểu này thì tôi đã ớn quá rồi. Đã đào một hố sâu ngoài vườn sau nhà mà chôn lấp cả rồi. Chẳng ai còn có thể đào lên được nữa.

- "Xin lỗi nghe". Tôi nói.

- "Anh ghét em đấy chứ gì". Cô ấy đột ngột nói.

Tôi chẳng biết nên trả lời sao. Ngay từ đầu đã chẳng có ấn tượng gì rõ ràng về cô này cả.

- "Xin lỗi nghe". Tôi lặp lại. "Tôi đang bận tay luộc spaghetti đây".

- "Hà?"

- "Đang bận tay luộc spaghetti đây mà".

Tôi cho nước tưởng tượng vào nồi tưởng tượng rồi bật diêm tưởng tượng châm lửa tưởng tượng.

- "Thì sao?". Cô ấy hỏi.

Tôi nhẹ tay buông bó spaghetti tưởng tượng vào nồi nước sôi tưởng tượng, rắc muối tưởng tượng và canh đồng hồ đo giờ nấu nướng tưởng

tượng khoảng 15 phút.

- "Đang bận tay luộc spaghetti, sợ nở quá mà dính lại với nhau thì phiền lắm".

Cô ta lặng thinh.

- "Món này khó lắm". Tôi nói thêm.

Trong tay tôi, ống nói lại bắt đầu trượt xuống dốc dưới không độ.

- "Hay là cô gọi lại lúc khác vậy nhé?". Tôi vội vàng nói thêm.

- "Bởi anh đang bận tay luộc spaghetti à?". Cô ta nói.

- "Ừ, đúng thế".

- "Ăn một mình à?"

- "Đúng thế".

Cô thở dài. "Nhưng em đang kẹt thật đấy".

- "Xin lỗi đã không giúp được gì". Tôi nói.

- "Còn chuyện tiền nong nữa chứ".

- "À".

- "Em muốn anh ấy trả lại cho em".

- "Xin lỗi nghe".

- "Anh bận tay luộc spaghetti..."

- "Vâng".

Cô gượng cười nhẹ, thờ thẩn. "Tạm biệt".

- "Tạm biệt". Tôi cũng nói.

Lúc cắt điện thoại, vũng nắng trên sàn phòng đã dời đi vài cen-ti-mét. Tôi lại trườn người vào vũng nắng ấy, ngược nhìn lên trần nhà.

o o o

Nghĩ đến bó spaghetti vĩnh viễn không khi nào chín ấy mà buồn quá.

Bây giờ lại đâm ra ân hận rằng đáng lẽ nên cho cô ấy biết tất cả mới phải. Bề nào thì anh chàng kia cũng chẳng phải là người đàn ông xứng đáng gì. Làm ra vẻ hoạ-sĩ nhưng chỉ vẽ được dăm bức tranh trừu tượng vụng về, chỉ giỏi mồm miệng mà đầu óc trống rỗng. Và lại, có lẽ cô ấy cần anh ta trả lại tiền thật mà.

Không biết cô ấy làm sao bây giờ nhỉ?

Hay là đã bị nuốt trọn vào bóng tối của 4 giờ rưỡi chiều rồi?

Durum Semolina[xxxix].

Thứ lúa mì màu vàng óng ấy đã lớn lên trên cánh đồng lúa nước Ý.

Nếu người Ý mà biết rằng món hàng chính họ đã xuất khẩu năm 1971 thật ra là "niêm cô độc", hẳn là họ phải ngạc nhiên đến sửng sờ.

Dịch xong 10-2004

1 Chiều: tấm cói dày lót sàn phòng, cũng là đơn vị diện tích phòng và nhà ở, khoảng 180 cm x 90 cm.

2 William Holden & Jennifer Jones: tài tử điện ảnh Mỹ, đã quá cố.

3 J. G. Ballard (1930 -): Tiểu thuyết gia người Anh.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

CậuẾch Cứu Tokyo

Nước Nhật là nơi thường bị động đất. Người Nhật có truyền thuyết dân gian về một con trùn khổng lồ sống trong lòng đất, khi nổi giận thì quấy cuộn gây nên động đất.

Katagiri trở về phòng thì thấy một ConẾch khổng lồ đang đợi anh. ConẾch đứng thẳng trên hai chân sau, toàn thân cao còn hơn 2 thước, vóc vạc to lớn. Với tấm thân gầy gò chỉ đến 1 thước 60, Katagiri choáng váng trước cái vóc dáng bề thế của ConẾch.

"Xin anh gọi tôi là CậuẾch". Có tiếng nói giọng chững chạc vang lên từ phía ConẾch.

Katagiri đứng như trời trồng ở cửa vào, miệng há hốc nhưng chẳng thốt ra được một lời nào.

ConẾch lại nói:

"Xin anh đừng ngạc nhiên đến như thế. Tôi không làm gì hại đến anh đâu. Vào đây rồi đóng cửa lại đi anh".

Tay phải buông thõng chiếc cặp da đi làm, tay trái còn ôm chặt bao giấy siêu thị đựng rau cải và hộp cá hồi, Katagiri vẫn đứng chôn chân tại chỗ.

"Nào, nào, anh Katagiri. Đóng cửa, cởi giày nhanh tí đi anh".

Nghe gọi đến tên, Katagiri mới hoàn hồn trở lại. Anh ngoan ngoãn làm theo lời, rón rén bước vào phòng, đóng cửa, đặt bao giấy xuống sàn, kẹp cặp da vào nách rồi cúi xuống cởi giày. Xong, như ConẾch khổng lồ ra dấu cho anh, riu riu ngồi vào chiếc ghế bên cạnh bàn ăn trong phòng bếp.

"Này anh Katagiri". Con Ếch nói. "Tôi đường đột vào nhà trong lúc anh đi vắng, làm anh sửng sốt đến như thế, thật là có lỗi đối với anh. Nhưng mà xin anh hiểu cho, không làm thế nào khác được, thưa anh. Thế nào, anh uống trà nhé? Biết là anh sắp về rồi nên tôi đã đun sẵn nước sôi đấy".

Katagiri vẫn còn kẹp cứng chiếc cặp da bên nách. Anh nghĩ thầm: có thể là trò đùa gì đây? Có thể là ai đấy chui vào lớp áo giả trang để trêu chọc mình đây? Nhưng mà len lén nhìn Con Ếch đang vừa ậm ừ hát trong miệng vừa rót nước vào ấm trà, cái dáng dấp ấy, cái động tác ấy, thì đúng là của loài ếch thứ thiệt chẳng lầm vào đâu được.

Con Ếch đặt lên bàn một cốc uống trà trước mặt Katagiri và một cốc trước mặt mình.

"Thưa, anh đã bình tâm lại được phần nào chưa?" Con Ếch vừa rót trà vào cốc vừa hỏi.

Katagiri vẫn chưa thốt lên được lời nào. Con Ếch nói:

"Đáng lý ra thì tôi phải hẹn trước với anh rồi hãy đến. Thưa anh Katagiri, tôi cũng hiểu phép tắc là như thế. Vừa về đến nhà mà thấy ngay một con ếch to tướng đang chờ mình thì ai cũng phải sửng sốt cả thôi. Nhưng mà, tình thật là có chuyện quan trọng cần kíp lắm, nên xin anh tha lỗi cho".

"Chuyện gì?" Cuối cùng rồi Katagiri cũng đã thốt lên được vài tiếng nghe như lời nói.

"Thưa anh Katagiri, dù gì đi nữa, nếu không có chuyện gì thì tôi cũng đâu có đường đột vào nhà ai. Tôi đâu đến nỗi là đùa không biết lẽ nghi".

"Chuyện gì quan hệ đến việc làm của tôi à?"

"Quan hệ nói có thì cũng có, mà nói không thì cũng không". Con Ếch nghiêng đầu như suy nghĩ rồi nói tiếp. "Không cũng đúng mà có cũng không sai".

Katagiri nghĩ đến nước này thì mình phải bình tĩnh mới được.

"Thưa, tôi có thể hút điếu thuốc được không?"

"Ấy, mời anh, mời anh". Con Ếch vồn vã nói. "Nhà của anh cơ mà, đâu có cần mỗi chút mỗi hỏi tôi làm gì. Xin anh cứ tự nhiên cho. Hút thuốc, uống rượu, tùy anh. Bản thân tôi thì không hút thuốc, thế nhưng đến nhà người ta mà lại đòi cấm chủ nhà hút thuốc vì mình ghét khói thuốc, cái chuyện trái luật ấy thì tôi không dám đâu anh".

Katagiri lấy thuốc lá trong túi áo khoác ra, châm lửa hút. Anh chột để ý tay mình đang run lên khi châm lửa. Bên kia bàn, Con Ếch quan sát chuỗi động tác của anh, có vẻ thú vị.

Katagiri thu hết can đảm hỏi:

"Có phải ông có liên quan gì với băng đảng bạo lực nào đó không?"

"Ha ha ha ha ha". Con Ếch cười phá lên một tràng dài khoái trá, bàn tay to lớn có màng nối các ngón tay đánh đét lên đùi một cái thật mạnh.

"Anh Katagiri cũng có óc hài hước ghê đấy nhỉ. Chứ gì nữa. Trên đời này, cho dù có thiếu nhân tài đến đâu đi nữa, có băng đảng nào lại đi mượn một con ếch? Làm thế, thiên hạ cười cho thối óc ấy chứ".

"Nếu ông đến đây để thương lượng chuyện trả nợ, thì chỉ làm chuyện vô ích thôi". Katagiri nói dứt khoát. "Cá nhân tôi không có quyền quyết định đâu. Tôi chỉ làm theo lệnh mà thôi. Cấp trên tôi mới quyết định được. Dù ông có làm gì tôi đi nữa cũng vô ích thôi".

"Anh Katagiri này". Con Ếch đưa một ngón tay lên, nghiêm nghị nói.

"Tôi không đến đây vì những lý do nhỏ mọn thế đâu. Tôi vẫn biết anh là Phụ tá Chủ nhiệm ban Quản Lý Tiền Nợ của chi nhánh Shinjuku, ngân hàng Tín Dụng An Toàn Tokyo. Thế nhưng mà chuyện này thì chẳng dính dáng gì đến việc trả tiền nợ cả. Tôi đến đây là để bàn chuyện cứu thành phố Tokyo này khỏi bị phá hủy đấy".

Katagiri nhìn quanh. Anh ngờ rằng có máy quay phim ẩn giấu đâu đó đang thu hình mình cho trò đùa tai quái đại quy mô gì đấy của mấy đài truyền hình. Nhưng anh chẳng thấy máy quay phim nào quanh đấy. Phòng trọ thì nhỏ, đâu có chỗ trốn nấp cho ai.

"Trong phòng này không có ai khác ngoài chúng ta cả đâu, anh Katagiri ạ. Hẳn là anh đang nghĩ con ếch này điên khùng gì đây, hay là anh tưởng anh đang mơ ngủ giữa ban ngày. Nhưng thực tế là tôi không điên mà anh cũng không mơ ngủ gì đâu. Chuyện đứng đắn thật sự đây".

Katagiri nói dè dặt:

"Thưa ông Ếch..."

Con Ếch lại đưa một ngón tay lên, dính chính:

"Xin anh cứ gọi là Cậu Ếch".

Katagiri chữa lại:

"Vâng, Cậu Ếch. Không phải là tôi không tin cậu, mà chỉ vì tôi chưa nắm được sự thế này nó ra làm sao cả. Ngay lúc này đây, tôi chưa lý giải được chuyện gì đang xảy ra. Vì vậy, cho tôi hỏi đôi điều được không?"

"Được chứ, được chứ". Cậu Ếch vồn vã. "Lý giải được cho nhau là điều vô cùng quan trọng đấy. Có người còn cho rằng: lý giải chẳng khác gì hơn

là tổng thể của các ngộ nhận, nữa. Ý kiến ấy tự nó cũng rất là thú vị đấy, nhưng rất tiếc, ngay bây giờ chúng ta không có thì giờ nhàn rỗi để mà hứng thú đi theo mấy lối suy luận vòng vo ấy. Ngay bây giờ, lý giải được lẫn nhau bằng con đường nào ngắn nhất, là tốt nhất. Vậy thì anh muốn hỏi bao nhiêu câu xin anh cứ hỏi."

"Cậu có thật là ếch không?"

"Đương nhiên, ếch thật sự như anh thấy trước mắt đấy. Chẳng có gì khúc mắc như mấy cái thứ ẩn dụ, ví von, mẩu mã, hay giải câu 1 gì cả đâu. Ếch chính hiệu đây. Để tôi kêu vài tiếng cho anh nghe nhé".

Cậu Ếch ngược lên trần nhà, mở lớn cuống họng ra. Ồm ộp... Ồm ộp... Ồm ộp...

Tiếng ếch kêu rõ to, mấy khung hình treo trên tường rung lên lộp cộp đến xiêu vẹo cả đi. Phòng trọ nhà nghèo, tường mỏng dính.

"Thôi, thôi". Katagiri vội vàng nói. "Tôi hiểu rồi. Cậu đúng là ếch thật rồi".

"Có thể nói rằng: xét tổng thể thì tôi là ếch thật. Mà giả thử có xét kỹ như thế nữa thì cũng không có gì thay đổi trong cái sự thật rằng tôi là ếch. Nếu có kẻ nào bảo tôi không phải là ếch thì kẻ đó là một tên nói láo bản thủ, tôi sẽ quyết liệt đập tan nó..."

Katagiri gật đầu. Để lắng lòng trầm tĩnh hơn, anh nâng cốc nước trà lên uống một ngụm.

"Lúc này cậu có nói muốn cứu Tokyo khỏi hủy hoại đấy nhỉ?"

"Vâng, tôi đã nói thế".

"Hủy hoại như thế nào?"

"Động đất, anh ạ". Cậu Ếch nói, giọng chùng xuống.

Katagiri há hốc mồm nhìn Cậu Ếch. Cậu Ếch cũng lặng thinh một lúc, quan sát vẻ mặt Katagiri, rồi nói:

"Một trận động đất lớn thật lớn đấy anh. Nó sắp phá hủy Tokyo đúng vào lúc 8 giờ 30 sáng ngày 18 tháng Hai này đây. Nghĩa là còn ba ngày nữa thôi. Sẽ còn lớn hơn trận động đất Kobe tháng trước nữa. Ước lượng khoảng 150 ngàn người sẽ chết vì động đất, đa số là vì tai nạn xe tàu bị lật, trật đường rầy hay đâm vào nhau ngay trong giờ giao thông cao điểm. Đường cao tốc bị nứt lở, đường tàu hầm bị sụp đổ, tàu điện bị nghiêng ngã, xe hạng nặng tải dầu bị nổ cháy. Cao ốc đổ sụp thành núi gạch đè chết người ta. Lửa cháy khắp nơi. Cơ năng giao thông bị hủy hoại, xe cứu cấp, xe chữa lửa trở thành vô dụng vì không còn đường nào chạy được. Người ta sẽ chết dần trong vô vọng. 150 ngàn người sẽ chết đấy, anh nhớ cho. Địa ngục đấy. Người ta lại phải sáng mắt ra rằng cái trạng huống mật-tập gọi là đô thị này thật sự mỏng manh như thế nào". Cậu Ếch lắc đầu nhẹ, nói tiếp. "Động đất lần này kích thẳng lên, tâm điểm gần sát bên Tòa Hành Chánh quận Shinjuku đấy".

"Sát bên Tòa Hành Chánh quận Shinjuku kia à?"

"Nói cho thật đúng thì là ngay dưới chi nhánh Shinjuku của ngân hàng Tín Dụng An Toàn Tokyo đấy".

Một khoảng yên lặng nặng nề. Katagiri hỏi:

"Thế nghĩa là... Cậu Ếch định ngăn trận động đất ấy lại?"

"Vâng, đúng thế đấy. Tôi định cùng anh Katagiri chui xuống ngay dưới ngân hàng Tín Dụng An Toàn Tokyo, để đánh nhau với Cậu Trùn đấy".

Là nhân viên của ngân hàng Tín Dụng An Toàn Tokyo, cho đến nay Katagiri đã trải qua rất nhiều cuộc tranh đấu khốc liệt. Từ khi tốt nghiệp đại

học vào làm cho ngân hàng này, suốt 16 năm nay, anh vẫn làm việc trong Ban Quản Lý Tiền Nợ, chuyên đi đòi nợ những người đã vay mà không chịu trả. Hiên nhiên đồng sự của anh chẳng ai ham Ban đòi nợ này, ai cũng muốn giành công tác cho vay thôi. Nhất là trong thời buổi kinh tế bọt, tiền ngân hàng đầy ắp trong kho, chỉ cần có chút nhà đất hay chứng khoán vừa đủ để bảo đảm, là nhân viên cho vay sẽ nghe theo răm rắp, muốn vay bao nhiêu cũng chấp thuận. Số tiền cho vay càng nhiều, nhân viên cho vay càng có thành tích. Thế nhưng, đến lúc nào người vay không trả được thì đám Katagiri lại phải ra tay. Nhất là từ khi kinh tế bọt đã xì hơi, công việc đòi nợ tăng lên nhanh chóng. Bắt đầu là chứng khoán sụt giá, rồi nhà đất sụt giá, không còn có ý nghĩa đảm bảo gì nữa. Cấp trên ra mệnh lệnh tối thượng cho đám chuyên môn đòi nợ Katagiri là phải: "Rút lại được đồng nào hay đồng ấy".

Khu Kabukichô của quận Shinjuku giống như mê cung của các băng đảng tội ác. Băng đảng lâu đời cũng có, mà băng đảng bạo lực có tổ chức của dân Hàn Quốc, rồi dân Trung Quốc, cũng trà trộn ở đấy. Súng đạn, ma túy đầy dẫy. Những lượng tiền khổng lồ không phải ló lên bề mặt, mà chảy ngầm, trong bóng tối. Chuyện người ta tiêu tán như hơi khói cũng chẳng lạ lùng gì ở đấy. Đã có những lần Katagiri đi thúc nợ bị bọn băng đảng bao quanh, dọa giết. Nhưng anh cũng chẳng sợ. Anh nghĩ chúng giết nhân viên quèn đi đòi nợ cho ngân hàng mà làm gì. Muốn đâm cứ đâm, muốn bắn cứ bắn. Cũng may là anh chưa có vợ con gì. Cha mẹ thì đã mất cả rồi. Em trai, em gái thì tự tay anh đã lo liệu cho tốt nghiệp đại học rồi lại dựng vợ gả chồng xong cả rồi. Bây giờ anh có bị giết thì cũng chẳng gây khó cho ai. Mà đối với chính anh cũng chẳng sao.

Ngược lại, thấy Katagiri bình thản chẳng toát ra lấy một tí mồ hôi như thế, bọn băng đảng đang vây quanh lại cảm thấy khó ở, nên chẳng làm gì anh cả. Nhờ thế mà từ đấy, anh được tiếng khá rộng rãi trong giới anh chị là người can đảm.

Thế mà bây giờ Katagiri cảm thấy lúng túng không biết ứng xử như thế nào. Thế này là thế nào? Cậu Trùn, là cái quái gì thế? Anh ngật ngừng hỏi.

"Vậy chứ Cậu Trùn là ai thế?"

"Cậu Trùn là con trùn khổng lồ sống ở trong lòng đất đấy mà. Hễ nó giậm lên là gây ra động đất". Cậu Éch giải thích. "Mà hiện giờ Cậu Trùn đang nổi cơn thịnh nộ đấy".

"Tại sao thế?"

"Chẳng hiểu tại sao. Ai mà biết được Cậu Trùn đang suy nghĩ gì trong cái đầu óc tối tăm của cậu ấy. Cả đến hình dạng của Cậu Trùn hầu như cũng chẳng có ai thấy. Thường thường lúc nào cậu ấy cũng chỉ thèm ngủ. Trong lòng đất tối mịt mùng mà ấm áp ấy, cậu ta ngủ từng giấc dài, vài năm hay vài mươi năm. Tất nhiên là mắt cậu ấy thoái hóa dần đi. Ngủ cho lắm vào thì não cũng chảy thành thứ nước nhờn nhớt ấy. Tôi đoán là cậu ấy chả có suy nghĩ gì sất. Chỉ có thân thể cậu ấy cảm nhận những rung chuyển, sôi sục đâu từ xa lại, thu hút từng chút mà tích trữ vào bên trong. Thế rồi, những thứ rung chuyển, sôi sục ấy, nhân một phản ứng nào đấy, biến thành sự căm giận. Tại sao lại ra thế thì không ai hiểu, mà tôi cũng không biết giải thích thế nào cả".

Cậu Éch im lặng một lúc, quan sát nét mặt Katagiri như chờ cho những điều vừa nói thấm vào trí anh, rồi nói tiếp:

"Anh đừng hiểu lầm rằng tôi có ác cảm hay đối địch gì với Cậu Trùn ấy. Mà tôi cũng không xem cậu ấy là hiện thân của cái Ác đâu nhé. Tuy chưa bao giờ nghĩ đến chuyện kết bạn với cậu ấy, nhưng tôi vẫn cho rằng, ở một ý nghĩa nào đấy, có cậu ấy trên đời này cũng chẳng sao cả. Thế giới này giống như một chiếc áo khoác vĩ đại, cần có thêm nhiều cái túi hình dạng khác nhau. Thế nhưng bây giờ thì Cậu Trùn trở nên nguy hiểm đến nỗi không thể để mặc cậu ấy được nữa. Thân thể bụng dạ Cậu Trùn, sau bao

nhiều năm thu hút tích lũy nhiều cảm giận như thế, đã phình to hơn bao giờ hết. Thêm vào đó, Cậu Trùn lại bị trận động đất tháng trước ở Kobe đánh thức dậy từ một giấc ngủ êm say mà cậu ấy đang an hưởng, như một khai thị về một cơn phần nộ sâu đậm. Thế là cậu ấy quyết định tự mình gây nên một trận động đất kinh hồn ngay tại thành phố Tokyo này. Tôi biết được ngày giờ và quy mô của trận động đất là từ vài bạn côn trùng thân thiết của tôi. Tin chính xác đấy, chắc chắn không sai".

Cậu Ếch ngậm môi, khép nhẹ mi mắt như đã mệt vì phải nói nhiều.

Katagiri nói:

"Vì thế, Cậu Ếch và tôi, hai người chui vào lòng đất đánh nhau với Cậu Trùn để ngăn chặn trận động đất ấy, phải thế không?"

"Đúng thế đấy".

Katagiri với tay lấy cốc nước trà rồi ngần ngừ đặt lại trên bàn.

"Tôi vẫn chưa thông mấy. Vì lý do gì Cậu Ếch lại chọn tôi làm người hợp tác?"

"Anh Katagiri". Cậu Ếch nhìn sâu chăm chú vào mắt Katagiri. "Tôi vẫn hằng kính phục người như anh. 16 năm nay, anh âm thầm chấp nhận và làm trọn công việc vừa tầm thường vừa nguy hiểm mà ai cũng tránh. Điều đó khó khăn như thế nào, tôi rất thấu hiểu. Tiếc là cấp trên và đồng liêu đã không đánh giá xứng đáng công lao của anh. Bọn họ có mắt như mù. Vậy mà, dù không được khen thưởng, không được lên chức, anh vẫn không than trách một lời nào. Chẳng phải chuyện việc làm mà thôi. Song thân mất đi, anh đã một tay đàn ông mà nuôi dạy em trai, em gái mới mười mấy tuổi đến xong đại học, rồi còn dựng vợ gả chồng cho nữa. Để làm được thế, anh đã phải hy sinh bao nhiêu thì giờ và tiền bạc, ngay cả chuyện hôn nhân của chính anh cũng không nghĩ đến nữa. Vậy mà các em anh nào có biết ơn anh đã lo liệu cho chúng như thế đâu. Hoàn toàn không. Ngược lại, chúng còn

khinh khi anh, gây ra toàn những chuyện vong ân bội nghĩa. Toàn những chuyện phản đạo lý, đến nỗi tôi muốn thay anh mà tấn cho chúng một trận. Vậy mà anh cũng chẳng giận chúng chút nào.

Nói thật với anh, anh không có phong mạo lắm đâu, mà cũng không giỏi môi mép. Cho nên người chung quanh mới khi dễ. Tuy nhiên tôi hiểu anh rất rõ. Anh là người biết giữ đạo lý, và can đảm. Tokyo đành là rộng lớn, nhưng người đáng tin cậy được như anh thì không có ai khác đâu".

Katagiri cảm kích:

"Ông Ếch..."

Cậu Ếch lại đưa một ngón tay lên, dính chính:

"Ấy, Cậu Ếch chứ".

"Cậu Ếch làm sao mà biết rõ chuyện của tôi đến thế?"

"Tôi làm thân ếch bao nhiêu năm nay không phải để mà chơi. Đời có gì cần thấy là thấy ngay ấy chứ".

"Nhưng mà này Cậu Ếch". Katagiri nói. "Tôi chẳng có tài cán gì, mà chuyện dưới đất thì lại càng không biết tí gì cả. Đánh nhau với Cậu Trùn trong lòng đất tối tăm thế kia chắc là không đủ sức. Thiếu gì những người khác có tài trí hơn tôi. Võ sĩ Karate, hay là lính biệt kích, chẳng hạn".

Cậu Ếch mở to đôi mắt, tròn mắt đảo một vòng:

"Anh Katagiri ạ, chuyện đấm đá thì tôi lo cả, nhưng chỉ một mình tôi thì không đấu được. Quan trọng nhất là điều này: tôi cần có dũng khí và chính nghĩa của anh. Tôi cần có anh sau lưng yểm trợ, thanh viện tôi: Găng lên Cậu Ếch. Không lo. Cậu sẽ thắng. Cậu có chính nghĩa".

Cậu Ếch giương rộng hai cánh tay thẳng lên, rồi vỗ đánh đét lên hai đầu gối.

"Nói thật với anh, cả tôi cũng sợ chuyện đánh nhau với Cậu Trùn trong chỗ tối tăm ấy. Bao lâu nay, tôi đã sống theo chủ nghĩa hòa bình cùng với thiên nhiên, yêu thích nghệ thuật, hoàn toàn không thích đánh nhau một tí nào. Nhưng mà chuyện không thể tránh được thì phải làm thôi. Lần này chắc chắn sẽ là trận đánh nhau khốc liệt lắm đây. Có thể không sống được mà trở về; có khi mất đi một phần thân thể. Nhưng mà tôi không chạy trốn đâu. Như Nietzsche đã nói: Trí tuệ tối thượng là không biết sợ. Điều tôi muốn anh Katagiri giúp cho là chia sẻ cho tôi cái dũng khí thuần khiết của anh, nâng đỡ tôi từ tâm thành của một người bạn thân. Anh có hiểu thế cho tôi không?"

Nghe thì nghe vậy chứ toàn là những chuyện khó hiểu đối với Katagiri. Vậy mà không hiểu sao, dù những chuyện ấy nghe có vẻ phi-hiện-thực đến đâu mặc lòng, Katagiri vẫn có cảm giác có thể tin được Cậu Ếch. Từ nét mặt đến cách nói của Cậu Ếch, có cái vẻ gì đấy chân thành, kêu gọi trực tiếp đến lòng người. Làm việc lâu năm trong bộ phận phải ứng xử cứng rắn nhất của ngân hàng, khả năng cảm thụ những điều vi tế như thế đã được rèn luyện thành thứ gì gần như là thiên tính của anh.

"Anh Katagiri này, đột nhiên có một con ếch to tướng xông vào nhà, dựng đứng câu chuyện này lên, rồi bảo anh tin giùm cho, người như anh chắc không khỏi hoang mang. Phản ứng như thế cũng tự nhiên thôi. Thế nên tôi định cho anh thấy một chứng cứ rằng tôi có thật chứ không phải mơ huyền. Có phải hiện nay anh Katagiri đang khổ sở về chuyện đòi lại món nợ từ Công ty Doanh thương Higashi Ôkuma đấy không?"

"Đúng thế". Katagiri gật đầu.

"Ý có bọn băng đảng chuyên nghề hiếp bách yếm trợ, chúng đang rắp ranh bày trò phá sản để phải sạch món nợ ấy đây. Nhân viên cho vay đã

ném bạc cho chúng vay mà không điều tra gì mấy. Để rồi, như thông lệ, lại lôi anh Katagiri ra làm chuyện thu dọn vệ sinh đấy. Nhưng mà lần này, đối phương là thứ ghê gớm, bao nhiêu cố gắng của anh vẫn không đi đến đâu. Sau lưng chúng lại còn ẩn hiện đám chính trị gia có thể lực nữa. Tổng số tiền nợ chừng 700 triệu Yen 2. Tình hình tôi hiểu như thế, có đúng không anh?"

"Không sai tí nào".

Cậu Ếch giương rộng hai cánh tay lên không, màng nổi các ngón tay to lớn giương ra như cánh chim màu lục nhạt.

"Anh Katagiri đừng lo. Cứ giao chuyện ấy cho ếch này. Chậm lắm là sáng mai, chuyện này sẽ được giải quyết hoàn toàn. Anh cứ yên tâm ngủ ngon nhé".

Cậu Ếch đứng lên, mỉm cười với anh, rồi thu mình dẹt xuống như con mực khô, chui tuột qua khe hở dưới cửa mà biến mất. Còn lại một mình trong phòng, ngoài hai chiếc cốc uống trà còn lại trên bàn ăn, chẳng có gì chứng tỏ rằng Cậu Ếch đã có ở đây.

9 giờ sáng hôm sau, Katagiri vừa đến sở, điện thoại trên bàn đã reo ngay.

"Chào ông Katagiri". Giọng đàn ông trong ống nghe có vẻ lạnh lùng nghiệp-vụ. "Tôi là Shiraoka, luật sư đảm đương công việc của Công ty Doanh thương Higashi Ôkuma. Sáng nay, thân chủ của tôi vừa liên lạc cho biết rằng, về món nợ đang được thương lượng ấy, thân chủ của tôi sẽ y theo yêu cầu của quý ông, bảo đảm sẽ hoàn trả số tiền ông đòi đúng kỳ hạn. Quý ông sẽ nhận được chứng thư về việc này. Do thế, xin ông đừng gửi Cậu Ếch đến nữa. Tôi nhắc lại, xin ông bảo Cậu Ếch đừng đến chỗ thân chủ tôi nữa. Nghe sao thì tôi truyền đạt lại như vậy, tuy bản thân tôi có đôi chỗ chưa lý giải được. Nhưng nói chừng ấy, chắc ông Katagiri đã hiểu?"

"Vâng, tôi hiểu rất rõ". Katagiri đáp.

"Những điều tôi vừa nói, xin ông chắc chắn truyền đạt lại Cậu Ấch giùm cho".

"Vâng, tôi sẽ truyền đạt lại không sai sót một lời nào. Cậu Ấch sẽ không đến chỗ thân chủ của ông nữa đâu".

"Cảm ơn ông. Vậy thì nội ngày mai, tôi sẽ gửi chứng thư đến cho ông".

"Xin ông giúp cho".

Điện thoại ngưng.

Giờ nghỉ trưa hôm ấy, Cậu Ấch hiện đến phòng làm việc của Katagiri trong ngân hàng.

"Thế nào anh, chuyện Công ty Doanh thương Higashi Ôkuma xong rồi đấy chứ?"

Katagiri hoảng hốt nhìn quanh xem có ai không.

"Không sao đâu anh. Chỉ có anh Katagiri là thấy được tôi thôi". Cậu Ấch nói. "Nhưng mà, từ chuyện này, anh Katagiri đã lý giải được là tôi có thật rồi nhé. Tôi không phải là sản vật trong ảo tưởng của anh đâu. Tôi đã hành động thật, và đem đến kết quả thật đấy. Tôi có thật và đang sống đây".

"Thưa Ông Ấch..." Katagiri nói.

Cậu Ấch đưa một ngón tay lên, dính chính:

"Cậu Ấch chứ".

"Vâng, Cậu Ấch". Katagiri chữa lại. "Cậu đã làm gì họ thế?"

"Có làm gì lắm đâu anh. Chuyện tôi đã làm có lẽ chỉ mất công hơn chuyện luộc bấp-cải-con một tí. Chỉ dọa chúng tí chút thôi, khủng bố tinh

thần đấy. Như Joseph Conrad đã viết: Khủng bố thật sự chính là sự sợ hãi mà con người tưởng tượng ra. Mà này anh Katagiri, chuyện xong suốt rồi đấy nhỉ?"

"Có vẻ thế". Katagiri gật đầu, châm lửa vào điếu thuốc.

"Vậy anh đã tin được những điều tôi nói tối qua chứ? Anh có thể cùng tôi đánh nhau với Cậu Trùn được chứ?"

Katagiri thở dài, gỡ mắt kính ra lau.

"Nói thật với cậu, tôi vẫn còn do dự chưa quyết được, nhưng có lẽ không làm cũng không được."

Cậu Ếch gật đầu.

"Vấn đề trách nhiệm và danh dự đây anh. Tôi và anh Katagiri phải chui xuống đất, chống lại Cậu Trùn chứ không còn cách nào khác. Vạn nhất chúng ta có thua mà chết đi cũng sẽ không có ai biết mà thương xót. Mà cho dù đầu xuôi đuôi lọt, có trị được Cậu Trùn đi nữa, cũng chẳng có ai biết mà khen. Đâu có ai biết ngay dưới chân họ, trong lòng đất lại có một trận đấu khốc liệt sinh tử như thế. Chỉ có anh và tôi biết. Đẳng nào thì cũng là một cuộc chiến cô độc đấy".

Katagiri nhìn hai bàn tay mình một lúc, rồi nhìn khói thuốc tỏa lên từ điếu thuốc lá.

Anh nói:

"Ông Ếch này, tôi chỉ là một người bình thường..."

"Cậu Ếch chứ".

Cậu Ếch đĩnh chính, nhưng Katagiri không để ý, anh nói tiếp:

"Tôi chẳng qua chỉ là một người bình thường thôi. Không, còn dưới hạng bình thường nữa. Tóc bắt đầu hói, bụng bắt đầu to ra, tháng trước đã 40 tuổi rồi. Bàn chân thì bằng, kiểm sức khỏe thì bảo là có khuynh hướng bị tiểu đường đấy. Đã ba tháng nay không ngủ với đàn bà, mà lần trước chỉ là gái đi. Làm việc đòi nợ này, tuy trong nội bộ cũng được biết đến đôi chút, nhưng chẳng ai nể nang gì tôi. Trong công việc cũng như đời sống cá nhân, chẳng có ai gọi là thích tôi cả. Ăn nói dở, thấy người lạ thì tránh, khó làm bạn được với ai. Thể thao hoàn toàn không biết, âm nhạc cũng không, nhỏ con, bao quy đầu không cắt, lại cận thị, cả loạn thị nữa chứ. Sống một đời tồi tệ, chỉ ăn ngủ bài tiết. Thật tình không hiểu mình sống để làm gì. Người như thế mà cậu lại bảo phải cứu Tokyo?"

"Anh Katagiri à". Cậu Ấch trang nghiêm nói. "Chỉ có người như anh mới cứu được Tokyo. Và chính vì những người như anh mà tôi mới định cứu Tokyo đấy".

Katagiri lại thở dài.

"Vậy thì, tôi phải làm cái gì đây?"

Cậu Ấch cho anh biết kế hoạch cứu Tokyo. Ngày 17 tháng Hai, tức là một ngày trước cơn động đất sắp đến, trong đêm tối, sẽ chui xuống lòng đất. Cửa xuống đất mở từ phòng đun nước sưởi dưới hầm chi nhánh Shinjuku của ngân hàng Tín Dụng An Toàn Tokyo. Gỡ một mảng tường ra là có lỗ hổng, từ đó dùng thang dây leo xuống khoảng 50 thước là đến chỗ có Cậu Trùn. Hai người hẹn nhau ở phòng đun nước sưởi ấy. Katagiri sẽ lấy cớ làm thêm để ở lại trong tòa nhà.

Katagiri hỏi:

"Có gì như là kế hoạch hành quân hay không?"

"Phải có kế hoạch hành quân chứ. Không có thì không thắng nổi quân địch này đâu. Cái thứ trơn tuột, đâu là đầu đâu là đuôi chẳng biết, mà lại to

tướng, dài ngoằng như cả một con tàu trên đường tàu hầm Yamanote ấy chứ chơi sao".

"Kế hoạch như thế nào hả cậu?"

Cậu Ếch suy nghĩ thật sâu một hồi rồi nói:

"Im lặng là vàng, không nói ra thì tốt hơn, anh ạ".

"Nghĩa là tôi cũng không nên hỏi?"

"Vâng, nói thế cũng được".

"Nếu đến giờ phút chót mà tôi sợ đến phải rút lui, thì Ông Ếch sẽ làm sao?"

"Cậu Ếch chứ".

"Vâng, nếu thế thì Cậu Ếch sẽ làm sao?"

"Sẽ chiến đấu một mình vậy". Cậu Ếch suy nghĩ một lát rồi nói. "Xác suất tôi chiến đấu một mình mà thắng được Cậu Trùn thì như Anna Karenina đã nói: chỉ nhỉnh hơn một tí xác suất chặn được cái đầu máy xe lửa đang hùng hục lao tới. Anh Katagiri đã đọc Anna Karenina chưa nhỉ?"

Nghe Katagiri đáp chưa, Cậu Ếch có vẻ hơi thất vọng. Xem ra cậu thích cuốn truyện ấy lắm.

"Nhưng mà tôi biết anh Katagiri sẽ không trốn, bỏ lại mình tôi đâu. Nói sao nhỉ? Dái to thì mặt lớn đấy. Tiếc là dái, thì loài ếch chúng tôi không có thôi. Ha Ha Ha Ha".

Cậu Ếch hả hê lớn ra mà cười. Cậu Ếch không có dái đã đành, mà răng cũng không có nốt.

Chuyện không đoán trước được đã xảy ra.

Chiều ngày 17 tháng Hai, Katagiri bị bắn. Vừa xong chuyện đòi nợ vòng vòng, lúc anh đang đi trên đường quận Shinjuku về phía ngân hàng, một thanh niên mặc áo khoác bằng da nhảy ra trước mặt anh. Một tên đàn ông mặt trơ mông dẹt, tay cầm một khẩu súng đen nhỏ. Khẩu súng nhỏ quá và đen quá, đến tưởng như không phải là súng thật. Katagiri mơ hồ nhìn cái vật đen nhỏ ấy đang hướng về phía anh, không sao cảm nhận được rằng có cái cò súng sắp sửa bóp vào. Sự việc xảy ra thật đột ngột và không có ý nghĩa gì. Nhưng súng đã nổ.

Anh nhìn thấy họng súng bị giật nảy lên, cùng lúc với cảm giác vai bên phải giống như bị một cái búa đập vào. Không cảm thấy đau. Katagiri như bị cú đập ấy bật ngã xuống mặt đường. Chiếc cặp da đang nằm trong tay phải văng qua hướng khác. Tên kia lại hướng mũi súng về phía anh, bắn một phát nữa. Tấm bảng quảng cáo quán ăn-nhẹ ngay trước mặt anh vỡ tan tành. Anh nghe có tiếng người hét thất thanh. Mắt kính văng đâu mất. Phong cảnh trước mắt mờ đi. Anh chỉ thấy mờ mờ dáng người cầm súng tiến lại gần. Katagiri nghĩ thầm mình sắp chết rồi đây. Cậu Éch nói: Khủng bố thật sự chính là sự sợ hãi mà con người tưởng tượng ra. Katagiri không ngần ngại gì nữa, đã bấm tắt óc tưởng tượng của mình, và chìm sâu vào cái tĩnh mịch không trọng lượng.

Lúc tỉnh lại, anh thấy mình đang nằm trên giường. Thoạt đầu, anh chỉ mở một mắt, lặng lẽ quan sát chung quanh, rồi mở cả mắt kia ra. Đập vào mắt anh lúc ấy là hình dáng cái giá bằng sắt đặt bên gối, từ đó thòng xuống cái ống nhựa dài dẫn thuốc vào người anh. Rồi hình dáng của người nữ y tá mặc áo choàng trắng. Anh nhận biết mình đang nằm ngửa trên giường, trong bộ quần áo có vẻ dị dạng, dưới lớp ấy thì chẳng mặc gì khác.

Anh nhớ ra, đang đi trên đường thì bị ai đó bắn. Trúng vào vai mà. Vai bên phải. Quang cảnh lúc bị bắn chiếu lại trong trí anh. Khi anh nhớ đến cây súng đen nhỏ trên tay người đàn ông, tim anh đập mạnh những tiếng

động hồi hộp. Ừ, rõ ràng bọn chúng muốn giết mình thật. Nhưng mà mình không chết. Anh nhớ lại rõ ràng. Không thấy đau. À không, đâu phải chỉ không thấy đau, hầu như chẳng có cảm giác gì cả. Ngay cả giờ cánh tay lên cũng không được.

Phòng bệnh không có cửa sổ, chẳng biết là ngày hay đêm. Lúc anh bị bắn là gần 5 giờ chiều, từ ấy đến nay đã bao lâu rồi? Giờ hẹn nửa đêm với Cậu Ấch đã qua mất rồi chẳng? Katagiri ngược tìm xem có đồng hồ trong phòng không, vì không có mắt kính nên không nhìn rõ được.

"Cô ơi". Katagiri lên tiếng gọi cô y tá.

"À, anh đã tỉnh lại rồi đấy à. Tốt quá". Cô y tá nói.

"Bây giờ là mấy giờ rồi, cô?"

Cô y tá lướt nhìn đồng hồ đeo tay:

"9 giờ 15".

"Ban đêm à?"

"Cái anh này. Sáng rồi đấy anh ạ".

"9 giờ 15 sáng rồi sao?" Katagiri hơi ngẩng đầu lên, nói với giọng khàn khàn nghe như không phải giọng của chính mình. "9 giờ 15 sáng ngày 18 tháng Hai rồi sao?"

"Đúng đấy". Cô y tá đưa tay lên xem lại ngày giờ trên chiếc đồng hồ số rồi xác nhận: "Hôm nay là ngày 18 tháng Hai năm 1995 đấy".

"Thế sáng nay không có động đất thật lớn ở Tokyo sao?"

"Ở Tokyo này à?"

"Ở Tokyo này đây".

Cô y tá lắc đầu:

"Theo chỗ tôi biết thì không có trận động đất nào lớn ở đây cả".

Katagiri thở ra nhẹ nhõm. Dù gì đi nữa, động đất thì đã tránh được rồi.

"Vết thương của tôi có sao không cô?"

"Vết thương nào?" Cô y tá ngạc nhiên.

"Vết thương bị bắn ấy chứ đâu".

"Bị bắn à?"

"Súng lục đấy. Bị một thanh niên bắn ở gần cửa ngân hàng Tín Dụng An Toàn Tokyo. Bị vào vai bên phải đấy mà".

Cô y tá nhếch môi cười, có vẻ ngờ ngợ.

"Khổ quá. Anh Katagiri có bị súng bắn đâu nào".

"Tôi không bị bắn sao? Thật sao cô?"

"Thật chứ, có bị bắn gì đâu. Cũng thật như Tokyo này đã chẳng có trận động đất nào cả".

Katagiri chẳng còn hiểu ra làm sao nữa.

"Vậy thì tại sao tôi lại phải nằm trong bệnh viện đây?"

"Chiều hôm qua, người ta thấy anh Katagiri nằm hôn mê trên đường trong khu Kabukichô. Không có vết thương nào cả, chỉ ngã xuống bất tỉnh đấy thôi. Hiện thời chưa biết rõ nguyên nhân ra làm sao. Lát nữa, Bác sĩ đến, anh hỏi thử xem sao".

Hôn mê gì? Katagiri nhìn thấy họng súng hướng về mình nhả đạn rõ ràng mà. Anh thở vào thật sâu, gắng chỉnh đốn lại đầu óc mình, kiểm lại từng việc đã xảy ra. Anh nói:

"Thế thì tôi đã nằm trên giường bệnh viện này từ chiều hôm qua trong trạng thái bất tỉnh đấy nhỉ?"

"Đúng thế". Cô y tá nói. "Đêm qua anh Katagiri đã mơ cả đêm đấy. Có vẻ anh thấy nhiều ác mộng. Nhiều lần nghe anh hét: Cậu Ếch, Cậu Ếch. Có phải Cậu Ếch là biệt hiệu gì đấy của bạn anh không?"

Katagiri nhắm mắt lại, lắng nghe tiếng đập của tim mình. Tim anh đang thông thả đập đúng quy tắc nhịp điệu của sự sống. Anh không hiểu phần nào là sự thật đã xảy ra, mà phần nào là ảo tưởng. Có phải Cậu Ếch có thật, đã đánh nhau với Cậu Trùn và đã chặn đứng được trận động đất? Hay tất cả chỉ là một giấc mộng dài giữa ban ngày? Katagiri chẳng hiểu sao cả.

Nửa đêm hôm ấy, Cậu Ếch tìm đến phòng bệnh của anh. Katagiri vừa mở mắt ra đã thấy Cậu Ếch trong ánh sáng của ngọn đèn-đêm nhỏ. Cậu Ếch ngồi trên ghế khung sắt, dựa người vào tường, có vẻ mệt mỏi quá rồi. Đôi mắt lớn màu xanh lục bình thường vẫn lòi hẳn ra ấy, bây giờ nhắm lại thành một vệt thẳng nằm ngang.

"Cậu Ếch". Katagiri gọi.

Cậu Ếch từ từ mở mắt. Cái bụng trắng hếu to lớn phồng lên xẹp xuống theo nhịp thở mệt mỏi.

Katagiri nói:

"Tôi đã định xuống phòng đun nước sưởi đúng giờ hẹn nửa đêm. Thế nhưng chiều hôm ấy lại bị tai nạn không lường trước được, nên bị khiêng vào bệnh viện này đây".

Cậu Ấch nhẹ lắc đầu:

"Tôi hiểu lắm. Nhưng mà không sao. Không có gì phải lo. Anh Katagiri đã giúp tôi chiến đấu rồi mà".

"Tôi đã giúp cậu thật sao?"

"Thật đấy. Anh Katagiri đã giúp tôi thật sự lúc anh nằm mơ ấy. Chính là nhờ thế mà tôi đánh nhau được với Cậu Trùn và gắng gượng đến phút cuối cùng. Nhờ công của anh Katagiri đấy".

"Khó hiểu thật. Suốt một thời gian dài, tôi bất tỉnh và được nhả thuốc vào người. Tôi hoàn toàn không nhớ mình đã làm gì trong giấc mơ".

"Ấy thế mà được việc đấy anh Katagiri ạ. Không nhớ gì cả thì tốt hơn. Dù sao, tất cả các cuộc chiến đấu khốc liệt đều thực hiện do sức tưởng tượng. Đấy mới chính là chiến trường của mình đấy anh. Ta thắng ở đấy, mà ta bại cũng ở đấy. Tất nhiên, chúng ta chỉ là những hiện hữu có giới hạn, cuối cùng thì ai cũng bại và mất đi. Nhưng mà đúng như Ernest Hemingway đã nhìn ra giá trị cuối cùng của đời ta không định trên cách ta thắng mà trên cách ta bại. Tôi và anh Katagiri đã gắng gượng thành công trong việc ngăn chặn trận động đất có khả năng hủy diệt Tokyo. Thoát được cái thảm kịch 150 ngàn người chết. Tuy không ai để ý, nhưng chúng ta đã đạt được kết quả ấy đấy anh".

"Cậu làm thế nào mà đánh bại Cậu Trùn thế? Còn tôi thì đã làm được gì?"

"Chúng ta đã dùng hết sức mình, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, chúng ta..."

Cậu Ấch nheo mắt, thở một hơi dài.

"Tôi và anh Katagiri đã dùng hết mọi thứ vũ khí, trong tầm tay với, và dùng hết dũng khí của mình. Bóng tối đã đứng về phe Cậu Trùn. Anh Katagiri đã mang máy-phát-điện-đạp-chân xuống đây, dùng hết sức lực của anh để rọi ánh sáng vào nơi tối tăm ấy. Cậu Trùn rắp tâm lợi dụng những cảnh huyền hoặc trong bóng tối để xua đuổi anh đi, nhưng anh vẫn cố ghì chân nán lại. Bóng tối và ánh sáng công phá nhau kịch liệt. Trong ánh sáng ấy, tôi đã đánh cận chiến với Cậu Trùn. Cậu Trùn đã quấn quanh người tôi, trét lên thân thể tôi thứ nước nhờn dính kinh khiếp. Tôi đã quật Cậu Trùn tơi bời mà cậu ấy vẫn không chịu chết, chỉ rơi rớt từng mảnh ra thôi. Thế rồi..."

Cậu Ếch chợt im bặt. Rồi như đã vét được hết sức lực để mở miệng nói tiếp:

"Fyodor Dostoevsky đã miêu tả một cách nhân hậu vô cùng những kiếp người bị Thượng Đế vất bỏ. Con người tạo ra Thượng Đế để rồi chính con người lại bị Thượng Đế chối bỏ; trong cái nghịch lý thâm cùng tận ấy, ông đã tìm thấy sự tôn quý của con người. Trong lúc chiến đấu với Cậu Trùn trong bóng tối u ám ấy, tôi chợt nhớ đến

"Đêm Trắng" 3 của Dostoevsky. Tôi..."

Giọng Cậu Ếch lạc hẳn đi.

"Anh Katagiri, tôi nhắm mắt ngủ một tí được không anh? Tôi mệt quá..."

"Cậu nên ngủ thật say đi".

"Tôi đã không thắng được Cậu Trùn". Cậu Ếch nói, mắt nhắm lại. "Động đất thì gắng gượng ngăn lại được, nhưng mà tôi gắng lắm cũng chỉ kéo được đến chỗ huề với Cậu Trùn mà thôi. Cậu Trùn suy suyễn mà tôi cũng suy suyễn quá rồi. Nhưng mà anh Katagiri này..."

"Sao cơ?"

"Tôi là Cậu Ếch thật nhưng đồng thời tôi cũng là biểu tượng của thứ gì không phải là Cậu Ếch đấy".

"Tôi không hiểu cậu định nói gì".

"Thì tôi cũng đâu có hiểu rõ lắm". Cậu Ếch nói, mắt vẫn nhắm lại. "Chỉ cảm thấy thế thôi. Cái gì thấy trước mắt chưa hẳn đã là thật. Kẻ địch của tôi cũng là chính tôi bên trong tôi. Trong tôi có cái không phải là tôi. Đầu óc tôi như mờ tối dần đi. Đầu máy xe lửa đang tiến đến đấy. Nhưng mà tôi muốn anh Katagiri lý giải cho tôi điều ấy..."

"Cậu Ếch này, cậu mệt quá đấy. Ngủ đi rồi sẽ hồi phục lại ấy mà".

"Anh Katagiri, tôi lại chìm dần vào khoảng tối tăm ấy. Dù vậy, nếu... tôi có..."

Thế rồi Cậu Ếch lặng thinh, chìm vào hôn mê. Hai cánh tay dài buông thõng xuống sàn nhà, cái miệng lớn và dẹt hơi mở ra. Nhướng mắt lên, Katagiri thấy những vết thương lõm sâu trên khắp thân mình Cậu Ếch. Nhiều đường hằn đã đổi màu chạy dọc ngang trên da. Một phần đầu bị rút thịt ra, lõm xuống. Katagiri nhìn một hồi lâu dáng Cậu Ếch cuộn mình trong tấm áo dày của giấc ngủ. Anh dặn mình phải mua và đọc "Anna Karenina" và "Đêm Trăng" sau khi xuất viện, để có thể bàn luận về những tác phẩm văn học ấy với Cậu Ếch đến thỏa thích mới thôi. Lát sau, Cậu Ếch chuyển động nhẹ thân mình. Lúc đầu Katagiri tưởng là cậu ấy cựa mình trong giấc ngủ. Nhưng không phải. Cậu Ếch giống như một hình nộm to lớn bị cột dây điều khiển bởi người nào đấy đứng đằng sau, nên có những động tác không được tự nhiên. Katagiri nuốt nước bọt, khẩn trương xem chừng tình hình. Anh muốn đứng lên đến bên Cậu Ếch, nhưng toàn thân anh tê đi, không làm gì được. Từ phía trên mắt của Cậu Ếch chột nổi lên một cục u, to dần. Và vai, nách, bụng Cậu Ếch cũng có những cục u như thế nổi phồng lên như những bọt nước to lớn, xấu xí. Rồi toàn thân Cậu Ếch, đâu đâu cũng thấy những cục u ấy. Katagiri không tưởng tượng được chuyện gì đang xảy ra,

chỉ biết nín thở chăm chú nhìn quang cảnh kỳ dị ấy. Thế rồi đột nhiên một cục u vỡ ra, phát ra một tiếng nổ làm bắn tung chỗ da ấy, vung vãi những tia nước nhờn nhớt, tỏa mùi khó ngửi. Rồi liên tiếp để đến 20, 30 cục u khác vỡ theo, bắn đầy những mảng da và nước nhờn lên tường. Phòng bệnh nhỏ hẹp nồng nặc mùi hôi không chịu nổi. Từ lỗ hồng tối sâu của các cục u đã vỡ, những con giòi đủ cỡ lớn nhỏ lúc nhúc chui ra. Những con giòi ú na ú nần bò lổn ngổn. Tiếp theo là những con rết đen nhỏ, vô số chân bò đi, tạo nên âm thanh rào rào ghê người. Giòi và rết rồi trùn liên tục bò ra từ các lỗ hồng ấy. Thân thể Cậu Ếch, nói đúng hơn là cái khối bầy nhầy trước đây là thân thể Cậu Ếch, đã bị bao kín bởi lũ giòi, rết, trùn tối ám ấy. Từ đôi mắt, rơi xuống sàn hai tròng mắt tròn to tương. Đám rết đen bu lại, hàm cặp mạnh vào hai tròng mắt ấy. Đám giòi tranh nhau cuộn cuộn bò lên tường phòng bệnh rồi lên cả trần nhà. Chúng che kín đèn ống, chui vào đây trong máy báo động hỏa hoạn. Sàn nhà đầy giòi, rết và trùn. Chúng che kín cái giá đèn bên gối làm mất ánh sáng. Chúng bò lên giường, chui vào chăn nệm. Chúng bò lên chân Katagiri, chui vào trong lớp áo ngủ, chui vào háng anh. Giòi và trùn chui tọt vào lỗ hậu môn, tai, mũi, từ đấy chui sâu vào trong thân thể anh. Đám rết chống môi anh lên, chui vào miệng anh, lớp này đến lớp khác. Ngập ngụa trong nỗi tuyệt vọng cùng cực, Katagiri hét lớn lên.

Có ai đấy mở đèn. Ánh sáng tràn lan trong phòng.

"Anh Katagiri". Có tiếng cô y tá gọi anh.

Katagiri mở mắt thấy phòng sáng choang. Toàn thân anh ướt đẫm mồ hôi, như vừa bị ai tạt nước. Chẳng còn con giòi bọ nào. Chỉ còn cảm giác nhờn nhớt, rờn rợn trên da.

"Anh Katagiri lại thấy ác mộng rồi chứ gì. Tội nghiệp anh".

Cô y tá nhanh nhẹn chuẩn bị kim tiêm, rồi tiêm thuốc vào cánh tay anh.

Katagiri hít vào thật sâu thật lâu xong thở ra. Tim anh co lại dần ra gấp gáp.

"Anh mộng thấy gì mà ghê thế?" Cô y tá hỏi.

Nhưng anh không làm sao phân định được chuyện gì là mộng và chuyện gì là thật. Anh nói, như với chính mình.

"Cái gì thấy trước mắt chưa hẳn là thật".

"Đúng thế". Cô y tá mỉm cười. "Nhất là khi nằm mộng".

"Cậu Ấch". Anh thì thầm.

"Cậu Ấch làm sao?"

"Cậu Ấch một mình đã cứu được Tokyo khỏi bị động đất hủy hoại đấy".

"Tốt quá nhỉ". Cô y tá nói và thay thuốc mới vào bình chuyền. "Thế thì tốt quá. Tokyo không cần thêm mấy thứ ghê gớm ấy. Có đủ quá rồi".

"Nhưng mà bù vào đấy, Cậu Ấch đã chết, đã mất tiêu rồi. Có khi đã phải trở về chỗ tối tăm, không còn trở lại đây nữa".

Cô y tá vẫn giữ nụ cười trên môi, lấy khăn lau mồ hôi trên trán Katagiri.

"Anh Katagiri hẳn là thương Cậu Ấch lắm đấy nhỉ?"

"Đầu máy xe lửa". Katagiri líu lười nói. "Hơn bất cứ ai".

Xong anh nhắm mắt, chìm vào giấc ngủ yên tĩnh không mộng寐.

1 DatsuKôchiku - Deconstruction: Phương pháp và triết thuyết khởi từ Jacques Derrida, chủ trương phân tích những hàm ý khác biệt để hiểu được

ý nghĩa thực.

2 700 triệu Yen, khoảng 7 triệu Mỹ kim.

3 "White Nights" của Fyodor Dostoevsky, 1821 Moscow.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Đĩa Bay Đáp Xuống Kushiro

Suốt 5 ngày, cô chỉ ngồi trước máy truyền hình. Im lìm dán mắt vào cảnh tượng những toà nhà ngân hàng, nhà thương sụp đổ; những phố buôn bán bị thiêu rụi trong ngọn lửa; những đường sắt, đường lộ cao tốc bị cắt đứt. Cô ngồi thu mình, ép sâu vào trong ghế dài phòng khách, môi mím chặt. Komura có nói gì cô cũng không trả lời. Ngay cả lắc đầu hay gật đầu cũng không. Tiếng nói có đến tai hay không cũng chẳng biết nữa.

Komura chỉ biết vợ mình là người từ Yamagata, không có một người bà con hay quen biết nào ở gần thành phố Kobe cả. Vậy mà từ sáng đến tối, không có lúc nào cô rời máy truyền hình. Komura chẳng thấy cô ăn gì hay uống gì mấy hôm đó, thậm chí đi vào phòng vệ sinh cũng không. Thịnh thoảng cầm hộp bấm đối đài truyền hình, còn thì tuyệt nhiên không động đậy chút nào cả.

Komura tự mình nướng bánh mì ăn, uống cà phê rồi đi làm. Tối về nhà thấy vợ vẫn ngồi trước máy truyền hình, không khác gì lúc sáng. Chẳng làm sao hơn, anh đành lấy mấy thứ có sẵn trong tủ lạnh ra làm một món ăn tối đơn giản, rồi ăn một mình. Lúc anh đi ngủ, cô vẫn còn ngồi nhìn chăm chăm vào màn hình, xem tin tức nửa đêm. Bức tường im lặng vây quanh. Komura chán ngán, riết rồi cũng chẳng gọi chuyện gì nữa.

Chủ nhật, 5 ngày sau đó, khi anh đi làm về vào giờ thường lệ thì không thấy bóng dáng vợ đâu cả.

Komura là nhân viên bán hàng của một cửa hàng lâu đời chuyên về máy móc âm hưởng ở Akihabara 1. Anh đảm đương loại sản phẩm tính năng cao, hoa hồng của mỗi món hàng bán được cộng vào lương tháng. Khách

hàng của anh phần lớn là những y sĩ, những nhà kinh doanh có máu mặt, hay là những nhà giàu trong vùng. Đã tám năm làm việc ấy, mà thu nhập ngay từ ngày đầu cũng không tệ. Kinh tế nhằm thời kỳ phát đạt, giá nhà đất tăng, tiền bạc tràn ngập nước Nhật Bản. Trong ví người nào cũng đầy ắp giấy vạn Yen 2 mà có vẻ ai cũng hăm hở muốn xài ngay. Hàng càng cao giá lại càng bán được sớm.

Người dong dỏng cao, rành ăn mặc và giỏi cư xử, hồi còn độc thân, Komura đã có rất nhiều bạn gái. Nhưng từ khi kết hôn năm 26 tuổi, ham muốn xúc động tính dục đột nhiên biến mất một cách kỳ bí. Trong 5 năm nay sau ngày kết hôn, anh không ngủ với người đàn bà nào ngoài vợ. Không phải vì không có cơ hội; anh hoàn toàn không còn thấy hứng thú gì trong quan hệ trai gái qua đường nữa. Thay vào đó, anh muốn mau sớm về nhà cùng vợ thong thả dùng bữa, rồi chuyện trò trên ghế dài phòng khách, xong vào giường nghỉ ngơi, ân ái. Ý nguyện của anh là như thế.

Khi Komura kết hôn, bạn chơi lẫn bạn cùng sở làm, chừng mực tuy có khác nhau nhưng ai cũng lắc đầu khó hiểu. Trái với Komura mặt mày cân đối, tươi tắn, vợ anh dung mạo tầm thường. Không chỉ dung mạo mà thôi, ngay cả tính tình cũng chẳng có gì hấp dẫn. Ít nói, mặt mày lúc nào cũng khó đăm đăm. Nhỏ con mà cánh tay lại to mập, trông thật là nặng nề.

Vậy mà Komura lại thấy thoải mái, nhẹ nhàng khi ở nhà một mình với vợ. Ngay cả chính anh cũng không rõ tại sao. Đêm đêm anh an hưởng giấc ngủ bình yên, không còn bị những cơn mơ kỳ quái phá giấc ngủ như trước nữa. Khi hứng tình thì cương cứng, giao tình cũng nồng nàn hơn. Không còn phải ưu tư về sự chết, bệnh hoạn sinh dục, hay về cái mệnh mỏng của vũ trụ nữa.

Tuy nhiên, vợ lại ghét đời sống đô thị chật chội, ngột ngạt, và mong mỗi được trở về quê nhà Yamagata. Thường nhớ thương cha mẹ và hai người chị ở quê; khi lòng thương nhớ ấy dâng cao là cô lại về thăm quê một mình. Nhà vợ giàu có, kinh doanh quán trọ du lịch, mà bố vợ lại thương cô con út

hết lòng, sẵn sàng chi cấp tiền di chuyển. Từ trước đến nay, đã vài lần Komura đi làm về không thấy bóng dáng vợ đâu, chỉ thấy trên bàn ăn có mảnh giấy vợ ghi để lại. Mỗi lúc như thế, Komura cũng chẳng phàn nàn một lời nào, chỉ âm thầm chờ vợ trở lại. Mà một tuần hay mười ngày sau, vợ hết buồn và trở lại thật.

Tuy nhiên lần này, khi vợ đi, 5 ngày sau cơn động đất ở Kobe, mảnh giấy cô để lại có ghi: "Sẽ không trở lại nữa". Lý do tại sao không muốn sống chung với Komura nữa được ghi rõ ràng tách bạch trên mảnh giấy ấy:

"Anh không cho tôi chút gì cả. Nói rõ ra là anh chẳng có gì để cho tôi cả. Anh hiền hậu, tử tế, đẹp trai nữa, nhưng mà tôi sống với anh giống như sống với một khối không khí. Tất nhiên đó không phải là lỗi của một mình anh. Tôi nghĩ là sẽ có nhiều phụ nữ yêu thương anh. Xin anh đừng gọi điện thoại. Vật dụng nào của tôi còn sót lại, xin anh vất hết đi."

Nói vậy chứ cô cũng chẳng để lại gì mấy. Áo quần, giày dép, dù, cốc uống cà-phê, máy xấy tóc, tất cả đều đã lấy đi hết. Có lẽ trong lúc Komura đi làm, cô đã thu xếp đồ đạc gửi các hãng chuyên chở tận nhà chuyển đi rồi. Vật dụng của cô mà còn để lại chỉ là chiếc xe đạp để cô đi chợ và vài cuốn sách. Trên kệ để đĩa nhạc CD mất tiêu mấy đĩa Beatles, Bill Evans mà Komura đã thu tập từ hồi còn độc thân.

Ngày hôm sau, anh thử điện thoại về nhà vợ ở Yamagata. Mẹ vợ nói cô ấy không muốn nói chuyện gì với anh nữa. Trong cách nói của bà có đôi phần áy náy như có lỗi đối với anh. Bà nói sẽ gửi bưu điện những giấy tờ cần thiết xin anh đóng ấn 3 rồi gửi lại cho bà càng sớm càng tốt. Anh nói: chuyện quan trọng đâu có thể làm sớm thế được, xin cho suy nghĩ ít lâu. Bà mẹ vợ nói: "Mà anh có suy nghĩ bao lâu đi nữa cũng chẳng thay đổi được gì đâu". Komura nghĩ có lẽ đúng thế thật. Chờ đợi cho lắm, suy nghĩ cho lắm, cũng không sao đổi lại như cũ được. Anh đã hiểu rõ như thế.

Giấy tờ đóng ấn gửi trả lại xong, ít lâu sau, Komura xin nghỉ có lương một tuần lễ. Thượng cấp của anh cũng đã nghe biết đại khái sự tình, vả lại tháng Hai dù sao cũng là tháng ít việc, nên chấp thuận cho anh nghỉ mà không một lời phàn nàn. Có vẻ muốn nói với anh điều gì đó, nhưng lại thôi.

Giờ nghỉ trưa, bạn cùng sở, Sasaki đến hỏi anh: "Anh Komura này, nghe nói anh lấy ngày nghỉ, thế có định làm gì chưa?".

"À, chưa biết làm gì đây."

Sasaki trẻ hơn Komura 3 tuổi, độc thân. Nhỏ con, tóc cắt ngắn, mang kính tròn gọng kim loại. Ít nói, có vẻ cao ngạo, nhiều người ghét, nhưng nói cho cùng, đối với Komura là người khoan hòa thì vẫn thân thiện.

"Chẳng mấy khi có dịp nghỉ, đi du lịch thư thả cũng tốt đấy anh."

Komura đáp: "Ừm".

Sasaki lấy khăn tay lau mắt kính rồi nhìn mặt Komura như dò hỏi:

"Anh Komura đã lên Hokkaido lần nào chưa nhỉ?"

"Chưa lên lần nào." Komura đáp.

"Anh có muốn lên đấy không?"

"Sao cơ?"

Sasaki nheo mắt, hăng giọng, nói:

"Nói thật với anh, mình có một món đồ nhỏ muốn mang lên Kushiro, nếu anh Komura mang giùm lên đó thì tốt quá. Được anh giúp thì mình biết ơn anh lắm, gì chứ cỡ vé máy bay đi, về thì mình sẵn sàng chi hộ anh. Cả chuyện nhà trọ trên ấy, mình cũng lo liệu được."

- "Món đồ nhỏ nào?"

- "Cỡ này thôi."

Sasaki nói, hai bàn tay làm dấu một khối khoảng 10 cm mỗi bề:

- "Không nặng đâu anh."

- "Đồ dùng cho công việc hả?"

Sasaki lắc đầu:

- "Chẳng quan hệ gì đến công việc cả, trăm phần trăm cá nhân thôi. Không muốn gửi bưu điện hay các hãng giao hàng tận nhà chỉ vì ngại họ quăng ném bạo tợn đó thôi. Nếu có ai quen xách tay theo giùm cho thì tốt. Thật ra, mình tự tay mang đi là tốt nhất, nhưng dùng dằng mãi vẫn chưa có thì giờ lên đến Hokkaido."

- "Món đồ quan trọng lắm nhỉ?"

Sasaki hơi nhếch môi đang mím lại, gật đầu:

- "Nhưng mà không phải là thứ gì dễ vỡ, hay nguy hiểm gì đâu, anh đừng lo. Cứ mang theo như mang đồ thường là được. Cũng chẳng phải thứ gì bị tia X ở phi trường xét cấm đâu. Không làm phiền anh đâu. Không muốn gửi bưu điện chỉ vì mình không thích, thế thôi."

Hokkaido tháng Hai hẳn là lạnh dữ lắm, nhưng đối với Komura, có lạnh hay nóng cũng chẳng hề gì.

- "Rồi, phải trao món đồ ấy cho ai?"

- "Em gái mình ở trên ấy, anh ạ."

Komura đã chẳng suy tính gì về chuyện sẽ làm gì trong mấy ngày nghỉ phép, mà bây giờ dự trù kế hoạch thì phiền phức, nên đã nhận lời giúp. Mà anh cũng chẳng có lý do gì để không muốn lên Hokkaido. Sasaki điện thoại ngay cho hãng máy bay đặt một vé đi Kushiro, chuyến buổi chiều, hai ngày sau. Ở sở làm ngày hôm sau, Sasaki trao cho Komura một hộp nhỏ bọc bằng giấy màu nâu, trông như hộp đựng hài cốt. Tay sờ thấy như làm bằng gỗ. Đúng như Sasaki đã nói, hộp không nặng nề gì. Bên trên giấy bao có quần lòng vòng miếng băng nhựa bản rộng trong suốt. Komura cầm chiếc hộp trên tay ngắm nghía một hồi. Thử lắc nhẹ nhưng chẳng cảm nhận được gì, cả tiếng động cũng không nổi.

- "Em gái mình sẽ đến đón anh ở phi trường. Nó bảo sẽ lo liệu chỗ trọ trước cho anh." Sasaki nói. "Xin anh đừng chờ ở cửa ra, cầm hộp này trên tay cho dễ thấy. Đừng lo anh à, phi trường đó chẳng lớn là bao."

Khi rời nhà, Komura đã quần áo vải dày quanh chiếc hộp, nhét vào giữa túi xách. Máy bay đông người hơn anh tưởng. Komura lắc đầu, không hiểu người ta từ Tokyo lên cái xứ Kushiro lạnh cóng ngay giữa mùa đông để làm cái trò gì mà đi đông thế!

Báo hàng ngày vẫn đầy ngập những ký sự về trận động đất. Anh ngồi vào chỗ, đọc báo sáng từ cột báo này sang cột báo kia. Số người chết đến nay vẫn còn tiếp tục tăng. Nhiều vùng đã bị cắt điện, nước. Nhiều người bị mất nhà ở. Những sự thật bi thảm nối tiếp nhau phát hiện. Vậy mà trong mắt Komura, lạ thay, những chi tiết ấy hiện ra bằng phẳng, không có bề sâu. Tất cả âm hưởng chỉ đơn điệu, xa xa. Cố gắng lắm, trong trí anh cũng chỉ có suy nghĩ về người vợ mỗi phút mỗi rời xa. Anh đọc lướt qua những ký sự về trận động đất một cách máy móc, thỉnh thoảng nghĩ đến vợ, rồi lại đọc lướt các ký sự trên báo. Lúc thấy mệt mỏi cả chuyện nghĩ đến vợ lẫn chuyện đọc lướt những hàng chữ, anh nhắm mắt thiếp đi được một lúc. Nhưng mở mắt ra thì lại nghĩ đến vợ. Không hiểu sao cô lại chăm chú theo dõi những tin tức truyền hình về trận động đất, chăm chú đến nỗi từ sáng

đến tối không rời truyền hình, không màng đến cả bữa ăn hay giấc ngủ. Cô ấy đã nhìn thấy gì từ những hình tượng ấy?

Ở phi trường, có hai cô gái trẻ mặc áo khoác cùng màu, cùng kiểu, gọi tên Komura. Một cô da trắng trẻo, cao gần 1m70, tóc ngắn. Khoảng từ mũi xuống đến cái môi trên hình lên, có phần dài quá, làm anh liên tưởng đến một loại động vật có móng, lông ngắn. Cô kia thì cao khoảng 1m55, ngoài cái mũi quá nhỏ ra, mặt mày không đến nỗi xấu. Tóc thẳng, buông dài đến vai. Tai nhô lên, dái tai bên phải có 2 nốt ruồi, mà lại đeo vòng khuyên nên nốt ruồi càng thấy rõ hẳn lên. Cả hai trông độ giữa tuổi đôi mươi.

Hai cô đưa Komura vào quán cà phê bên trong phi trường.

- "Em là Sasaki Keiko." Cô cao lớn tự giới thiệu. "Anh của em được anh giúp đỡ rất nhiều. Và đây là cô Shima, bạn em."

- "Hân hạnh." Komura nói.

- "Chào anh." Shima đáp.

- "Nghe anh em nói chị nhà vừa mất đi." Cô Sasaki Keiko nói, vẻ mặt nghiêm cung.

Komura chờ một lúc rồi đáp:

- "Không đâu, không phải đã chết đâu."

- "Nhưng mà anh em hôm trước nói rõ ràng qua điện thoại là vợ anh Komura vừa mất đấy mà."

- "Không đâu, chỉ ly dị thôi cô ạ. Theo chỗ tôi biết thì vẫn còn sống như thường đấy."

- "Lạ quá, chuyện quan trọng thế, em làm sao mà nghe lầm được nhỉ."

Cô lộ vẻ bực dọc, như chính mình bị thương tổn vì chuyện hiểu sai sự thật. Komura cho một ít đường vào cốc cà phê, dùng thìa khuấy nhẹ nhàng, rồi uống một ngụm nhỏ. Cà phê loãng quá, chẳng có vị gì. Cà phê có đó như tượng trưng chứ chẳng có thực chất. Komura tự thấy lạ không hiểu mình đang làm cái gì ở cái chốn này.

- "Chắc là em đã nghe lầm đấy. Không thể thì là gì." Cô Sasaki Keiko nói, rồi như đổi thái độ, cô thở thật sâu và cắn nhẹ môi: "Xin lỗi anh nhé. Em đã nói vô lễ quá."

- "Không, có sao đâu cô. Đẳng nào thì cũng thế thôi."

Trong lúc hai người nói chuyện, cô Shimao chỉ mỉm cười, yên lặng nhìn nét mặt Komura. Cô có vẻ có cảm tình với anh. Komura hiểu như thế từ nét mặt và cử chỉ của cô. Cả ba im lặng một lúc lâu.

Komura nói: "Thế thì trước hết, cho tôi giao lại món đồ quan trọng đi nhé." Anh mở túi xách, lôi chiếc hộp ra từ giữa cái áo vải dày dùng cho việc trượt tuyết. Anh sức nhớ là đã không cầm chiếc hộp này trên tay ở cửa ra, như dấu hiệu đã giao hẹn. Vậy làm sao hai cô này lại nhận ra mình nhỉ?

Sasaki Keiko vươn hai cánh tay qua mặt bàn đón lấy chiếc hộp, nhìn chăm chú với vẻ mặt không có gì khác lạ. Xong cô cân nhắc trọng lượng, và như Komura đã làm, cô nâng hộp lên bên tai, lắc nhẹ vài lần. Rồi mỉm cười với Komura như cho biết không có gì đáng lo, cô nhét hộp vào trong chiếc túi đeo vai lớn của cô.

- "Anh cho em đi gọi một cái điện thoại cần thiết, được không anh?"

- "Được chứ, mời cô." Komura nói.

Sasaki Keiko khoác chiếc túi lên vai đi về phía phòng điện thoại đằng xa. Komura nhìn theo dáng đi ấy một lúc. Phần lưng trên cố định, từ hông xuống dưới uốn éo uyển chuyển nhịp nhàng như máy. Nhìn dáng đi ấy của

cô, Komura có cảm giác là lạ như những hình ảnh không ăn nhập gì với nhau đã thấy trong quá khứ đột ngột trở lại.

Cô Shimaon lên tiếng hỏi:

- "Anh đã đến Hokkaido lần nào chưa?"

Komura lắc đầu.

- "Xa quá anh nhỉ."

Komura gật đầu rồi nhìn quanh.

- "Thế nhưng ngồi đây như thế này thì lại chẳng thấy gì là mình từ xa đến. Lạ thật!"

Cô Shimaon nói:

- "Tại máy bay đấy anh. Tại bay nhanh quá đấy. Thân thể có dờ đi thật nhưng ý thức thì chưa theo kịp đâu."

- "Có thể như thế thật."

- "Anh Komura muốn đi xa phải không?"

- "Có thể lắm."

- "Bởi vì vợ anh bỏ đi?"

Komura gật đầu.

Cô Shimaon nói:

- "Nhưng mà dù có đi xa đến đâu cũng không trốn khỏi chính mình được đâu anh nhỉ."

Đang lơ đãng ngắm hủ đường trên bàn, Komura ngẩng đầu lên nhìn mặt cô gái:

- "Có thể thật. Cô nói đúng đấy. Có đi xa đến đâu cũng không trốn khỏi chính mình được. Cũng như cái bóng của mình. Đi đâu cũng kéo theo."

- "Hắn là anh yêu chị ấy lắm?"

Komura tránh trả lời, anh hỏi lại:

- "Cô là bạn của cô Sasaki Keiko đấy nhỉ?"

- "Vâng, chúng em là bạn thân."

- "Thân như thế nào? "

Cô Shimaō không trả lời câu hỏi ấy mà hỏi lại:

- "Anh có đói không?"

Komura nói: "Sao nhỉ, cũng thấy đói, mà cũng không thấy đói."

- "Vậy thì ta đi ăn chút gì ấm ấm đi anh. Có chút gì ấm ấm vào là khoẻ ngay mà."

Cô Shimaō lái xe, chiếc Subaru cỡ nhỏ, khu động bốn bánh. Nhìn tình trạng xe, chắc cũng đã chạy trên 200 ngàn cây số. Cản sau của xe có chỗ móp lớn. Cô Sasaki ngồi cạnh người lái, còn Komura ngồi trên ghế sau chật chội. Tay lái thì không quá tồi, nhưng ghế sau nghe ồn quá, mà bộ nhún lại yếu quá rồi. Bộ số tự động đã cũ nên giật mạnh, mà máy điều hoà không khí lại không đều. Nhắm mắt lại thì có ảo giác như đang ngồi trong một máy giặt hoàn toàn tự động.

Đường phố Kushiro không đóng tuyết. Chỉ có hai bên đường, các khối tuyết đã đóng cứng dơ bản chông chắt lộn xộn lên nhau, như những đồng

chữ đã mất công dụng. Mây thấp chiu xuống. Đã hoàng hôn đâu mà chung quanh đã tối mịt mù. Gió rít nhọn, cắt từng nét sắc vào màn đen. Hầu như vắng bóng người trên đường. Phong cảnh hoang tàn, ngay cả các ngọn đèn hiệu giao thông cũng như đông cứng lại.

Cô Sasaki Keiko ngoái đầu lại giải thích:

- "Trong toàn đảo Hokkaido thì vùng này tuyết không đọng lại bao nhiêu. Vì là miền duyên hải, gió mạnh, tuyết đọng lại một tí là đã bị gió thổi tan mất rồi. Thế nhưng lạnh thì lạnh kinh khiếp đấy. Lạnh đến đứt cả vành tai được ấy chứ."

Cô Shimaō thêm thắt:

- "Mấy người say rượu ngủ ngoài đường vẫn chết cứng đấy thôi."

Komura hỏi:

- "Quanh đây, gấu có hay ra không?"

Cô Keiko nhìn cô Shimaō, cười lớn: "Này, gấu đấy."

Cô Shimaō cũng cười khúc khích.

Komura nói như phân trần:

- "Tôi đâu có rành chuyện Hokkaido."

Cô Keiko nói, nhìn về phía cô Shimaō:

- "Gì chứ gấu thì có câu chuyện này hay lắm đấy nhì."

Cô Shimaō nói thêm: "Chuyện hấp dẫn ghê lắm."

Nhưng chuyện gấu chỉ đến đó là dứt đoạn, mà Komura cũng không cần vặn gì thêm. Cuối cùng rồi cũng đến nơi: một quán mì lớn bên xa lộ. Đậ

xe trong nhà xe xong, ba người bước vào quán. Komura uống bia và ăn tô mì nóng. Quán thì dơ, ngổn ngang những ghế bàn gập ghình, nhưng mì thì ngon, ăn xong thấy quả thật có thơ thới, an tâm trở lại được phần nào.

Cô Sasaki hỏi:

- "Anh Komura có muốn làm gì ở Hokkaido này không? Em nghe nói anh ở đây một tuần lễ mà."

Komura thử suy nghĩ một lúc cũng chẳng ra được chuyện gì muốn làm.

- "Suối nước nóng thì sao? Anh có muốn tắm suối nước nóng và thong thả nghỉ ngơi không? Gần đây có một suối nước nóng nho nhỏ, nắng ấm đấy anh."

Komura nói: "Nghe cũng được đấy."

- "Nhất định là anh sẽ thích chỗ ấy. Chỗ tốt đấy. Mà gấu chẳng ra đấy đâu."

Hai cô nhìn nhau, cười lớn như có gì thú vị lắm. Cô Sasaki Keiko lại hỏi:

- "Này anh Komura, em hỏi về chị ấy có được không?"

- "Được chứ, có sao đâu."

- "Chị ấy bỏ anh đi hôm nào vậy anh?"

- "5 ngày sau trận động đất, vị chi là hơn 2 tuần rồi."

- "Có quan hệ gì đến chuyện động đất không hở anh?"

Komura lắc đầu: "Có lẽ không có đâu."

Cô Shimaoh hơi nghiêng đầu, nói:

- "Nhưng mà, những chuyện như thế là thường hay dính dáng với nhau lắm nhé."

Cô Keiko cũng nói:

- "Ừ, chỉ có anh không biết đấy thôi."

Cô Shimaō thêm vào: "Chuyện thế thật đấy."

Komura hỏi: "Chuyện thế là chuyện gì?"

Cô Keiko nói: "Thế này nhé: trong đám người em biết cũng đã có một người như thế."

Cô Shimaō hỏi: "Chuyện ông Saeki phải không?"

Cô Keiko đáp: "Đúng đấy. Ông Saeki là thợ uốn tóc, 40 tuổi, sống ở Kushiro này. Mùa thu năm ngoái, vợ ông ấy nhìn thấy Đĩa bay đấy. Nghe đâu bà ấy ban đêm lái xe một mình thì thấy ngay giữa ruộng có một chiếc Đĩa bay to tướng đáp xuống. Cứ như trong phim "Tao ngộ với Thế giới Bí mật" 4 ấy. Một tuần sau, bà ấy bỏ nhà đi mất. Chẳng phải vì có chuyện xáo xáo gì trong gia đình, chỉ lẳng lặng mà biến mất, chẳng quay trở lại nữa."

Cô Shimaō thêm vào: "Mất tích luôn."

Komura hỏi: "Tại vì Đĩa bay à?"

Cô Keiko đáp: "Tại sao thì không ai biết. Nhưng mà đột nhiên, chẳng một chữ gì, chỉ để lại 2 đứa con còn học Tiểu học, cứ thế mà biến mất. Mà suốt một tuần trước khi biến đi, gặp ai cũng chỉ nói toàn chuyện Đĩa bay. Nói liên tu, không ngừng nghỉ. Những là nó bao lớn, đẹp đẽ thế nào, toàn chuyện ấy thôi."

Hai cô như đợi cho câu chuyện thấm vào đầu Komura.

Komura nói: "Trường hợp của tôi thì có giấy để lại đấy chứ. Mà con cái thì lại không có."

Cô Keiko nói: "Vậy thì vẫn còn khá hơn trường hợp ông Saeki chút đỉnh đấy."

Cô Shimaō gật đầu tán đồng: "Ừ, con cái là chuyện lớn đấy nhỉ."

Cô Keiko nhăn mày giải thích: "Bố của bạn Shimaō đây bỏ nhà đi mất lúc Shimaō mới có 7 tuổi đấy anh. Trốn đi với người di ruột của Shimaō đấy."

Cô Shimaō mỉm cười: "Bỗng nhiên, ngày đó ..."

Ba người lặng thinh.

Komura nói, như để đổi không khí:

"Có thể bà vợ ông Saeki không phải bỏ nhà ra đi, mà bà ấy bị người vũ trụ bắt theo, cũng không chừng."

Cô Shimaō cũng nói với vẻ nghiêm nghị: "Có thể thế thật đấy. Em cũng hay nghe những chuyện như thế."

Cô Keiko nói: "Hoặc là đang đi trên đường, bị gấu nhào ra ăn mất cũng không chừng." Hai cô lại cười lớn với nhau.

Rời quán ăn, ba người đến một quán trọ tình 5 gần đấy. Xóm này ở ngoại vi thành phố, có những con đường nhỏ hai bên đường là những tiệm bán đá làm bia mộ, và các quán trọ tình xen kẽ nhau. Cô Shimaō cho xe vào đậu trong một con đường nhỏ đó. Căn nhà có vẻ khác lạ, làm phỏng theo kiểu thành cổ Âu châu, trên đỉnh cao có dựng cả một lá phướn đỏ hình tam giác.

Cô Keiko đến quầy lấy chìa khoá xong, ba người lấy thang máy lên phòng. Cửa sổ nhỏ, mà đối lại, giường thì rộng quá mức bình thường. Komura cởi áo khoác độn lông, móc lên giá áo rồi bước vào phòng vệ sinh. Trong lúc không có anh, hai cô đã nhanh nhẹn cho nước nóng vào bồn tắm, điều tiết độ sáng của các ngọn đèn, kiểm máy điều hoà nhiệt độ, bật máy truyền hình lên, xem qua thực đơn các món có thể gọi mang đến, thử nút điều chỉnh giường đặt dưới gối, và xem xét các thứ bên trong tủ lạnh.

Cô Sasaki Keiko nói: "Quán này do người quen của em làm chủ, nhờ thế mà lấy được phòng lớn nhất đấy. Quán trọ tình đấy, nhưng anh đừng ngại nhé. Anh không ngại chứ nhỉ?"

Komura nói chẳng ngại gì. "Ở trong phòng của loại nhà khách cho người đi làm, nghèo nàn chật chội trước ga, thì sao thoải mái được như căn phòng này."

- "Đúng đấy anh ạ."

- "Nước nóng đã đầy rồi đấy, hay là anh vào tắm đi."

Komura nghe lời, bước vào bồn tắm. Bồn tắm lớn quá cỡ bình thường, ngồi một mình cảm thấy lao đao thế nào. Khách vào đây phần đông thì hai người cùng vào nên mới lớn thế.

Tắm xong, Komura không thấy bóng dáng cô Sasaki Keiko đâu cả, chỉ có cô Shimaو ngồi uống bia, xem truyền hình một mình.

- "Keiko về trước rồi, bảo là có việc cần, xin phép anh về trước, sáng mai lại đến đón anh đấy. Em ở lại đây uống bia một lát có được không anh?"

Komura đáp: "Được chứ".

- "Có phiền anh không? Anh có muốn ở một mình không? Có người khác thì không được thoải mái chẳng?"

Komura nói: Không có gì phiền đâu. Anh uống bia, lấy khăn lau tóc, và cùng cô Shimao xem truyền hình một lúc. Lại tin tức tổng hợp đặc biệt về trận động đất. Cũng những hình ảnh đó được chiếu đi chiếu lại. Những toà nhà nghiêng đổ, những đường xá băng lở, những bà cụ than khóc, cảnh hỗn loạn trộn lẫn với sự phẫn nộ không có lối thoát. Lúc ngừng tin để chiếu quảng cáo, cô Shimao lấy hộp bấm tắt máy truyền hình rồi nói:

- "Chẳng mấy khi được thế này, mình nói chuyện đi anh."

- "Ừ."

- "Nói chuyện gì nào?"

Komura nói:

- "Lúc ngồi trên xe, hai cô nói chuyện gẫu ra đấy nhỉ. Nói chuyện gì hay hay về gẫu đi."

Cô gật đầu: "À vâng, chuyện gẫu ấy."

- "Chuyện thế nào, cho nghe được không?"

- "Được chứ anh."

Cô Shimao lấy thêm bia từ tủ lạnh ra, rót vào cốc của hai người.

- "Mà chuyện hơi dè một tí, em kể ra sợ làm anh ghét thôi."

Komura lắc đầu: Không đâu.

- "Thình thoảng vẫn có đàn ông không thích mấy chuyện như thế mà."

- "Tôi không có vậy đâu."

- "Chuyện thật xảy ra cho em đấy anh, vì vậy có hơi mắc cỡ đấy."

- "Nếu được thì muốn nghe lắm."

- "Được thôi. Miễn anh không sao là được rồi."

- "Tôi không sao đâu."

- "À, khoảng 3 năm trước đây, khi em mới nhập học trường Chuyên nghiệp, em có một người bạn trai. Anh ấy là sinh viên Đại học, lớn hơn em 1 tuổi. Người giao hợp đầu tiên của em đấy. Có lần, em đi leo núi chỉ hai người, với anh ấy. Núi rõ xa, ở phía bắc."

Cô Shimaο dừng lại, uống một ngụm bia rồi nói tiếp:

- "Lúc ấy vào mùa thu, gấu hay ra lắm. Gấu mùa thu phải ra kiếm lương thực cho kỳ đông miền nên rất nguy hiểm. Đôi khi chộp cả người ta đấy."

Dạo ấy, 3 ngày trước đã có người leo núi bị gấu vồ bị thương nặng đấy thôi. Vì vậy mà dân vùng ấy mới cho tụi em cái chuông nhỏ. Nhỏ bằng cái phong linh ấy. Họ dặn phải vừa đi vừa lắc chuông cho kêu leng keng, để gấu nghe thấy biết là có người ta, mà không ra. Bởi gấu có vồ người ta cũng không phải vì nó muốn vồ đâu nhé. Gấu tuy là giống động vật ăn tạp, nhưng cây cỏ vẫn là thức ăn chính, thường thì nó chẳng có lý do gì để phải vồ người ta cả. Chỉ khi nào gặp phải người nào thành linh xâm nhập vào lãnh thổ của nó, gấu mới giật mình, hoặc tức giận, mới phản xạ mà vồ người ta thôi. Vì thế mà vừa đi vừa lắc chuông leng keng, leng keng, thì gấu mới biết mà tránh mình. Anh hiểu không?"

- "Hiểu chứ."

- "Cứ thế, tụi em hai đứa vừa leo núi vừa lắc chuông leng keng. Đến một chỗ vắng không thấy ai, anh ấy đột nhiên nói muốn yêu em ngay lúc ấy. Em thì cũng không ghét gì chuyện ấy nên cũng ừ. Thế là hai đứa chui vào bụi cây kín đáo bên đường, giăng tấm trải nhựa ra. Nhưng mà em vẫn sợ gấu ra lắm. Chứ đang yêu nhau mà bị gấu nó vồ chết từ sau lưng thì chịu gì thối,

phải không nào? Gì chứ chết kiểu đó, em không ham đâu. Anh có nghĩ thế không?"

Komura gật đầu.

- "Vì thế, tụi em phải một tay giơ chuông lên mà lắc trong suốt cái lúc yêu nhau ấy. Từ đầu cho đến cuối cứ leng keng, leng keng."

- "Người nào lắc chuông thế?"

- "Thì phải thay nhau mà lắc chứ anh. Đứa này mỗi tay thì đứa khác thay. Cứ thế, vừa làm tình vừa lắc chuông. Thật kỳ quái. Đến bây giờ thỉnh thoảng ngay lúc đang làm tình mà nhớ đến chuyện ấy, em lại phì cười."

Komura cũng cười theo. Cô Shimao thấy vậy vỗ tay mừng:

- "Được lắm. Anh Komura cũng cười được đấy thôi."

- "Tất nhiên rồi." Komura nói. Nghĩ lại, lâu lắm rồi, anh mới cười lại được. Lần cười trước là lúc nào nhỉ?"

- "Này anh, em vào tắm được không anh?"

- "Được chứ."

Trong lúc cô tắm, Komura xem truyền hình tạp lục có anh hề lớn giọng làm người giới thiệu chương trình. Anh chẳng hiểu vì chương trình dở tệ hay chỉ vì mình mà anh chẳng thấy gì hay. Anh uống bia và mở bao hạt đậu khô trong tủ lạnh ra ăn.

Cô Shimao tắm thật lâu, rồi bước ra ngồi lên giường, chỉ có tấm khăn tắm quấn ngang ngực. Cô mở khăn, rồi như con mèo, cô cuộn người chui vào tấm chăn trải trên giường. Cô nhìn thẳng vào mắt Komura:

- "Này anh Komura, lần cuối anh yêu vợ là lúc nào nhỉ?"

- "Có lẽ cuối tháng Chạp năm ngoái đấy."

- "Từ ấy đến nay không yêu lần nào cả sao?"

- "Không lần nào cả."

- "Không cả với người nào khác sao?"

Komura nhắm mắt, gật đầu.

- "Em nghĩ thế này nhé, bây giờ đối với anh Komura, cần nhất là thay đổi tâm tình cho cởi mở hơn, thuận thảo hơn trong chuyện vui hưởng đời sống đấy anh." Cô Shimao nói. "Chứ sao nữa! Ngày mai biết đâu lại có động đất, hay lại bị người vũ trụ bắt đi, hay lại bị gấu vồ chết không chừng. Cái gì sẽ xảy ra, ai mà biết trước được phải không anh?"

Komura nói, như lặp lại lời cô:

- "Ai mà biết trước được."

Cô Shimao mời gọi: "Leng keng, leng keng ..."

Komura gắng kết hợp mấy lần, mà lần nào cũng không đi đến đâu, anh đành bỏ cuộc. Lần đầu tiên anh bị như thế. Cô Shimao dò hỏi:

- "Anh đang nghĩ đến chị ấy phải không?"

Komura trả lời: "Ừm." Nhưng thật ra, trong đầu anh lúc ấy chỉ có quang cảnh động đất. Giống như đang chiếu phim dương bản: một hình chiếu lên xong lại tan biến đi, hình khác chiếu lên xong lại tan biến đi. Những đường lộ cao tốc, lửa, khói, những núi gạch vụn, những kẻ nứt trên đường. Anh không sao ngăn chặn được những hình ảnh tiếp nối không có âm thanh đó trong trí anh.

Cô Shimao áp tai vào khuôn ngực trần của Komura.

- "Chuyện ngừng giữa chừng ấy vẫn thường có đấy anh."

- "Ừm."

- "Em nghĩ tốt hơn là đừng để tâm làm gì anh ạ."

- "Sẽ gắng không để tâm."

- "Nói thế chứ rồi cũng để tâm, phải không. Đàn ông là thế mà."

Komura im lặng.

Cô Shimao nắn nhẹ núm vú của Komura:

- "Này anh, anh nói chị ấy có để lại mảnh giấy đấy nhỉ?"

- "Ừ, có đấy."

- "Mảnh giấy ấy viết gì vậy anh?"

- "Viết là cô ấy sống với tôi như sống với một khối không khí thôi."

- "Khối không khí à?"

Cô Shimao quay cổ, nhìn lên mặt Komura.

- "Nghĩa là sao, anh?"

- "Nghĩa là không có gì bên trong, tôi đoán thế."

- "Anh Komura mà không có gì bên trong sao?"

- "Có thể thế. Nhưng mà không hiểu lắm đâu. Nói là không có gì bên trong, mà cái bên trong ấy là cái gì?"

Cô Shimaonói: "Thậtđấy. Nghe thế thì cũng chẳng biết cái bên trong ấy là cái thứ gì. Mẹ em thì thích ăn da cá hồi, đến nỗi bà hay nói phải chi có loại cá hồi chỉ toàn da thôi, thì tốt quá. Vậy thì cũng có thể có trường hợp không có gì bên trong lại tốt hơn, phải không anh?"

Komura thử tưởng tượng loại cá hồi chỉ toàn da thôi. Nhưng mà giả thử có loại cá hồi chỉ toàn da thôi ấy đi nữa, thì cái bên trong của loại cá ấy lại chính là da của nó chứ gì nữa?

Komura hít thở thật sâu, làm cho đầu cô gái nổi lên cao xong lại chìm xuống trên ngực anh.

- "Này anh, có cái bên trong hay không thì em không hiểu, nhưng mà em thấy anh Komura cũng là tuyệt vời đấy chứ. Em nghĩ trên đời này vẫn có khối phụ nữ hiểu đúng về anh và thương yêu anh."

- "Mảnh giấy ấy cũng có viết như thế đấy."

- "Mảnh giấy chị ấy để lại ấy à?"

- "Ừ."

- "Hừ."

Cô Shimaonó có vẻ bất phục, rồi lại áp tai lên ngực Komura. Vòng khuyên đeo tai của cô cho anh cảm giác cồm cộm mơ hồ.

Komura nói: "Mà này, cái hộp tôi mang đến ấy mà, không biết có gì bên trong ấy nhỉ?"

- "Anh thắc mắc hả?"

- "Mãi không quan tâm đến nó, nhưng bây giờ tự dưng đâm ra thắc mắc lạ lùng."

- "Từ lúc nào?"

- "Mới ngay đây thôi."

- "Đột nhiên chẳng?"

- "Sực nhớ lại thì thắc mắc đấy mà."

- "Sao mà đột nhiên lại đâm ra thắc mắc nhanh thế nhỉ?"

Komura nhìn chăm bẵm lên trần nhà, suy nghĩ lung lăm.

- "Sao vậy nhỉ?"

Một lúc lâu, hai người lắng tai nghe tiếng gió rít ngoài kia. Gió thổi đến, khởi từ chỗ Komura không biết, rồi thổi đi, đến chỗ Komura không hay.

Cô Shimaonói thầm:

- "Là vì, cái bên trong của anh Komura đã bị giữ trong cái hộp ấy đấy. Không biết thế, anh Komura lại mang hộp lên tận đây, và tự tay trao cho cô Sasaki mất rồi. Cho nên, cái bên trong của anh Komura sẽ chẳng còn trở lại nữa đâu."

Komura nhòm người lên, nhìn xuống mặt cô gái. Chiếc mũi nhỏ và hai nốt ruồi trên mái tóc. Trong im lặng sâu thẳm, tim anh dấy lên tiếng động lớn, khô khốc. Anh vịn người, nghe tiếng xương kêu rắc. Trong một thoáng chốc, Komura thấy mình như đứng bên bờ vực của tâm cảnh muốn dùng bạo lực hung hãn để áp đảo. Cô Shimaonhìn sắc mặt của Komura, lo sợ:

- "Em nói đùa đấy mà. Chợt nghĩ vớ vẩn rồi vọt miệng ra đó thôi. Đùa bậy quá, anh tha lỗi cho em. Anh đừng để tâm nhé. Em có cố ý làm anh buồn đâu."

Komura bình tâm trở lại, nhìn quanh căn phòng rồi cúi đầu vào gối. Anh nhắm mắt lại, thở thật sâu. Bề rộng của cái giường như biển đêm bao quanh anh. Anh nghe tiếng rít của gió lạnh đông đặc. Nhịp tim dồn dập kịch động làm rung cả xương.

- "Này anh, sao, cảm giác đã đi thật xa, bắt đầu nhận ra được chút nào chưa?"

Komura thành thật đáp:

- "Thấy như đã đến một nơi xa thật là xa."

Cô Shimao lấy ngón tay vẽ lên ngực Komura những đường nét phức tạp như đặt bùa phép. Cô nói:

- "Nhưng mà này, chỉ mới bắt đầu thôi đấy."

1 Akihabara là phố lớn chuyên bán vật dụng điện, điện tử ở Tokyo

2 Giấy vạn Yen khoảng 100 đô-la Mỹ

3 Người Nhật thường dùng ấn triện cá nhân thay vì chữ ký trong các văn kiện

4 Phim "Encounter of the third kind"

5 "Love hotel", loại quán trọ nhắm vào các cặp trai gái thuê phòng vài giờ

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Folklore Của Thời Đại Chúng Ta

Lời của người dịch:

Đây là một câu chuyện có thật vào những năm sáu mươi. Thời của chính Haruki Murakami. Một chuyện tình buồn. Quá buồn. Tác giả xem đó là những sự kiện "truyền thống văn hóa" mà mình góp nhặt và thuật lại như một chứng nhân lịch sử. (Rất tiếc chúng tôi không có bản nguyên tác Nhật ngữ để đối chiếu, nhưng chúng tôi phỏng đoán rằng từ "folklore" 1 trong bản tiếng Anh không phải nói đến văn hóa dân gian mà nói đến giá trị của văn hóa truyền thống Nhật Bản vào những năm sáu mươi).

Nhân vật chính của câu chuyện là một cặp tình nhân hoàn hảo vào thời đó. Cả hai người làm lớp trưởng trường cấp 3, học giỏi, biết chơi thể thao, là người tổng kết ý kiến trong các cuộc thảo luận ở lớp. Anh chị sạch sẽ ("clean") như trong quảng cáo kem đánh răng. Tình yêu của họ kéo dài suốt bốn năm nhưng cuối cùng tan vỡ vì giá trị truyền thống. "Ngay đến những xúc chạm sinh lý, họ cũng có luật của mình. Không bao giờ cởi bỏ quần áo, chỉ dùng tay sờ soạng nhau mà thôi. Một tuần một lần, họ ở chung với nhau một buổi chiều trong phòng ngủ của người này hay người kia. Cả hai nhà đều yên tĩnh. Cha đi vắng. Mẹ ra ngoài có việc. Họ dành cho nhau từ mười đến mười lăm phút để sờ soạng nhau say sưa rồi quay trở về với việc học tập, ngồi cạnh nhau. "Được rồi chứ nhỉ? Quay trở về sách vở thôi". Nàng nói và kéo thẳng chiếc áo sơ mi của mình".

Nàng muốn giữ trinh tiết đến khi lập gia đình, chàng muốn chiếm hữu thân xác người yêu. Nàng hứa rằng "Em sẽ ngủ với anh, nhưng không phải bây giờ. Sau khi lập gia đình, em sẽ ngủ với anh. Em hứa".

Và rồi hai người chia tay.

Chàng vào làm một hãng kinh doanh. Nàng lấy chồng là một đạo diễn nhưng không có con. Nàng gọi điện cho chàng trong lúc chàng kinh doanh khó khăn, nhắc lại việc thực hiện lời hứa năm xưa. Nhưng đúng như chàng thuật lại: "Chúng tôi ôm ghì nhau," anh ta nói, "nhưng tôi không ngủ với nàng. Nàng không trút bỏ quần áo. Chúng tôi dùng tay sờ soạng nhau như những ngày xưa cũ. Tôi nghĩ như thế là tốt nhất. Có lẽ nàng cũng nghĩ như vậy. Chúng tôi vượt ve nhau rất lâu, lâu lắm. Không ai nói lời nào. Có gì để chúng tôi nói? Đó là cách duy nhất để chúng tôi nhận ra nhau sau những năm xa cách. Như khi chúng tôi còn học ở trường. Tất nhiên, mọi thứ giờ đã khác. Có lẽ tình dục bình thường tự nhiên sẽ giúp chúng tôi hiểu nhau hơn. Và có lẽ nó sẽ làm cho chúng tôi cùng vui vẻ, hạnh phúc. Nhưng chúng tôi đã trải qua thời đó từ lâu rồi. Những ngày đó đã bị khóa chặt và không ai có thể phá dấu niêm phong".

Haruki Murakami không lên án quan niệm trinh tiết, cũng không lên án những giá trị đạo đức của những năm sáu mươi. Nhưng như tác giả viết: "Và chỉ có một điều tôi muốn bạn hiểu: tôi chẳng có chút tự hào về thời đại mình". Sau khi ra trường, có việc làm, nột chính của câu chuyện mới nhận ra rằng thế giới này đủ lớn để cho những giá trị khác nhau có thể cùng tồn tại. Những giá trị làm nên con người nhưng cũng làm nên vết thương đời người. Cảm thấy mình bơ vơ vì không bị "nhốt trong hộp" nữa là cảm giác vô cùng phi lý. Phi lý nhưng có thật. Đó là cảm giác của nhân vật chính của câu chuyện này. Bởi ngay từ nhỏ chúng ta đã như chim nhốt trong lồng, không làm chủ được cuộc đời mà chỉ biết tuân theo "các bậc cao niên" dạy bảo. Cuối cùng là gì ư? Chỉ là một cái ngục lớn giam hãm con người mà thôi. Những thiên tài xuất hiện trong cơn thịnh nộ như Nietzsche, như Nagarjuna, như Bồ đề đạt ma muốn phá hủy giá trị để âm thầm tái tạo bình minh. Nào thấy gì ngoài cô đơn miên viễn, những lời nguyện rửa của đám đông hiện thế và bóng tối những cơn điên? Mỗi thời đại có những giá trị riêng của mình. Chính vì thế mà những vết thương khác nhau, đặc biệt cho

từng thế hệ. Con người tự đâm chính mình bằng những thứ ta tự mình huyễn hoặc, tự mình tấn phong, rồi tự mình làm ngục thất cho chính mình. Và kết thúc công cuộc hiện sinh làm người bằng huyết tự mình đào sẵn, tay trắng như từ khi lạc bước vào thế giới này?

Đó là những tư tưởng gợi lên trong tác phẩm. Nhìn qua nó giống như câu truyện cười. "Và khi mọi chuyện kết thúc, nhà vua và cận thần phá lên cười," cuối cùng anh nói. " Tôi luôn nghĩ đến câu này khi nhớ lại ngày tháng đó". Tôi đoán nó là một phản xạ có điều kiện. Tôi không biết có phải không, nhưng nỗi buồn dường như luôn chứa đựng vài câu chuyện hài hước nhỏ lạ lùng".

Bởi câu chuyện là câu chuyện đời của tất cả chúng ta. Chính vì thế mà tuy không phải là một bài luận lý mới nhưng nó là kinh nghiệm sống của cả bao nhiêu thế hệ. "Đó là lý do tôi không thể cười nổi khi nghe anh nói chuyện. Đến bây giờ tôi vẫn không thể cười".

Đó có lẽ cũng là thái độ của chúng ta.

Hoàng Long

o o o

Tôi sinh năm 1949, bắt đầu vào trường cấp 3 năm 1963 và nhập học trường cao đẳng năm 1967. Thế rồi cuộc bạo loạn điên rồ năm 1968 xảy ra vào đúng năm tôi hai mươi tuổi, nếu không thì lẽ ra tôi đã có một năm tốt lành. Tôi đồ rằng chính thời đại đã khiến tôi trở thành một đứa trẻ điển hình vào những năm sáu mươi. Đó là giai đoạn dễ bị tổn thương nhất, có vai trò định hình tính cách và do đó là quan trọng nhất trong cuộc đời tôi. Tôi hít thở đầy buồng phổi niềm tự do và coi thường tất cả, một cách hoàn toàn tự nhiên. Tôi đập tung vài cánh cửa đáng đập, và thật là khoái trá bất cứ khi nào một cánh cửa đáng được đập tự bày ra trước mặt mình, như thể có Jim

Morrison, The Beatles, và Bob Dylan đóng trò trong hậu cảnh. Tất cả những việc ấy.

Ngay cả bây giờ, khi nhìn lại những năm tháng ấy, tôi nghĩ chúng quả là đặc biệt. Tôi chắc là nếu bạn khảo sát lần lượt những thuộc tính của thời gian, bạn sẽ chẳng khám phá được điều gì đáng chú ý. Chỉ có hơi nóng phát ra từ cỗ máy lịch sử, cái tia sáng tù mù mà một số vật nào đó phát ra ở những nơi nào đó vào những lúc nào đó - cái tia sáng ấy và một sự bứt rứt bất an không thể giải thích, như thể khi ta nhìn mọi thứ qua kính viễn vọng nhưng bằng đầu ngược. Tính anh hùng và côn đồ, niềm say mê và tan vỡ, tử vì đạo và chủ nghĩa xét lại, niềm im lặng và sự hùng biện, vân vân và vân vân...những chất liệu của bất cứ thời đại nào. Chỉ có điều, trong thời đại chúng ta - nếu bạn tha cho cách diễn đạt rộng tuếch này - bằng cách này hay cách khác, nó vẫn quá ư nhiều màu sắc, quá rõ ràng với tay ra là chạm tới. Không có mảnh lối quảng cáo, không có phiếu giảm giá, không có quảng cáo kín, không có hệ thống thẻ chấm điểm để dụ khách hàng quay lại, không có những thủ tục giấy tờ lắt léo và thâm hiểm. Nguyên nhân và kết quả bắt tay nhau; lý luận và thực tiễn tự tin ghì siết nhau. Thời kỳ tiền đề cho chủ nghĩa tư bản cao độ: cá nhân tôi gọi những năm tháng này như thế.

Nhưng thời đại có mang lại cho chúng tôi - nghĩa là thế hệ chúng tôi - một tia sáng đặc biệt nào không thì tôi không dám chắc. Phân tích đến cùng, có lẽ chúng tôi chỉ đơn giản đi qua thời này như thể đang xem một bộ phim kích động: chúng tôi trải qua cảm giác như thật - tim đập mạnh, bàn tay đẫm mồ hôi -, nhưng khi đèn bật sáng thì ta ra khỏi rạp chiếu phim và trở lại nơi mình đã rời khỏi. Dù lý do nào đi nữa, chúng tôi cũng đã sao nhãng việc học bất cứ bài học thực sự có giá trị nào từ đó. Đừng hỏi tôi tại sao. Tôi đã quá gắn bó với những năm tháng đó nên không thể tìm câu trả lời. Chỉ có một điều tôi muốn bạn hiểu: tôi chẳng chút tự hào về thời đại mình. Tôi đơn giản chỉ trình bày những sự kiện.

Bây giờ tôi sẽ nói với bạn về những cô gái, về mối quan hệ tính dục hỗn tạp giữa chúng tôi, những thằng con trai, với những bộ phận sinh dục mới tinh và các cô gái mà dĩ nhiên lúc đó vẫn còn là con gái.

Nhưng đầu tiên là về sự trinh trắng. Trong những năm sáu mươi, trinh tiết có ý nghĩa quan trọng hơn nhiều so với bây giờ. Nhưng như tôi thấy (chẳng phải tôi đã điều tra gì đâu), khoảng năm mươi phần trăm các cô gái thời chúng tôi đã không còn trinh trước tuổi hai mươi. Ít nhất đó hình như là tỷ lệ chung ở những người xung quanh tôi. Điều này có nghĩa là, dù có ý thức hay không, một nửa các cô gái vẫn còn kính trọng cái gọi là trinh trắng.

Bây giờ nhìn lại, tôi có thể nói rằng phần lớn các cô gái trong thời chúng tôi, dù còn trinh hay không, đều chia sẻ những xung đột nội tâm về tính dục. Nó tùy thuộc vào hoàn cảnh và đối tác. Họ bị kẹp giữa một bên là đám đông tương đối thầm lặng, có cách nghĩ thoáng, cho tình dục là một loại thể thao và một bên là những người thủ cựu cho rằng con gái phải giữ gìn trinh tiết đến tận khi lập gia đình.

Trong số những chàng trai, cũng có nhiều người nghĩ mình phải cưới một cô gái còn trinh trắng.

Mỗi người một khác nên giá trị cũng khác. Điều này là hằng số cho mọi thời đại. Nhưng những năm sáu mươi không giống bất cứ thời nào ở chỗ chúng tôi tin những sự khác biệt này có thể giải quyết được.

Và đây là câu chuyện của một người mà tôi biết. Anh ta học chung lớp với tôi vào năm cuối của trường trung học ở Kobe. Thành thật mà nói, anh ta là loại người có thể làm được mọi thứ. Học lực tốt, biết chơi thể thao, tính tình thận trọng và có phẩm chất lãnh đạo. Anh không quá điển trai nhưng sáng sủa dễ nhìn. Anh thậm chí còn biết hát. Là một diễn giả hùng hồn, anh luôn là người tổng hợp ý kiến trong các cuộc thảo luận ở lớp. Điều này không có nghĩa anh là người có tư duy độc đáo - nhưng ai lại mong chờ

sự độc đáo gì trong các cuộc thảo luận ở lớp? Tất cả chúng tôi đều muốn nó kết thúc càng sớm càng tốt, và mỗi khi anh bắt đầu nói là chúng tôi biết chắc cuộc thảo luận sẽ kết thúc đúng giờ. Trong nghĩa đó, bạn có thể nói anh là một người bạn thực sự.

Anh không có khuyết điểm nào. Nhưng dẫu vậy, tôi chẳng bao giờ hình dung được điều gì đang diễn ra trong tâm trí anh ta. Đôi khi tôi muốn tháo đầu anh ta ra mà lắc, để nghe xem nó sẽ phát ra thứ âm thanh nào. Thế mà anh ta được rất nhiều cô gái ngưỡng mộ. Bất cứ lúc nào anh ta đứng dậy để nói trước lớp, mọi cô gái đều nhìn về anh ta với ánh mắt thán phục. Có bài toán nào khó, các nàng lại hỏi anh ta. Anh ta nổi tiếng hơn tôi khoảng 27 lần. Anh ta đúng là loại người như vậy.

Lớp chúng tôi đã học cùng nhau những bài học của quyển sách giáo khoa cuộc sống; và một chút trí khôn tôi đã nhặt được trên đường đời là ta phải chấp nhận rằng trong bất cứ tập thể nào cũng có những mẫu người như vậy. Dù vậy, không cần phải nói rằng cá nhân tôi chẳng ưa lắm mẫu người như anh ta. Tôi không chắc lắm, nhưng tôi thích ai đó có tí vết hơn, ai đó có một nhân cách khác thường hơn. Vì thế trong suốt khóa học, dù ở cùng lớp, tôi chưa một lần đi chơi với anh ta. Thậm chí tôi không nhớ mình đã có bao giờ nói chuyện với anh ta. Lần đầu tiên tôi trò chuyện nghiêm túc với anh ta là trong kỳ nghỉ hè năm nhất cao đẳng. Chúng tôi tình cờ học lái xe ở cùng một trường và thi thoảng có nói chuyện hay cùng uống cà phê trong giờ nghỉ. Cái trường dạy lái xe đó chán đến mức tôi sẵn lòng giết thì giờ bằng cách nói chuyện với bất cứ người nào làm quen được. Tôi không nhớ gì nhiều về những câu chuyện giữa chúng tôi. Dù chuyện gì đi nữa, chúng chẳng để lại ấn tượng nào, dù tốt hay xấu.

Một điều khác tôi còn nhớ là anh ta có một cô bạn gái. Cô ta học khác lớp và được xem là hoa khôi của trường. Cô ta học lực tốt, cũng là dân thể thao, cũng là lớp trưởng như anh ta. Cũng như anh, cô luôn là người phát biểu tổng kết mỗi buổi thảo luận ở lớp. Hai người như thể sinh ra để thành

đôi với nhau. Đúng là chàng CLEAN và nàng CLEAN (sạch sẽ) như trong quảng cáo kem đánh răng.

Tôi thấy họ luôn. Giờ ăn trưa nào hai người cũng ngồi ở góc sân trường mà nói chuyện. Sau giờ học, họ cùng lên xe điện và xuống ở những ga khác nhau. Chàng tham gia vào đội tuyển bóng đá, nàng có chân trong câu lạc bộ tiếng Anh của trường. Khi những hoạt động ngoại khóa của họ không kết thúc cùng giờ, người ra sớm hơn sẽ đến thư viện học bài. Những giờ rảnh thì họ luôn ở cùng nhau.

Không ai trong chúng tôi - trong đám đông chúng tôi - chống lại hai người. Chúng tôi không cười nhạo họ, không ai làm khó gì hai người. Thực ra chúng tôi hầu như không chú ý gì đến họ. Hai người thực sự chẳng có gì đáng tìm hiểu. Họ giống như thời tiết - đơn giản là họ có đó, như một sự kiện vật lý. Hiển nhiên là chúng tôi dành thời gian để nói về những điều chúng tôi quan tâm hơn: tính dục, nhạc rock and roll, phim của Jean-Luc Godard, các phong trào chính trị, tiểu thuyết của Kenzaburo Oe và những thứ tương tự. Nhưng đặc biệt là chúng tôi nói về tình dục.

Đúng thôi, chúng tôi đều ngu ngốc và tự mãn. Chúng tôi không hiểu biết gì về cuộc đời. Nhưng đối với chúng tôi, chàng và nàng CLEAN chỉ tồn tại trong thế giới sạch sẽ (clean world) của họ mà thôi. Điều đó hẳn có nghĩa là những ảo tưởng mà chúng tôi thích thú hồi đó và những ảo tưởng mà họ ấp ủ trong chừng mực nào đó có thể hoán đổi cho nhau.

Đây là câu chuyện của họ. Không phải là câu chuyện vui vẻ đặc biệt gì, và vào thời điểm đó nó cũng chẳng phải câu chuyện đạo đức gì. Nhưng không sao. Câu chuyện của họ cũng là câu chuyện của chúng tôi. Mà tôi đoán nó sẽ làm nên một dạng thức lịch sử văn hóa. Đó chỉ là chất liệu thích hợp cho tôi - tôi, một nhà nghiên cứu văn hóa dân gian không nhạy cảm - tuyển chọn và nhắc tới ở đây.

Tôi ngẫu nhiên gặp anh ta ở Lucca, một khu phố Italia nằm ở một dãy đồi thấp xứ Tuscan. Vào thời gian đó, tôi và vợ tôi đang thuê một căn hộ ở Roma. Nhưng cô ấy đã trở về Nhật Bản vài tuần, còn tôi đi du lịch đó đây bằng xe lửa. Từ Venice đến Verona rồi Mantua rồi Modena và dừng chân ở Lucca, một thành phố nhỏ yên bình, với một nhà hàng vùng ngoại ô có phục vụ món nấm tuyệt vời. Và trùng hợp làm sao, anh ta lại ở ngay khách sạn mà tôi cư ngụ.

Thế giới thật nhỏ làm sao.

Hôm đó chúng tôi dùng bữa tối tại nhà hàng. Cả hai chúng tôi đều đi du lịch một mình và đều chán như nhau. Bạn càng có tuổi thì niềm vui đi du lịch một mình càng giảm sút. Phong cảnh kém ngoạn mục hơn, những cuộc đối thoại bất tận của tha nhân làm đình tai nhức óc bạn. Bạn không còn bận tâm đi tìm những nhà hàng mới và sự đợi chờ những chuyến xe điện đường như là bất tận. Bạn liên tục nhìn đồng hồ và thậm chí không buồn cất công học nói ngôn ngữ của nước bạn đang viếng thăm. Bạn nhắm mắt lại, và chỉ có những lỗi lầm xa xưa lừa vào tâm trí bạn.

Có lẽ đó là lý do tại sao anh ta và tôi cảm thấy khuây khỏa khi gặp lại nhau, như thể chúng tôi đang ở trường dạy lái xe. Chúng tôi chọn một cái bàn cạnh lò sưởi, gọi món rosso hảo hạng, và tiếp tục món khai vị funghi trifolati, sau đó là fettuccine ai porcini và arrosto di tartufo bianco.

Anh ta nói mình đến Lucca để mua đồ trang trí nội thất. Anh ta có một hãng kinh doanh chuyên về đồ trang trí nội thất Châu Âu và dĩ nhiên là thành đạt. Anh ta chẳng khoác lác với tôi điều gì, nhưng tôi có thể nói ngay rằng người đàn ông này có cả thế giới trong tay mình. Điều này thể hiện rõ trong cách cư xử của anh ta, trong bộ vớ anh đang mặc, trong cách nói năng của anh ta. Trong một cách nào đó, thật hài lòng thấy thành công đã để mắt đến anh ta.

Ban đầu chúng tôi nói về nước Ý. Về những lịch tàu chạy không đáng tin cậy, về khoảng thời gian dài quá đáng mà người ta dành cho bữa ăn. Thế rồi tôi chẳng nhớ chúng tôi còn nói những chuyện gì nữa, nhưng khi người hầu bàn mang ra chai rượu thứ hai thì anh ta đang kể cho tôi nghe chuyện của mình còn tôi thì đưa ra nhận xét vào những lúc thích hợp khi anh ta ngừng nói. Tôi chắc rằng đã lâu anh ta muốn kể cho ai đó nghe nhưng chưa lúc nào làm được. Nếu như không có một nhà hàng ấm cúng và hương vị Coltibuono 83' thì chắc chẳng bao giờ anh ta đề cập đến chủ đề này. Nhưng anh ta đã nói.

"Tôi luôn nghĩ mình là người đáng chán," anh ta nói. "Ngay từ khi còn nhỏ, tôi đã bị nhốt vào hộp. Tôi nhìn thấy những hàng rào xung quanh tôi và tôi cẩn thận chẳng bao giờ vượt qua chúng. Đó là nguyên tắc, như trên một đường cao tốc: cứ đi đúng làn đường này, hướng về phía trước, cấm vượt. Cứ việc làm theo những dấu hiệu, thế là bạn tới nơi. Tôi làm mọi việc kiểu như thế - cứ việc làm đúng cách, thế là người lớn nặng trĩu tán dương tôi. Khi tôi còn trẻ, tôi nghĩ mọi người đều nhìn sự vật một cách giống nhau. Nhưng sớm muộn rồi tôi cũng nhận ra rằng không phải như vậy."

Tôi đưa ly rượu về phía ánh lửa và nhìn một lúc lâu.

"Cả đời tôi - hay ít nhất là nửa đầu đời - mọi thứ đều trôi chảy. Tôi chẳng có gì để phàn nàn nhưng mặt khác, liệu tôi có khái niệm gì về ý nghĩa cuộc sống hay không? Tôi không có ý tưởng gì về việc tôi làm, về điều mà tôi theo đuổi. Ý tôi là tôi giỏi toán, giỏi tiếng Anh, giỏi cả thể thao. Đường đi cứ thẳng băng. Họ hàng vỗ về tôi, thầy cô nói tôi chẳng có gì phải lo lắng cả. Nhưng thực ra tôi sinh ra là để làm gì? Tôi muốn làm cái gì với bản thân mình? Tôi sẽ học luật hay là kỹ sư? Tôi có nên học y không? Cái nào cũng tốt cả. Vì vậy tôi làm theo lời cha mẹ và thầy cô đã chỉ giáo. Tôi đã đậu rất cao vào ngành Luật ở đại học Tokyo."

Anh uống một hớp rượu. "Anh còn nhớ cô bạn gái tôi ở trường trung học không?".

"Phải nàng là Fujisawa không?". Tôi lục tìm trong trí nhớ tên cô ta. Tôi không chắc lắm nhưng hóa ra là đúng.

Anh ta gật đầu. "Đúng rồi. Fujisawa Yoshiko. Nàng cũng tương tự vậy. Tôi có thể kể cho nàng nghe tất cả những gì tôi cảm thấy. Và nàng hiểu. Chúng tôi có thể nói chuyện với nhau mãi. Đúng là...cho đến khi tôi gặp nàng, tôi chẳng có người bạn nào để có thể trút bầu tâm sự".

Anh ta và Fujisawa Yoshiko là một đôi song sinh tinh thần lạ lùng. Họ đều là thủ lĩnh, là siêu sao của trường. Hai người đều thuộc dòng dõi "trâm anh thế phiệt", tuy thế cha mẹ họ lại không thuận hòa với nhau. Cha họ đều có tình nhân và thường không về nhà vào buổi tối. Lý do duy nhất để cha mẹ không ly dị là sợ người khác dị nghị cười chê. Các bà mẹ cai quản gia đình và những đứa con bị thúc bách phải trở nên giỏi giang trong mọi chuyện. Những đứa trẻ cũng xa cách với mọi người. Họ đều nổi tiếng, nhưng đều không có bạn, họ cũng chẳng hiểu tại sao. Có lẽ những người bình thường, không hoàn hảo chỉ thích làm bạn với những người bình thường, không hoàn hảo khác.

Họ luôn cô đơn, luôn sống trong cõi của mình. Nhưng để thoát khỏi nỗi buồn, họ tìm đến nhau. Họ chấp nhận nhau. Họ yêu nhau. Họ cảm thấy hoàn toàn thoải mái khi ở bên nhau, đặc biệt khi họ cô đơn cùng nhau. Họ có quá nhiều điều bí mật để chia sẻ. Họ nói không biết mệt về nỗi cô độc của mình, về nỗi bất an và về những giấc mơ.

Ngay đến những xúc chạm sinh lý, họ cũng có luật của mình. Không bao giờ cởi bỏ quần áo, chỉ dùng tay sờ soạng nhau mà thôi. Một tuần một lần, họ ở chung với nhau một buổi chiều trong phòng ngủ của người này hay người kia. Cả hai nhà đều yên tĩnh. Cha đi vắng. Mẹ ra ngoài có việc. Họ dành cho nhau từ mười đến mười lăm phút để sờ soạng nhau say sưa rồi quay trở về với việc học tập, ngồi cạnh nhau. "Được rồi chứ nhỉ? Quay trở về sách vở thôi". Nàng nói và kéo thẳng chiếc áo sơ mi của mình.

Hai người đều đạt điểm cao. Học hành đối với họ không phải là nặng nề gì, chỉ như một lẽ tự nhiên thứ hai thôi. Họ thậm chí còn thi nhau giải các bài toán khó. "Điều này thật vui," chàng nói. Vâng, nghe thì có vẻ ngu ngốc nhưng đối với họ thì đó chính là niềm vui, mà người bất toàn như chúng ta chẳng thể nào hiểu được.

Tuy thế, đôi lúc, mối quan hệ đó không làm chàng thỏa mãn. Chàng cảm thấy như mình còn thiếu điều gì đó. Chàng muốn ngủ với nàng. Chàng muốn làm tình. "Sự hợp nhất thể xác," đó là từ mà chàng sử dụng. "Tôi nghĩ, điều đó sẽ giúp chúng tôi hiểu nhau mật thiết hơn," anh bảo tôi. "Nó chỉ như bước nhảy tự nhiên tiếp theo mà thôi".

Tuy nhiên, nàng lại không đồng ý. Mím môi và hơi lắc đầu, nàng nói: "Em thích anh lắm. Nhưng em muốn mình còn trinh trắng đến ngày cưới". Dù chàng thuyết phục nàng thế nào đi nữa, nàng cũng không thay đổi ý định. "Anh biết là em thích anh," nàng nói. "Thật sự và chân thành. Nhưng điều đó khác, điều này khác. Em xin lỗi. Hãy chịu đựng với em. Nếu thực sự yêu em, anh hãy quên điều đó đi".

"Nếu đó là những gì cô ta muốn, tôi phải tôn trọng thôi," anh bảo tôi. "Đó không phải là điều không thể. Cá nhân mình, tôi không nghĩ trinh tiết là vấn đề lớn đến vậy. Tôi chẳng quan tâm đến chuyện cô gái mình cưới có còn trinh hay không. Tôi không phải là người cấp tiến, nhưng cũng không phải là người thủ cựu. Tôi đơn giản là người thực tế. Điều quan trọng cho một cặp tình nhân là phải biết mình xuất phát từ đâu. Tôi nghĩ vậy. Nhưng nàng có một viễn cảnh về cái cuộc sống mà nàng muốn sống. Và tôi phải chịu đựng. Chúng tôi hôn hít nhau, sờ soạng nhau dưới lớp quần áo. Chắc anh biết kiểu đó rồi".

"Tôi tin vậy," tôi nói.

Anh đỏ mặt rồi mỉm cười. "Điều đó cũng chẳng tệ lắm, nhưng tôi không thể nào thôi nghĩ về tính dục. Đối với tôi thì chúng tôi mới đi được nửa

đường. Tôi muốn hợp nhất với nàng. Tôi muốn không có gì bị che phủ, không có gì ẩn giấu. Đó là vấn đề xác nhận quyền sở hữu. Tôi cần một thứ dấu hiệu nào đó. Hiên nhiên, thôi thúc tình dục là một phần, nhưng không chỉ có thế. Chưa một lần trong đời tôi cảm thấy mình có thể hoàn toàn hòa hợp với ai hay một điều gì. Tôi luôn cô độc. Tôi bị bó buộc trong cái hộp đó. Tôi muốn tự giải thoát mình. Tôi muốn phát hiện cái tôi đích thực của mình. Nếu được ngủ với nàng, tôi nghĩ mình có thể phá vỡ cái hộp đó".

Anh ta bắt đầu thực hiện một kế hoạch. Anh ta nói rằng ngay sau khi tốt nghiệp, họ có thể cưới nhau. Nếu nàng muốn đính hôn, họ có thể làm điều đó sớm hơn. Chẳng có vấn đề gì. Nàng nhìn thẳng vào anh trong vài giây. Và một nụ cười lướt qua gương mặt nàng. Một nụ cười thực sự đáng yêu. Nàng rõ ràng vui sướng khi nghe những lời anh ta nói. Nhưng ngay lúc đó, nụ cười lại bị ngăn cách bởi sự nhẫn nhục, cùng một thoáng buồn mơ hồ. Nàng không tỏ ra hạ mình, điều đó thì rõ, nhưng nàng cũng chẳng khuyến khích anh, ít nhất đó là điều anh cảm nhận.

"Điều đó không thể," nàng nói. "Em sẽ chẳng bao giờ lấy anh. Người em lấy phải lớn hơn em vài tuổi, còn anh phải lấy người nhỏ hơn anh vài tuổi. Điều này là hợp lý. Bởi phụ nữ dậy thì sớm hơn đàn ông nên họ cũng mau già hơn. Ngay cả dù chúng ta kết hôn sau khi tốt nghiệp thì cũng chẳng bền. Dù sao, chúng mình cũng không thể như vậy mãi. Anh biết là em thích anh hơn bất cứ ai khác. Nhưng điều đó khác, điều này khác." Đó hình như là cách nói của nàng. "Chúng ta vẫn đang đi học. Chúng ta được gia đình nâng niu bảo bọc. Thế giới thực bên ngoài rộng lớn hơn nhiều và khó khăn hơn nhiều. Chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng".

Anh biết nàng đang muốn nói điều gì. Anh là người có tư tưởng thực tế hơn nhiều, hơn tất cả những thằng con trai cùng thế hệ. Nếu được nghe một điều tương tự như một lời giáo huấn chung chung, anh hoàn toàn có thể đồng ý. Nhưng đây không phải là một lời giáo huấn chung chung. Nó liên quan mật thiết đến anh.

"Anh không quan tâm", chàng bảo nàng. "Anh yêu em và muốn có em. Anh rất rõ ràng trong chuyện này. Nó rất quan trọng đối với anh. Anh chẳng quan tâm nếu vài chuyện nào đó không phải là như vậy trong thực tại. Anh quá yêu em. Anh điên lên vì em".

Nàng lắc đầu như muốn nói: "Chẳng ăn thua gì". Rồi nàng vừa vuốt tóc vừa nói: "Anh có thực sự nghĩ rằng chúng ta chỉ mới biết những điều đầu tiên về tình yêu không? Tình yêu chúng ta chưa bao giờ được thử thách. Cả anh em mình đều còn là trẻ con".

Anh chán đến mức không buồn trả lời. Một lần nữa, anh chẳng thể nào phá vỡ bức tường vây quanh mình, anh chỉ còn biết quá rõ mình bất lực đến thế nào. Mình không thể làm được bất cứ việc nào, anh nghĩ. Nếu tình hình cứ thế này, chắc chắn mình sẽ phải sống cả đời trong hộp. Năm này qua tháng khác, vô mục đích.

Tuy thế hai người vẫn cặp kè bên nhau đến tận khi tốt nghiệp cấp 3. Họ gặp nhau trong thư viện, cùng nhau học bài, sờ soạn nhau dưới lớp áo. Nàng dường như chẳng nghĩ có điều gì sai lầm trong cách thỏa thuận như vậy; thậm chí nàng còn có vẻ hứng thú với tình trạng dở dang đó. Trong khi các bạn bè nghĩ rằng hai anh chị - anh CLEAN và chị CLEAN - đang hưởng thụ một thời tuổi trẻ lý tưởng thì riêng anh cô độc khôn nguôi.

Cuối cùng, vào mùa xuân năm 1967, anh nhập học đại học Tokyo 2. Nàng ở lại Kobe, học ở trường Cao đẳng nữ. Ngôi trường này thuộc loại có hạng trong số các cơ sở giáo dục nhưng đối với nàng thì chẳng hề khó khăn gì. Lẽ ra nàng có thể dễ dàng vào đại học Tokyo nhưng thậm chí nàng không buồn dự thi đầu vào. Theo nàng, loại giáo dục đó là không cần thiết. "Em chẳng muốn kiếm việc ở Bộ Tài chính đâu. Em là con gái. Đó chính là điểm khác biệt. Anh có thể học lên cao, nhưng em chỉ cần học bốn năm nữa thôi. Cần giải lao, anh biết chứ, cần dừng lại nghỉ ngơi. Bởi vì khi em lập gia đình, em sẽ chẳng còn sự nghiệp gì nữa, đúng không?".

Thái độ của nàng làm anh thất vọng. Anh từng hy vọng hai người sẽ cùng lên Tokyo, cùng nhau chia sẻ những điều mới mẻ trong quan hệ của họ. Anh nài nỉ nàng nghĩ lại, nhưng nàng chỉ lắc đầu.

>Mùa hè đầu tiên của đời sinh viên (cùng mùa hè mà tôi và anh ta gặp nhau ở trường dạy lái xe), anh ta trở về Kobe, và gặp lại nàng hầu như mỗi ngày. Nàng lái xe đưa anh đi chơi. Họ sờ soạng nhau như ngày xưa cũ. Nhưng anh không khỏi nhận ra rằng đã có điều gì thay đổi. Sự thay đổi không đột ngột. Theo cách nào đó, mọi cái không có gì thay đổi. Cách nàng nói chuyện, cách nàng ăn mặc, quan điểm của nàng... dường như tất cả đều như xưa. Nhưng anh không còn muốn hòa mình trở lại vào cuộc sống cũ. Đó là luật của động lực: từng chút một, không ngừng, hai người tuột ra khỏi sự đồng bộ trước kia. Và điều này cũng chẳng tệ hại gì nếu anh ta biết mình đang đi theo chiều hướng nào.

Anh lại cô đơn ở Tokyo, vẫn không thể kết bạn với ai. Thành phố đông đúc và dơ bẩn, thức ăn vô vị. Anh luôn nghĩ về nàng. Buổi tối, anh giam mình trong phòng để viết thư cho nàng. Nàng hồi âm lại (dù không thường xuyên). Những bức thư miêu tả chi tiết đời sống hàng ngày của nàng, anh đọc đi đọc lại. Nếu không nhờ những bức thư đó, anh dám chắc mình đã phát điên. Anh hút thuốc và bắt đầu uống rượu. Đôi khi anh thậm chí còn cúp tiết.

Anh đã từng xiết bao mong ước kỳ nghỉ hè để có thể quay về quê nhà Kobe! Nhưng đến khi trở về, anh lại càng ngao ngán hơn nữa. Điều khôi hài là anh chỉ mới ra đi được ba tháng thôi. Tại sao tất cả lại bỗng dưng có vẻ bụi bặm và lờ đờ đến thế? Thành phố mà anh từng nhớ nhung quá đôi giờ trông xạc xài bệ rạc đối với anh, chỉ lại thêm một cái thành phố tỉnh lẻ khác chỉ biết việc của mình, không hơn không kém. Bắt chuyện được với mẹ cũng là một kỳ công. Đi đến tiệm cắt tóc mà anh thường cắt hời còn bé là một viễn cảnh tối tăm. Bờ sông mà anh thường dặt chớ lang thang mỗi ngày là một vùng hoang vu rác rưởi.

Ngay cả việc gặp nàng cũng không làm cho anh khá hơn chút nào. Điều quái quỷ gì đang diễn ra thế này? Dĩ nhiên là anh vẫn yêu nàng, nhưng như thế chưa đủ. Đam mê không thể tự nó duy trì mãi mãi. Anh phải dùng đủ mọi cách, dù cho mối quan hệ hai người có thể bị bóp chết.

Anh quyết định mình phải đặt lại vấn đề tính dục, phải lôi nó ra khỏi tủ lạnh mà đặt lên bàn. Đó là cơ hội cuối cùng.

"Ba tháng nay anh cô đơn ở Tokyo và chỉ nghĩ đến em. Anh thật sự yêu em quá rồi. Dù chúng ta xa nhau bao nhiêu, anh thấy cảm giác của anh vẫn nguyên vẹn. Nhưng khi ta xa nhau, anh thấy mình chên vênh quá. Tâm trạng anh u ám. Em có thể không hiểu điều này nhưng anh chưa bao giờ cô đơn đến thế trong đời anh. Anh cần mỗi liên kết thực sự với em, như một bằng chứng bảo đảm rằng dù xa nhau bao nhiêu đi nữa, chúng mình vẫn luôn có mỗi buộc ràng chắc chắn".

Nàng hít một hơi thở sâu và hôn anh. Quá dịu dàng, nàng nói: "Em xin lỗi. Em không thể cho anh sự trinh trắng của em được. Điều đó khác, điều này khác. Em có thể làm tất cả cho anh, tất cả, trừ điều này ra. Nếu anh thực sự yêu em, xin đừng nêu vấn đề này ra nữa".

Một lần nữa, anh trở lại chủ đề cưới xin.

"Có hai bạn trong lớp em đã đính hôn," nàng nói. "Nhưng vị hôn phu của họ đã có việc làm ổn định rồi. Cưới xin đồng nghĩa với trách nhiệm đấy anh ạ".

"Anh có thể đảm đương trách nhiệm chứ", anh nói quả quyết. "Anh đã vào một trường rất tốt. Anh hứa với em là điểm số anh cũng sẽ rất tốt. Anh có thể được nhận vào bất cứ công ty hay văn phòng chính phủ nào. Anh sẽ xin việc bất cứ nơi đâu em nói. Anh có thể làm tất cả nếu anh chú tâm. Vậy cái gì mới là vấn đề đây?"

Nàng nhắm mắt gục đầu và im lặng. "Em sợ," một lúc sau nàng nói, vùi mặt vào lòng tay, thốn thức. "Em rất sợ. Sợ đến mức em không thể chịu đựng được. Em sợ hãi đời sống, sợ phải xây dựng cuộc sống cho mình. Vài năm nữa thôi, em phải bước chân vào đời sống thật, em sợ đến phát ốm. Tại sao anh không hiểu điều đó? Tại sao anh phải hành hạ em như thế này?"

Anh ôm nàng trong tay. "Chẳng có gì phải sợ hãi cả em ạ," anh nói. "Anh đang ở đây. Em nhìn đi. Anh cũng sợ như em vậy. Nhưng nếu anh em mình biết vậy thì chúng ta sẽ vượt qua thôi. Nếu chúng mình chung sức thì chẳng có gì phải sợ. Chẳng có gì đáng sợ đâu".

Nàng lắc đầu. "Anh không hiểu đâu. Em là phụ nữ. Em khác anh. Anh không biết một tí gì cả. Chẳng biết gì".

Anh chẳng còn gì để nói. Nàng cứ khóc mãi. Và nói một điều kỳ lạ nhất: "Nghe này, nếu như duyên anh em mình không trọn, em vẫn nhớ anh mãi mãi. Thật sự em chẳng bao giờ quên anh. Anh biết là em yêu anh như thế nào mà. Anh là người đầu tiên em chăm sóc, và chỉ cần ở bên anh là em vui đến thế nào. Hãy hiểu cho em. Nếu như đây là lời hứa mà anh muốn, em sẽ hứa. Em sẽ ngủ với anh, nhưng không phải bây giờ mà sau khi lập gia đình, em sẽ ngủ với anh. Em hứa".

"Cô ta nói cái quái gì vậy? Nó làm tôi rối trí", anh nói, mắt nhìn chăm chăm vào chiếc lò sưởi đang chiếu sáng rực rỡ. Người hầu bàn mang món primi piatti đi và thêm một thanh củi vào lò sưởi. Những tia lửa kêu tanh tách. Một cặp trung niên ở bàn kế bên đang cân nhắc chọn món thực đơn tráng miệng. "Tôi không thể nào hiểu quan niệm của nàng. Tôi trở về nhà mà những lời đó cứ lờn vờn trong tâm trí. Đơn giản là tôi không thể nào nắm bắt được lý lẽ của nàng. Anh có hiểu gì không?"

"Tôi chắc cô ta định giữ mình trinh trắng đến tận đêm tân hôn, nhưng khi đã lập gia đình và chữ trinh không còn là vấn đề quan trọng nữa, cô ta có thể ăn nằm với anh. Đại khái như thế".

"À thì đại loại như thế. Tôi chỉ có thể đọc ra thế mà thôi".

"Độc đáo thật. Tôi nói nàng ta. Và dù sao cũng hợp lý nữa".

Một nụ cười thoáng nhẹ trên môi anh ta. "Chính xác và có vài điểm hợp lý".

"Một cô dâu trinh trắng, một người vợ ngoại tình. Y như tiểu thuyết cổ điển Pháp. Chỉ có điều không có phòng khiêu vũ và những người hầu".

"Thế mà đối với nàng, đó là giải pháp thực tế duy nhất," anh ta nói.

"Buồn thật," tôi nói.

Anh nhìn tôi một phát sắc bén rồi chậm rãi gật đầu. "Phải, thật buồn. Và thực sự lâm ly thống thiết nữa. Anh nói hoàn toàn đúng. Bây giờ tôi cũng nghĩ vậy. Cũng phải thôi, tôi đã già hơn rồi. Nhưng khi đó thì không. Tôi vẫn còn là một thằng nhóc và hoàn toàn mù tịt về những sự bất an nhỏ bé làm xáo động tâm trí con người ta. Tất cả những chuyện đó làm tôi sửng sốt, nó làm tôi bị sốc".

"Tôi có thể tưởng tượng được", tôi tán đồng.

Rồi như thoả thuận ngầm, chúng tôi dùng món tartufi.

"Tôi đoán là anh biết điều gì sẽ xảy ra sau đó," anh nói sau một lúc im lặng. "Cô ấy và tôi chia tay nhau. Không ai trong chúng tôi thổ lộ điều gì. Chỉ là một kết thúc tự nhiên. Rất êm thấm. Chúng tôi chỉ thấy mệt mỏi khi cố tìm cách giữ mối quan hệ đó. Và như tôi biết thì những ý niệm của nàng về cuộc sống không... Nói thế nào nhỉ? Nàng không chân thành lắm. Không, cũng không đúng. Điều tôi muốn nói là tôi biết lẽ ra nàng đã có thể tốt hơn. Tôi thất vọng về nàng. Thay vì hành hạ nhau về những vấn đề cũ rích như trinh trắng, cưới xin, lẽ ra nàng nên cố gắng học hỏi được nhiều hơn từ cuộc sống".

"Nhưng điều này quá sức nàng", tôi nói.

Anh gật đầu, xiên một khoanh nấm cho vào miệng. "Chuyện đó vẫn xảy ra. Anh bị mất khả năng co giãn. Có một thời điểm anh bị căng đến một mức giới hạn và không thể đi xa hơn. Điều tương tự vậy đã xảy đến cho tôi. Ngay từ nhỏ, cả hai chúng tôi luôn luôn bị lừa về phía trước. Hết bị xô lại đây, tiến lên, tiến mãi về phía trước. Người ta hướng anh đến chỗ được đào tạo tốt, có mọi điều kiện thuận lợi, và ta chỉ có thể làm được những gì người ta bảo. Cho đến một ngày anh phát nổ".

"Nhưng làm thế nào anh thoát khỏi điều đó?"

"Tôi đã vượt qua nó", anh nói sau một lát suy nghĩ. Rồi đặt dao và nĩa xuống, lấy khăn ăn lau miệng. "Sau khi tôi và cô ấy chia tay, tôi có một cô bạn gái ở Tokyo. Một cô gái dễ thương. Chúng tôi chung sống cùng nhau một thời gian. Nói thật, tôi không hề rơi vào trạng thái lo lắng, bất bình như đã từng có với Fujisawa Yoshiko. Một mối quan hệ thực sự, và tôi thật sự thích cô bạn mới. Cô nàng đã chỉ bảo cho tôi nhiều điều về những con người có thực, và tôi bắt đầu có thể kết bạn. Tôi hứng khởi với chính trị. Tôi nhận ra rằng thực tại có đủ mọi chiều kích và hình dạng. Và thế giới này đủ lớn cho những giá trị khác nhau cùng tồn tại. Chẳng cần phải thành một sinh viên sáng giá. Đó là cách tôi bước chân vào xã hội".

"Và trở nên thành công".

"Đủ thành công," anh nói với hơi thở dài than oán. Sau đó nhìn tôi như thể nhìn một kẻ đồng lõa, anh nói: "So với những người cùng lứa tuổi chúng ta, khách quan mà nói tôi thừa nhận rằng thu nhập mình cao hơn tất cả". Đó là tất cả những gì anh có thể nói.

Nhưng tôi biết câu chuyện vẫn chưa kết thúc, vì thế tôi không nói gì. Tôi đợi anh ta tiếp tục.

"Tôi không gặp lại Fujisawa Yoshiko một thời gian dài", anh tiếp tục. "Thật sự dài. Tôi tốt nghiệp đại học và có việc làm trong một hãng kinh doanh. Tôi làm việc ở đó năm năm, có một thời gian ở nước ngoài. Mỗi ngày công việc tràn ngập. Tôi bận rộn đến khó tin. Nghe mẹ nàng nói rằng hai năm sau khi tốt nghiệp trường Cao đẳng nữ, nàng lập gia đình, nhưng tôi không hỏi nàng lấy ai. Điều đầu tiên tôi nghĩ đến khi nghe mẹ nàng nói là quả thực nàng đã giữ trinh trắng đến tận đến tận hôn nhân. Nhưng tôi hơi buồn một chút. Và hôm sau nữa lại buồn hơn. Nó như thể một kỷ nguyên đã chấm dứt, một cánh cửa đóng sập lại sau tôi vĩnh viễn. Nhưng điều đó tự nhiên thôi. Fujisawa Yoshiko là cô gái tôi yêu thực sự chân thành. Chúng tôi đã có những giây phút ngọt ngào bên nhau suốt bốn năm, thậm chí còn toan tính chuyện cưới nhau. Nàng là người chiếm phần quan trọng trong thời tuổi trẻ của tôi, vì vậy nên tôi buồn là điều dĩ nhiên. Nhưng không sao, tôi thực sự hy vọng rằng nàng hạnh phúc. Tôi chúc nàng mọi điều tốt đẹp. Nhưng tôi cũng hơi lo lắng cho nàng. Nàng mỏng manh quá".

Người hầu bàn dọn mấy cái đĩa và chúng tôi gọi cà phê.

"Tôi lập gia đình khá trẻ, khi tôi ba mươi hai. Chính vì thế, tôi vẫn độc thân khi nhận được điện thoại của Yoshiko. Năm tôi hai mươi tám. Đã mười năm trôi qua đến lúc bấy giờ. Trong thời gian đó, tôi nghỉ việc công ty và làm tự do. Cha tôi cho mượn vốn để tôi sáng lập một công ty nhỏ của riêng mình. Tôi nhận thấy tiềm năng lớn mạnh của thị trường hàng nội thất nhập khẩu và bắt đầu thử sức mình. Nhưng mọi sự khởi đầu đều như thế chẳng có gì trôi chảy ở giai đoạn đầu tiên. Giao hàng chậm, kho trống rỗng, phí tổn thuê kho chồng chất, ngân hàng siết cổ... thành thật mà nói, tôi suy sụp và gần như đánh mất cả hy vọng. Chắc chắn đó là giai đoạn khó khăn nhất trong đời tôi. Và đúng khi tôi đang chìm xuống như vậy, nàng gọi điện đến. Tôi không biết làm cách nào nàng có được số điện thoại của tôi. Chuông điện thoại reng vào lúc 8 giờ tối. Tôi nhận ngay ra giọng nói của nàng. Có những điều ta chẳng bao giờ quên được. Tôi cảm giác hơi luyến tiếc. Anh

biết chắc là tôi sao rồi. Tôi cảm thấy quá đổi vui sướng khi được nghe lại giọng nói người bạn gái năm xưa vào một lúc như thế."

Anh nhìn chăm chú một lúc lâu vào lò sưởi, như để nhớ lại điều gì. Nhà hàng đầy ắp khách. Người ta nói cười ở mỗi bàn, bát đĩa lách cách, cốc rượu leng keng.

"Không biết ai đã nói cho nàng mà nàng biết tất cả mọi thứ về tôi. Nàng biết tôi còn độc thân, đã đi nước ngoài, đã bỏ chỗ làm cũ và có công ty riêng. Nàng biết tất cả. "Anh đã đến đích. Anh làm được việc. Anh đã làm em tin tưởng". Nàng nói vậy. Tôi không thể diễn tả với anh là tôi vui như thế nào khi nghe nàng nói vậy. Rồi tôi hỏi về nàng. Nàng cưới ai, đã có con chưa, sống ở đâu... Nàng không có con. Chồng nàng hơn nàng bốn tuổi, làm việc ở đài truyền hình. Một đạo diễn, nàng bảo tôi. Tôi nói: "Nghe có vẻ bận đấy nhỉ". "Đúng, anh ta quá bận đến nỗi không có thời gian sinh con nữa". Nàng nói và cười. Hai người sống ở Tokyo, trong một khu phố gần Shinagawa. Còn tôi sống ở Shiroganedai. Không phải là láng giềng nhưng cũng gần nhau. "Mọi chuyện đúng là kỳ lạ phải không?", tôi nói. Chúng tôi nói về tất cả những gì mà những đôi tình nhân cũ thời trung học thường nói trong tình huống ấy. Tôi thấy mình hơi căng thẳng và vụng về nhưng tất cả đều tốt đẹp. Như hai người bạn cũ gặp nhau, chúng tôi nói đủ thứ chuyện hình như đến mấy giờ liền. Và khi không còn gì để nói nữa, chúng tôi im lặng bên hai đầu dĩa. Có thể nói thế nào nhỉ? Một sự im lặng dày đặc, khơi cho ta đủ thứ ý nghĩ". Anh khoanh tay rồi đặt lên bàn nhìn lên mắt tôi. "Đáng lẽ tôi đã treo máy ở đó. Tôi nói: "cám ơn em đã gọi, rất vui được nói chuyện với em" rồi gác máy, kết thúc câu chuyện. Anh thấy tôi nói thế nào?"

"Đó hẳn là điều thực tế nhất phải làm," tôi đồng ý.

"Nhưng nàng vẫn cầm máy. Nàng mời tôi đến chỗ nàng. "Sao anh không ghé thăm? Chồng em đi làm suốt, còn em buồn chán lắm". Tôi không biết nói gì. Tôi chẳng nói gì cả. Nên nàng cũng không nói. Im lặng kéo dài. Và

anh biết nàng nói gì không? Nàng nói: "Anh biết không, em vẫn còn nhớ lời hứa dành cho anh".

"Anh biết không, em vẫn còn nhớ lời hứa dành cho anh". Đầu tiên, anh chẳng biết nàng đang nói gì. Anh chưa một lần xem lời hứa của nàng là một lời hứa thật. Nhưng khi nhớ lại lời hứa ấy, anh nghĩ rằng đó chỉ là một sự lừa dối, rằng nàng chắc hẳn phải ngượng vì điều đó.

Nhưng nàng chẳng ngại ngùng. Với nàng lời hứa là lời hứa.

Trong thoáng chốc, anh chẳng biết chuyện này sẽ đi về đâu. Phải làm gì mới đúng đây? Anh nhìn quanh tuyệt vọng nhưng không có bức tường nào vây quanh, không còn ai hướng đường cho anh đi nữa. Dĩ nhiên anh muốn ngủ với nàng. Điều này không cần phải nói. Từ khi chia tay nhau, anh vẫn tưởng tượng ngủ với nàng nhiều lần. Ngay cả khi nhìn thấy một người đàn bà khác, anh vẫn nghĩ mình đang tìm đường đến với nàng trong bóng đêm. Dù anh chưa nhìn nàng khoả thân lần nào nhưng anh biết cơ thể nàng qua cảm giác khi sờ nhau qua lớp áo.

Anh biết sẽ nguy hiểm như thế nào khi ngủ với nàng trong lúc này. Anh chẳng muốn kích động những gì đã ngủ yên trong bóng đêm quá khứ. Trực giác bảo anh rằng có những thứ không thể làm. Nhưng dĩ nhiên anh không thể từ chối. Tại sao anh phải từ chối? Nó là một câu chuyện thần tiên hoàn hảo, một điều cầu được ước thấy chỉ một lần trong đời. Nàng sống gần bên, và muốn chu toàn lời hứa đã ban ra trong cánh rừng quá khứ xa xăm.

Anh nhắm mắt lại và không thể nói gì. Anh không còn sức mà nói.

"Này. Anh còn ở đó không?", nàng nói.

"Anh sẽ đến ngay. Em cho anh địa chỉ đi".

"Nếu là anh, anh sẽ làm gì?", anh ta hỏi tôi.

Tôi lắc đầu. Tôi không biết trả lời như thế nào cho câu hỏi đó.

Anh cười, nhìn xuống ly cà phê đặt ở trên bàn. "Tôi đến chỗ nàng và gõ cửa. Phần nào đó, tôi hy vọng nàng không có nhà. Nhưng đúng là nàng đang ở đó, vẫn đẹp như bao giờ. Nàng rót nước mời tôi, và nói chuyện về những ngày xưa cũ. Chúng tôi thậm chí đã nói về những thành tích học tập xưa kia. Và anh nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra?"

Tôi không biết. Tôi bảo anh ta là tôi không hình dung được.

"Khi còn nhỏ, tôi đã đọc một câu chuyện thiếu nhi." Anh như đang nói với bức tường phía xa của nhà hàng. "Tôi quên mất cốt truyện, nhưng tôi nhớ dòng chữ sau cùng. Nó như thế này: "Và khi mọi chuyện kết thúc, nhà vua và cận thần phá lên cười". Đúng là kiểu kết thúc chuyện lạ lùng. Anh không thấy vậy sao?"

"Ừ, đúng vậy".

"Tôi ước gì mình có thể nhớ được câu chuyện đó. Chúa biết là tôi cố gắng mà. Tất cả những gì tôi còn nhớ được là dòng chữ điên loạn sau cùng: "Và khi mọi chuyện kết thúc, nhà vua và cận thần phá lên cười". Kết thúc chuyện kiểu quái gì thế này?"

Chúng tôi đã dùng xong cà phê.

"Chúng tôi ôm ghì nhau," anh ta nói. "Nhưng tôi không ngủ với nàng. Nàng không trút bỏ quần áo. Chúng tôi dùng tay sờ soạng nhau như những ngày xưa cũ. Tôi nghĩ như thế là tốt nhất. Có lẽ nàng cũng nghĩ như vậy. Chúng tôi vuốt ve nhau rất lâu, lâu lắm. Không ai nói lời nào. Có gì để chúng tôi nói? Đó là cách duy nhất để chúng tôi nhận ra nhau sau những năm xa cách. Như khi chúng tôi còn học ở trường. Tất nhiên, mọi thứ giờ đã khác. Có lẽ tình dục bình thường tự nhiên sẽ giúp chúng tôi hiểu nhau hơn. Và có lẽ nó sẽ làm cho chúng tôi cùng vui vẻ, hạnh phúc. Nhưng

chúng tôi đã trải qua thời đó từ lâu rồi. Những ngày đó đã bị khóa chặt và không ai có thể phá dấu niêm phong".

Anh xoay cái ly không trong đĩa. Anh giữ nó một lúc lâu đến mức người hầu bàn đi đến chỗ chúng tôi và chờ đợi. Nhưng điều đó nhắc nhở anh trả cái ly lại chỗ cũ và gọi một ly cà phê Espresso khác.

"Có lẽ tôi ở chỗ nàng khoảng một tiếng. Nếu hơn nữa, chắc hẳn tôi sẽ phát điên mất". Anh cười ranh mãnh. "Tôi tạm biệt và rời khỏi nhà nàng. Nàng cũng chào tạm biệt. Và lúc đó thực sự là vĩnh biệt, một lần cho mãi mãi. Tôi biết điều đó và nàng cũng biết vậy. Lần cuối cùng tôi nhìn thấy nàng, nàng đứng trên bậc cửa, khoanh tay trước ngực. Nàng nhìn tôi như muốn nói điều gì đó nhưng rồi lại thôi. Bất luận thế nào, tôi cũng biết nàng sẽ nói gì. Tôi kiệt sức... trống rỗng. Tôi bước đi không mục đích, cảm thấy mình như đã uổng phí cả cuộc đời. Tôi ước gì mình có thể quay lại chỗ nàng và làm tình với nàng dài lâu và đậm sâu. Nhưng tôi không thể làm thế. Và cũng chẳng biết làm gì tốt hơn."

Anh lắc đầu, uống hết ly cà phê thứ hai.

"Thật khó nói điều này. Nhưng tôi bước thẳng ra ngoài, bắt một ả gái điếm. Lần đầu trong đời. Và ắt hẳn là lần cuối".

Tôi nhìn cốc cà phê của mình mà nghĩ về chuyện ngày xưa mình là một gã xa cách khó gần đến thế nào. Tôi muốn cho anh ta biết tôi đang nghĩ gì, nhưng chỉ e mình không thể tìm ra lời thích hợp.

"Kể những chuyện thế này, tôi thấy như thể đang nói về một người nào khác," anh nói với tiếng cười nhẹ rồi im lặng.

"Và khi mọi chuyện kết thúc, nhà vua và cận thần phá lên cười," cuối cùng anh nói. "Tôi luôn nghĩ đến câu này khi nhớ lại lúc đó. Tôi đoán nó là một phản xạ có điều kiện. Tôi không biết có phải không, nhưng nỗi buồn dường như luôn chứa đựng vài câu chuyện hài hước nhỏ lạ lùng".

Và như tôi nói lúc mở đầu, câu chuyện này chưa đủ để gọi là một bài đạo đức. Tuy nhiên nó là câu chuyện cuộc đời anh ta, là câu chuyện đời của tất cả chúng ta. Đó là lý do tôi không thể cười nổi khi nghe anh nói chuyện. Đến bây giờ tôi vẫn không thể cười.

(Dịch từ bản Anh ngữ Folklore of Our Times của Alfred Birnbaum.)

1 Đây là thuật ngữ của các nhà nhân học, có nghĩa là " văn hóa dân gian, truyền thống". Nhưng chúng tôi thấy để nguyên như vậy thì hay hơn.

2 Trong số các trường đại học công lập ở Nhật Bản, đại học Tokyo (Todai) là đại học danh giá nhất, chỉ những ai xuất sắc mới thi vào được. Những danh nhân Nhật Bản đều tốt nghiệp trường này, như nhà văn Natsume Soseki, Akutagawa Ryunosuke, Kawabata Yasunari..., còn trong số đại học tư thục, danh giá nhất là đại học Waseda.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Cô Gái Trăm Phần Trăm Hoàn Hảo

Một buổi sáng đẹp trời tháng tư, tôi đã nhìn thấy cô gái trăm-phần-trăm-hoàn-hảo trên một phố nhỏ chạy qua khu Harajuku.

Nói thẳng thắn, nàng không đẹp đến mức chim sa cá lặn. Nàng không thu hút sự chú ý một cách đặc biệt. Nàng không diện một mới nhất. Trên gáy, tóc nàng còn hơi rối vì giấc ngủ, và nàng thậm chí không còn trẻ trung mơn mớn. Nàng hẳn đã sắp ba mươi tuổi. Người ta không còn có thể gọi nàng hoàn toàn là một "cô gái", mà đã gần như là một "thiếu phụ". Thế nhưng năm mươi mét trước khi đi ngang qua nàng, tôi đã biết: nàng là cô gái trăm-phần-trăm-hoàn-hảo với tôi. Ngay lúc nhìn thấy dáng hình nàng, trái tim tôi đã bắt đầu rung lên như thể đang có động đất, miệng tôi khô đắng lại như đang ngậm đầy cát.

Mỗi người thích một kiểu đẹp của phụ nữ, đồng ý. Một số thích những cô gái có mắt cá chân thật thanh mảnh, những người khác thích những cô mắt to, lại có người chỉ thích những cô tay đẹp, và một số khác lại thích những cô ăn thật chậm, tôi cũng chẳng biết tại sao nữa. Chính tôi cũng có những tiêu chí riêng của mình. Chẳng hạn có lần, ở quán ăn, tôi bị một cái mũi của cô gái ngồi bàn bên cạnh hút hồn.

Chỉ có điều không ai có thể xếp cô gái trăm-phần-trăm-hoàn-hảo vào bất cứ hạng nào hết. Nhất định tôi không sao nhớ nổi mũi của nàng như thế nào. Tôi còn không biết liệu nàng có mũi không nữa. Tôi chỉ nhớ không hẳn là nàng đẹp. Mà lạ.

Tôi đã nói với một người bạn:

- Hôm qua tôi vừa nhìn thấy cô gái trăm-phần-trăm-hoàn-hảo.

- Phì, trăm-phần-trăm-hoàn-hảo ấy à? Chắc là đẹp lắm, phải không?

- Ờ... Cũng không hẳn.

- Thế chắc là rất ưa mắt anh?

- Tôi không nhớ nữa. Tôi không nhớ mắt nàng ra sao, ngực nàng lớn hay nhỏ, tôi không nhớ gì cả.

- Thế thì kỳ quặc đấy.

- Kỳ quặc?

- Rồi sao? - Người đối thoại với tôi lộ vẻ mệt mỏi - Anh đã làm gì đó chứ, đã nói chuyện với cô ta, hay đi theo cô ta chẳng hạn?

- Không, tôi chỉ đi qua bên cạnh nàng thôi.

o o o

Nàng đi từ đông sang tây, còn tôi từ tây sang đông. Đó là một buổi sáng tháng tư dễ chịu.

Nhẽ ra tôi phải thích trò chuyện với nàng, dù chỉ trong nửa giờ đồng hồ. Nhẽ ra tôi phải hỏi han nàng, nói về tôi với nàng. Và nhất là, nhẽ ra tôi phải thích nói về những bất trắc của số phận đã khiến chúng tôi bắt gặp nhau vào một buổi sáng đẹp trời tháng Tư năm 1981 trên một phố nhỏ khu Harajuku. Một cuộc gặp như thế hẳn là phải dồn nén một bí mật nào đó, một cỗ máy cũ kỹ sinh ra từ thời thế giới còn sống trong hoà bình.

Sau khi trò chuyện một lúc, nhẽ ra chúng tôi phải đi ăn trưa với nhau, rồi đi xem một bộ phim của Woody Allen, sau đó đi uống cocktail ở quầy bar một khách sạn nào đó. Rồi... ai mà biết được, nếu như may mắn, thậm chí tôi còn có thể được ngủ với nàng.

Rất nhiều khả năng đến gõ cửa trái tim tôi.

Chúng tôi chỉ còn cách nhau chừng mười lăm mét.

Phải làm cách nào để tiếp cận nàng bây giờ?

- Xin chào, cô có thể cho tôi nửa giờ đồng hồ để trò chuyện không?

Lỗ bịch. Kiểu đại lý bảo hiểm.

- Xin thứ lỗi, cô có biết cửa hàng giặt nào gần đây không?

Lỗ bịch gần bằng. Thậm chí tôi còn không mang theo túi đựng quần áo bẩn. Ai tin được một lời đùa cợt như thế?

Có lẽ tốt hơn hết là đi thẳng vào vấn đề:

- Xin chào. Với tôi, cô là cô gái trăm-phần-trăm-hoàn-hảo.

Không, sẽ không được đâu. Nàng sẽ không tin tôi. Và ngay cả nếu tin, có lẽ nàng cũng sẽ không muốn nói chuyện với tôi. Nàng sẽ trả lời: Có thể với anh, tôi là cô gái trăm-phần-trăm-hoàn-hảo; nhưng với tôi, anh không phải là chàng trai trăm-phần-trăm-hoàn-hảo, tôi rất tiếc. Rất nhiều khả năng mọi việc sẽ xảy ra như thế. Và nếu nàng trả lời tôi như vậy, tôi tin mình sẽ vô cùng bối rối. Tôi sẽ không bao giờ gượng dậy nổi khỏi cơn bẽ bàng đó. Tôi đã ba mươi tuổi, đang già đi rồi.

Chúng tôi đi ngang qua nhau trước một cửa hàng hoa. Tôi cảm thấy một làn không khí nhẹ vờn qua da. Vía hè hơi láng nước, có mùi hoa hồng. Không thể nói với nàng được. Nàng mặc một chiếc áo pull trắng và cầm trên tay trái một chiếc phong bì trắng chưa dán tem. Nàng đã viết thư cho ai đó. Vì nàng có vẻ rất mệt mỏi, tôi cho rằng nàng đã thức đêm để viết thư. Có lẽ chiếc phong bì trắng này chứa đựng những bí mật của nàng.

Vài bước sau quay đầu nhìn lại, nàng đã biến mất vào dòng người.

Giờ đây, hiển nhiên là tôi biết chắc nhẽ ra mình nên nói chuyện để tiếp cận nàng. Nhưng vì dù sao chuyện đó cũng có thể kéo rất dài, chắc tôi sẽ không thể nói hết được mọi điều với nàng. Các ý tưởng của tôi luôn thiếu thực tế.

Dù thế nào đi nữa, câu chuyện của tôi cũng sẽ bắt đầu bằng "Ngày xưa ngày xưa" và kết thúc với "Cô không thấy nó buồn quá ư?".

o o o

Ngày xưa ngày xưa, tại một đất nước nọ, có một chàng thanh niên mười tám tuổi và một cô gái mười sáu tuổi. Họ chỉ là hai con người cô đơn - như rất nhiều người khác. Nhưng mỗi người đều tin rằng ở đâu đó vẫn tồn tại, với chàng là nàng, với nàng là chàng, trăm-phần-trăm-hoàn-hảo, và là một nửa của người kia, sinh ra là để dành cho nhau. Họ là những kẻ tin vào điều kỳ diệu. Và một hôm, điều kỳ diệu đã tới.

Hôm đó, hai người gặp nhau ở một góc phố.

- Thật là may mắn! Tôi tìm em từ lâu lắm rồi! Có thể em không tin tôi, nhưng với tôi em là người con gái trăm-phần-trăm-hoàn-hảo!- Chàng thanh niên nói với cô gái.

Và cô gái trả lời:

- Với em, anh cũng là chàng trai trăm-phần-trăm-hoàn-hảo, anh giống hệt với tưởng tượng của em... Em có cảm giác mình đang ở trong mơ...

Hai người ngồi xuống một ghế đá công viên, cầm tay nhau và nói với nhau, nói mãi không ngừng. Họ không còn đơn độc trong đời nữa. Họ đã tìm thấy một nửa trăm-phần-trăm-hoàn-hảo của mình. Điều đó thật sự tuyệt diệu. Một điều kỳ diệu lớn lao.

Nhưng một niềm nghi ngờ, một niềm nghi ngờ nhỏ len lõi chạy qua trái tim hai người. Họ tự hỏi mình, rồi hỏi nhau: liệu một giấc mơ có thể thành sự thật dễ dàng đến thế chăng?

Chàng trai đề nghị:

- Chúng mình cần được thử thách. Nếu anh và em quả là trăm-phần-trăm-hoàn-hảo với nhau, thì nhất định một ngày nào đó, ở một nơi nào đó, chúng mình sẽ gặp lại nhau. Khi ấy, anh và em sẽ biết chắc chắn là mình thực sự được sinh ra là để dành cho nhau. Chúng mình sẽ làm đám cưới ngay lập tức. Em đồng ý không?

- Em đồng ý! - cô gái nói.

Và họ chia tay nhau. Một người đi về phía đông, người kia về phía tây.

Cuộc thử thách này thực ra là vô ích, họ chẳng việc gì phải thực hiện nó, bởi vì họ thực sự là trăm-phần-trăm-hoàn-hảo với nhau, và cuộc gặp gỡ của họ quả thực là một điều kỳ diệu của cuộc đời. Nhưng khi ấy, họ còn quá trẻ để có thể hiểu được điều đó. Và những đợt sóng vô tình của số phận đã cuốn lấy họ, đẩy họ xô dạt...

Một mùa đông, hai người ở hai nơi đều mắc bệnh cúm và ốm thập tử nhất sinh, sau nhiều tuần mới khỏi. Nhưng họ không còn nhớ gì về quá khứ nữa. Thật lạ kỳ! Khi thức dậy, đầu họ trống rỗng giống hệt túi tiền của D. H. Lawrence hồi còn trẻ. Nhưng họ là những người thực sự kiên nhẫn và dũng cảm, nhờ cố gắng họ đã khôi phục được trí tuệ và tình cảm để có thể tiếp tục sống trong xã hội. Chúa ơi, họ thật là những con người đáng khen! Họ lại có thể đi tàu điện ngầm, đổi tuyến, gửi thư nhanh, và họ có những kinh nghiệm tình ái hoàn hảo ở mức bảy mươi năm phần trăm, có khi đến tám mươi năm phần trăm.

Chàng trai đã ba mươi hai tuổi, còn cô gái hai mươi tám. Thời gian trôi nhanh đến không ngờ. Và rồi một hôm, một buổi sáng tháng tư, chàng trai

đi từ đông sang tây trên một phố nhỏ khu Harajuku để uống một cốc cà phê buổi sáng, và cô gái đi cùng con đường, nhưng từ tây sang đông, đến bưu điện để gửi một bức thư nhanh. Họ nhìn thấy nhau ở giữa đường. Những ký ức đã bị đánh mất rọi chiếu một ánh sáng nhẹ nhàng vào trái tim họ, làm trái tim họ đập rộn ràng. Và họ biết.

Chàng biết nàng là cô gái trăm-phần-trăm-hoàn-hảo của mình. Nàng biết chàng là chàng trai trăm-phần-trăm -hoàn-hảo của mình.

Nhưng ánh sáng trong trái tim họ sáng lên quá yếu ớt, những suy nghĩ không còn sáng sủa được như mười bốn năm về trước. Họ đi qua nhau không nói một lời và biến mất vào dòng người, mỗi người về một hướng. Và mãi mãi.

Cô không thấy nó buồn quá ư?

Nhẽ ra, tôi phải nói với nàng như thế.

(Cao Việt Dũng dịch từ bản tiếng Pháp, rút trong tập Con voi biến mất, NXB Seuil, dịch giả Corinne Atlan)

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Gương Soi

Lời của người dịch:

Câu chuyện ma quái này gợi mở một nghi vấn siêu hình. Bởi "người tưởng tượng và chất liệu tưởng tượng không thể đến từ tưởng tượng", nên khả năng tưởng tượng có thể làm mờ xóa đi ranh giới của một biên thù. Giữa ý thức và vô thức, giữa nghiệm sinh và thần khai, giữa mê cuồng và giác ngộ chỉ là một biên giới mong manh.

Cũng có thể câu chuyện này chỉ là một sự đối diện tự vấn lương tâm. Nhưng ai là bóng hình trong gương? "Cuối cùng, thằng tôi kia cũng cử động. Hẳn đưa những ngón tay của bàn tay trái từ từ chạm vào má và xoa khắp mặt. Tôi nhận ra mình cũng làm y chang như vậy. Như thế tôi chính là hình ảnh trong gương. Điều đó có nghĩa rằng là dường như hẳn điều khiến được tôi". Tôi là tôi hay là cái bóng của chính cái bóng mình?

o

Từ đầu đến giờ tôi đã nghe mọi người lần lượt kể chuyện mình, và tôi cho rằng chung quy loại chuyện này chỉ có hai típ cơ bản mà thôi. Ở típ đầu tiên, ta có một bên là thế giới người sống còn kia là thế giới người chết, và câu chuyện xoay quanh việc bước qua ranh giới giữa hai cõi sống chết đó. Như những hồn ma chẳng hạn. Còn típ thứ hai là chuyện về những hiện tượng siêu nhiên hay những khả năng vượt ngoài những kinh nghiệm của thế giới ba chiều hằng ngày. Tri giác ngoại cảm, những điềm báo, linh cảm, hay những thứ tương tự vậy. Nếu phân chia đại khái thì tôi nghĩ có thể chia loại chuyện này thành hai típ như thế.

Suy rộng hơn, tôi nghĩ mọi người chỉ có thể trải nghiệm một trong hai típ mà thôi, hoặc típ này hoặc típ kia. Điều tôi muốn nói là, nếu một người đã nhìn thấy ma thì anh ta sẽ còn gặp ma hoài hoài, nhưng anh ta chẳng hề có linh cảm gì về chuyện đó. Còn người khác thì có khả năng ngoại cảm và luôn có linh cảm nhưng lại chẳng bao giờ gặp ma. Tôi không thể giải thích tại sao, nhưng dù lý do gì đi nữa thì sự việc dường như đúng như thế. Ít nhất là tôi nghĩ thế.

Và dĩ nhiên cũng có một số người chẳng thuộc nhóm nào. Như tôi chẳng hạn. Tôi đã có mặt trên đời này ba mươi mấy năm rồi mà chưa nhìn thấy con ma nào. Cũng chưa lần nào tôi có một "thấu thị" hay linh cảm gì hết. Thậm chí có một lần tôi cùng đi thang máy với hai người bạn. Hai người này đều nhìn thấy ma còn tôi chẳng nhìn thấy gì cả. Họ thấy một người phụ nữ mặc quần áo xám đang đứng cạnh tôi, trong khi thật ra thì ngoài ba chúng tôi ra chẳng còn ai ở trong thang máy. Tôi nói hoàn toàn nghiêm túc đấy. Hai người bạn đó không thuộc cùng nhóm với tôi. Chắc chắn đó là một chuyện kinh dị, nhưng điều đó chỉ cho thấy rằng chẳng bao giờ tôi gặp ma.

Nhưng một lần, và chỉ một lần thôi, tôi cảm thấy sợ hãi tận đáy lòng. Chuyện xảy ra cách đây hơn mười năm và tôi chưa kể cho ai nghe cả. Ngay khi nói về chuyện đó tôi cũng đã cảm thấy sợ rồi. Tại vì tôi cảm thấy nếu kể ra thì chuyện tương tự thế có thể lại xảy ra lần nữa. Bởi thế tôi giữ im lặng suốt bao nhiêu năm qua. Nhưng đêm nay, với cương vị chủ nhà, nghe từng người kể những câu chuyện rùng rợn của họ, tôi không đành lòng im lặng cho đến lúc tàn cuộc. Vì thế mà tôi quyết định kể.

Đừng, xin quý vị đừng vỗ tay. Thực ra cũng chẳng phải chuyện gì hay ho đâu.

Như tôi đã nói, tôi chưa bao giờ gặp ma và cũng không có năng lực đặc biệt gì. Có thể quý vị cho rằng truyện của tôi không kinh dị như tôi cảm nhận, hay dù quý vị cho là như thế thì cũng có sao đâu? Và nếu quý vị cũng

cảm thấy như vậy thì thật là hân hạnh cho tôi quá. Nhưng dù sao thì đây cũng là câu chuyện của tôi.

Tôi tốt nghiệp trung học phổ thông vào cuối thập niên sáu mươi. Trong khoảng thời gian đó, xã hội biến động tơi bời khiến ta cảm thấy như cơ đồ thiên hạ có thể bị sụp đổ tan tành. Về phần mình, tôi cũng bị cuốn trôi theo làn sóng đó. Và từ bỏ nghiệp nghiên bút dở dang, mấy năm trời tôi lang thang khắp Nhật Bản mưu sinh bằng những công việc tay chân. Tôi nghĩ đó là con đường đúng đắn dẫn lối đời tôi. Phải, quả thật là tôi đã làm đủ thứ việc. Một số là những việc nguy hiểm. Lúc ấy tôi còn trẻ và ngu ngốc nữa. Nhưng bây giờ nghĩ lại, tôi cho đó là một cách sống thú vị. Nếu được làm lại cuộc đời từ đầu, chắc tôi cũng làm như vậy. Tôi là loại người như vậy đó.

Vào năm thứ hai lang thang, tôi nhận lời làm công việc gác đêm cho một ngôi trường trung học khoảng hai tháng. Ngôi trường này nằm ở một thị trấn nhỏ ở quận Niigata. Thực tình tôi chỉ muốn nghỉ ngơi sau những tháng hè làm những công việc khắc nghiệt. Với lại làm người gác đêm nghe ra cũng vui. Tôi có thể ngủ ở phòng bảo vệ suốt ngày và đêm đến chỉ việc đi quanh kiểm tra khắp trường hai lần. Ngoài việc đó ra, tôi có thể nghe đĩa ở phòng nhạc, đọc báo ở thư viện trường hay chơi bóng rổ một mình trong phòng tập thể dục và làm tất cả những gì mình thích. Ở lại đêm một mình trong ngôi trường trung học không phải là tẻ lắm. Không, hoàn toàn không tẻ chút nào đâu. Vào lứa tuổi 18,19, bạn chẳng biết sợ bất cứ cái gì.

Chắc chắn trong các bạn đây chưa ai từng gác đêm ở trường trung học bao giờ, nên tôi phải nói qua về nhiệm vụ công việc của mình. Tôi phải đi kiểm tra hai lần: một lần 9 giờ đêm và lần 3 giờ sáng. Lịch làm việc là như vậy. Ngôi trường là một tòa nhà bê tông ba tầng tương đối mới, có 18 hay 20 lớp học gì đó. Tuy ngôi trường không lớn lắm nhưng cũng có phòng nghe nhạc, phòng thí nghiệm, phòng gia chánh, phòng nghệ thuật, phòng

giáo viên và phòng hiệu trưởng. Ngoài ra thì cũng có quán ăn tự phục vụ, hồ bơi, phòng thể dục và thính phòng. Phạm vi tôi phải kiểm tra là như thế.

Có khoảng hai mươi điểm mà tôi phải dùng bút bi đánh dấu từng điểm một khi đi kiểm tra. Phòng giáo viên - đánh dấu, phòng thí nghiệm - đánh dấu. Đại khái vậy. Dĩ nhiên tôi cũng có thể ngủ vùi trong phòng bảo vệ mà vẫn đánh dấu là đã kiểm tra. Nhưng tôi không lười đến thế. Nói thế nghĩa là việc kiểm tra cũng chẳng tốn bao nhiêu thời gian, với lại biết đâu lại có kẻ đột nhập vào và tấn công tôi khi tôi đang ngủ.

Vì thế, vào lúc chín giờ đêm và ba giờ sáng, tôi mang theo mình một cái đèn pin lớn và một thanh kiếm đi tuần tra quanh trường. Tay trái cầm đèn pin, tay phải nắm chặt thanh kiếm. Khi còn học ở trường phổ thông, tôi đã tập kiếm đạo nên tôi cảm thấy khá tự tin về khả năng tự vệ. Nếu một kẻ chưa có kinh nghiệm dùng kiếm tấn công tôi, tôi chắc chẳng lấy gì làm hãi sợ lắm. Nhưng ấy là hồi đó, chứ phải như bây giờ chắc tôi đông căng chạy tuốt.

Đó là một đêm tháng mười lộng gió. Trời không lạnh lắm. Thực ra tôi cảm thấy đất trời ẩm ướt. Khi đêm xuống, lũ muỗi trở nên không thể chịu nổi, tôi phải thắp vài cây nhang muỗi. Gió hú suốt đêm. Tôi nghe như cánh cổng dẫn vào hồ bơi đã bị gió phá tan tành và cứ đập tới đập lui trong gió. Tôi nghĩ mình phải ra sửa lại, nhưng trời tối đen nên tôi bỏ cuộc. Tiếng cánh cửa va đập trong gió vang lên suốt đêm trường.

Không có gì xảy ra khi tôi đi tuần tra vào lúc chín giờ tối. Hai mươi điểm kiểm tra được đánh dấu "Ok". Các cánh cửa được khóa chắc chắn và mọi vật vẫn yên vị. Không có gì bất thường. Tôi quay lại phòng bảo vệ, vặn đồng hồ báo thức lúc ba giờ sáng rồi tiếp tục ngủ vùi.

Khi chuông đồng hồ reo, tôi thức dậy với cảm giác lạ lùng chưa từng thấy. Tôi không diễn tả được nhưng đó là một cảm giác rất lạ. Nói thẳng ra là tôi chẳng muốn thức dậy chút nào. Tôi cảm thấy thân thể mình cứng

kháng lại ý chí muốn thức dậy. Thật kỳ lạ, bởi thường thì tôi bật dậy ngay cơ mà. Nhưng cuối cùng tôi cũng thức dậy một cách khó khăn để đi làm nhiệm vụ. Cánh cửa hồ bơi vẫn va đập trong gió như hồi đêm. Nhưng không hiểu sao, tôi cảm thấy âm thanh này là lạ khác trước. Chắc là do tôi tưởng tượng ra thôi nhưng sao tôi vẫn nổi da gà. Tôi nghĩ thầm: ớn lạnh thật. Mình chẳng muốn đi kiểm tra một tí nào. Nhưng dĩ nhiên, tôi cũng kéo lê thân xác mình dậy và bước ra ngoài. Nếu tôi chỉ giả vờ đánh dấu một lần thôi, thì tôi sẽ mãi mãi làm như thế. Tôi cầm đèn pin, nắm chặt thanh kiếm rồi rời khỏi phòng bảo vệ.

Đó là một đêm thật kinh khủng. Gió gào càng lúc càng mạnh, không khí càng lúc càng ẩm ướt. Tôi sờn gai ốc và không thể tập trung vào bất cứ cái gì. Đầu tiên tôi kiểm tra phòng thể dục, thính phòng và hồ bơi. Cả ba nơi đều không có vấn đề gì. Cánh cửa hồ bơi va đập trong gió, đóng mở liên tục như một quả lắc cuồng điên lúc lắc đầu vô nghĩa. Tiếng va đập nghe ra không theo một quy tắc nào cả. Cứ không, không, có, có... mãi như vậy. Tôi biết thật là kỳ quặc khi diễn tả như thế, nhưng đó là cảm giác thực của tôi vào lúc ấy.

Không có gì bất thường ở khu nhà chính. Vẫn như thường lệ. Tôi nhanh chóng hoàn thành việc tuần tra và đánh vào phiếu kiểm tra là Ok. Xét cho cùng thì chắc ổn cả thôi. Cảm thấy nhẹ nhõm, tôi quyết định trở về phòng bảo vệ. Điểm kiểm tra cuối cùng là nhà bếp của trường nằm kế bên quán ăn tự phục vụ ở góc phía đông xa nhất. Không may là phòng bảo vệ lại ở góc phía Tây. Do vậy tôi phải đi qua một dãy hành lang dài để trở về phòng mình. Tất nhiên trời tối như mực. Khi mặt trăng ló dạng, một quầng sáng yếu ớt hắt vào hành lang, nhưng nếu không, ta sẽ chẳng nhìn thấy gì. Tôi lần đường về nhờ ánh sáng chiếc đèn pin chiếu ngay phía trước mặt. Vì đêm đó có cơn bão sắp kéo tới nên hiển nhiên là trăng bị mây che khuất. Ánh đèn hắt lên một quầng sáng rồi tắt cả lại ngập chìm vào đêm đen.

Đêm đó trên quăng đường về, tôi đi nhanh hơn thường lệ. Hai đế cao su đôi giày chơi bóng rổ của tôi va chạm với nền hành lang vang lên những âm thanh vội vã. Nền hành lang được trải thảm xanh. Thậm chí bây giờ trong tâm tưởng tôi vẫn nhìn thấy chúng rất rõ.

Lối vào trường nằm khoảng giữa chiều dài hành lang. Khi băng qua cổng chốt tôi có cảm giác hình như có một cái gì. Hình như tôi phát hiện một dáng hình nào đó trong bóng tối. Ngay trong khóe mắt tôi. Năm chặt thanh kiếm, tôi rẽ sang hướng đó. Tim đập thình thình, tôi hướng ánh đèn pin vào bóng đêm. Có một bóng đen trên bức tường kế bên kệ để giày.

Đó là chính tôi. Điều tôi muốn nói là có một tấm gương. Không có ai khác ngoài tôi phản chiếu bóng mình trên tường. Tấm gương chắc là mới được gắn vào đây bởi vì tôi chưa thấy nó trong lần kiểm tra đêm trước. Chính vì vậy nên tôi đã bỏ qua. Tôi cảm thấy hết sức nhẹ nhõm, đồng thời lại thấy mình vô cùng xấu hổ. Mình xấu hổ thật, tôi nghĩ thầm. Vẫn đứng trước gương, hạ chiếc đèn pin xuống, tôi lần tìm trong túi một điều thuốc và châm lửa. Tôi phả một hơi khói dài và nhìn vào hình bóng mình trong gương. Một chút ánh sáng đèn đường xuyên qua cửa sổ, chiếu vào tấm gương. Tôi nghe âm thanh va đập của cánh cửa hồ bơi vang vọng phía sau mình.

Sau khi rút ba hơi thuốc lá, tôi chợt nhận ra có điều gì khác lạ. Bóng hình ở trong gương không phải là tôi. Diện mạo bên ngoài thì đúng là tôi. Không cần phải nghi hoặc về điều ấy. Nhưng nó tuyệt đối không phải là tôi. Bằng bản năng, tôi đã nhận biết điều đó. Không, đợi đã, không đúng đâu. Dĩ nhiên là tôi đấy. Nhưng nó là một cái tôi bên ngoài tôi. Hình dạng là tôi mà không phải là tôi.

Có lẽ tôi diễn đạt không được tốt lắm.

Nhưng vào khoảnh khắc ấy, điều duy nhất mà tôi hiểu được là kẻ đang nhìn sâu vào tôi kia cảm hận tôi đến tận xương tủy. Lòng căm thù này dâng

cao như một ngọn núi băng u ám, một nỗi căm thù không ai có thể chữa lành. Đó là điều duy nhất mà tôi hiểu được. Tôi đứng chết lặng một lúc lâu, không thể nhúc nhích được tay chân mình nữa. Điều thuốc kẹp giữa hai ngón tay tôi rơi xuống đất. Chúng tôi cùng nhìn nhau. Thân hình tôi chết lặng như thể bị trói buộc vào nơi này.

Cuối cùng, thằng tôi kia cũng cử động. Hắn đưa những ngón tay của bàn tay trái từ từ chạm vào má và xoa khắp mặt. Tôi nhận ra mình cũng làm y chang như vậy. Như thể tôi chính là hình ảnh trong gương. Điều tôi muốn nói là, dường như hắn điều khiển được tôi.

Thế là, dồn hết sức mình, tôi hét lên một tiếng. Tôi hét vang "Grarhh". Và như thế, sợi dây trói chùng xuống một tí. Tôi vận hết sức bình sinh ném thanh kiếm về phía tấm gương. Tôi nghe tiếng những mảnh gương vỡ. Không ngoái lại đằng sau, tôi chạy về phòng mình, khóa cửa và nhảy lên giường. Tiếng va đập của cánh cửa hồ bơi kéo dài đến tận sáng. Cứ có, có, có, không, có, có, không không... suốt như vậy.

Tôi đoán chắc chắn là quý vị đã biết kết thúc của câu chuyện rồi. Dĩ nhiên là chẳng có tấm gương nào ở đó cả. Không có tấm gương nào. Chẳng có tấm gương nào được lắp ở lối vào trường kế bên kệ để giày cả.

Tất cả chỉ nói lên một điều là, chẳng phải tôi nhìn thấy ma đâu. Tôi đã nhìn thấy chính bản ngã mình. Và tôi chẳng bao giờ quên được nỗi sợ hãi tối hôm đó.

Có lẽ quý vị đã nhận ra trong nhà này không hề có gương soi. Thậm chí tôi còn không dám dùng gương để cạo râu, cho dù cách này rất mất thời gian. Là chuyện thật đấy, tôi không kể thêm đâu.

(Hoàng Long dịch theo bản tiếng Anh Mirror của Christopher Allison)

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Lưỡi Dao Săn

Hai bè củi được thả neo ngoài khơi xa nhìn như hai hòn đảo sinh đôi. Một khoảng cách lý tưởng nếu từ bờ bơi ra - chính xác là 50 feet tính từ bờ và khoảng ba mươi feet giữa hai bè gỗ. Bè ngang 14 feet, mỗi bè đều có thang sắt và thảm cỏ nhân tạo phủ trên bề mặt. Mực nước sâu 10 đến 12 feet, trong suốt đến mức ta có thể nhìn thấy sợi dây xích nối giữa hai chiếc bè kéo tận xuống đáy chiếc neo bê tông. Khu vực bơi được một tảng đá ngầm san hô vây quanh. Và vì ít khi có sóng lớn nên những chiếc bè cứ dập dềnh nhẹ nhàng trên mặt nước. Chúng dường như cam chịu việc bị bỏ ngoài khơi xa để cho những tia nắng chói chang của mặt trời chiếu dội ngày này qua tháng khác.

Tôi thích đứng trên bè gỗ nhìn vào bờ. Bờ biển trắng xóa kéo dài, chiếc tháp cứu đắm màu đỏ, hàng cọc xanh tươi - một cảnh đẹp huy hoàng, hay ít ra cũng hoàn hảo như một bức tranh trên bưu thiếp. Phía xa bên phải, bờ biển chấm dứt bằng một dãy đá đen lờm chờm dẫn đến khách sạn mà vợ tôi và tôi đang ở. Bây giờ là cuối tháng sáu, chưa đến mùa du lịch vì thế có ít khách vắng lai ở khách sạn và trên bờ biển.

Có một quân đoàn Mỹ đóng trú gần đây và chiếc bè gỗ nằm ngay hướng bay của máy bay trực thăng. Những chiếc phi cơ xuất hiện từ ngoài khơi xa, tách đôi không gian giữa hai chiếc bè gỗ rồi vút qua đám cây cọc và biển mất. Chúng bay chậm đến mức ta có thể nhìn thấy vẻ mặt của người phi công. Tuy nhiên, trừ những chiếc máy bay tập kích trên đầu, còn lại hầu như chỉ là bãi biển vắng lặng, ngủ vùi. Đúng là một nơi lý tưởng cho những ai muốn yên thân một mình trong kỳ nghỉ.

Những căn nhà màu trắng ở đây có hai tầng, được chia làm bốn phòng, hai ở tầng trên và hai ở tầng dưới. Phòng chúng tôi nằm ở tầng trệt, nhìn ra biển. Bên ngoài cửa sổ là khu vườn với những đám cỏ được cắt tỉa gọn gàng. Sáng và tối, chiếc xe bồn chậm chạp tưới cỏ. Sau khu vườn là một hồ bơi và một hàng cây cọ cao vút với những chiếc lá khổng lồ ve vẩy nhẹ nhàng trong gió mùa.

Một người mẹ và đứa con trai người Mỹ đang ở căn phòng kế bên phòng vợ chồng tôi. Họ dường như đã ở đây lâu rồi, trước khi chúng tôi đến. Người mẹ khoảng sáu mươi tuổi còn đứa con trai gần bằng tuổi chúng tôi, khoảng hai tám hai chín gì đó. Họ giống nhau đến mức tôi chưa từng thấy mẹ con nhà nào giống hơn. Cả hai đều có gương mặt hẹp và dài y chang nhau, trán rộng và môi mím chặt. Người mẹ dáng cao, thẳng, cử động nhanh nhẹn hoạt bát. Người con hình như cũng cao, tôi không chắc lắm. Anh ta ngồi trên một cái xe lăn. Lúc nào người mẹ cũng đứng sau, đẩy chiếc xe lăn cho anh ta.

Gia đình họ im lặng đến đáng ngờ và căn phòng của họ như viện bảo tàng. Họ chẳng bao giờ bật tivi dù có hai lần tôi đã nghe tiếng nhạc vọng sang từ phòng họ - lần đầu là một bản clarinet ngũ tấu của Mozart, lần thứ hai là một bản nhạc giao hưởng mà tôi không thể nhận ra. Tôi đoán là của Richard Strauss.

Ngoài những lần đó ra còn lại chẳng có tiếng động nào. Họ không sử dụng máy điều hoà nhiệt độ. Thay vào đó, họ mở cửa trước để cho những cơn gió lạnh ngoài biển thổi vào. Nhưng cho dù mở cửa, tôi cũng chẳng nghe thấy tiếng nói chuyện của họ bao giờ. Những mẫu đàm thoại của họ - chắc đôi lúc họ phải nói chuyện - chắc hẳn chỉ là sự thay đổi ít nhiều ngữ điệu của tiếng thì thầm mà thôi. Họ dường như không biết đến chúng tôi, và những khi ở trong phòng chúng tôi phải hạ thấp giọng.

Chúng tôi thường gặp gia đình họ trong nhà hàng, trong tiền sảnh khách sạn hay đôi khi trên lối đi dạo của khu vườn. Khách sạn này là một nơi nhỏ

nhẫn và ấm cúng, nên chúng tôi dù muốn hay không cũng phải qua những lối đi ấy. Chúng tôi gật đầu chào nhau mỗi khi giáp mặt. Mẹ con họ có những cách gật đầu chào khác nhau. Người mẹ gật đầu chào mạnh, quả quyết, còn người con chỉ nghiêng đầu nhẹ. Án tượng của hai cách chào đó dù vậy vẫn đẹp như nhau. Lời chào chỉ bắt đầu và kết thúc như thế, không đi xa hơn. Chúng tôi chẳng bao giờ thử bắt chuyện với họ. Giữa vợ chồng tôi đã có nhiều điều để nói với nhau rồi. Chẳng hạn như bao giờ thì dọn đến nhà mới, chúng tôi sẽ làm những việc gì và có nên có con hay không... đây là mùa hè cuối cùng của những năm chúng tôi hai mươi tuổi.

Sau bữa ăn sáng, mẹ con họ luôn ngồi trong tiền sảnh đọc báo. Đọc từ trang này sang trang khác, từ trên xuống dưới rất có phương pháp. Như thể họ khóa mình trong một kỳ thi nghiêm ngặt xem ai đọc báo lâu hơn. Một đôi ngày, họ thay báo bằng những quyển sách đóng bìa cứng dày cộp. Họ giống như một đôi vợ chồng già chán nhau từ lâu lắm rồi, hơn là giống hai mẹ con.

Mỗi sáng, khoảng chừng 10 giờ tôi cùng vợ mang những chai nước ướp lạnh đi ra biển. Chúng tôi bôi thuốc chống nắng khắp người, nằm dài trên những chiếc chiếu trải trên cát. Tôi nghe nhạc Stones hay Marvin Gaye bằng máy Sony Walkman, còn vợ tôi thì đọc Cuốn theo chiều gió. Vợ tôi nói rằng nàng học được nhiều điều từ tác phẩm về cuộc sống. Tôi chẳng bao giờ đọc nó nên tôi không hiểu nàng muốn nói gì. Hàng ngày, mặt trời bật sâu vào trong đất liền, vạch một đường chậm chạp giữa hai chiếc bè theo đường ngược lại với hướng bay của những chiếc trực thăng rồi nhàn nhả lặn sâu xuống đường chân trời.

Hai ngày một lần, vào buổi chiều, hai mẹ con họ lại xuất hiện trên bờ biển. Người mẹ luôn mặc bộ quần áo màu sáng và đội chiếc mũ rơm màu trắng rộng vành. Người con chẳng bao giờ đội nón. Thay vào đó, anh ta đeo một chiếc kính râm, mặc chiếc áo sơ mi phong cách Hawaii và một chiếc quần vải cotton. Họ ngồi dưới bóng của những cây cọ, gió xạc xào xung

quanh. Họ nhìn ra biển và không làm gì khác. Bà mẹ ngồi trên chiếc ghế xếp nơi bãi biển, còn người con chẳng bao giờ rời khỏi chiếc xe lăn. Đôi khi, họ đôi chỗ tìm bóng râm. Người mẹ mang theo một phích nước màu trắng, đôi khi bà rót nước cho mình trong ly giấy hay nhai vài cái bánh bích quy.

Có buổi họ ở bãi biển khoảng nửa tiếng, nhưng có khi họ ở đến ba giờ chiều. Khi tôi bơi, tôi cảm thấy họ đang nhìn tôi. Có một khoảng cách dài giữa chiếc bè gỗ đến hàng cọ xanh nên tôi có thể hình dung ra được. Chắc có lẽ tôi quá nhạy cảm nhưng khi tôi leo lên một trong hai chiếc bè, tôi dễ dàng cảm thấy đôi mắt họ chiếu thẳng vào tôi. Đôi khi chiếc phích bạc loé sáng như một con dao trong ánh nắng mặt trời.

Ngày này qua ngày khác hững hờ nối tiếp theo nhau. Phòng kế bên vẫn chẳng có gì khác biệt. Ta có thể thay đổi trật tự mà chẳng ai chú ý đến. Mặt trời vẫn mọc hướng đông, lặn hướng tây, những chiếc máy bay màu ôliu bay lên bay xuống, tôi nốc hàng galông 1 bia và thỏa chí vẫy vùng bơi lội.

Buổi chiều cuối cùng ở khách sạn, tôi ra biển bơi một lần nữa. Vợ tôi nghỉ trưa và tôi ra biển một mình. Đó là buổi chiều ngày thứ bảy, người đông hơn thường lệ. Những người lính râm nắng với sự ồn ào tuổi trẻ và những hình xăm trên cánh tay đang chơi bóng chuyền. Lũ trẻ dìm nhau nơi bờ nước, xây lâu đài cát và kêu thét vui sướng khi sóng lớn vỗ bờ. Nhưng dường như không có ai bơi ngoài xa, những chiếc bè trở nên hoang vắng. Trời không gợn mây, ánh nắng chiếu thẳng trên đầu, mặt cát nóng bỏng. Nhưng không thấy hai mẹ con họ xuất hiện.

Tôi bước xuống cho nước dâng đến ngực rồi bắt đầu trườn đến phía trái của chiếc bè. Một cách chậm rãi, tôi dùng tay thử độ nâng của nước. Tôi vừa bơi vừa đếm nhịp bơi. Nước lạnh và tôi cảm thấy tốt cho làn da râm nắng của mình. Tôi bơi trong vùng nước trong đến mức nhìn thấy cái bóng của mình đổ trên mặt cát, như thể một cánh chim lướt qua bầu trời. Sau khi đếm đến nhịp thứ bốn mươi, tôi ngẩng lên để chắc chắn rằng cái bè ngay

phía trước mặt. Chính xác sau mười nhịp bơi nữa, tay trái tôi đã chạm vào nó. Tôi nổi lên đó khoảng một phút, điều hòa nhịp thở mình rồi túm lấy cái thang và trèo lên bè.

Tôi hết sức ngạc nhiên thấy có một người ở đây trước mình. Một người đàn bà mập mạp tóc vàng hoe. Chắc hẳn bà ta đã đến đây trong khi tôi đang bơi vì khi từ bờ nhìn ra, tôi không thấy ai trên chiếc bè này cả. Bà mập mặc một bộ bikini nhỏ xíu. Cái quần màu đỏ trông như lá cờ đuôi nheo mà người nông dân Nhật Bản cắm trên đồng để báo hiệu cánh đồng mới được xịt thuốc trừ sâu. Bà mập nằm sấp. Người bà quá mập nên bộ đồ tắm trông càng nhỏ hơn nữa. Dường như bà mới đến vùng này bởi làn da nhợt nhạt, không có dấu vết gì của sự rám nắng.

Bà ngược nhìn lên vài giây rồi nhắm mắt lại. Tôi ngồi xuống phía đối diện của chiếc bè. Tôi đu đưa chân xuống nước và nhìn vào bờ. Hai mẹ con nhà họ vẫn không có dưới tán lá cọ. Và cũng chẳng có ở bãi biển. Tôi không thể lẫn họ được: chiếc xe lăn kim loại lấp lánh trong nắng là một sự tố giác chết người. Tôi cảm thấy như bị bỏ rơi. Không có hai mẹ con, bức tranh phong cảnh mất đi một miếng. Có lẽ họ đã làm thủ tục rời khách sạn và trở về nơi "cố quận" - có lẽ là một nơi nào đó. Nhưng khi tôi thấy họ trước đó, trong nhà ăn của khách sạn, họ không có vẻ gì là sắp sửa rời đi. Vẫn như thường lệ, họ dành thời gian để dùng bữa và yên lặng uống một ly cà phê sau khi ăn xong.

Tôi nằm sấp xuống như bà mập tóc vàng hoe và phơi nắng trong khoảng mười phút, nghe những con sóng nhỏ tấp vào mạn chiếc bè. Những giọt nước rơi vào tai tôi ấm áp trong ánh nắng mặt trời chói chang.

"Này cậu trai, nóng nhỉ", bà mập nói từ phía bên kia chiếc bè. Giọng bà cao và ngọt xớt.

"Hắn vậy rồi," tôi đáp.

"Cậu biết mấy giờ rồi không?".

"Tôi không có đồng hồ, nhưng tôi đoán chắc khoảng hai giờ rưỡi hay hai giờ bốn mươi gì đó".

"Thật à?", bà ta nói và tỏ ra một dấu hiệu như thể đó không phải là thời gian bà ước đoán. Có lẽ bà ta không chú ý đến thời gian.

Bà mập ngồi dậy. Mồ hôi lấm tấm khắp người như thể những con ruồi trên thức ăn. Những cuộn mỡ từ dưới tai kéo dài xuống vai rồi xuống cả đôi tay mập mạp. Dường như cổ chân và cổ tay bà ta cũng bị biến mất vào trong những nếp thịt gấp khúc. Tôi không thể không nghĩ đến anh chàng Michelin 2. Dù nặng nề như vậy, nhưng bà ta không cho tôi ấn tượng gì bệnh tật. Bà ta trông cũng không đến nỗi tệ lắm. Bà ta đơn giản là chỉ có quá nhiều thịt trên xương. Tôi đoán bà ta khoảng chừng trên ba mươi.

"Chắc cậu ở đây lâu nên da rất rám nắng," bà ta nói.

"Chín ngày".

"Da cậu rám nắng đến là lạ," bà ta nói. Thay vì trả lời, tôi đằng hắng. Nước trong tai tôi chảy ra róc rách khi tôi nghiêng đầu

"Tôi đang ở khách sạn quân đội," bà ta nói.

Tôi biết nơi đó. Nó nằm cuối con đường nơi bãi biển.

"Anh trai tôi là sĩ quan hải quân, anh ấy mời tôi đến. Cậu biết không? Hải quân không tệ lắm đâu. Lương khá lắm. Họ có tất cả mọi thứ mình muốn ngay trong căn cứ. Cũng có cả những quyền lợi khác như khu nghỉ mát này chẳng hạn. Thật khác xa khi tôi còn đi học cao đẳng. Đó là hồi chiến tranh Việt Nam. Lúc bấy giờ, có người trong gia đình làm quân đội là ngại ngùng không thể tả. Mình phải lén lút. Nhưng thế giới thực sự thay đổi kể từ dạo ấy".

Tôi gật đầu lơ đãng.

"Bạn tôi cũng từng ở trong hải quân," bà ta tiếp tục. "Anh ta là phi công chiến đấu. Anh ta phải đi nghĩa vụ ở Việt Nam trong hai năm, rồi làm phi công cho Mỹ. Lúc đó tôi là nữ tiếp viên trên máy bay. Và chúng tôi đã gặp nhau. Để tôi gắng nhớ năm mà chúng tôi cưới nhau. Hình như năm 1970. Dù gì thì cũng khoảng sáu năm về trước. Ngẫu nhiên ấy mà".

"Thế nào?"

"Cậu biết không? Phi hành đoàn toàn làm việc vào những giờ "trái khoáy" nên họ thường hẹn gặp nhau. Những giờ làm việc và kiểu sống của họ hoàn toàn bị ràng buộc. Dù vậy, chúng tôi cưới nhau. Tôi nghỉ việc và anh ta lại tiếp tục "cặp kè" với một nữ tiếp viên khác rồi lại cưới cô ta. Cũng là chuyện ngẫu nhiên thôi mà".

Tôi cố gắng thay đổi chủ đề câu chuyện. "Bà sống ở đâu?".

"Los Angeles", bà ta nói. "Cậu đến đó chưa?"

"Chưa", tôi nói.

"Tôi sinh ra ở đó. Rồi cha tôi thuyền chuyển sang Salt Lake City. Cậu từng đến đó chưa?"

"Chưa".

"Tôi cũng chẳng khuyên cậu đến đó", bà ta nói rồi lắc đầu và lau mồ hôi trên mặt.

Tôi lấy làm lạ khi nghĩ rằng bà ta từng là nữ tiếp viên. Tôi đã trông thấy nhiều nữ tiếp viên mập nhưng rắn chắc như một đô vật. Tôi cũng thấy vài người có cánh tay lực lưỡng và những đôi môi mập mỡ. Nhưng tôi chưa thấy ai mập bự như bà ta. Có lẽ nước Mỹ không quan tâm đến việc nữ tiếp

viên cân nặng bao nhiêu. Hay có lẽ khi còn làm việc, bà ta chưa mập đến thế này.

Tôi nhìn lướt qua bãi biển. Vẫn không có dấu hiệu gì của hai mẹ con. Những người lính vẫn đang chơi bóng chuyền. Người cứu đắm ở trên cái tháp của mình và nhìn chăm chú vào cái gì đó bằng chiếc ống nhòm ngoài cỡ. Hai chiếc máy bay quân sự xuất hiện ngoài khơi và như những người đưa tin loan báo những tin bất hạnh trong các vở bi kịch Hy Lạp, chúng la lối phô trương rồi trốn sâu vào đất liền. Chúng tôi yên lặng quan sát những cái máy màu xanh biển mất ngoài xa.

"Tôi chắc là chúng ta đang trải qua những giây phút tuyệt vời ở đây", bà mập nói. "Tắm nắng trên chiếc bè và không lo lắng gì đến thế giới".

"Có lẽ bà nói đúng".

"Mọi thứ tuyệt vời khi ta ngược nhìn lên", bà ta nói rồi lăn cái bụng phệ nằm xuống và nhắm mắt lại.

Thời gian trôi qua yên lặng. Cảm thấy đến lúc phải trở về, tôi đứng dậy và báo với bà ta là tôi phải quay vào bờ. Tôi nhảy xuống nước và lặn. Được nửa đường, tôi dừng lại, đổi sang kiểu bơi đứng và nhìn về phía chiếc bè. Bà ta nhìn tôi và vẫy tay. Nhìn từ xa, bà ta trông như con cá heo. Thứ bà ta cần là một đôi vây chèo để lao sâu vào lòng biển.

Tôi về phòng, nằm nghỉ một lát. Buổi tối, như thường lệ tôi xuống nhà ăn dùng bữa tối. Vẫn không thấy hai mẹ con nhà kia. Tôi trở về và thấy phòng của hai mẹ con đóng kín cửa. Ánh sáng lọt qua ô kính nhỏ mờ nơi cánh cửa, nhưng tôi không thể nói căn phòng này đang có người ở hay không.

Tôi nói với vợ: "Anh chắc là họ đã rời khách sạn rồi. Hai mẹ con họ không có ở bãi biển và không xuống ăn tối".

"Cuối cùng thì ai cũng phải ra đi thôi. Ta không thể sống như thế này mãi được", vợ tôi nói.

"Anh cũng chắc vậy", tôi đồng ý nhưng không tin. Tôi không thể hình dung mẹ con họ lại ở chỗ nào khác ngoài nơi chốn này.

Chúng tôi cũng bắt đầu thu dọn hành lý. Khi chúng tôi nhét đầy áo quần vào hành lý rồi thả xuống gầm giường, căn phòng ngay lập tức trở nên lạnh lùng và xa lạ. Kỳ nghỉ của chúng tôi cũng đến hồi kết thúc.

Tôi thức dậy và nhìn cái đồng trên chiếc bàn kế giường ngủ. Một giờ hai mươi phút. Tim tôi đập mạnh. Tôi từ từ rời khỏi giường và ngồi xuống tắm. Tôi ngồi xếp bằng và hít thở sâu. Tôi điều hòa hơi thở, thả lỏng vai, ngồi thẳng và cố gắng tập trung. Tập luyện kiểu này khiến tôi cảm thấy an bình trở lại. Chắc hẳn là tôi đã bơi hay tắm nắng quá nhiều. Tôi đứng dậy nhìn quanh phòng. Dưới chân giường, hai chiếc va ly thu mình như hai con vật lén lút. Đúng rồi. Tôi nhớ ra là ngày mai chúng tôi không còn ở đây nữa.

Trong ánh trăng mờ chiếu vào cửa sổ, vợ tôi nằm ngủ say. Tôi không thể nghe tiếng nàng thở, cứ như thể là nàng đã chết rồi. Đôi khi nàng ngủ như vậy. Khi chúng tôi mới cưới, kiểu ngủ của nàng làm tôi sợ. Thỉnh thoảng tôi thực sự nghĩ rằng nàng đã chết. Nhưng ngoài sự im lặng đó, nàng ngủ rất sâu. Tôi thay bộ quần áo ngủ đầm mồ hôi bằng một cái áo sơ mi sạch và chiếc quần đùi. Nhét một chai rượu mạnh loại nhỏ của Thổ Nhĩ Kỳ trên bàn vào túi quần, tôi lặng lẽ mở cửa và bước ra ngoài. Không khí đêm lạnh giá mang theo mùi ẩm ướt của cây cối xung quanh. Trăng tròn vành vạnh bao phủ thế giới một màu sắc lạ lùng mà ta không bao giờ thấy được vào ban ngày. Giống như thể chúng ta đang nhìn qua một tấm lọc màu sắc. Nó làm cho một số vật có màu sắc lung linh hơn còn những vật khác thì xám xịt và kiệt quệ như xác chết.

Tôi không ngủ được tí nào. Như thế giấc ngủ chưa bao giờ tồn tại. Tâm trí tôi rất sáng láng và tập trung. Im lặng ngự trị nơi này. Không hơi gió, không tiếng côn trùng, không một tiếng chim đêm vang vọng. Chỉ có tiếng sóng biển vọng về xa xăm mà tôi phải lắng tai mới nghe ra được.

Tôi chậm chạp đi vòng quanh khu nhà nghỉ, đi tắt qua đám cỏ. Trong ánh trăng, đám cỏ tròn trông như cái ao phủ đầy băng tuyết. Tôi bước nhẹ nhàng, cố không làm vỡ đám băng kia. Qua đám cỏ là một con đường hẹp lát đá và phía trên kia là quầy bar được trang trí bắt mắt, ấm áp. Trước mỗi bữa ăn tối, tôi đều uống một ly rượu vodka nơi đây. Dĩ nhiên, lúc đêm khuya như thế này, quầy bar đóng cửa. Và những cái dù che ở mỗi bàn được gập lại gọn gàng như những chú thằn lằn có cánh đang ngủ say.

Người thanh niên ngồi trên xe lăn đang ở đó. Dựa khuỷu tay lên bàn, anh ta nhìn chăm chú vào mặt nước. Nhìn từ xa, chiếc xe lăn trong ánh trăng trông như một nhạc cụ đặc biệt thích hợp cho những giờ sâu thẳm và tối tăm nhất của đêm.

Tôi chưa bao giờ thấy anh ta đi một mình. Trong tâm trí tôi, anh ta và người mẹ là một khối đơn nhất. Anh ta ngồi trên xe và người mẹ thì đẩy xe. Nhìn thấy anh ta như vậy, tôi cảm thấy anh ta lẻ loi làm sao. Anh ta mặc một cái áo sơ mi Hawaii màu cam mà tôi đã thấy trước đó và một cái quần trắng bằng vải cotton. Anh ta ngồi không động đậy, nhìn chăm chăm vào đại dương.

Tôi đứng lại một lát, phân vân tự hỏi không biết tôi có nên tỏ ra cho anh ta biết mình đang ở đây hay không. Nhưng trước khi tôi kịp quyết định phải làm gì, anh ta đã cảm thấy được sự hiện diện của tôi và quay người lại. Khi thấy tôi, anh gật đầu chào hững hờ như thường lệ.

"Xin chào", tôi nói.

"Xin chào", anh ta đáp lại bằng giọng nhẹ nhàng. Đây là lần đầu tiên tôi nghe anh ta nói. Giọng anh ta nghe hơi buồn ngủ nhưng hoàn toàn bình thường. Không quá cao, cũng không quá thấp.

"Đi dạo giữa đêm à?", anh ta hỏi.

"Tôi không ngủ được", tôi đáp lời.

Anh ta nhìn tôi từ đầu đến chân và một nụ cười yếu ớt nở trên môi anh ta. "Tôi cũng vậy thôi", anh nói. "Ngồi xuống đây nếu anh thích".

Tôi do dự một lát rồi bước về phía bàn người thanh niên. Tôi kéo ra một chiếc ghế nhựa và ngồi xuống phía đối diện. Tôi cũng nhìn về phía biển như anh ta. Cuối bãi biển là dãy đá lờm chờm, như thể chiếc bánh nướng bị cắt ra một nửa. Những con sóng đều đặn vỗ vào bờ đá với khoảng cách không thay đổi. Những ngọn sóng nhỏ duyên dáng và trật tự. Như thể chúng được đo bằng một cây thước. Còn ngoài xa kia thì không có gì đáng nhìn.

"Tôi không thấy anh ra biển ngày hôm nay", tôi nói.

"Tôi nghỉ trong phòng cả ngày", người thanh niên đáp. "Mẹ tôi không được khỏe".

"Tôi lấy làm tiếc khi nghe anh nói vậy".

"Không phải là vấn đề thể xác đâu. Chỉ là trạng thái căng thẳng cảm xúc thần kinh thôi". Anh xoa má bằng ngón tay giữa của bàn tay phải. Trong đêm khuya, đôi má anh ta trơn nhẵn như đồ sứ, không thấy dấu vết của râu ria đâu cả. "Bây giờ thì bà ấy đỡ rồi. Bà đang ngủ ngon. Thật khác với đôi chân tôi. Sau một giấc ngủ ngon, bà ta sẽ khá lên thôi. Hoàn toàn không chữa trị được gì đâu nhưng ít nhất bà ta cũng sẽ trở lại như cũ. Sáng mai, bà ta sẽ tốt lên thôi".

Rồi anh ta im lặng khoảng ba mươi giây, có lẽ là một phút. Tôi thôi bắt chéo chân dưới bàn và tự hỏi không biết mình đến lúc trở về hay chưa. Như thể toàn bộ cuộc đời tôi quay tròn để phán xét thời điểm thích hợp để nói lời tạm biệt trong câu chuyện này. Nhưng tôi đã đánh mất cơ hội. Khi tôi chuẩn bị nói với anh ta là tôi phải đi thì anh ta lại tiếp tục:

"Có tất cả mọi sự rối loạn thần kinh. Cho dù chúng cùng có cùng một nguyên nhân thì cũng có hàng triệu những triệu chứng khác nhau. Giống như một trận động đất, cùng một nguồn năng lượng ngầm dưới đất nhưng tùy thuộc nơi xảy ra mà kết quả khác nhau. Có trường hợp một hòn đảo biến mất, ở trường hợp khác thì một hòn đảo mới khai sinh".

Anh ta ngáp. Một cái ngáp dài bình thường. Như một người lịch sự, anh ta xin lỗi. Anh ta trông có vẻ kiệt sức, mắt mờ đi như mới chớp mắt vài giây. Tôi nhìn đồng hồ và nhận thấy mình quên mang theo, chỉ còn một dải trắng ở cổ tay nơi đeo đồng hồ.

"Đừng lo cho tôi", anh ta nói. "Trông tôi ngái ngủ vậy chứ không sao đâu. Bốn tiếng một đêm là đủ và tôi thường thức dậy trước bình minh. Vì thế vào giờ này mỗi đêm tôi đều ra đây chỉ để lang thang cho qua thời gian".

Anh ta nâng chiếc gạt tàn Cinzano trên bàn lên, nhìn vào đó như một lát như tìm vật gì quý giá rồi đặt lại vào chỗ cũ.

"Khi mẹ tôi lên cơn đau thần kinh, bên phía mặt trái của bà đông cứng lại. Bà không thể cử động mắt và miệng. Khi nhìn vào phía trái gương mặt bà, anh sẽ thấy giống chiếc bình hoa đã vỡ. Đó là số phận nhưng không phải là tai họa hay cái gì khác. Chỉ sau một đêm ngủ ngon là bà trở nên khỏe lại".

Tôi không biết trả lời như thế nào, chỉ gạt đầu một cái vô thường vô phật. Một bình hoa đã vỡ ư?

"Đừng nói với mẹ tôi là tôi tiết lộ cho anh chuyện này nhé. Bà rất ghét ai nói về chuyện bệnh tật của mình".

"Chắc chắn rồi", tôi nói. "Nhưng ngày mai chúng tôi rời khỏi đây rồi nên chưa chắc có cơ hội nói chuyện với mẹ anh".

"Tệ quá nhỉ", anh nói như thực sự cảm thông.

"Đúng vậy. Nhưng tôi phải trở về công việc của mình, biết làm thế nào được", tôi nói.

"Anh từ đâu đến?"

"Tokyo".

"Tokyo à", anh ta nhắc lại. Anh nheo mắt lại và nhìn xuống mặt biển như thể mình đang ở đó. Nếu nhìn đủ xa, chắc anh sẽ thấy những ngọn đèn của Tokyo phía bên kia chân trời.

"Anh tính ở lại đây lâu không?", tôi hỏi.

"Khó mà nói được", anh ta nói, dùng tay nắm chặt bánh xe lăn. "Có thể là một tháng nữa. Cũng có thể là hai. Cái đó còn tùy. Chồng của chị tôi có cổ phần trong khách sạn này nên chúng tôi có thể ở đây bao lâu cũng được. Cha tôi đang giữ một chức lớn trong một công ty ở Cleveland và anh rể tôi thì sẽ nối nghiệp cha tôi. Tôi không thích anh ta lắm nhưng chúng ta không thể chọn gia đình cho mình, đúng không? Tôi cũng chẳng biết là anh ta có tệ như tôi hình dung ra hay không. Những người tật nguyền như tôi thường có khuynh hướng hẹp hòi". Anh lấy trong túi một chiếc khăn tay, chậm chạp và tế nhị hỉ mũi rồi nhét khăn trở lại túi. "Dù sao anh ta cũng có cổ phần trong nhiều công ty và cũng sở hữu nhiều tài sản đầu tư nữa. Anh ta là một người khôn ngoan, giống như cha tôi vậy. Vì thế tất cả chúng tôi - tôi muốn nói là gia đình tôi - chia làm hai loại người: loại người khỏe mạnh và loại bệnh tật. Loại người bình thường và loại người khác thường. Loại khỏe

mạnh thì bận rộn làm ăn, gia tăng thêm tài sản và trốn thuế - đừng nói với ai nhé - và họ chăm lo cho những người bệnh tật. Đó là sự phân công lao động chặt chẽ."

Anh ngừng nói và hít một hơi thở sâu. Anh gõ nhẹ móng tay lên bàn một chốc. Tôi im lặng, chờ anh ta tiếp tục câu chuyện.

"Họ quyết định mọi thứ cho chúng tôi. Nói với chúng tôi ở đây một tháng, ở kia một tháng. Mẹ con tôi giống những cơn mưa. Chúng tôi "rơi xuống" đây và lần tới sẽ "rơi xuống" chỗ khác".

Sóng vỗ vào ghềnh đá để lại bọt biển phía sau. Ngay khi bọt biển biến mất, một con sóng mới lại xuất hiện. Tôi lơ đãng nhìn những con sóng vỗ bờ. Ánh trăng hắt những cái bóng nhấp nhô trên ghềnh đá.

"Dĩ nhiên, đó là sự phân công lao động", anh ta tiếp tục. "Mẹ con tôi cũng có vai trò của mình. Đó là con đường hai chiều. Thật khó mà diễn tả, nhưng tôi nghĩ chúng tôi bù vào sự thừa mứa của họ bằng cách không làm gì cả. Đó là lý do hiện hữu của chúng tôi (tiếng Pháp trong bản dịch: *raison d'être*). Anh hiểu tôi nói gì không?"

"Hiểu phần nào thôi", tôi đáp. "Tôi không dám chắc là mình hiểu toàn vẹn".

Anh ta cười lặng lẽ. "Gia đình là một thứ lạ lùng", anh ta nói tiếp. "Một gia đình phải tồn tại cho chính nó, không thì hệ thống sẽ không hoạt động. Trong ý nghĩa đó, cái chân vô dụng của tôi là một ngọn cờ mà gia đình tôi tập hợp lại. Cái chân chết của tôi là một cái trục cho những thứ khác xoay chung quanh".

Anh ta lại gõ lên bàn. Không phải do kích thích mà chỉ đơn thuần di chuyển những ngón tay và lặng yên suy tưởng sự vật trong cõi thời gian riêng của mình.

"Một trong những đặc điểm chính của hệ thống này là sự thiếu hụt sẽ bị hút về cái thiếu hụt lớn hơn và sự thừa mứa sẽ bị hút về cái thừa mứa lớn hơn. Khi Debussy bắt đầu sáng tác một bản opera, ông ta đã làm theo cách sau: "Tôi bỏ thời gian để theo đuổi cái hư vô - rien 3 - mà nó sẽ tạo thành. Công việc của tôi là tạo ra cái vô dụng đó. Nó là rien".

Anh giấu mình trong sự yên lặng mất ngủ, tâm trí anh lang thang đến một vùng xa xôi nào đó. Có lẽ anh đang trống rỗng. Cuối cùng, sự chú ý của anh lại hướng về thực tại. Thời khắc trở về có mất vài liên kết với lúc ra đi. Tôi thử xoa đôi má mình. Sự cọ xát bộ râu đã nhắc nhở tôi rằng thời gian vẫn đang trôi đi. Tôi lấy chai Whiskey nhỏ trong túi ra và đặt lên bàn.

"Uống một chút chứ? Tôi tiếc là không có ly".

Anh ta lắc đầu. "Cám ơn, nhưng tôi không uống. Tôi không chắc về phản ứng của mình khi uống rượu. Vì thế mà tôi không uống. Nhưng tôi không lấy làm phiền chuyện người khác uống đâu - khi người ấy là khách của tôi".

Tôi bịt đầu chai nâng lên và từ từ để whiskey chảy xuống cổ họng mình. Tôi nhắm mắt và thưởng thức hơi men nồng. Anh ta nhìn tôi uống từ phía bên kia bàn.

"Đây có thể là một câu hỏi lạ lùng", anh ta nói, "nhưng anh có biết gì về dao không?"

"Dao hả?".

"Dao. Anh biết chứ, dao săn chằng hạn".

Tôi đã từng sử dụng dao khi đi cắm trại. Tôi bảo với anh ta. Nhưng tôi không biết nhiều về chúng. Điều đó dường như làm anh ta thất vọng. Nhưng không lâu.

"Chẳng sao đâu", anh ta nói. "Tôi có một con dao và muốn anh xem qua. Tôi mua nó tháng trước từ quyển catalogue. Nhưng tôi không biết những điều cơ bản về dao. Tôi không biết nó có tốt không hay mình lại lãng phí tiền bạc. Vì thế tôi muốn có một ai khác xem qua và nói những điều mình nghĩ. Nếu anh không phiền".

"Không, tôi không phiền đâu", tôi nói với anh ta.

Anh ta thận trọng rút từ trong túi ra một vật đẹp và cong, dài khoảng năm inch rồi đặt lên bàn.

"Đừng lo. Tôi không có ý định làm tổn thương ai và cũng chẳng có ý đâm mình. Chỉ là một hôm tôi cảm thấy mình phải có một con dao sắc cho riêng mình. Tôi không thể nhớ là tại sao. Tôi chỉ muốn có một con dao, thế thôi. Vì vậy tôi xem qua những quyển catalogue và đặt một con. Không ai biết là tôi luôn mang nó theo bên mình - kể cả mẹ tôi. Anh là người duy nhất biết đấy".

"Và tôi sẽ quay về Tokyo sáng mai".

"Đúng vậy", anh ta nói và mỉm cười. Anh nâng con dao lên và đặt nó trong lòng bàn tay một lúc, thử sức nặng của nó như thể con dao có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt. Rồi anh đưa qua bàn cho tôi. Con dao nặng lạ lùng, như thể tôi đang cầm một sinh vật sống có ý chí riêng. Gỗ dlat trên phía tay cầm bằng đồng thau, khối kim loại lạnh băng cho dù con dao đã nằm trong túi rất lâu.

"Đưa lên trước và bật lưỡi dao ra đi".

Tôi nhấn chỗ hõm trên phần cán dao xuống và cái lưỡi dao nặng nề bật ra. Kéo ra hết cỡ lưỡi dao dài khoảng ba inch. Con dao dường như nặng thêm. Không phải tôi ấn tượng về sức nặng con dao mà về cái cách con dao nằm lọt trong lòng tay tôi. Tôi thử đưa lên đưa xuống, xoay xoay con dao một lúc và nhận thấy con dao có một sự cân bằng hoàn hảo khiến tôi dễ

dàng nắm giữ nó trong tay mà không bị trượt. Lưỡi thép có một cái rãnh khắc một đường máu sắc nét tạo thành một hình cung sinh động khi tôi vung dao.

"Như đã nói, tôi không biết nhiều về dao", tôi bảo anh ta. "Nhưng đây là một con dao rất tốt. Nó cho ta một cảm giác tuyệt vời".

"Nhưng nó không phải loại nhỏ để làm dao săn, đúng không?"

"Tôi không biết", tôi nói. "Nhưng tôi đoán chắc là nó tùy thuộc vào mục đích sử dụng".

"Đúng đấy", anh nói, gật đầu vài cái như để thuyết phục chính mình.

Tôi gấp lưỡi dao vào cán rồi đưa lại cho anh ta. Người thanh niên lại bật lưỡi dao ra và khéo léo xoay tròn con dao trên tay. Rồi như thể nhìn xuống một khẩu súng trường, anh ta nheo một mắt lại và nhắm thẳng vào mặt trăng. Ánh trăng phản chiếu trên lưỡi dao và hắt lên một bên mặt anh ta trong chốc lát.

"Tôi tự hỏi không biết anh có thể giúp tôi không", anh ta nói. "Anh có thể dùng con dao này cắt vật gì đó. Được không?"

"Cắt cái gì đó hả? Chẳng hạn như cái gì?"

"Bất cứ cái gì xung quanh đây. Tôi chỉ muốn anh cắt cái gì đó thôi. Tôi bị kẹt cứng trong chiếc ghế này cho nên không thể với chạm được nhiều thứ. Thật sự là tôi rất thích nếu anh cắt cái gì đó cho tôi xem".

Tôi không tìm ra lý do để từ chối, vì thế tôi cầm con dao lên và đâm vài nhát vào thân cây cọ gần đó. Tôi lát một miếng mỏng theo đường chéo rồi lột vỏ cây ra. Sau đó tôi lấy những tấm bìa xộp nằm cạnh bể bơi rồi bổ đôi theo chiều dọc. Con dao sắc hơn là tôi tưởng.

"Con dao quả là dị thường", tôi nói.

"Nó được làm theo phương pháp thủ công, và cũng khá đắt nữa", người thanh niên nói.

Tôi nhắm con dao về phía mặt trăng như anh ta đã làm, nhìn chăm chú. Trong ánh trăng nó giống như thân một loài cây tàn bạo vừa mới xuyên thủng mặt đất. Một cái gì đó nổi kết hư vô với sự trác việt.

"Cắt thêm thứ gì nữa đi", anh ta giục tôi.

Tôi vung dao chém mọi thứ mà tôi với được trong tay. Tôi chém những quả dưa rơi trên mặt đất, những chiếc lá cây khổng lồ vùng nhiệt đới, cái menu đặt trên lối vào quán bar. Thậm chí tôi còn vung dao chém những miếng gỗ trôi dạt trên bãi biển. Khi hết những vật để cắt, tôi bắt đầu di chuyển chậm chạp thận trọng như thể đang đi một đường Thái Cực quyền, tôi lặng lẽ vung dao chém không khí ban đêm. Không có vật gì chặn lối. Đêm sâu thẳm và thời gian dễ bị uốn cong. Ánh sáng tròn đầy của mặt trăng càng làm tăng thêm chiều sâu thẳm và dễ uốn đó.

Khi tôi đắm vào không khí, tôi chợt nhớ người phụ nữ mập mạp - cựu tiếp viên của hãng hàng không Hoa Kỳ. Tôi có thể thấy bà ta nhợt nhạt, béo phì trôi lơ lửng trong không khí quanh tôi. Không hình dạng, chỉ như sương mù. Mọi thứ dường như ẩn trong lớp sương mù đó. Những chiếc bè, biển cả, bầu trời, những chiếc trực thăng và những người phi công. Tôi thử chém họ làm hai, nhưng viễn cảnh biến mất, và tất cả lại hiện diện ở xa tầm lưỡi dao tôi. Tất cả đều là ảo ảnh hay chính tôi là ảo ảnh? Có lẽ không quan trọng. Sáng ngày mai tôi đã không còn ở đây nữa.

"Đôi khi tôi mơ", người thanh niên ngồi trên xe lăn nói. Giọng anh ta vang vọng rất lạ. Như thể nó mọc lên từ đáy một cái hang sâu. "Có một con dao sắc chém vào phần mềm của đầu tôi, nơi mà ký ức hiện hữu. Nó mắc kẹt sâu trong đó. Nhưng nó không làm tổn thương hay đè nặng lên tôi. Nó

chỉ mắc kẹt ở đó. Và tôi đứng ở một bên, nhìn vào cảnh tượng đó như thể nó xảy ra với một ai khác. Tôi muốn người nào đó rút con dao ra, nhưng không ai biết con dao bị mắc kẹt trong đầu tôi. Tôi nghĩ đến việc mình tự kéo nó ra, nhưng không thể đưa tay vào trong đầu mình được. Đó là điều lạ lùng nhất. Tôi có thể chém chính mình nhưng không thể kéo con dao ra được. Và rồi tất cả mọi thứ bắt đầu biến mất. Tôi cũng bắt đầu phai mờ dần. Chỉ còn con dao ở lại. Chỉ có con dao là luôn luôn ở đó - đến tận lúc cuối cùng. Như xương của một động vật tiền sử trên bãi biển. Đó là giấc mơ của tôi". Anh ta nói.

1 Gallon: đơn vị đo lường chất lỏng bằng 4,5 lit ở Anh Và 3,78 lít ở Mỹ.

2 Michelin Man, nhân vật béo tròn quen thuộc trong quảng cáo lốp xe hơi.

3 Tiếng Pháp trong nguyên bản: không có gì, hư vô.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐẸ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Một Cách Chết Khác

Những mệnh lệnh cuối cùng của một sĩ quan Nhật tại Mãn Châu, trong những thời khắc cuối cùng của Thế chiến thứ hai.

Chưa tới 6 giờ sáng, viên bác sĩ thú y người Nhật đã thức giấc. Hầu hết thú trong vườn thú Hsin-ching đã dậy từ lâu. Cửa sổ mở để lọt vào tiếng kêu của bầy thú cùng với làn gió mang theo mùi của chúng, cái mùi giúp cho anh biết thời tiết mà không phải nhìn ra ngoài. Ấy là một phần cái thú tục hàng ngày của anh ở Mãn Châu: lắng nghe, sau đó hít bầu không khí buổi sáng, thế là anh đã sẵn sàng cho một ngày mới.

Tuy nhiên, ngày hôm nay hẳn phải khác ngày hôm trước. Không thể không khác. Quá nhiều giọng, quá nhiều mùi đã không còn nữa! Chiều hôm trước, hổ, báo, sói, gấu, tất cả đã bị thanh lý - bị tiêu diệt - bởi một toán lính Nhật để tránh không cho lũ thú này thoát ra ngoài khi thành phố bị quân Nga tấn công. Giờ đây, sau khi ngủ được mấy tiếng, viên bác sĩ thú y cảm thấy như thể những sự kiện đó là một phần của một cơn ác mộng chậm lờ lờ mà anh đã mơ thấy từ lâu lắm. Nhưng anh biết, những sự kiện đó thực sự đã xảy ra. Tai anh vẫn còn đau âm ỉ vì tiếng gầm của những họng súng; đó không thể là giấc mơ được. Giờ đang là tháng Tám năm 1945; và anh đang ở đây, thành phố Hsin-ching, trong xứ Mãn Châu nằm trong tay Nhật Bản; quân đội Xô viết đã tràn qua biên giới và mỗi giờ một áp sát hơn. Đây là thực tại - cũng thực như cái chậu và bàn chải răng mà anh đang thấy trước mặt mình.

Tiếng rống của lũ voi khiến anh thấy nhẹ lòng đôi chút. À vâng, lũ voi thì sống sót. May thay, viên trung úy trẻ đảm trách nhiệm vụ ngày hôm qua vẫn còn đủ sự nhạy cảm thông thường của con người để loại lũ voi ra khỏi

danh sách bị thanh trừng, viên bác sĩ thú y vừa rửa mặt vừa nghĩ. Từ khi tới Mãn Châu, anh đã gặp vô khối những tay sĩ quan trẻ kiêu ngạo và cuồng tín đến từ đất nước anh, và những cuộc gặp đó luôn luôn khiến anh sừng sốt. Hầu hết bọn họ là con nhà nông, tuổi niên thiếu của họ trôi qua trong thời suy thoái những năm 30, chìm ngập trong thảm kịch đói nghèo mà lại bị nhồi sọ bởi một chủ nghĩa dân tộc tự cao tự đại. Họ sẵn sàng tuân lệnh cấp trên mà không suy nghĩ, dù lệnh đó có kỳ quặc đến đâu. Nếu nhân danh Thiên hoàng người ta ra lệnh cho họ đào một cái lỗ xuyên qua trái đất tới Brazil, họ sẽ cầm lấy xẻng và khởi sự đào ngay lập tức. Một số người gọi đây là "sự thuần khiết", nhưng viên bác sĩ thú y có những từ khác để gọi nó. Là con trai một bác sĩ ở thành thị, được giáo dục trong môi trường tương đối tự do của Nhật Bản trong thập niên 1920, viên bác sĩ thú y không bao giờ hiểu được những tay sĩ quan trẻ đó. Bản chất dăm con voi lẽ ra còn dễ hơn nhiều so với đào hầm xuyên trái đất tới Brazil, nhưng gã trung úy ngày hôm qua, mặc dù nói năng hơi nhuốm giọng nhà quê, dường như là một kẻ mang nhiều tính người hơn so với những tay sĩ quan khác - có giáo dục hơn và biết suy xét hơn. Viên bác sĩ thú y cảm nhận được điều đó qua cách ăn nói và cư xử của người sĩ quan này.

Dù thế nào đi nữa, lũ voi đã không bị giết, và viên bác sĩ thú y tự nhủ, có lẽ anh cần phải biết ơn về điều đó. Cả những người lính ắt cũng vui vì khỏi phải làm việc đó. Các công nhân Trung Hoa thì hẳn là tiếc hùi hụi vì lũ voi đã được tha mạng, không thì họ đã có thể tha hồ xẻ thịt và lấy ngà voi.

Viên bác sĩ thú y đun nước, thấm ướt râu bằng một cái khăn nóng rồi cạo râu. Sau đó anh ăn điểm tâm một mình: trà, bánh mì và bơ. Suốt ăn ở Mãn Châu còn xa mới đủ no, nhưng so với những nơi khác thì vẫn còn hậu hĩ lắm. Đây là tin tốt lành cho cả anh lẫn cho lũ thú. Bọn thú tỏ ra phần nộ khi phần ăn của chúng bị cắt giảm, nhưng tình hình ở đây còn tốt chán so với các sở thú ở quê nhà Nhật Bản, nơi mà nguồn thức ăn đã cạn kiệt đến mức không thể nào cạn kiệt hơn. Không ai tiên đoán được tương lai, nhưng ít nhất là hiện giờ, cả vật lẫn người đều chưa đến nỗi quá đói ăn.

Anh tự hỏi giờ này vợ và con gái đang làm gì. Họ đã trở về Nhật từ mấy hôm trước, và nếu mọi thứ xuôi chèo mát mái như đã định thì giờ này chuyến tàu chở họ hẳn đã đến bờ biển Triều Tiên. Sau đó họ sẽ lên tàu biển về Nhật Bản. Viên bác sĩ thềm được nhìn thấy họ như anh vẫn thấy mỗi buổi sáng khi thức dậy. Anh thềm được nghe giọng nói liến thoắng của hai mẹ con khi họ chuẩn bị bữa điểm tâm. Một nỗi im lặng trống rỗng ngự trị căn nhà. Đây không còn là căn nhà mà anh từng yêu thương, nơi chốn mà anh từng là một phần của nó. Thế mà hiện giờ, anh lại không thể không cảm thấy một niềm vui kỳ lạ khi được ở lại một mình trong cái chốn cư ngụ chính thức trống rỗng này; giờ đây anh có thể cảm nhận được trong chính xương thịt mình cái sức mạnh bất khả cưỡng của số mệnh.

Số phận ở đây là căn bệnh chết người của chính viên bác sĩ thú y. Từ khi còn trẻ, anh đã có một nhận thức minh bạch kỳ lạ rằng "ta, với tư cách cá nhân, đang sống dưới sự kiểm soát của một thế lực ở bên ngoài ta". Hầu như bất cứ lúc nào, uy lực của số mệnh cứ dai dẳng như một bè đệm êm ả và đơn điệu, chỉ tô thêm màu sắc cho những đường viền của cuộc đời anh. Hiếm khi anh được nhắc để nhớ tới sự tồn tại của nó. Nhưng cứ từng lúc, đột ngột, thế cân bằng thay đổi và cái lực đó tăng lên, nhấn anh vào một trạng thái cam chịu gần như là tê liệt. Bằng kinh nghiệm anh biết, anh không thể làm hay nghĩ ra bất cứ cái gì để làm thay đổi tình thế. Chẳng phải vì anh là kẻ thụ động; thật ra, anh là người quyết đoán hơn hầu hết kẻ khác, anh luôn luôn thông suốt trong quyết định của mình. Trong nghề nghiệp cũng vậy, anh là người xuất chúng: một bác sĩ thú y có kỹ năng tuyệt vời, một nhà giáo dục không mệt mỏi. Nhất định anh không phải là người theo thuyết định mệnh theo nghĩa người ta thường nghĩ. Thế nhưng, chưa bao giờ anh được nếm trải niềm xác tín vững chãi rằng chính anh chứ không phải ai khác là người quyết định mọi việc. Anh luôn luôn có cảm giác rằng chính số mệnh đã buộc anh phải quyết định việc này việc kia miễn sao lợi cho nó. Thảng hoặc, sau phút chốc hài lòng rằng mình đã quyết định điều gì đó bằng ý chí tự do, anh mới nhận ra rằng mọi việc đã được quyết định từ trước bởi một thế lực ngoại tại ngự trang một cách khôn ngoan thành ý chí

tự do, ấy chỉ là miếng mồi ném ra trước mặt anh để nhử cho anh hành xử như thế đó là do ý của chính anh. Anh thấy mình như một nguyên thủ quốc gia trên danh nghĩa, chẳng biết làm gì khác ngoài việc ấn con triện hoàng gia lên các văn kiện theo lệnh một quan nhiếp chính, kẻ thật sự thao túng quyền lực trong vương quốc - khác nào vị Hoàng đế của cái đế quốc bù nhìn Mãn Châu này.

Giờ đây, trơ lại ở căn nhà trong vườn thú, viên bác sĩ thú y chỉ còn một mình với định mệnh. Và trên tất cả, chính định mệnh, cái uy lực to lớn của định mệnh, chính nó mới là cái cầm chịch nơi đây, chứ không phải đội quân Quan Đông, không phải quân đội Xô viết, không phải quân của Đảng Cộng sản Trung Quốc hay của Quốc dân đảng. Ai cũng có thể thấy rằng chính định mệnh là chúa tể nơi đây, còn ý chí cá nhân chẳng là cái quái gì. Hôm trước, chính định mệnh đã tha mạng cho lũ voi nhưng chôn vùi lũ hổ, báo, sói và gấu. Còn hôm nay nó sẽ chôn vùi ai, và sẽ tha mạng ai? Đó là những câu hỏi không ai có thể trả lời.

Viên bác sĩ thú y rời nhà để chuẩn bị cho thú ăn bữa sáng. Cứ định ninh sẽ chẳng ma nào tới làm việc nữa, nhưng anh lại gặp hai thằng bé Trung Hoa đang đợi anh ở văn phòng. Anh không biết chúng. Hai đứa trạc mười ba, mười bốn tuổi, gầy gò, da đen xỉn, cặp mắt thú láo liên. "Người ta bảo tụi cháu giúp ông", một đứa nói. Viên bác sĩ gật đầu. Anh hỏi tên chúng, nhưng chúng không trả lời. Gương mặt chúng vô cảm, như thể chúng không nghe thấy câu hỏi. Hiển nhiên là hai đứa trẻ này do mấy người Trung Hoa vẫn còn làm việc ở đây cho tới ngày hôm qua cử đến. Có lẽ giờ đây những người đó đã chấm dứt mọi tiếp xúc với người Nhật để chờ chế độ mới, nhưng họ cho rằng trẻ con thì chắc sẽ không bị người ta hạch tội. Bọn trẻ được cử tới như một cử chỉ thiện chí, bởi các công nhân biết viên bác sĩ sẽ không thể một mình xoay sở để cho lũ thú ăn.

Viên bác sĩ cho mỗi đứa trẻ hai cái bánh quy, rồi cắt đặt công việc để chúng giúp anh cho lũ thú ăn. Họ dắt một chiếc xe la kéo từ chuồng này qua

chuồng nọ, cho từng con thú ăn thức ăn dành riêng cho chúng và thay nước. Lau rửa chuồng thì họ không làm. Giỏi lắm họ chỉ có thể lấy vòi phun qua loa cho sạch phân.

Họ bắt đầu làm từ tám giờ và kết thúc lúc mười giờ hơn. Sau đó bọn trẻ biến mất mà không nói một lời. Viên bác sĩ cảm thấy kiệt sức vì làm việc vất vả. Anh quay lại văn phòng để báo cáo với giám đốc vườn thú rằng bọn thú đã được cho ăn.

Ngay trước buổi trưa, viên trung úy quay lại vườn thú cùng với chính tám người lính mà y đã mang tới hôm qua. Cũng lại võ trang đầy mình, họ đi đến đâu thì súng ống va leng keng đến đấy, người chưa xuất hiện mà từ xa đã nghe thấy tiếng. Áo họ đen nhem vì mồ hôi. Ve sầu kêu râm ran trên cây, giống như hôm qua. Tuy nhiên, hôm nay toán lính tới đây không phải để giết thú. Viên trung úy giơ tay chào giám đốc vườn thú rồi nói: "Chúng tôi cần biết tình hình vườn thú hiện nay còn bao nhiêu xe kéo và vật kéo có thể sử dụng được". Giám đốc cho y hay, vườn thú có đúng một con la và một cái xe. "Hai tuần trước chúng tôi đã đóng góp cho quân đội chiếc xe tải duy nhất cùng hai con ngựa", ông ta lưu ý. Viên trung úy gật đầu và thông báo rằng y sẽ trưng dụng ngay con la cùng chiếc xe, theo lệnh của Bộ tư lệnh đội quân Quan Đông.

"Đợi một chút", viên bác sĩ thú y cắt ngang. "Chúng tôi cần cái xe với con la để cho thú ăn hai lần một ngày. Đám nhân công người địa phương của chúng tôi đi cả rồi. Không có con la với cái xe đó thì bọn thú sẽ chết đói. Dù có đi nữa thì chúng tôi cũng đã khó lòng trụ được rồi".

"Tất cả chúng ta đều khó lòng trụ được, thưa ông", viên trung úy nói, cặp mắt đỏ ngầu, mặt lờm chờm râu ria. "Ưu tiên hàng đầu của chúng ta là bảo vệ thành phố. Ông có thể thả bọn thú ra khỏi chuồng bất cứ lúc nào nếu cần. Chúng tôi đã thanh toán xong bọn thú ăn thịt nguy hiểm. Lũ còn lại thì chẳng gây hại cho ai. Đây là quân lệnh, thưa ông. Ông phải tự xoay xở lấy".

Viên trung úy cắt ngang cuộc trò chuyện và ra lệnh cho binh lính đi lấy con la và chiếc xe. Khi họ đã đi khỏi, viên bác sĩ thú y và giám đốc vườn thú nhìn nhau. Giám đốc nhấp trà, lắc đầu, không nói gì.

Bốn tiếng đồng hồ sau, đám lính quay lại dẫn theo con la và chiếc xe goòng, trong xe có chất cái gì đó lù lù trời lên, nhưng bị phủ kín bằng một tấm vải bạt dày. Con la thở hỗn hển, sùi bọt mép vì cái nắng chang chang và phải kéo quá sức. Tám người lính dùng lưỡi lê điệu bốn người Trung Quốc đi đằng trước - ấy là những người rất trẻ, hăn chỉ độ hai mươi tuổi, mặc đồng phục bóng chày, tay trái quặt sau lưng. Những vết bầm tím trên mặt cho thấy rõ họ đã bị đánh tơi bời. Mắt phải của một người sưng húp đến nỗi hầu như nhắm tịt lại, còn người khác môi còn rỉ máu loang đỏ ối cả chiếc áo bóng chày màu sáng. Ngực áo họ không ghi chữ nào, nhưng có những hình chữ nhật nhỏ nơi mà bảng tên đã bị giật ra. Con số trên lưng họ là 1, 4, 7 và 9. Viên bác sĩ thú y không thể nào hình dung vì sao, tại đúng thời điểm nước sôi lửa bỏng này, bốn gã trai Trung quốc kia lại mặc đồng phục bóng chày, hoặc vì sao họ bị đánh tơi bời và bị toán lính Nhật lôi xác tới đây. Quang cảnh này có vẻ như không thuộc về thế giới này, mà là tranh vẽ của một bệnh nhân tâm thần.

Viên trung úy hỏi mượn giám đốc vườn thú vài cái cuốc xẻng. Tay sĩ quan trẻ trông còn xanh xao phờ phạc hơn trước nữa. Viên bác sĩ dẫn y cùng đám lính tới chỗ giá để dụng cụ ở phía sau văn phòng. Viên trung úy chọn hai cái cuốc và hai cái xẻng cho toán lính. Rồi y bảo viên bác sĩ đi cùng y. Sau đó, bỏ đám lính lại, y đi về phía một bụi cây phía bên kia đường. Viên bác sĩ thú y theo sau. Viên trung úy đi tới đâu, những con châu chấu to ùng túa ra tán loạn tới đó. Mùi cỏ mùa hè thoảng trong không khí. Lẫn trong tiếng ve sầu kêu đình tai, tiếng rỗng the thé của lũ voi từng chập vẳng tới như một lời cảnh báo xa xăm.

Viên trung úy cứ lảng lạng đi giữa những hàng cây, cho đến khi tìm thấy một khoảng đất trống giữa khu rừng. Khu vực này đã được lát đá để xây

một quảng trường dành riêng để nuôi những con thú nhỏ cho trẻ con chơi. Tuy nhiên kế hoạch này đã bị hoãn vô thời hạn, do tình hình chiến sự ngày càng tồi tệ nên vật liệu xây dựng trở nên khan hiếm. Cây cối đã bị dọn quang tạo thành một khoảnh đất tròn trịa, mặt trời rọi sáng cái khoảnh đất này trong khu rừng như ánh đèn sân khấu. Viên trung úy đứng ngay giữa vòng tròn đó mà đưa mắt nhìn quanh. Rồi y sục sục gót giày xuống đất.

"Chúng tôi sẽ đóng quân ở đây một thời gian", y vừa nói vừa quỳ gối xuống lấy tay vốc một nắm đất.

Viên bác sĩ thú y gật đầu để trả lời. Anh không hiểu nổi vì sao người ta lại phải đóng quân trong vườn thú, nhưng anh quyết định không hỏi. Ở Hsin-ching này, kinh nghiệm đã dạy cho anh rằng chớ bao giờ đặt câu hỏi với đám quân nhân. Những câu hỏi chỉ tổ làm họ nổi giận, và trong bất cứ trường hợp nào họ cũng không bao giờ trả lời thẳng vào câu hỏi.

"Đầu tiên chúng tôi đào một cái lỗ to ở đây", viên trung úy nói như với chính mình. Y đứng dậy rút một gói thuốc lá từ trong ngực áo. Vừa cắn một điếu vào giữa môi mình, y vừa mời viên bác sĩ thú y một điếu, sau đó y đánh diêm châm lửa cho cả hai. Hai người tập trung hút để lấp đầy sự im lặng. Viên trung úy lại lấy giày sục xuống mặt đất. Y vẽ một hình gì đó trên mặt đất rồi xóa đi. Cuối cùng, y hỏi viên bác sĩ thú y: "Anh sinh ở đâu?".

"Ở Kanagawa", viên bác sĩ nói. "Tại một thị trấn gọi là Ofuna, gần biển, cách Tokyo chừng một hai giờ xe."

Viên trung úy gật đầu.

"Còn anh sinh ở đâu?", viên bác sĩ thú y hỏi.

Thay vì trả lời, viên trung úy nheo mắt nhìn sợi khói bay lên từ giữa những ngón tay y. Không, đặt câu hỏi cho một quân nhân thì chẳng bao giờ được gì hết, viên bác sĩ thú y tự nhủ một lần nữa. Họ thích đặt câu hỏi,

nhưng họ sẽ không bao giờ trả lời anh. Có hỏi họ bây giờ là mấy giờ họ cũng không trả lời, thật sự là vậy.

"Ở đó có một xưởng phim", viên trung úy nói.

Phải mất mấy giây viên bác sĩ thú y mới hiểu ra rằng tay trung úy đang nói về Ofuna. "Đúng vậy. Một xưởng phim lớn. Nhưng tôi chưa vào trong đó bao giờ."

Viên trung úy thả điều thuốc hút dở xuống mặt đất rồi dí chân lên. "Tôi hy vọng anh sẽ có thể quay về đó", y nói. "Dĩ nhiên, từ đây về Nhật Bản còn phải băng qua một đại dương. Có lẽ tất cả chúng ta sẽ chết ở đây". Y vừa nói vừa nhìn đăm đăm xuống đất.

"Nói tôi nghe, bác sĩ, anh có sợ chết không?"

"Tôi cho rằng còn tùy anh chết theo cách nào", viên bác sĩ thú y nói sau một thoáng suy nghĩ. Viên trung úy ngược mắt lên nhìn viên bác sĩ như thể bị khêu gợi trí tò mò. Rõ ràng là y chờ đợi một câu trả lời khác. "Anh nói đúng", y nói. "Điều đó còn tùy anh chết theo cách nào."

Hai người im lặng một lát. Nom bộ dạng viên trung úy, y có thể cứ đứng nguyên vậy mà ngủ gục tới nơi. Rõ ràng y đã sức cùng lực kiệt. Một con châu chấu to lạ lùng đập cánh vù vù bay qua trên đầu họ như một con chim rồi biến mất trong một bụi cỏ đằng xa. Viên trung úy liếc đồng hồ. "Tới giờ rồi", y nói mà không rõ là với ai. Rồi y nói với viên bác sĩ thú y. "Tôi muốn anh ở lại đây một lát. Có thể tôi sẽ nhờ anh làm một việc." Viên bác sĩ thú y gật đầu.

Đám lính dẫn các tù nhân Trung Hoa ra khoảng trống trong rừng rồi tháo dây trói. Viên trung sĩ dùng cây gậy bóng chày vẽ một vòng tròn trên mặt đất - viên bác sĩ thú y thấy lại thêm một điều huyền bí: tại sao người lính lại có cây gậy bóng chày - rồi dùng tiếng Nhật ra lệnh những người tù đào một cái hố sâu có kích thước bằng vòng tròn đó. Bốn người đàn ông

mặc đồng phục bóng chày dùng cuốc xẻng lẳng lẳng đào. Phân nửa đội lính Nhật canh chừng đám tù nhân, trong khi nửa kia nằm dài ra dưới bóng cây. Dường như họ đang buồn ngủ chết được; vừa đặt lưng xuống đất, họ liền ngáy ngay lập tức. Bốn người lính còn lại vẫn thức canh chừng việc đào hố, súng gác ngang hông, mũi lê cắm đầu họng súng, sẵn sàng sử dụng ngay lập tức. Viên trung úy và gã trung sĩ thay phiên nhau, người giám sát công việc, kẻ tranh thủ chợp mắt dưới bóng cây.

Chưa đầy một tiếng đồng hồ, bốn tù nhân Trung Hoa đã đào xong một cái hố đường kính khoảng bốn mét, sâu tới cổ. Một người hỏi xin nước bằng tiếng Nhật. Viên trung úy gật đầu, một tên lính liền xách lại một xô nước đầy. Bốn người Trung Hoa lần lượt tợp nước trong xô, nốc ừng ực, vè khoan khoái ra mặt. Họ gần như uống cạn cả xô nước. Đồng phục họ mặc đen nhem vì máu, bùn và mồ hôi.

Viên trung úy ra lệnh cho hai người lính kéo chiếc xe goòng tới gần cái hố. Viên trung sĩ giật tấm vải bạt ra, để lộ bốn xác chết chất đống trong xe. Mỗi cái xác cũng mặc đồng phục bóng chày như các tù nhân, và hiển nhiên cũng là người Trung Hoa. Hẳn là họ đã bị bắn chết, đồng phục của họ đầy những vết máu đen. Những con ruồi to tướng bắt đầu bâu lấy những cái xác. Xét qua những chỗ máu đông, viên bác sĩ đoán rằng họ đã chết được khoảng hai mươi bốn tiếng đồng hồ.

Viên trung úy ra lệnh cho bốn tù nhân Trung Hoa ném mấy tử thi xuống cái hố mà họ vừa đào xong. Mặt trắng bệch, chẳng nói chẳng rằng, các tù nhân lôi mấy cái xác ra khỏi chiếc xe goòng rồi ném từng cái một xuống hố. Mỗi cái xác rơi chạm đất đánh bịch một tiếng trầm đục. Con số in trên đồng phục của mấy người chết là 2, 5, 6 và 8. Viên bác sĩ thú y ghi nhớ mấy con số. Khi bốn người Trung Hoa đã ném xác xuống hố xong, mấy tên lính trói mỗi người vào một gốc cây gần đó. Viên trung úy chìa cổ tay ra nhìn đồng hồ với vẻ nghiêm trang. Rồi y ngẩng lên nhìn hồi lâu một điểm trên bầu trời, như thể tìm một cái gì ở đó. Y trông giống như tay trưởng nhà ga đứng

trên sân ga đợi một đoàn tàu đã quá trễ giờ. Nhưng thật ra y chẳng nhìn cái gì sắt. Y chỉ muốn để cho một khoảng thời gian nào đó trôi qua. Sau khi xong, y quay về phía viên trung sĩ và cốc lốc ra lệnh đâm chết ba trong bốn tù nhân - mang số 1, 7 và 9 - bằng lưỡi lê.

Ba binh sĩ được chọn ra để đứng vào vị trí trước mặt ba người Trung Hoa. Mấy người lính thậm chí còn xanh xao hơn cả những kẻ mà họ sắp sửa giết. Mấy người Trung Hoa có vẻ mệt mỏi tới mức không còn trông mong bất cứ cái gì. Viên trung sĩ mời mỗi người một liều thuốc, nhưng họ từ chối. Y đút gói thuốc lại vào túi áo.

Tay trung úy kéo viên bác sĩ thú y ra đứng cách những người lính khác một quãng. "Anh nên xem vụ này", y nói. "Đây là một cách chết khác."

Viên bác sĩ gật đầu. Tay trung úy không nói câu này với mình, anh nghĩ. Y đang nói với chính y.

Bằng giọng dịu dàng, viên trung úy giải thích: "Bắn có lẽ là cách đơn giản và hiệu quả nhất để giết chúng, nhưng chúng tôi được lệnh không được phí phạm dù chỉ một viên đạn, nhất là không được phí đạn để giết người Trung Hoa. Chúng tôi phải để dành đạn cho bọn Nga. Bọn này, chúng tôi chỉ giết bằng lưỡi lê; nghe thì dễ, nhưng không phải đâu. Mà này, bác sĩ, trong quân đội người ta có dạy anh cách dùng lưỡi lê không?"

Viên bác sĩ giải thích rằng anh là bác sĩ thú y nên không được huấn luyện dùng lưỡi lê.

"Giết người bằng lưỡi lê cho đúng cách thì phải làm thế này: Trước tiên, phải thọc lưỡi lê vào dưới xương sườn, ở đây này." Viên trung úy chỉ vào thân thể chính mình, ngay phía trên dạ dày. "Kế đó phải ngoáy lưỡi lê thành một vòng tròn rộng, sâu bên trong cơ thể tử tội để xáo tung các cơ quan nội tạng. Sau đó thì thọc lên trên để đâm thủng tim. Anh không thể chỉ cắm lưỡi lê vào mà mong hãn chết được. Lính tráng chúng tôi được người ta dạy lui

dạy tới điều này không biết bao nhiêu lần. Đánh nhau tay đôi bằng lưỡi lê cùng với tập kích ban đêm là niềm tự hào của quân đội Thiên hoàng, mặc dù chủ yếu là vì đánh nhau kiểu này rẻ hơn nhiều so với xe tăng, máy bay và đại bác. Dĩ nhiên, huấn luyện gì mà chẳng được, nhưng nói gì thì nói, anh cũng chỉ đâm một con búp bê nhồi rơm chứ đâu phải một thằng người thật. Nó không chảy máu, không biết thét lên, cũng không đổ ruột xuống đất. Mấy thằng lính này đã bao giờ thật sự giết người bằng cách này đâu. Tôi cũng chưa hề."

Viên trung úy nhìn tay trung sĩ và gật đầu. Viên trung sĩ quát to ra lệnh cho ba tên lính vừa lập tức lấy tư thế nghiêm. Thế rồi ba tên lính lùi lại nửa bước và chĩa lưỡi lê ra, hướng mũi lê về phía vào mỗi người tù. Một trong ba người Trung Hoa (số 7) gầm gừ mấy chữ bằng tiếng Trung Hoa nghe như một lời rủa và nhổ nước bọt với vẻ ngang tàng - đồng nước bọt chẳng bao giờ chạm đất mà dây rớt vào vạt trước bộ đồng phục bóng chày của anh ta.

Nghe lệnh kế tiếp, ba tên lính vận hết sức bình sinh thọc lưỡi lê vào người mấy người Trung Hoa. Sau đó, như viên trung úy đã nói, họ ngoáy lưỡi lê để xé toạc lục phủ ngũ tạng các tù nhân, rồi thọc mũi lê về phía trên. Tiếng kêu của mấy người Trung Hoa không quá to; chúng giống như những tiếng nấc trầm trầm hơn là tiếng thét, như thể họ đang trút sạch ra ngoài toàn bộ hơi thở còn sót lại trong người qua một lỗ thoát duy nhất. Đám lính rút lưỡi lê ra, lùi lại. Viên trung sĩ lại quát to ra lệnh, và đám lính lặp lại quy trình giống hệt như trước - thọc, ngoáy, chọc lên trên, rút ra. Viên bác sĩ thú y chết lặng nhìn cảnh đó, bị choáng ngợp bởi cảm giác mình đang bắt đầu bị tách làm hai. Anh đồng thời trở thành kẻ đâm và kẻ bị đâm. Anh có thể cảm thấy cả tác động của lưỡi lê khi nó thọc vào cơ thể nạn nhân lẫn cái đau khi tạng phủ của chính mình bị xé thành từng mảnh.

Mấy người Trung Hoa lâu chết hơn anh tưởng nhiều. Thân thể bị rạch toang của họ tuôn máu xối xả lên mặt đất, nhưng thậm chí dù nội tạng của

họ đã bị xé ra từng mảnh, họ vẫn khê giật giật thêm hồi lâu. Viên trung sĩ dùng lưỡi lê của chính mình để cắt dây thừng trói những người đàn ông vào mấy gốc cây, sau đó y hạ lệnh cho mấy tên lính này giờ không tham gia vào việc hạ sát lôi mấy cái xác vừa sụm xuống đất kia mà vứt xuống hố. Những cái xác này khi chạm đáy hố cũng phát ra một tiếng ùng đục, nhưng viên bác sĩ không khỏi cảm thấy âm thanh này khác với âm thanh phát ra bởi mấy cái xác trước kia. Có lẽ vì những người này chưa chết hẳn.

Giờ chỉ còn sót lại người tù Trung Hoa trẻ tuổi mang số 4 trên áo. Ba người lính mặt tái nhợt xé những chiếc lá dưới chân mình mà chùi lấy chùi để mấy lưỡi lê đẫm máu. Lưỡi lê không chỉ nhuộm máu mà còn vấy những chất lỏng cơ thể có màu sắc kỳ lạ và dính những tảng thịt. Đám lính phải dùng rất nhiều lá mới trả được những lưỡi lê về màu kim loại trơn ban đầu.

Viên bác sĩ thú y tự hỏi tại sao chỉ một mình người số 4 vẫn còn sống, nhưng anh không hỏi gì. Viên trung úy lấy ra thêm một liều thuốc rồi châm lửa. Y mời viên bác sĩ một liều, anh này lạng lẽ nhận, đút vào giữa hai môi rồi tự châm lửa lấy. Tay anh không run, nhưng dường như nó mất hết cảm giác, như thể anh đang mang găng tay dày.

"Mấy tên này là học viên Trường Dự bị Sĩ quan Quân đội Mãn Châu Quốc", viên trung úy nói. "Chúng từ chối tham gia phòng thủ Hsin-ching. Đêm qua chúng giết hai vị thầy người Nhật rồi tìm cách bỏ trốn. Chúng tôi tóm được chúng trong khi tuần đêm, giết bốn đứa ngay tại chỗ và bắt sống bốn đứa. Trời tối thành thử có hai đứa thoát được". Viên trung úy dùng lòng bàn tay xát râu cằm. "Chúng toan trốn thoát bằng cách mặc đồng phục bóng chày. Tôi đoán là chúng cho rằng nếu bị bắt trong khi đang mặc quân phục thì sẽ bị khép tội đào ngũ. Hoặc có thể chúng sợ quân đội Cộng sản sẽ làm thịt chúng nếu gặp chúng mặc quân phục Mãn Châu quốc". Dù thế nào đi nữa, ngoài đồng phục học viên sĩ quan ra thì ở trại chúng chỉ có mỗi bộ đồng phục bóng chày. Thế là chúng xé mấy cái tên in trên đó ra rồi tìm cách mặc bộ đồng phục đó mà chạy trốn. Tôi không biết anh có biết việc này

không, trường sĩ quan có một đội bóng chày rất cừ. Tụi nó thường sang Đài Loan và Triều Tiên thi đấu giao hữu. "Thằng đó", viên trung úy chỉ về phía gã trai đang bị trói vào thân cây, "là đội trưởng và là tay đánh chính 1. Chúng tôi cho rằng cũng chính hắn bày ra trò đào tẩu này. Hắn giết hai ông thầy Nhật bằng một cái gậy bóng chày. Các ông thầy biết trong trại đang có chuyện lôi thôi nên sẽ không phát vũ khí cho đám học viên ngoại trừ trường hợp tối khẩn. Nhưng họ quên mất mấy cây gậy bóng chày. Cả hai người đều bị đánh vỡ toác sọ. Có lẽ họ đã chết ngay tức khắc. Hai cú đánh không chệ vào đâu được. Cây gậy đó đây".

Viên trung úy ra lệnh cho trung sĩ đem cây gậy tới. Y chuyển cây gậy cho anh bác sĩ thú y. Anh này cầm lấy bằng hai tay, chìa nó ra trước mặt, kiểu như một đấu thủ đang bước vào vị trí đánh bóng. Đó chỉ là một cây gậy bình thường, được chế không khéo lắm, đầu tù, vôn không đều. Tuy nhiên nó khá nặng và được dùng nhiều. Tay cầm đen nhẻm vì mồ hôi. Trông nó không có vẻ gì là một chiếc gậy vừa mới được dùng để giết hai mạng người. Sau khi cảm nhận sức nặng của cây gậy, viên bác sĩ đưa trả cho viên trung úy. Tay này cầm lấy, vụt vài cái nhẹ nhàng ra vẻ một tay chơi nhà nghề.

"Anh có chơi bóng chày không?", trung úy hỏi viên bác sĩ.

"Hồi còn nhỏ thôi."

"Giờ thì lớn quá rồi hay sao?"

"Không còn bóng chày bóng chiếc gì nữa", bác sĩ nói. Suýt nữa anh đã hỏi "Thế còn anh, trung úy?", nhưng kịp nuốt mấy chữ ấy lại.

"Tôi được lệnh đánh chết thằng này bằng chính cây gậy mà nó đã dùng", viên trung úy vừa nói bằng giọng khô khan vừa lấy đầu gậy chọc chọc xuống đất. "Ăn miếng trả miếng. Nói riêng giữa tôi với anh thôi nhé, tôi thấy cái lệnh này thật là thối. Đi giết mấy thằng nhóc này thì lợi lộc chớ gì?"

Chúng ta chẳng còn cái máy bay nào, tàu chiến cũng không, những đơn vị thiện chiến nhất đã đi tong cả. Mới mấy hôm trước một thứ bom đặc biệt nào đó vừa quét sạch cả thành phố Hiroshima trong có một giây. Hoặc chúng ta sẽ bị quét sạch khỏi Mãn Châu hoặc chúng ta sẽ bị giết cả lũ, rồi Trung Hoa lại thuộc về người Trung Hoa thôi. Chúng ta đã giết quá nhiều người Trung Hoa rồi, giết thêm vài mạng phỏng có khác gì. Nhưng lệnh là lệnh. Tôi là người lính và phải tuân lệnh. Hôm qua chúng tôi đã giết lũ hổ và báo, hôm nay chúng tôi phải giết mấy gã trai này. Thành thử hãy nhìn cho kỹ, bác sĩ ạ. Đây là một cách chết khác dành cho con người. Anh là bác sĩ, chắc anh đã quen với dao kéo, máu me, gan ruột, nhưng chắc hẳn anh chưa từng thấy ai bị đánh đến chết bằng cây gậy bóng chày."

Viên trung úy ra lệnh cho tay trung sĩ dẫn gã số 4, tay đánh chính, đến cạnh mép hố. Một lần nữa người ta trói quặt tay anh ta sau lưng, bịt mắt rồi buộc anh ta quỳ xuống đất. Anh ta là một gã trai cao lớn, vạm vỡ, hai cánh tay đồ sộ to cỡ bắp đùi người thường. Viên trung úy gọi một tay lính trẻ tới, đưa cho cậu ta cây gậy. "Giết nó bằng cái này", y nói. Tay lính trẻ đứng nghiêm chào trước khi nhận cây gậy, nhưng sau khi đã cầm nó trên tay, hẳn vẫn đứng đực ra như hóa đá. Dường như hẳn không thể hình dung nổi cái khái niệm đánh chết một người Trung Hoa bằng một cây gậy bóng chày.

"Cậu đã bao giờ chơi bóng chày chưa?", viên trung úy hỏi tay lính.

"Thưa ngài, chưa bao giờ", tay lính đáp rõ to. Cả ngôi làng ở Hokkaido nơi hẳn chào đời lẫn ngôi làng ở Mãn Châu nơi hẳn lớn lên, nghèo rớt mồng tơi đến nỗi cả bên này lẫn bên kia, chẳng gia đình nào đủ tiền để đựng tới những thứ xa xỉ như bóng chày hay gậy bóng chày. Suốt thời niên thiếu y chạy tung tăng ngoài những cánh đồng, bắt chuồn chuồn và chơi trò đánh kiếm gậy với chúng bạn. Cả đời hẳn chưa hề chơi bóng chày, thậm chí chưa hề xem một trận bóng chày. Đây là lần đầu tiên y cầm một cây gậy bóng chày.

Viên trung úy liền chỉ cho hắn cách cầm gậy, dạy cho hắn những điểm cơ bản về cách dùng gậy đánh, rồi tự mình thị phạm mấy lần. "Hiểu chưa? Quan trọng là hai bên hông", y lườm bà qua hai hàm răng nghiền chặt. "Lùi lại lấy thế, rồi xoay người từ thắt lưng trở xuống. Đầu gậy sẽ tự động di chuyển theo. Hiểu chưa? Nếu tập trung quá nhiều vào việc vung gậy thì toàn bộ lực của cậu sẽ dồn vào hai tay, cú đánh sẽ mất uy lực. Phải vận người từ dưới hông."

Tên lính xem ra không hiểu lắm những gì trung úy nói, nhưng hắn vẫn nhắc cái dụng cụ nặng trĩch của hắn lên theo lệnh và vụt qua vụt lại một hồi để tập. Ai nấy đều quan sát hắn. Viên trung úy đặt tay lên tay hắn để giúp hắn điều chỉnh tư thế cầm gậy. Y là một giáo viên cừ. Chẳng mấy chốc, cú đánh của tên lính, tuy còn đôi chút vụng về, đã vung lên mạnh mẽ trong không trung. Kỹ thuật thì tên lính còn thiếu, bù lại y có sức lực cơ bắp nhờ đã quen công việc đồng áng.

"Được rồi", viên trung úy vừa nói vừa lấy mu bàn tay lau mồ hôi rịn ra trên lông mày. "Giờ làm đi, giờ cố vụt một cái duy nhất cho ra trò. Đừng để nó đau đốn."

Thật ra điều y muốn nói là: "Tao cũng chẳng muốn làm việc này hơn gì mày. Ai đời lại nghĩ ra một trò ngu xuẩn như vậy cơ chứ? Giết người bằng gậy bóng chày...". Nhưng một sĩ quan không bao giờ có thể nói như vậy với một người lính.

Tên lính bước lại phía sau người Trung Hoa bị bịt mắt đang quỳ trên mặt đất. Khi tên lính nâng gậy lên, những tia nắng chói của mặt trời đang lặn hắt cái bóng dài, bè bè của cây gậy lên mặt đất. Thật là gở, viên bác sĩ thú y nghĩ. Viên trung úy nói đúng: ta chưa bao giờ thấy một người bị giết bằng gậy bóng chày. Tên lính giữ cây gậy ở trên không một hồi lâu. Viên bác sĩ thấy đầu gậy run run.

Viên trung úy gật đầu với tay lính. Gã này hít một hơi dài, lùi lại lấy thế rồi lấy hết sức bình sinh quật cây gậy vào phía sau đầu tay học viên sĩ quan Trung Hoa. Hấn làm việc đó cừ một cách lạ lùng. Hấn xoay hông đúng hệt như viên trung úy đã dạy, nhãn hiệu của cây gậy giáng thẳng vào phía sau tai gã trai, cây gậy theo sau chính xác không chệ vào đâu được. Có một âm thanh nứt gãy ùng đục, ấy là hộp sọ bị vỡ. Bản thân gã trai không kêu một tiếng. Thân hình y treo trên không một hồi trong một tư thế kỳ lạ rồi đổ vật về phía trước. Y nằm úp má xuống đất, máu tuôn ra từ một bên tai. Y không cựa cựa. Viên trung úy nhìn đồng hồ. Tên lính trẻ vẫn nắm chặt cây gậy bóng chày, nhìn trôn trời vào khoảng không, miệng há hốc.

Viên trung úy là người làm bất cứ việc gì cũng chi li cẩn trọng. Y đợi hẳn một phút. Khi đã tin chắc là gã trai Trung Hoa kia hoàn toàn không động đậy, y bèn bảo viên bác sĩ thú y: "Anh làm ơn kiểm tra xem hẳn đã chết hẳn chưa?"

Viên bác sĩ gật đầu, đi lại phía gã trai Trung Hoa đang nằm, quỳ xuống gỡ dải băng bịt mắt y. Mắt người đàn ông mở to, con ngươi trợn ngược, máu đỏ tươi từ trong tai tứa ra. Miệng y hé mở để lộ cái lưỡi cong vẹo bên trong. Cú đánh làm cho cổ của y vẹo nghiêng thành một góc kỳ lạ. Lỗ mũi y thốc ra từng bụm máu đặc, làm thành những vết ố đen sịt trên mặt đất khô. Một con ruồi đặc biệt nhạy - và đặc biệt lớn - đã bay vù vù về phía một trong hai lỗ mũi để đẻ trứng. Viên bác sĩ cầm lấy cổ tay y để bắt mạch, chỉ để cho chắc. Mạch không còn, dĩ nhiên là không còn mạch ở chỗ lẽ ra phải có. Tên lính trẻ đã kết liễu cuộc đời gã đàn ông sức tày Hạng Võ này bằng một cú gậy bóng chày duy nhất, cú đánh đầu tiên bằng gậy bóng chày trong đời hẳn. Viên bác sĩ thú y nhìn viên trung úy gật đầu, ra hiệu rằng gã đàn ông quả thật đã chết, chẳng nghi ngờ gì nữa. Làm xong nhiệm vụ, anh bắt đầu chậm chậm đứng lên khi cảm thấy mặt trời chiếu sau lưng anh đột nhiên trở nên chói gắt hơn.

Đúng lúc đó, gã cầu thủ bóng chày người Trung Hoa trẻ tuổi mang số 4 ngồi dậy như thể vừa mới tỉnh giấc. Không một chút hồ nghi hoặc phân vân - hay có lẽ những người có mặt chỉ cảm thấy như vậy? - y túm lấy cổ tay viên bác sĩ. Mọi chuyện xảy ra trong có một giây. Viên bác sĩ không hiểu nổi; gã này đã chết, anh tin chắc điều đó. Thế mà lúc này, nhờ một giọt sức sống cuối cùng dường như vọt lên chẳng biết từ đâu, gã đàn ông đang siết cổ tay viên bác sĩ bằng sức mạnh của một cái kim thép. Mí mắt căng hết cỡ, con người vẫn lộn ngược lên trên, gã trai trẻ ngã chúi xuống hố kéo theo viên bác sĩ. Viên bác sĩ ngã xuống bên trên y và nghe rõ tiếng xương sườn của y gãy rãng rặc khi khối nặng thân thể y chạm đất. Thế mà gã cầu thủ bóng chày người Trung Hoa vẫn tiếp tục siết cổ tay anh. Những người lính thấy toàn bộ cảnh đó, nhưng họ sững sốt đến nỗi không làm được gì khác ngoài đứng nhìn. Viên trung úy trấn tĩnh trước tiên và nhảy xuống hố. Y rút súng lục ra khỏi vỏ, chĩa họng súng vào đầu gã Trung Hoa, bóp cò ba lần. Hai tiếng rắc sắc lạnh, lẫn vào nhau vang lên, và một cái lỗ lớn màu đen mở hoác ra nơi thái dương gã đàn ông. Giờ thì sự sống của y đã tắt hẳn, thế nhưng y vẫn chưa chịu buông cổ tay viên bác sĩ. Viên trung úy quỳ xuống, một tay cầm súng, tay kia bắt đầu khó nhọc gỡ dần từng ngón tay của cái xác chết. Viên bác sĩ nằm trong hố, xung quanh là tám xác chết Trung Hoa nằm lạng lạng đồng phục bóng chày. Dưới đáy hố, tiếng kêu ran ran của ve sầu nghe rất khác với ở trên mặt đất.

Sau khi viên bác sĩ thú y đã thoát khỏi bàn tay siết của người chết, bọn lính kéo anh và viên trung úy lên khỏi cái huyết. Viên bác sĩ ngồi bệt xuống cỏ, thở mấy hơi thật sâu. Rồi anh nhìn cổ tay mình. Những ngón tay của gã trai để lại năm cái dấu đỏ lựng. Đang giữa buổi chiều tháng Tám nồng nực mà viên bác sĩ cảm thấy lạnh thấu ruột thấu gan. Ta sẽ không bao giờ rũ được cái lạnh này nữa, anh nghĩ. Gã đàn ông đó quả thật đã ra sức lôi ta theo tới bất cứ chốn nào y tới.

Viên trung úy cài lại khóa an toàn rồi cẩn thận đút súng lục vào bao. Đây là lần đầu tiên y nã súng lục vào một con người. Nhưng y cố không nghĩ về

điều đó. Chiến tranh sẽ còn tiếp diễn ít nhất là một thời gian nữa, người ta sẽ tiếp tục chết nữa. Chuyện nghiên ngẫm sâu xa này nọ, y có thể để dành về sau. Y chùi lòng bàn tay mướt mồ hôi vào quần, rồi ra lệnh cho những tên lính ban nãy không tham gia hành hình lấp hố lại. Một bầy ruồi kéch xù đã đến để săn sóc đồng xác chết.

Tay lính trẻ vẫn đứng trơ ra đó, như hóa đá, tay nắm chặt cây gậy bóng chày. Dường như hẳn không thể nào buông tay ra. Viên trung úy và trung sĩ để hẳn đứng một mình. Có vẻ như hẳn đã quan sát toàn bộ chuỗi sự kiện quái đản kia - gã Trung Hoa "đã chết" bất ngờ chộp cổ tay viên bác sĩ thú y, cả hai ngã xuống cái huyệt, viên trung úy nhảy vào kết liễu đời gã Trung Hoa, còn bây giờ đám lính đang lấp hố lại. Nhưng kỳ thực hẳn chẳng quan sát bất cứ cái gì. Hẳn lắng nghe một con chim trên cây ở đâu đó đang kêu "chích! chích!" như thể đang vắn một sợi dây thiều. Tên lính ngược lên, cố định vị xem tiếng kêu phát ra từ hướng nào, nhưng không thấy tăm hơi nào của con chim vắn dây thiều. Hẳn thấy hơi buồn nôn trong cổ họng.

Trong khi nghe tiếng vắn dây thiều, tên lính trẻ nhìn thấy những hình ảnh theo nhau rời rạc hiện lên rồi mờ đi trước mắt hẳn. Sau khi quân Nhật bị quân đội Xô viết tước vũ khí, tay trung úy sẽ bị bàn giao cho người Trung Hoa, y sẽ bị treo cổ vì trách nhiệm của y trong những cuộc hành hình này. Viên trung sĩ sẽ chết vì bệnh dịch hạch tại một trại tập trung ở Siberia: hẳn sẽ bị ném vào một lều cách ly rồi bỏ mặc đó đến chết, mặc dù trên thực tế hẳn chỉ gục ngã vì thiếu ăn và không hề mắc bệnh dịch hạch, ít nhất là không mắc bệnh trước khi bị ném vào lều cách ly. Viên bác sĩ thú y sẽ chết vì tai nạn một năm sau: là thường dân, anh ta sẽ bị người Liên Xô mang đi để phục vụ quân đội và sẽ làm việc nặng nhọc ở một trại tập trung Siberia khác; anh ta đang làm việc ở một tầng sâu trong một mỏ than ở Siberia thì một trận lũ sẽ cuốn phăng anh ta cùng với nhiều người lính. Còn mình, tên lính trẻ nghĩ, tay nắm chặt chiếc gậy bóng chày - nhưng hẳn không thể nhìn thấy tương lai của chính mình. Thậm chí hẳn không thể nhìn thấy những sự

kiện đang xảy ra ngay trước mắt. Hắn nhắm mắt lại lắng nghe tiếng kêu của con chim vặn dây thều.

Thế rồi, bất chợt, hắn nghĩ tới đại dương - cái đại dương mà hắn nhìn thấy từ trên boong con tàu đã đưa hắn từ Nhật sang Mãn Châu tám năm về trước. Cho tới khi đó hắn chưa hề nhìn thấy đại dương, từ đó đến giờ cũng không một lần thấy lại. Hắn vẫn còn nhớ rõ mùi không khí mặn mặn. Đại dương là một trong những điều kỳ diệu nhất hắn từng thấy trong đời - lớn lao và sâu thẳm hơn bất cứ cái gì hắn từng hình dung. Nó thay đổi màu sắc, hình dạng và sắc thái tùy theo thời điểm, nơi chốn và thời tiết. Nó làm dậy lên một nỗi buồn sâu sắc trong lòng hắn, đồng thời lại mang đến cho lòng hắn sự bình an khuây khỏa. Liệu có bao giờ hắn thấy lại biển nữa không? Hắn nới lỏng tay buông chiếc gậy bóng chày xuống đất. Cây gậy chạm đất vang lên một tiếng khô khốc. Sau khi cây gậy rời khỏi tay, hắn thấy buồn nôn hơn một chút.

Con chim vặn dây thều vẫn tiếp tục kêu, nhưng không ai khác nghe thấy tiếng kêu của nó.

(Trần Tiền Cao Đăng dịch từ bản tiếng Anh của Jay Rubin)

1 Nguyên văn: cleanup batter. Trong môn bóng chày, đây là cầu thủ đánh bóng thứ tư, thường dành cho những người rất khỏe mạnh, vì đòi hỏi phải vừa đánh bóng mạnh vừa chạy nhanh.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Người Đàn Ông Băng

Lời giới thiệu của người dịch:

Cùng với Banana Yoshimoto, Haruki Murakami là tác gia triển vọng nhất trong nền văn học Nhật Bản hiện đại. Sau những tiểu thuyết thành công vang dội như Rừng Na Uy, Kafka trên bờ biển... nhà văn Nhật Bản 52 tuổi này vẫn sáng tác miệt mài. Từ tác phẩm nổi tiếng đầu tiên Rừng Na Uy, chúng ta đã có dịp chiêm ngưỡng văn phong và những ám ảnh của tác giả về tình yêu, nỗi cô đơn và cái chết. Để giúp người đọc tiếp cận với văn phong Murakami, chúng tôi xin dịch tác phẩm Người đàn ông băng với mong muốn giới thiệu một gương mặt sáng giá trong dòng văn học thế giới hiện đại.

Câu chuyện là một ẩn dụ nên chúng ta chỉ có thể đọc bằng các biểu tượng. Ẩn dụ này lại được viết theo văn phong hậu hiện đại. Từ một cảm thức cổ xưa, sự cô đơn của con người đi lang thang trên mặt đất. Giọng văn Murakami tương tưng, đùa cợt, không chú ý vào bất cứ sự kiện nào. Nói theo ngôn ngữ của Krishnamurti là "đời không tâm điểm". Vì thế, rất khó tóm tắt truyện của Murakami cũng như các tác phẩm hậu hiện đại.

Biểu tượng lớn nhất của truyện là người đàn ông băng và thế giới băng. Nó nói lên sự xa cách giữa con người và tha nhân, sự vắng mặt của hơi ấm người nên tuy "đông sàng" mà "dị mộng". Dù gần gũi về xác thân nhưng chỉ còn lại sự lạnh toát vô hồn. Chúng ta thử đọc đoạn nói về cảnh làm tình với người băng: "Khi người đàn ông băng làm tình với tôi, tôi thấy trong tâm trí mình một tảng băng mà tôi chắc là nó hiện hữu ở một nơi cô tịch. Tôi nghĩ chắc anh biết tảng băng đó nằm ở đâu. Nó đông cứng, cứng đến mức tôi nghĩ rằng không gì có thể cứng hơn. Nó là tảng băng lớn nhất trên

thế giới. Tầng băng nằm ở một nơi nào xa xôi và người đàn ông băng vượt qua ký ức của tầng băng đó để đến với tôi, đến với thế giới". Tôi hình dung nhân vật đang miêu tả "kim quy tháp" của người đàn ông băng. Và con người mãi cô đơn trong thế giới riêng mình, rợn ngợp, đi qua thế giới này băng tuyết.

Trong văn Murakami, chủ đề thường cũ. Chỉ cách viết là mới lạ. Không phải việc bị bỏ rơi trong thế giới băng là tiền đề hàng đầu của thuyết hiện sinh sao? Con người hiện hữu trong thế giới chỉ để hiện hữu, không có một căn nguyên nào; chính vì thế mà y lo âu, xao xuyến và cô đơn. Chiếc máy bay định mệnh đưa ta đến vùng băng tuyết, rồi bỏ đi, mặc ta sống hết mùa đông cuộc đời. Phải chăng đó là sự phi lý của Albert Camus? Nhân gian nói cười một ngữ ngôn ta không hiểu. Ta không thể nhập cuộc. Chỉ có thể dẫn thân?

Nhưng cuộc sống vẫn tiếp tục qua hình tượng bào thai. Ta cũng biết rằng những thế hệ sau cũng cô đơn như người đi trước. Niềm cô đơn không mới nhưng khác ở cách thể hiện. Mùa đông của cuộc đời cũng chính là "một mùa địa ngục" của Arthur Rimbaud?

Một điều chúng tôi nhận thấy trong tác phẩm của Murakami là tình yêu luôn gắn với tình dục. Nhưng ông viết về điều này một cách rất vô tư hồn nhiên như thiền sư đắc đạo trong động điểm. Ai làm chuyện nấy. Ai làm tình cứ làm còn ta tu cứ tu. Thiền chẳng qua cũng chỉ là một sự tập trung cao độ, chuyên chú vào việc làm của mình. Khi đói thì ăn, khi lạnh thì mặc áo. Theo Murakami, "tình dục cũng chỉ là một loại thể thao", và ông viết về tình dục nhưng văn phong lại không mang dục tính. Trong *Đĩa bay đáp xuống Kushiro*, nhà văn cho hai người vừa làm tình vừa lắc chuông leng keng vì sợ gấu đến. Trong *Rừng Na Uy*, đôi tình nhân vào rạp xem phim sex và lấy làm vui khi hình dung những chiếc "kim quy tháp" dựng đứng lên. Chẳng có gì là cấm kỵ trong văn Murakami. Ngay từ "tác phẩm mẹ" của nền văn học Nhật Bản là *Genji monogatari*, nữ sĩ Murasaki đã để nhân

vật Genji yêu người mẹ kế của mình và có một đứa con. Sau đến Tanizaki trong Cầu mộng, ông cũng dựng một cảnh tương tự. Còn đối với Kawabata, trong Tiếng rền của núi, người cha già mang mặc cảm phạm tội với con dâu... Đối diện, không né tránh những điều hiển nhiên của cuộc sống, trong đó có đời sống tính dục là một đặc điểm nổi bật của văn học Nhật Bản hiện đại.

Con người sẽ quen với sự giá lạnh. Cũng như gen băng tuyết được kết hợp với gen của người để tạo thành đứa con. Nhưng nỗi niềm riêng không chia sẻ được và ta mặc nhiên chấp nhận, "có những niềm riêng làm sao nói hết, như mây như mưa như cát biển khơi". Truyện khép lại bằng hơi sương lạnh giá đưa ta về quá khứ. Con người ta bị đóng băng trong quá khứ của chính mình. Những gì ta cứ mang cũng sẽ là quá khứ khi ta lìa bỏ nơi này tìm về một mùa xuân xa xôi? Dù là "mùa xuân đen" 1 bất tận của cái chết.

Tôi chợt nhớ một câu của Jorge Luis Borges: "Lịch sử thế giới có lẽ là lịch sử của một vài ẩn ngữ". Liệu ẩn ngữ này có biểu hiện nơi Murakami? Chúng ta có quyền hy vọng như Matt Thompson hy vọng khi viết về Murakami: "Liệu giải Nobel văn chương đang chờ đón ông?". Chúng ta hãy chờ xem.

o o o

Tôi đã cưới một người đàn ông băng. Tôi gặp anh lần đầu nơi một khách sạn trong khu trượt tuyết. Đó có lẽ là nơi lý tưởng để gặp người đàn ông băng. Tiền sảnh khách sạn náo nhiệt bởi các cô cậu trẻ tuổi nhưng người đàn ông băng ngồi một mình trong góc xa nhất lò sưởi, đang chậm rãi đọc sách. Mặc dù đã gần trưa nhưng ánh sáng giá lạnh của buổi sớm mùa đông dường như kéo dài xung quanh anh ta.

- Nhìn xem kia. Người băng đấy, - bạn tôi thì thầm.

Lúc ấy, tôi hoàn toàn không có ý tưởng gì về người đàn ông băng. Bạn tôi cũng vậy. "Anh ta chắc hẳn được làm từ băng tuyết. Đó là lý do mà người ta gọi là người băng". Bạn tôi phát biểu ý kiến về rất nghiêm trọng, nhưng thể cô ấy đang nói chuyện với một bóng ma hay ai đó đang mắc bệnh truyền nhiễm.

Người đàn ông băng cao lớn, có vẻ như còn trẻ nhưng mớ tóc đỉnh rậm ngăn lại có những mảng trắng như những cái túi tuyết đông. Xương gò má nhô ra nhọn hoắt giống như tảng băng. Nhưng ngón tay sương muối giá lạnh như thể chẳng bao giờ tan. Tuy nhiên, ngoài những cái đó ra, người băng trông có vẻ bình thường. Anh ta không thể gọi là đẹp trai nhưng trông hấp dẫn, cái đó còn tùy cách nhìn của bạn. Trong mọi trường hợp, có điều gì đó ở anh ta xuyên thủng tim tôi, và tôi cảm thấy, hơn bất cứ cái gì khác, đó là đôi mắt anh ta. Cái nhìn căm lạng và trong suốt như những mảnh vụn của ánh sáng xuyên qua những cột băng trong buổi sáng mùa đông. Nó như một tia sáng đơn độc của cuộc sống phản chiếu trên một hình hài nhân tạo.

Tôi đứng đó ngắm người đàn ông băng từ xa. Anh ta không nhìn lên. Anh ta chỉ ngồi yên không động đậy, cứ mê mải đọc sách như thể không có ai xung quanh.

Sáng hôm sau, người đàn ông băng vẫn ở chỗ cũ, đọc sách với tư thế chính xác như hôm qua đến ngạc nhiên. Khi tôi đến phòng ăn dùng bữa trưa, và khi tôi đi trượt tuyết trở về cùng với những người bạn vào buổi tối, anh ta vẫn ngồi đó, chiếu những tia nhìn không đổi lên quyển sách hôm qua. Việc đó cứ tiếp tục cho đến ngày hôm sau nữa. Ngay cả khi mặt trời đã lặn, ngay khi đêm đã về khuya, người băng vẫn ngồi trên ghế, im lặng như quang cảnh mùa đông ngoài cửa sổ.

Vào buổi chiều ngày thứ tư, tôi kiểm soát không đi ra chỗ dốc trượt. Tôi ở lại khách sạn một mình, lang thang một hồi nơi tiền sảnh vắng lạnh như một thành phố ma. Không khí ẩm áp và ẩm ướt, căn phòng thoáng mùi buồn chán lạ lùng - cái mùi của tuyết đọng nơi đế giày của những người trượt

tuyết giờ đang tan chảy trước lò sưởi. Tôi nhìn ra cửa sổ, lật qua vài trang báo rồi đi đến chỗ người đàn ông băng, tập trung tinh thần mà nói chuyện.

Tôi hay e dè trước mặt người lạ, và nếu như không có lý do chính đáng, tôi thường không nói chuyện với những người tôi không quen biết. Nhưng chẳng hiểu sao tôi cảm thấy mình buộc phải nói chuyện với người đàn ông băng. Đó là đêm cuối cùng của tôi ở khách sạn, và nếu để dịp này trôi qua thì tôi sợ mình sẽ chẳng bao giờ được nói chuyện với người băng nữa.

- Ông không trượt tuyết sao? - Tôi hỏi, làm ra vẻ tình cờ.

Anh ta chậm rãi quay mặt về phía tôi, như thể vừa nghe một tiếng ồn phía xa, và anh ta nhìn chăm chăm vào tôi bằng đôi mắt đó. Rồi anh điem tĩnh lắc đầu. "Tôi không trượt tuyết". Lời nói của anh ta biến thành những đám mây trắng lơ lửng trên đầu anh, như lời thoại của nhân vật trong truyện tranh. Tôi đã thực sự nhìn thấy những từ bay trong không khí, cho đến khi anh lau sạch chúng bằng những ngón tay sương muối giá lạnh.

Tôi không còn gì để nói nữa. Chỉ đỏ mặt và đứng đó. Người đàn ông băng nhìn sâu vào mắt tôi và dường như khẽ mỉm cười.

- Em có muốn ngồi xuống đây không? Em thấy tôi quyến rũ chứ gì? Và em muốn biết người đàn ông băng như thế nào đúng không? - Rồi anh ta cười lớn. - Thư giãn đi nào. Không có gì phải lo lắng. Em chẳng bị cảm vì nói chuyện với tôi đâu.

Chúng tôi ngồi cạnh nhau trên chiếc trường kỷ trong góc tiền sảnh khách sạn và nhìn những bông tuyết nhảy múa ngoài cửa sổ. Tôi gọi một ly ca cao nóng và uống, nhưng người đàn ông băng chẳng uống gì. Anh ta dường như chẳng hay chuyện hơn tôi là mấy. Không những thế, chúng tôi dường như không có bất cứ cái gì chung để nói với nhau. Đầu tiên, chúng tôi nói về thời tiết. Rồi chúng tôi nói về khách sạn. "Anh ở đây có một mình sao?", Tôi hỏi người đàn ông băng. "Đúng", anh ta trả lời. Và anh hỏi tôi có thích

trượt tuyết không? "Không thích lắm", tôi đáp. "Tôi chỉ đi vì đám bạn khăng khăng rủ tôi đi. Thật ra, tôi rất hiếm khi trượt tuyết".

Có quá nhiều điều tôi muốn biết. Phải thân hình anh ta được làm từ băng tuyết không? Anh ta ăn cái gì? Anh ta sống ở đâu trong mùa hè? Anh ta có gia đình không? Và những điều tương tự vậy. Nhưng người đàn ông băng không nói gì về mình cả và tôi phải tự ngăn mình không hỏi những câu hỏi cá nhân.

Thay vào đó, người băng nói về tôi. Thật khó tin, bằng cách nào đó anh ta đã biết mọi điều về tôi. Anh ta biết số thành viên trong gia đình tôi, biết tuổi tác của tôi, tôi thích cái gì và ghét cái gì, tình trạng sức khỏe tôi thế nào, những ngôi trường tôi đã học qua, những người bạn tôi đã gặp. Anh ta thậm chí còn biết những điều xảy ra trong đời tôi từ thuở xa lơ xa lắc mà tôi đã quên lâu rồi.

- Tôi không hiểu, - tôi nói, vẻ bối rối. Tôi cảm thấy mình như bị lột trần trước mặt người lạ. "Làm thế nào anh biết quá nhiều về tôi? Anh có thể đọc suy nghĩ của người khác à?".

- Không, tôi không thể đọc tâm trí người khác hay những điều tương tự vậy. Tôi chỉ biết thôi, - người đàn ông băng đáp, - Tôi chỉ biết thôi. Như thế tôi nhìn sâu vào một tảng băng, và khi tôi nhìn em như thế, mọi thứ về em trở nên rõ ràng và thấy được.

- Thế anh có thể nói về tương lai của tôi không? - tôi hỏi.

- Tôi không thể nhìn thấy tương lai, - anh ta nói chậm rãi. - Tôi không có chút hứng thú gì đối với chuyện tương lai. Chính xác hơn, tôi chẳng có khái niệm gì về tương lai cả. Bởi vì băng đá không có tương lai. Tất cả những gì nó có là quá khứ ẩn tàng trong đó. Băng đá giữ gìn mọi vật theo cách này - rất rõ ràng sạch sẽ và sinh động như thể chúng còn sống. Đó là thể tính của băng.

- Điều đó tuyệt vời đấy chứ, - tôi nói và mỉm cười. - Tôi tin những điều anh nói. Cuối cùng, thực sự tôi chẳng muốn biết tương lai mình sẽ đi về đâu.

o o o

Chúng tôi gặp lại nhau chỉ một vài giờ sau khi trở về thành phố. Cuối cùng, chúng tôi đã bắt đầu hẹn hò. Chúng tôi không đi xem phim cũng không la cà ở quán cà phê. Thậm chí chúng tôi không đi nhà hàng. Người băng rất hiếm khi ăn cái gì đó để lấy sức nói chuyện. Thay vào đó, chúng tôi luôn ngồi ở ghế đá công viên và nói chuyện về mọi thứ trên đời trừ chính bản thân anh.

- Tại sao vậy? - Một lần tôi hỏi anh. - Tại sao anh không nói về mình? Em muốn biết đôi chút về anh. Anh sinh ra ở đâu? Ba mẹ anh như thế nào? Làm thế nào mà anh trở thành người băng?

Người băng nhìn tôi một chốc, rồi anh lắc đầu. "Tôi cũng không biết". Anh nói chậm rãi và rõ ràng, phả ra những từ ngữ trắng trong không gian. "Tôi biết quá khứ của mọi thứ khác. Nhưng tôi không có quá khứ. Tôi không biết nơi tôi sinh ra, hay cha mẹ tôi trông như thế nào. Tôi cũng không biết gì về tuổi tác của tôi. Tôi không biết mình có tuổi hay không".

Người đàn ông băng cô đơn như một tảng băng trôi trong đêm tối.

o o o

Tôi thấy mình đã quá yêu người đàn ông băng. Người băng cũng yêu tôi như tôi yêu anh - chỉ biết hiện tại, không màng tới tương lai. Đổi lại, tôi cũng yêu anh như anh yêu tôi - chỉ biết hiện tại, không biết gì quá khứ. Chúng tôi thậm chí bắt đầu nói đến chuyện cưới xin.

Tôi chỉ mới hai mươi, và người đàn ông băng là người đầu tiên tôi thực sự yêu thương trong đời. Vào thời gian đó, tôi không thể hình dung việc yêu

người đàn ông băng là như thế nào. Nhưng ngay cả khi tôi yêu một người đàn ông bình thường, vị tất tôi đã có một ý tưởng rõ ràng hơn về khái niệm tình yêu.

Mẹ và chị tôi phản đối quyết liệt việc kết hôn với người băng.

"Mi còn quá trẻ để có thể lập gia đình", họ nói vậy. "Ngoài ra, mi không biết một tí gì về hãn. Mi thậm chí còn không biết hãn sinh ra khi nào và ở đâu. Bọn tau biết ăn nói làm sao với họ hàng nếu mi lấy một người như vậy làm chồng? Hơn nữa, mi sẽ làm gì nếu như người đàn ông băng đó thành linh bị tan chảy đi mất? Mi có hiểu rằng hôn nhân đòi hỏi phải có sự ràng buộc thực sự với nhau không?".

Những nỗi lo lắng của họ quả là thừa. Bởi thật ra người băng không được tạo thành từ băng đá. Anh chẳng bao giờ bị tan chảy, dù nóng đến đâu đi nữa. Anh bị gọi là "người băng" bởi cơ thể anh lạnh như một tảng băng vậy. Nhưng cái thứ tạo tác nên cơ thể anh khác với băng đá, và đó không phải là thứ hơi lạnh lấy đi thân nhiệt của những người khác.

Và chúng tôi cưới nhau. Không ai ban phúc cho đám cưới. Không bạn bè hay người thân vui mừng cho đám cưới chúng tôi. Chúng tôi không tổ chức lễ cưới, và khi tôi phải điền tên mình vào phả hệ của gia đình anh thì hóa ra người băng không có người thân nào cả. Chúng tôi quyết định làm đám cưới giữa hai đứa với nhau. Chúng tôi mua một cái bánh nhỏ, ăn cùng nhau và đó là đám cưới khiêm nhường nhất của chúng tôi.

Chúng tôi thuê một căn hộ nhỏ, người băng kiếm sống bằng việc làm ở kho thịt đông lạnh. Anh có thể mang bất cứ khối thịt lạnh nào và chẳng bao giờ biết mệt dù làm việc nặng đến đâu. Vì thế người chủ rất thích, trả anh số tiền lương cao hơn những người làm khác. Chúng tôi sống với nhau rất hạnh phúc, chẳng quấy rầy ai và cũng chẳng ai quấy rầy mình.

Khi người đàn ông băng làm tình với tôi, tôi thấy trong tâm trí mình một tảng băng mà tôi chắc là nó hiện hữu ở một nơi cô tịch. Tôi nghĩ chắc anh biết tảng băng đó nằm ở đâu. Nó đông cứng, cứng đến mức tôi nghĩ rằng không gì có thể cứng hơn. Nó là tảng băng lớn nhất trên thế giới. Tảng băng nằm ở một nơi nào xa xôi và người đàn ông băng vượt qua kỷ ức của tảng băng đó để đến với tôi, đến với thế giới. Đầu tiên tôi cảm thấy ngại ngùng khi người băng làm tình với tôi. Nhưng sau đó, tôi đã quen. Thậm chí tôi bắt đầu thích làm tình với người băng. Trong đêm tối, chúng tôi lặng im chia sẻ cùng nhau những miếng băng lớn, nơi tàng trữ hàng trăm triệu năm - mọi quá khứ của thế giới này.

Không có gì để nói về đời sống hôn nhân của chúng tôi. Chúng tôi yêu nhau say đắm và không có gì chen vào giữa chúng tôi. Chúng tôi muốn có con nhưng dường như điều đó là không thể. Có vẻ như giữa gene của người và gene của băng khó có thể kết hợp được. Trong trường hợp nào đi nữa, bởi một phần chúng tôi không có con nên tôi có khá nhiều thời gian rảnh. Chỉ nội trong buổi sáng là tôi làm xong mọi việc nhà, sau đó thì chẳng có gì để làm. Tôi không có người bạn nào để nói chuyện hay đi chơi. Và tôi cũng không có nhiều điều để làm với những người hàng xóm. Mẹ và chị tôi vẫn còn giận chuyện tôi cưới người băng và chẳng có dấu hiệu gì cho thấy họ muốn gặp mặt tôi lần nữa. Dù vậy, sau vài tháng trôi qua, những người quanh chúng tôi thỉnh thoảng bắt đầu nói chuyện với anh. Trong sâu thẳm tim mình, họ vẫn không chấp nhận được anh hay tôi, người đã cưới người băng. Chúng tôi khác họ và không có thời gian nào có thể lấp đi hố sâu cách ngăn giữa tha nhân với chúng tôi.

Vì thế, khi anh đi làm việc, tôi ở nhà một mình, đọc sách và nghe nhạc. Tôi thích ở nhà hơn và dù sao tôi cũng cảm thấy không cô đơn lắm. Nhưng tôi còn trẻ và việc tiếp tục những công việc đơn điệu ngày qua ngày cuối cùng làm tôi chán ngán. Nhưng tôi khó chịu không phải vì sự chán ngán. Mà vì sự lặp lại.

Đó là lý do tôi nói với anh: - Tại sao hai chúng ta không đi du lịch đây đó nhỉ. Để thay đổi không khí?

- Đi chơi hả? - Anh cau mày nhìn chăm chăm vào tôi. - Chúng ta đi chơi vì cái quái gì chứ? Em không vui khi ở bên anh sao?

- Không phải thế, - tôi đáp. - Em vui lắm. Nhưng em chán. Em thích đi chơi đâu đó xa xôi để nhìn những điều em chưa thấy. Em muốn thở làn không khí mới. Anh hiểu không? Ngoài ra, chúng ta vẫn chưa có tuần trăng mật mà? Chúng ta có một ít tiền tiết kiệm anh đang nghỉ phép. Đây là lúc thuận tiện để chúng ta đi chơi đây đó.

Người băng nặng nề thở dài băng giá. Hơi thở kết tinh trong không khí với một thanh âm trong trẻo. Anh đặt những ngón tay dài lên đầu gối. "À, nếu thật sự em muốn đi chơi đến vậy thì anh chẳng có gì phản đối. Anh sẽ đi bất cứ nơi nào nếu nơi đó làm em vui. Nhưng em có biết chúng ta sẽ đi đâu không?".

- Sao chúng ta không đến Nam Cực? - tôi nói. Tôi chọn Nam Cực vì tôi chắc người băng sẽ thích đi nơi nào giá lạnh. Và thực ra mà nói, tôi luôn muốn đi du lịch đến đó. Tôi muốn mặc chiếc áo choàng lông có mũ trùm đầu, tôi muốn ngắm nhìn bình minh phương Nam và đàn chim cánh cụt.

Khi tôi nói vậy, chồng tôi lạ lùng nhìn vào mắt tôi, không chớp mắt, và tôi có cảm giác như một lưỡi băng sắc nhọn xuyên thủng đầu tôi. Anh yên lặng một hồi lâu, và cuối cùng bằng những thanh âm lấp lánh, anh nói: "Được thôi, nếu đó là điều em muốn. Chúng ta sẽ đi Nam Cực. Em chắc chắn là mình muốn đi chứ?"

Tôi không thể trả lời ngay. Anh nhìn sâu vào tôi lâu đến mức tôi bị tê liệt. Và tôi gục xuống.

o o o

Dù vậy, càng ngày tôi càng thấy hối tiếc vì ý tưởng đi Nam Cực. Tôi không biết tại sao, nhưng dường như ngay khi tôi nói từ "Nam Cực", với chồng tôi, có điều gì đó đã thay đổi trong anh. Mắt anh trở nên sắc hơn, hơi thở trở nên trắng hơn, những ngón tay giá lạnh hơn. Anh không nói gì với tôi nữa và hoàn toàn không ăn tí gì nữa. Tất cả những điều đó làm tôi cảm thấy bất an.

Năm ngày trước khi đi, tôi lấy hết can đảm nói: "Hãy quên chuyện đi Nam Cực đi. Khi em nghĩ về nơi đó, em thấy đó là một nơi quá lạnh lẽo, và dường như không tốt cho sức khỏe chúng ta. Em chột nghĩ hay mình đi đến nơi nào tốt hơn cho chúng ta? Châu Âu thì sao? Chúng ta hãy đi nghỉ ở Tây Ban Nha. Chúng ta có thể uống rượu, ăn cơm thập cẩm, xem đấu bò hay cái gì tương tự vậy".

Nhưng chồng tôi tôi không để ý gì đến điều tôi nói. Anh nhìn sâu vào không khoảng không vài phút rồi tuyên bố: "Anh hoàn toàn không muốn đi Tây Ban Nha. Nơi đó quá nóng đối với anh. Tây Ban Nha quá bụi bặm và thức ăn thì quá cay. Ngoài ra, anh cũng đã mua vé đi Nam Cực rồi. Chúng ta cũng đã có áo choàng lông và giày ống cho em. Chúng ta không thể lãng phí tất cả. Bây giờ chúng ta phải đi xa. Chúng ta không thể không đi".

Sự thực đó làm tôi sợ hãi. Tôi linh cảm khi đến Nam Cực sẽ có điều gì xảy ra cho chúng tôi mà không thể cứu vãn được. Tôi gặp ác mộng triền miên. Lần nào cũng giống lần nào. Tôi đang đi bộ thì bị rơi xuống một kẽ nứt trên mặt đất. Không ai tìm thấy tôi và tôi bị đông lạnh ở đó. Cảm lạnh bên trong tảng băng, tôi trừng mắt nhìn lên trời xanh. Tôi vẫn còn ý thức, nhưng không thể di chuyển, dù là cựa quậy ngón tay. Tôi nhận ra mình dần bị trôi vào quá khứ. Khi người ta nhìn vào tôi, nhìn vào cái mà tôi đã biến thành, người ta đang nhìn vào quá khứ. Quang cảnh lùi dần về phía sau, xa mãi.

Khi tỉnh dậy tôi thấy người băng đang ngủ cạnh tôi. Anh luôn ngủ mà không thở, như một xác chết vậy.

Nhưng tôi yêu người đàn ông băng. Tôi khóc, và nước mắt tôi rơi trên gò má anh. Anh tỉnh giấc và ôm tôi trong tay. "Em gặp ác mộng", tôi nói.

- Chỉ là mơ thôi mà, - anh nói. - Những giấc mơ đến từ quá khứ, không phải tương lai. Em không bị giấc mơ ràng buộc, mà là giấc mơ bị ràng buộc vào em. Bé cưng hiểu điều đó không?

- Vâng, - tôi nói, dù không tin.

Tôi chẳng tìm ra được lý do nào hay ho để hủy bỏ chuyến đi nên cuối cùng tôi và chồng tôi đáp máy bay đi Nam Cực. Những nữ tiếp viên đều không thân thiện. Tôi muốn nhìn quang cảnh ngoài cửa sổ nhưng mây dày đến nỗi tôi không thấy gì. Trong thoáng chốc, cửa sổ bị băng đóng thành từng lớp. Chồng tôi yên lặng đọc sách. Tôi chẳng thấy hứng thú gì với chuyến đi nghỉ này. Tôi chỉ làm bộ vui vẻ làm những gì đã được quyết định rồi.

Khi chúng tôi xuống cầu thang máy bay và bước trên nền đất Nam Cực, tôi cảm thấy cơ thể anh lắc lư. Điều này kéo dài chưa đầy cái chớp mắt, chỉ khoảng nửa giây. Anh không biểu lộ gì về sự thay đổi, nhưng tôi biết nó đã xảy ra. Có điều gì bên trong người băng rung động một cách bí mật, dữ dội. Anh dừng lại, nhìn trời và nhìn đôi tay mình. Anh hắt ra một hơi thở mạnh. Sau đó anh nhìn tôi và nhe răng cười. Anh nói: "Đây quả thực là nơi em muốn viếng thăm ư?".

- Vâng. Đúng vậy, - tôi nói.

Nam Cực cô đơn hơn bất cứ thứ gì mà tôi tưởng tượng. Hầu như không có ai sống ở đây. Chỉ có một thành phố nhỏ đơn điệu. Trong thành phố có một khách sạn. Dĩ nhiên cũng nhỏ và đơn điệu. Nam Cực không phải là nơi để đi du lịch. Không có một con chim cánh cụt lẻ bầy. Và cũng không thấy Nam cực quang. Không cây cối, không hoa, không sống ngòi, không ao hồ.

Bất cứ nơi nào tôi đến cũng chỉ toàn băng là băng. Nhìn xa đến đâu đi nữa cũng chỉ thấy vùng hoang vu băng đá kéo dài.

Ngược lại, chồng tôi rất hăng hái đi từ nơi này đến nơi khác như không biết đủ là gì. Anh học rất nhanh ngôn ngữ địa phương và nói chuyện với những người trong thành phố bằng giọng âm âm tuyệt vời. Anh nói chuyện với họ hàng giờ liền với vẻ hết sức nghiêm trọng nhưng tôi không cách nào biết họ đang nói chuyện gì. Tôi có cảm giác như chồng tôi đã phụ bạc tôi, để mặc tôi tự chăm sóc mình.

Ở đó, nơi cái thế giới vô thanh bị những tảng băng dày bao bọc ấy, tôi cuối cùng đánh mất sức mạnh của mình. Từng chút từng chút một. Cuối cùng tôi không còn đủ sức để tức giận nữa. Như thể tôi đã đánh mất cảm xúc của mình ở nơi nào đó. Tôi đánh mất dấu vết nơi tôi đang hướng đến, đánh mất dấu thời gian, đánh mất mọi xúc cảm về chính mình. Tôi không biết điều này bắt đầu và chấm dứt khi nào, nhưng khi tôi lấy lại ý thức thì tôi đang hiện tồn trong một thế giới băng, một mùa đông vĩnh cửu khô kiệt mọi sắc màu, khép chặt trong chính nó.

Ngay cả sau khi hầu hết cảm giác đã biến mất, tôi vẫn biết điều này. Chồng tôi ở Nam Cực không còn là người đàn ông trước kia nữa. Anh vẫn đưa mắt tìm tôi giống như xưa kia, anh nói chuyện với tôi dịu dàng. Tôi muốn nói rằng những gì anh nói với tôi là thật lòng anh. Nhưng tôi cũng biết, anh không còn là người đàn ông băng mà tôi đã gặp trong khách sạn ở khu trượt tuyết.

Dù vậy, không có cách nào để tôi gây sự chú ý cho bất kỳ ai. Mọi người ở Nam Cực đều rất thích anh, nhưng dù vậy họ không thể hiểu lấy một từ tôi nói. Phà hơi thở trắng, họ kể chuyện cười rồi cãi nhau và hát những bài hát bằng ngôn ngữ của họ trong khi tôi ngồi một mình trong phòng, nhìn ra bầu trời xám xịt mà chắc hẳn hàng tháng nữa cũng không mong quang đãng ra được. Chiếc máy bay mang chúng tôi đến đây và đã bay đi lâu rồi, chỉ sau chốc lát đường băng đã phủ một lớp băng dày, như trái tim tôi vậy.

"Mùa đông đã đến", chồng tôi nói. "Mùa đông sẽ kéo dài lắm và không có máy bay hay tàu thuyền gì đâu. Mọi thứ đóng băng cả. Có vẻ như chúng ta phải ở lại đây đến mùa xuân năm sau".

Ba tháng sau khi đến Nam Cực, tôi nhận ra mình đã có thai. Tôi biết rằng đứa bé con tôi sẽ trở nên một người băng bé nhỏ. Tử cung tôi đã đông cứng lại, còn nước ối của tôi là thứ nước tuyết tan. Tôi cảm thấy sự giá lạnh của nó ở trong người. Đứa con tôi sẽ như cha nó, có đôi mắt như lưỡi băng và những ngón tay sương giá. Và gia đình mới của chúng tôi sẽ chẳng bao giờ rời chân khỏi Nam Cực. Quá khứ vĩnh cửu nặng nề trùm lên mọi nhận thức, ghì siết lấy chúng tôi. Và chúng tôi sẽ chẳng bao giờ giữ bỏ được.

Giờ đây, dường như trong người tôi không còn trái tim nữa. Hơi ấm đã bỏ tôi mà đi xa. Đôi khi tôi quên mất rằng hơi ấm đó đã từng tồn tại. Ở nơi này, tôi cô độc hơn bất cứ ai trên trái đất. Khi tôi khóc, người băng hôn vào má tôi và những giọt nước mắt tôi biến thành đá. Anh làm đông cứng những giọt nước mắt tôi trên tay anh và đặt chúng trên lưỡi anh. "Hãy xem anh yêu em biết chừng nào", anh nói. Anh đang nói thật. Nhưng một cơn gió từ hư không quét qua thổi những tờ trắng xóa của anh bay, bay mãi vào quá khứ.

(Hoàng Long dịch từ bản tiếng Anh của Richard L.Peterson)

1 Tên tác phẩm của Henry Miller.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Người Thứ Bảy

Lời người dịch:

Câu chuyện của "tôi" là một câu chuyện đời tan nát. Một ám ảnh không nguôi ngoai theo anh bốn mươi năm trời về con sóng thần năm xưa đã cuốn trôi đi người bạn thân thiết nhất. Hình ảnh con sóng được lặp đi lặp lại trên nền phẳng lặng của câu chuyện đầy ẩn ý. Như bản giao hưởng tình yêu và định mệnh của Beethoven. [...] Một câu chuyện đầy tính nhân bản và vinh danh sự vĩnh hằng của nghệ thuật. Bản thân chúng tôi luôn bị ám ảnh về những tình tiết và nhân vật trong tác phẩm của Murakami. Như thể chính mình hiện diện trong đó để tiếp tục sống và khát vọng một niềm tin tương lai. Nghiên cứu và dịch Murakami đưa chúng tôi đến một xác tín rằng việc Murakami sẽ đạt giải thưởng Nobel văn chương là điều dễ hiểu trong một thế giới đổ vỡ và mất mát quá nhiều niềm tin như hiện nay.

o

"Vào một chiều tháng chín năm tôi lên mười tuổi, ngọn sóng đó suýt nữa kết liễu cuộc đời tôi". Người thứ bảy bắt đầu câu chuyện bằng một giọng trầm lặng.

Anh ta là người kể chuyện cuối cùng trong buổi tối hôm đó. Đồng hồ đã chỉ hơn mười giờ. Tiếng gió thét gào qua hướng Tây vang vọng trong bóng đêm dài. Mọi người ngồi thành vòng tròn xung quanh căn phòng đều nghe được tiếng gào của gió. Ngoài vườn lá rơi xào xạc. Những tấm kính cửa sổ rung lên nhẹ nhẹ. Gió hú lên lạnh lốt trước khi biến mất vào đêm đen.

"Đó là ngọn sóng lớn nhất mà tôi từng thấy trong đời," người đàn ông tiếp tục. "Ngọn sóng đó suýt chút nữa kết liễu đời tôi. Nhưng thay vì vậy,

nó đã tháo sạch phần tinh túy nhất của tôi để trút vào một thế giới khác. Phải mất nhiều năm sau tôi mới hoàn toàn bình phục lại. Phải mất bao nhiêu thời gian quý báu của đời tôi."

Người đàn ông thứ bảy có vẻ đã ngoài năm mươi. Anh ta cao, gầy guộc và râu ria tua tủa. Một vết sẹo nhỏ nhưng sâu hoắm ngay mắt phải. Chắc hẳn đó là một vết dao chém. Tóc anh ta ngắn và đã điểm hoa râm. Gương mặt anh có vẻ như của một người đột nhiên chẳng biết phải nói gì, trừ phi cái vẻ mặt đó dường như anh vẫn luôn mang từ bấy đến nay, nên lại đậm thành một nét quen thuộc. Anh mặc một chiếc áo sơ mi màu xanh u buồn với một cái áo khoác màu xám bên ngoài. Đôi khi anh ta tháo nơ cổ cầm trên tay. Không ai biết tên anh. Và có lẽ không có ai biết gì về anh ta.

Anh ta đặng hăng nhẹ. Và ngừng nói. Mọi người yên lặng chờ anh ta tiếp tục.

"Trong trường hợp của tôi, đó là một con sóng. Dĩ nhiên, tôi không biết diễn tả như thế nào cho mọi người hiểu. Trong trường hợp của tôi, ngẫu nhiên đó là 1 con sóng. Không một dấu hiệu cảnh báo nào cả, thành linh một ngày kia, nó hiện ra trước mặt tôi, cái sức mạnh định mệnh đó hiện ra dưới hình dạng một con sóng khủng khiếp.

"Tôi lớn lên ở thị trấn S gần biển, nơi mà ngay khi tôi nói tên ra, cũng không gây được ấn tượng gì với quý vị cả. Cha tôi là 1 bác sĩ, cho nên thời thơ ấu của tôi rất sung túc. Thuở ấy, tôi có một người bạn rất rất thân, tên K., là láng giềng của tôi và học dưới tôi 1 năm. Chúng tôi thường đi học chung, và sau khi về nhà vào các buổi chiều, chúng tôi luôn luôn chơi với nhau. Chúng tôi như anh em ruột vậy. Mặc dù chúng tôi thân thiết đã lâu nhưng chưa một lần gây sự với nhau. Đúng ra tôi có 1 người anh, nhưng bởi vì anh ta lớn hơn tôi 6 tuổi, cho nên chúng tôi khó lòng chia sẻ với nhau nhiều việc, nhưng tình cảm của chúng tôi không hề bị giảm đi. Chính bởi vì điều này, nên tôi dành tình cảm anh em cho bạn tôi nhiều hơn tôi dành cho anh em ruột của tôi.

"K trông mảnh khảnh, mong manh và có những nét yếu ớt như con gái. Thêm vào đó, cậu ta gặp khó khăn trong giao tiếp. Khi người lạ gặp K lần đầu tiên, họ thường có cảm giác cậu ta là người chậm chạp. Và bởi vì cậu ta yếu ớt như vậy, tôi thường xuyên bảo vệ K ở trường, sau khi tan học và mỗi khi chúng tôi đi với nhau. Bất cứ ai cũng có thể nhận ra rằng tôi là một cậu bé bụ bẫm và khỏe mạnh. Điều mà tôi thích ở K nhất là cậu ta rất tử tế và có một tâm hồn cao cả. Đầu óc của K hoàn toàn không có vấn đề gì, nhưng sự trẻ nãi của cậu ta đã gây khó khăn trong việc học. Tuy thế, cậu ta là một thiên tài về hội họa, mỗi khi cầm viết chì hay thuốc màu trên tay, K đều tạo ra những bức tranh tuyệt vời đầy vẻ sống động đến nỗi thầy giáo cũng ngạc nhiên. Cậu ta thường xuyên đoạt giải trong các cuộc thi và nhận được rất nhiều lời tán thưởng. Nếu cứ tiếp tục phát triển theo hướng đó thì có lẽ K đã trở thành họa sĩ rồi. K đặc biệt đam mê vẽ tranh phong cảnh và liên tục đi ra bãi biển để vẽ đại dương. Tôi đã ngồi bên cạnh K nhiều ngày để xem bàn tay khéo léo của cậu ta điều khiển cây bút chì lướt trên những trang giấy, và cái cách mà K mô tả màu sắc và hình dạng giống như thật lên trang giấy trắng tinh một cách liên tục đã gây ấn tượng rất mạnh mẽ trong tôi. Tôi thực sự kinh ngạc. Bây giờ mỗi khi nghĩ lại, tôi thấy đó thật sự là một thiên tài.

"Vào tháng 9 năm đó, khu vực nơi tôi sống bị cơn bão dữ dội tàn phá, theo như tin tức từ đài phát thanh, đây là cơn bão lớn nhất ở khu vực trong vòng 10 năm qua. Trường học nhanh chóng bị giải tán, tất cả các cửa hàng trong thị trấn đóng cửa. Cha và anh tôi lấy dụng cụ làm vườn và bắt đầu chặn các cửa chống bão xung quanh ngôi nhà, trong khi đó, mẹ đang bận rộn dưới bếp chuẩn bị cơm năm [1] phòng khi khẩn cấp. Chai và thùng được đổ đầy nước, tất cả chúng tôi đeo balô với những vật dụng cần thiết trong trường hợp phải tản cư đến một nơi nào đó. Đối với người lớn tuổi phải đối mặt với sự khắc nghiệt của những cơn bão gần như là hàng năm, thì bão đến là một việc nguy hiểm và phiền toái của đời sống. Còn lũ trẻ chúng tôi vốn xa cách với hiện thực tàn nhẫn của tình thế thì bão đến chẳng gì khác hơn là sự kiện hào hứng và tuyệt diệu của một khoảnh khắc lớn lao.

"Chỉ mới đầu giờ chiều mà màu trời đã đột ngột thay đổi. Dường như trời xanh kia đã nhiễm phải một sắc màu quái đản. Gió rú từng cơn, tạo thành một sự khô khan kỳ lạ, những thanh âm lách cách như đập vào bờ cát. Tôi chạy ra hành lang ngắm trời cho đến khi mưa bắt đầu gõ tàn bạo phía bên nhà. Trong nhà tối đen vì lấp những cánh cửa chớp chống bão, gia đình tôi ngồi dồn lại một phòng và nghe các báo cáo tin tức trên radio. Lượng nước mưa không nhiều lắm nhưng gió mạnh gây ra nhiều nguy hiểm. Nhiều căn nhà bị tốc mái và nhiều con thuyền bị lật úp. Những vật thể quay cuồng trong gió loạn đã giết và làm bị thương rất nhiều người. Người phát ngôn lặp đi lặp lại lời cảnh báo là không được rời khỏi nhà vào bất cứ hoàn cảnh nào. Đôi khi những cơn gió loạn cuồng gây ra những thanh âm vỡ nát nơi những căn nhà, như thể có một bàn tay khổng lồ đang nắm lấy căn nhà và lung lay dữ dội. Rồi có những khi chúng tôi nghe thấy tiếng động dữ dội như thể một vài vật nặng xoay trong gió và đâm sầm vào cánh cửa chớp chống bão vậy. Cha tôi bảo đó có thể là những mái nhà bị tốc lên từ nơi nào đó. Chúng tôi ăn cơm nắm onigiri với trứng chiên do mẹ làm và nghe tin tức trên radio, chờ cho cơn bão thiên di đến một vùng nào khác.

"Nhưng cơn bão vẫn ở lại. Theo như tin tức trên đài, kể từ khi cơn bão càn quét qua bờ tây của tỉnh S, tốc độ của nó đã giảm xuống và từ từ di chuyển sang hướng đông bắc như thể đang đi dạo bộ vậy. Gió không dội bớt chút nào. Nó vẫn thổi cuồng điên gây ra những âm thanh tàn bạo như thể đang găng sức xé toạc bề mặt trái đất và cuốn đi xa.

"Tôi nhận ra rằng cơn gió dữ tợn đó đã lắng dịu xuống sau khoảng 1 giờ càn quét từ lúc nó tràn tới. Mọi người không thể nghe thấy một âm thanh gì, ngay cả tiếng chim hót từ khoảng cách xa. Cha tôi mở hé cánh cửa chớp ra và nhìn ra đồng hồ nát xem chuyện gì đang xảy ra ngoài đó. Cơn gió đã tắt lịm và mưa đã ngừng rơi. Những đám mây đen xám xịt đang dần tan biến. Bầu trời xanh đã xuất hiện đâu đó phá tan đi những đám mây u tối. Cây cối trong vườn đang rung mình giữ nước và những hạt nước nhỏ li ti rớt xuống từ đỉnh của những nhánh cây.

"Chúng ta giờ đang ở trong vùng mắt bão đấy con ạ," cha nói với tôi.
"Chúng ta được nghỉ ngơi trong một thời gian ngắn khoảng 15 hoặc 20 phút trong lúc cơn bão tạm lắng dịu nhưng rồi nó sẽ lại càn quét dữ dội như trước".

"Tôi xin phép cha đi ra ngoài, cha nói: con có thể đi nhưng đừng đi quá xa đấy.

"Ngay khi gió bắt đầu nổi lên, con phải trở về nhà ngay lập tức". Tôi bước ra ngoài và ngắm nhìn trời đất xung quanh. Không thể tin được rằng chỉ vài phút trước đây thôi, mọi vật đã bị cơn cuồng phong vùi cơn dập tan nát. Tôi nhìn lên bầu trời, và có một cảm giác rằng cơn bão khổng lồ đang lơ lửng ngay trên đầu và nhìn chúng tôi một cách đầy ác ý như muốn ăn tươi nuốt sống. Nhưng tất nhiên, đó chỉ là sự tưởng tượng trẻ con của tôi mà thôi. Lúc đó, chúng tôi đang ở ngay trung tâm điểm của trận gió xoáy nghiệt ngã trong khoảng thời gian cơn bão tạm lắng dịu.

"Trong lúc người lớn đi quanh nhà để kiểm tra thiệt hại do cơn bão gây ra, tôi quyết định lang thang xuống bãi biển. Rất nhiều khúc gỗ lớn ở vùng lân cận đã bị cơn cuồng phong làm gãy nát và rơi đầy xuống đường. Một vài cây thông lớn đến mức một người lớn lực lưỡng cũng không thể nâng lên nổi. Những tấm mái ngói rách nát nằm rải rác ngổn ngang trên mặt đất, đá văng tứ tung vào kính chắn gió của xe hơi gây nên những vết rạn nứt lớn. Ngay cả đến một con chó cũng bị cuốn bay ra đường. Cảnh tượng này trông giống như có một bàn tay khổng lồ từ trên không trung giáng xuống và lạng lẽ tàn phá bề mặt trái đất tàn khốc. K nhận ra tôi khi tôi đang dạo bước trên đường, và cậu ta cũng ra khỏi nhà hỏi: chúng ta đi đâu đây? Khi tôi trả lời chúng ta đi ngắm biển, K bèn im lặng lẽo đẽo theo sau. Con chó trắng, nhỏ sống ở nhà K cũng theo chân chúng tôi. Tôi nói với K là khi gió bắt đầu nổi lên thì phải về nhà ngay lập tức. K lẳng lặng gật đầu đồng ý.

"Bờ biển cách nhà tôi khoảng 200m, có một con đập chắn sóng cao ngang người tôi vào thửa ấy. Mỗi khi chúng tôi ra biển, chúng tôi đều leo

lên những bậc cầu thang đó chơi. Chúng tôi ra biển chơi gần như mỗi ngày và biết được thủy triều lên xuống rõ như trong lòng bàn tay. Nhưng trong tầm mắt bão, mọi thứ đều có vẻ khác thường. Màu của trời, sắc của biển, tiếng thét gào của sóng, hương vị mặn mà của muối và sự hùng vĩ của phong cảnh thiên nhiên... Tất cả những cảnh quan ven bờ đều thay đổi hết. Chúng tôi ngồi trên đỉnh của con đập và mông lung nhìn về biển xanh bao la, không nói nên lời. Ngay cả khi chúng tôi đang ở trong tầm mắt bão, những con sóng vẫn bình thản đến kinh người. Khi sóng bắt đầu tấn công thường nó rút ra xa hơn thường lệ. Khi chúng tôi nhìn ra, bờ cát trắng dường như trải rộng hơn. Ngay cả khi thủy triều xuống, mực nước cũng không rút ra quá xa như vậy. Bờ biển trông giống như một căn phòng lớn sau khi người ta đã di chuyển hết đồ đạc, trống vắng không thể chịu nổi. Những vật thể hỗn tạp vẫn lênh bênh trôi dạt vào bờ biển như thường lệ.

"Tôi ngồi xuống con đê và ngược mắt nhìn ra đường chân trời như thể tôi đang lang thang trên một bờ biển tinh khôi và trải rộng. Và tôi cũng nhìn chăm chú con thuyền được neo buộc ngoài xa. Trong tầm mắt mình, tôi có thể nhìn thấy những đồ chơi trẻ con bằng nhựa, những đôi dép xăng đan và những khúc gỗ mà tôi đoán chắc là những mảnh vỡ của đồ trang trí nội thất, rồi những bộ áo quần, những chai lọ quý, những hộp gỗ có khắc chữ nước ngoài, và bao nhiêu vật dụng khác mà tôi không biết công dụng đang lênh đênh trôi dạt. Chắc chắn là con sóng thần của bão tố đã mang tất cả chúng đến đây từ một nơi nào xa lơ lửng. Mỗi khi thấy có vật gì là lạ đặc biệt chúng tôi nhặt lên và xem xét kỹ càng. Con chó của K ngồi bên cạnh hai chúng tôi vẫy đuôi và đưa mũi ngửi khịt khịt những vật chúng tôi nhặt được.

"Chúng tôi ở đó khoảng 5 phút hay cũng cỡ đó. Bỗng nhiên tôi chú ý đến những con sóng, chúng liên tục đập vào bãi biển một cách lặng lẽ không một âm thanh, không một dấu hiệu như một cái lưỡi lấp lánh ánh bạc của biển cả chờ tới hôn nhẹ vào chân tôi. Nó diễn ra rất tự nhiên, tôi không hề tránh được. Aảm mình trong đại dương bao la, những con sóng dâng lên và tôi biết rất rõ nỗi kinh hoàng của sự tàn phá. Đôi khi chúng ta không thể

dự đoán trước được hậu quả khủng khiếp mà những con sóng gây ra. Vì thế chúng tôi phải cẩn thận dời đến một nơi an toàn hơn, thoát khỏi tầm vươn lên của sóng. Nhưng trước khi tôi kịp nhận ra, thì ngọn sóng đã dâng đến chỗ tôi khoảng 8 inch rồi lặng lẽ rút đi. Và cuối cùng tôi không thấy con sóng đó quay trở lại. Tôi không thấy ngọn sóng này có vẻ gì là đe dọa cả. Chúng lặng lẽ gọi rửa bờ biển trong sự thầm lặng. Nhưng có một điều gì đó tiềm ẩn báo hiệu một nỗi kinh hoàng trong chúng, như cảm giác có một loài bò sát đang ẩn náu nơi nào đó thành linh xuất hiện gây ớn lạnh xương sống trong tôi. Đó là nỗi kinh hoàng không gây ra bởi nguyên nhân cụ thể nào, nhưng hiển nhiên nó là nỗi kinh hoàng thực sự. Bằng trực giác, tôi nhận ra nó là một thứ gì đó vẫn còn đang sống. Không sai đâu, những con sóng này vẫn đang sống. Và chúng sẽ chộp giữ, chơi đùa với tôi theo sự lên xuống của dòng thủy triều. Ngay khi tôi đang mơ màng viễn vông về nó, thì con vật ăn thịt người khổng lồ này bám lấy và ăn tươi nuốt sống tôi bằng hàm răng nhọn hoắt của nó. Một cơn gió đang ẩn nấp đâu đó ngoài cánh đồng. Tôi nghĩ thầm là mình phải thoát khỏi nơi này thôi.

"Tôi quay sang K nói: "Mình đi thôi". Cậu ta đứng cách đó khoảng 10 mét và quay lưng lại tôi, đang nhìn cái gì đó như thể đang soi chiếu mình trong đó. Tôi đã nói khá lớn, nhưng dường như K không nghe thấy tiếng tôi. Hay có lẽ cậu ta đang bị hấp hồn vào những gì mình đã khám phá ra mà không hề nghe thấy lời tôi nói. Cũng như khi nằm mơ, người ta quên mọi thứ của thế giới bên ngoài này. Hoặc có lẽ giọng tôi không đủ lớn như tôi tưởng. Tôi nhớ rõ ràng là nó không giống như giọng nói của tôi, mà của một người nào đó hoàn toàn xa lạ.

"Rồi tôi nghe thấy tiếng rên rỉ, nó đủ lớn để làm rung động cả quả địa cầu này. Không, trước khi âm thanh rên rỉ này vang lên, tôi có nghe một âm thanh khác nữa, một thứ âm thanh rất lạ, đó là âm thanh của một dòng nước lớn phun ra từ một cái lỗ. Sau âm thanh phun của nước một chút, tiếp tục âm thanh rên rỉ hầu như không thể nhận thấy giống như tiếng đùng đùng của sấm chớp từ rất xa. Nhưng K vẫn không nhìn lên xem nó là gì. Cậu ta

vẫn đứng đó nhìn chăm chăm lơ đãng vào cái gì đó dưới chân mình. Tất cả giác quan của cậu tập trung vào chỗ đó. K thậm chí có lẽ không nghe thấy âm thanh rên rỉ đó. Tôi không biết làm thế nào mà cậu ta lại không nghe thấy cái âm thanh kinh khủng đến đáng sợ đó. Nó giống như sự rung động rất mạnh của trái đất. Có lẽ nó là âm thanh mà chỉ mình tôi nghe thấy. Nói ra thật kỳ lạ, nhưng tôi luôn tự hỏi phải chăng nó được tạo ra chỉ để mình tôi nghe? Ngay cả con chó đứng cạnh tôi dường như cũng không nhận thấy âm thanh đó. Trong khi loài chó vốn dĩ rất thính tai.

"Tôi cần phải đến chỗ của K để lôi cậu ta đi, tôi tự nhủ. Không còn cách nào khác. Tôi biết rằng con sóng đang tới, nhưng K thì không. Thế nhưng đôi chân tôi, vốn biết điều gì sắp xảy ra, lại xoay về hướng ngược lại, trái với ý định của tôi. Tôi chạy về hướng con đê chắn sóng. Chắc hẳn đó là do một nỗi hãi sợ trào dâng đã xui khiến tôi làm điều ấy. Nỗi sợ đó khiến tôi không còn thốt nổi thành lời, nhưng lại khiến chân tôi di chuyển rất nhanh. Tôi loạng choạng chạy băng qua bãi cát mềm trên bờ biển; đến nơi, tôi ngoái lại phía K mà hét lớn:

"Coi chừng. Ngọn sóng đang đến đây". Tôi gào lên. Và tôi chợt nhận ra rằng cái âm thanh ùng đục kia đã tắt lặng. Cuối cùng K cũng nghe ra tiếng la của tôi và ngẩng đầu lên. Nhưng đã quá trễ. Chính trong khoảnh khắc đó, một ngọn sóng dâng cao như con rắn khổng lồ chuẩn bị tấn công và ập xuống bờ biển. Cả đời tôi chưa từng thấy một cảnh tượng nào giống như thế nữa. Ngọn sóng thần cao hơn cả một tòa nhà ba tầng. (Hầu như nó không gây một tiếng động nào, hay ít ra thì trong ký ức tôi, nó không vang lên một thanh âm nào hết, đó là một ngọn sóng vô thanh). Nó dâng cao như che lấp cả bầu trời xanh phía sau lưng K. Trong một khoảnh khắc, cậu ta nhìn tôi chăm chú với vẻ như không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Nhưng dường như K cũng nhận ra điều gì đó đang đến và nhìn xung quanh. Cậu ta cố gắng thoát khỏi nó. Nhưng cậu đã cùng đường. Trong khoảnh khắc kế tiếp ngọn sóng nuốt chửng cậu ta. Nó giống như một sự va chạm với một đầu máy vô hồn đang lao hết tốc lực.

"Âm thanh ðùng ðục to lên và ngọn sóng gãy vỡ, ðập mạnh tàn bạo vào bờ biển, như một vụ nổ quăng ném những mảnh vỡ tứ tung trong không khí rồi ðập thẳng vào bờ ðê, nơi tôi đang ẩn náu. Nhưng chúng lướt qua tôi bởi tôi ðược con ðê chắn sóng dài che chở phía trước. Những lưỡi nước tung toé ra sức vượt qua bờ ðê nhưng chỉ làm tôi ướt áo quần mà thôi. Ngay lập tức tôi trèo lên ðỉnh ðê và nhìn xuống phía dưới bãi bờ. Ngọn sóng ðã cuộn cuộn quay mình về biển cả thét lên những thanh âm cuồng nộ liên hồi. Như thể có ai đó ðã trải một tấm thảm lông cừu khổng lồ ðến tận cùng bờ ðất. Tôi căng mắt kiểm tìm vô vọng nhưng nào thấy bóng dáng K ðâu. Chỉ trong khoảng thời gian dài bằng một làn hơi thở, ngọn sóng ðã rút đi quá xa ðến nỗi dường như ðại dương ðã cạn khô và ðáy biển phơi bày. Tôi rúm mình trên con ðê chắn sóng.

"Im lặng ðã trở lại. Một sự im lặng tuyệt vọng như thể mỗi thanh âm ðã bị tước ðoạt tàn nhẫn. Ngọn sóng ðã nuốt chửng K và rút đi xa. Tôi không thể chắc là mình sẽ làm gì tiếp nữa. Tôi nghĩ có lẽ mình nên quay xuống bờ biển. Có lẽ K chỉ bị chôn vùi trong lớp cát gần ðấy thôi. Nhưng rồi tôi thay ðổi ý ðịnh và không rời khỏi con ðê chắn sóng nữa. Tôi ðã biết rằng những con sóng thần đó có thể ðến hai hay ba lần ðồng thời.

"Bây giờ tôi không thể nhớ bao nhiêu thời gian ðã trôi qua lúc đó. Có lẽ là không lâu lắm. Chẳng mười ðến hai mươi giây hay cũng gần như thế. Dù sao ði nữa, trong khoảng thời gian không thể thấu nhập ðược đó, ngọn sóng thần ðã quay trở lại ðập vào bến bờ ðúng như tôi chờ ðợi. Thanh âm cuồng nộ lắc lư tàn bạo trái ðất như mới trước ðây thôi, thế rồi tiếng ồn dứt bặt và sau cùng sóng lại ðâng cao như ðầu con rắn ðộc. Tất cả ðiễn ra chính xác như lần trước. Ngọn sóng thần ðâng cao che lấp bầu trời, như một vách ðá ðịnh mệnh vây khốn tôi phía trước. Nhưng lần này tôi không cách nào tránh khỏi. Như bị bỏ bùa mê, tôi ðứng ðó chết trân trên bờ ðê nhìn cái chết ðến gần lơ lửng trên ðầu. Tôi ðã từng có cảm giác này khi nhìn K bị cuốn đi, rằng thật vô ích khi tìm cách trốn chạy. Hay có lẽ ðứng trước nỗi sợ ðang

ngập tràn thế này tôi chẳng còn biết làm gì khác là lại thu mình lại trên bờ đá. Giờ đây tôi chẳng còn nhớ rõ chuyện đó xảy ra như thế nào nữa.

"Ngọn sóng thần thứ hai lớn như ngọn sóng đầu. Hay thậm chí còn lớn hơn. Đầu tiên, nó từ từ dâng lên với hình dạng méo mó như một tường thành xây bằng gạch bị đổ ụp xuống, ngọn sóng lung lay đến tận ngọn. Nó quá lớn và trông như không phải là một con sóng thực sự. Hình dạng nó hoàn toàn khác với hình một con sóng. Có một điều gì đến từ một thế giới xa xôi dưới dạng hình một con sóng nhưng đồng thời cũng không phải là nó. Tôi đã tôi luyện ý chí của mình và chờ đợi khoảnh khắc khi bóng tối chụp lên đời tôi. Thậm chí tôi không thèm nhắm mắt. Tôi nhớ là mình đã nghe ra tiếng tim đập thành thịch. Khi ngọn sóng đến ngay trước tôi, nó dừng lại và lơ lửng như thể thành linh nó đã bị đánh mất toàn bộ sức lực. Nhưng chỉ sau đó khoảng một giây, trong khoảnh khắc ngọn sóng đổ ụp xuống, một nửa ngọn sóng bị gãy ra tan nát và nó dừng lại. Trên đỉnh đầu ngọn sóng, giữa cái lưỡi sóng dữ dội và trong suốt đó, tôi rõ ràng nhận ra hình dáng của K.

"Có lẽ không phải ai trong các bạn cũng có thể tin được điều này. Chắc chắn là vậy. Nói thẳng ra là lúc ấy tôi cũng không thể tin được là có chuyện như vậy xảy ra. Tất nhiên là chẳng thể nào lý giải được chuyện đó. Nhưng đó không phải là giấc mơ, cũng không phải là ảo ảnh. Đó là chuyện có thật, không có một tí gì bịa đặt đâu. Như được nằm trong một vỏ bọc trong suốt, hình dáng K lơ lửng lơ trên đầu ngọn sóng. Và không chỉ có thế, K đang cười với tôi. K hiển hiện ngay trước mắt tôi, gần đến nỗi tôi có thể với tay chạm vào anh ta. Tôi có thể nhìn ra gương mặt người bạn thân nhất của tôi mà. Gương mặt mà mới thoáng trước đã bị ngọn sóng nuốt chửng. Không thể lầm lẫn được. Anh ta bắt đầu cười với tôi. Không phải là một nụ cười bình thường. Một nụ cười ngoác rộng đến mang tai đúng nghĩa. Nụ cười lạnh lùng tàn nhẫn. Nhìn trừng trừng trân trối vào tôi. K vươn cánh tay phải về phía tôi. Như thể cậu ta muốn nắm lấy tay tôi và kéo tôi vào thế giới đó của cậu ta. Tuy nhiên cánh tay đó không thể níu lấy tôi được. Rồi K lại ngoác

miệng cười với tôi thêm một lần nữa. Thậm chí nụ cười này K còn ngoác miệng lớn hơn nữa.

"Chắc là sau đó tôi đã ngất đi. Tôi chỉ biết rằng sau đó tôi thấy mình nằm trên giường bệnh của bệnh viện cha tôi. Khi tôi mở mắt, người y tá gọi cha tôi và ông đến ngay lập tức. Ông nắm tay tôi và bắt mạch rồi nhìn vào hai con ngươi và đặt tay lên trán tôi xem nhiệt độ. Tôi cố gắng giơ tay lên nhưng không thể. Tôi bị sốt như thể đang nằm trên đồng lửa. Đầu óc mụ mị đi không thể suy nghĩ được gì. Dường như tôi bị sốt khá lâu. Con hôn mê đúng ba ngày trời, cha tôi nói. Một người láng giềng đã chứng kiến từ xa cảnh tượng con ngã xuống đã vớt con lên và mang về nhà. Thăng K bị sóng cuốn trôi không tìm ra tung tích. Cha tôi nói. Tôi biết tôi muốn nói với cha tôi vài điều. Tôi phải nói với cha tôi, nhưng lưỡi tôi sưng phồng và cứng ngắc. Tôi không thể thốt ra một lời nào. Tôi cảm thấy như có một loại sự sống hoàn toàn khác đang trú ẩn trong miệng tôi. Cha hỏi tên tôi; tôi vất vả nhớ lại tên mình. Nhưng chưa kịp nhớ ra thì tôi đã lại ngất đi, chìm trở lại vào bóng tối.

"Tôi nằm trên giường bệnh đúng một tuần, gắn chặt vào cái bình truyền dịch. Tôi nôn thốc nhiều lần và gặp những cơn ác mộng. Trong suốt thời gian đó, cha tôi thật sự lo lắng rằng cú sốc và cơn sốt cao như thế sẽ gây hại cho tâm trí tôi về sau này. Tình cảnh tôi bị đăt đến mức nếu tâm trí tôi không bị chấn thương thì mới là chuyện lạ. Tuy nhiên tôi dần hồi phục một cách chậm chạp. Và trải qua vài tuần nữa, tôi dần trở lại được với đời sống như trước kia. Tôi ăn uống bình thường trở lại và tiếp tục đi học. Nhưng dĩ nhiên không phải tất cả đều trôi chảy như trước.

"Người ta chẳng bao giờ tìm thấy thi thể của K. Cả xác con chó bị cuốn đi cùng với K cũng thế. Thường thì thủy triều sẽ mang những xác chết đuối từ bờ biển về một con lạch nhỏ phía đông và vài ngày sau thi thể sẽ giạt vào bờ. Nhưng người ta chẳng bao giờ biết được điều gì đã xảy ra cho thi thể của K. Có lẽ cơn sóng khủng khiếp trong trận bão đó đã cuốn K đi xa đến

mức xác chết không thể nào giạt vào bờ được nữa. Chắc K đã chìm xuống dưới đáy đại dương và làm mồi cho cá. Cuộc tìm kiếm xác K vẫn tiếp diễn một thời gian dài với sự trợ giúp của những người đánh cá địa phương. Nhưng sự tìm kiếm ngày càng thu hẹp dần và cuối cùng thì dừng hẳn. Bởi không tìm thấy xác chết nên người ta cũng không tổ chức lễ tang cho K. Từ sau việc đó, cha mẹ trở nên điên điên dại dại vì quá sầu thảm, suốt ngày lang thang vô vọng trên bờ biển hay thu mình ở xó nhà mà tụng kinh.

"Nhưng mặc dù phải chịu đựng một tai họa lớn chừng ấy, cha mẹ K vẫn không một lần trách mắng tôi chuyện tôi đã đưa K ra bờ biển giữa cơn chớp giạt bão bùng. Họ biết rõ rằng tôi thương K như đứa em trai và rất mực quý trọng cậu ta. Cả cha mẹ tôi cũng dường như tránh đụng chạm đến biển cổ mà tôi đã tham gia. Nhưng tôi biết điều ấy. Nghĩ lại, tôi thấy rằng lẽ ra tôi đã cứu được K. Tôi chắc rằng mình có thể chạy đến chỗ K đứng và đưa K đến một nơi an toàn mà ngọn sóng khủng khiếp đó không thể nào với tới được. Chuyện đã khép lại nhưng mỗi khi tâm tư tôi quay trở về chuyện ấy, tôi lại nghĩ rằng lúc đó tôi vẫn còn đủ thời gian để cứu được K. Nhưng như tôi đã nói ở trên, lúc ấy tôi đã kiệt sức bởi nỗi lo sợ mù quáng và đã bỏ K để cứu chính mình. Bởi vì cha mẹ K không oán trách tôi và những người khác tránh nói về biển cổ đó như tránh một căn bệnh ung thư, tôi đau khổ nhiều lắm. Cả một thời gian dài, tôi vẫn không sao hồi phục được sau cú sốc tâm lý đó. Tôi không đến trường, không ăn uống gì được nhiều và suốt ngày chỉ nằm trên giường nhìn trần trời lên trần nhà.

"Dù cố gắng bao nhiêu đi nữa tôi cũng chẳng thể nào quên cảnh tượng K tựa trên những bọt biển trên đầu đỉnh sóng, ngoác miệng cười vui vẻ. Và tôi cũng không thể xua khỏi tâm trí mình hình ảnh từng ngón một của bàn tay K chìa về phía tôi mời gọi. Khi tôi ngủ, gương mặt đó, đôi mắt kia luôn xuất hiện trong giấc mơ tôi như thể K đang nóng lòng chờ đợi tôi. Trong những giấc mơ đó, K thoát ra khỏi cái vỏ bằng bọt biển, nắm lấy cổ tay tôi và kéo tôi chìm vào con sóng.

"Và tôi cũng có một giấc mơ khác. Tôi đang bơi. Đó là vào một buổi chiều mùa hè tuyệt đẹp, tôi bơi qua vũng nước nông rồi bơi ra biển. Mặt trời chiếu thẳng ánh sáng vào lưng tôi và nước vẫy bọ lấy thân tôi bốn bề. Nhưng thành linh có vật gì túm lấy chân phải tôi. Tôi cảm thấy như một vòng vây băng giá siết chặt mắt cá chân mình. Lực nắm quá mạnh khiến tôi không thể nào vùng vẫy thoát ra được. Và cứ như thế tôi bị kéo tuột xuống đáy biển. Nơi đó tôi thấy gương mặt K. vẫn như lần đó. Anh ta nhìn tôi trân trối, gương mặt gần như nứt toác ra vì nụ cười quá cỡ thợ mộc. Tôi cố gắng hét lên nhưng không có một thanh âm nào thoát ra cả. Nước nuốt chửng tôi và phổi tôi chứa đầy nước.

"Tôi thức dậy trong đêm, la hét, người đầm đìa mồ hôi và nghẹt thở.

"Cuối năm đó, tôi van nài cha mẹ tôi cho tôi rời bỏ thị trấn này ngay lập tức đến một nơi nào khác. Như quý vị đã biết, tôi không thể nào tiếp tục sống ở bờ biển nơi ngọn sóng đã vùi chôn K và để tôi gặp ác mộng hầu như hằng đêm. Tôi phải đến một nơi nào xa cách nơi đây. Nếu không làm thế chắc chắn tôi sẽ phát điên. Khi nghe lời khẩn cầu của tôi, cha tôi bàn bạc thu xếp cho tôi chỗ ở mới. Thế là vào tháng một, tôi đến thành phố Nagano và bắt đầu nhập học tiểu học ở một ngôi trường công. Gia đình họ hàng cha tôi sống gần đó và tôi được phép sống ở nhà họ. Tôi đã học hết trung học cơ sở và trung học phổ thông ở thành phố Nagano này.

"Tôi chẳng bao giờ về quê vào kỳ nghỉ. Cứ mỗi lần như thế, cha mẹ lại lên thăm tôi.

"Từ đó đến nay, tôi vẫn sống ở Nagano. Tôi tốt nghiệp trường cao đẳng kỹ thuật ở thành phố Nagano tìm được một chân làm việc ở một công ty cơ khí chính xác. Và vì thế mà chúng ta có mặt ở đây ngày hôm nay. Cuộc sống và nghề nghiệp của tôi bình thường như bao nhiêu con người khác. Như quý vị thấy đấy, tôi đâu có gì khác thường đặc biệt đâu. Tôi không phải là một con người xã hội nhưng tôi thích leo núi và bởi thế nên tôi cũng có một vài người bạn thân. Ngay khi tôi rời xa thị trấn quê nhà, những cơn

ác mộng dần giảm xuống, và hầu như biến mất. Nhưng chúng không biến mất hoàn toàn. Chúng trở lại một cách định kỳ như người thanh toán hóa đơn đến gõ cửa phòng. Ngay khi tôi bắt đầu quên đi, những cơn ác mộng lại quay về. Những cơn mộng mị luôn giống nhau, chính xác đến từng chi tiết. Mỗi lần bắt gặp chúng, tôi lại vùng dậy và hét lớn. Khăn trải giường ướt đẫm mồ hôi.

"Chắc hẳn điều đó đã giải thích tại sao tôi chưa bao giờ lập gia đình. Tôi không muốn đánh thức người nằm bên cạnh tôi lúc hai ba giờ sáng bởi tiếng la hét của mình. Cũng có nhiều người phụ nữ thương mến tôi nhưng tôi chưa từng qua đêm với một ai trong số đó. Nỗi sợ hãi tràn lan khắp xương tủy và điều đó không thể chia sẻ với ai được.

"Mãi cho đến ngoài bốn mươi tuổi, tôi vẫn chưa về thăm lại quê nhà và cũng không dám bén mảng ra bờ biển lần nào nữa. Đừng nói gì đến việc ra khơi, ngay cả chính bản thân đại dương cũng làm tôi khiếp sợ. Tôi sợ rằng nếu mình ra biển, những việc xảy ra trong giấc mơ tôi sẽ biến thành hiện thực. Mặc dù thích bơi lội hơn bất cứ cái gì trên đời nhưng tôi chưa một lần dám bơi ở hồ bơi. Tôi cũng không thể đến gần những con sông sâu hay thủy triều cũng thế. Tôi tránh đi thuyền. Và tôi cũng không dám đi máy bay ra đại dương. Tôi không thể xua đuổi khỏi tâm trí mình cảnh tượng chính tôi sẽ bị chết đuối trong một đại dương xa lạ nào đó. Như cánh tay lạnh giá của K trong giấc mơ tôi, tôi không thể nào rũ bỏ được cái linh cảm u ám này ra khỏi ý thức của tôi.

"Vào mùa xuân năm ngoái, lần đầu tiên tôi về thăm quê nhà nơi K đã bị sóng cuốn đi. Cha tôi đã mất năm trước đó còn anh tôi thì đã bán cái nhà của gia đình để chia chác tài sản. Trong khi dọn dẹp nhà kho cho ngăn nắp, anh tôi tình cờ bắt gặp một hộp các tông chứa đầy những đồ chơi của tôi thuở nhỏ và anh đã gửi nó cho tôi. Hầu hết là những thứ tạp nhạp vô giá trị, nhưng nơi đáy hộp, một tập tranh của K đập vào mắt tôi. Tôi nghĩ có lẽ cha mẹ K đã tặng chúng cho tôi để làm vật kỷ niệm về K. Nỗi sợ lại dâng trào

làm tôi nghệt thở. Tôi có cảm giác rằng linh hồn K đã hồi sinh, hiển hiện trước mắt tôi qua những bức tranh đó. Tôi gói chúng lại bằng một lớp giấy mỏng, trả chúng vào hộp và dự định sẽ thiêu hủy chúng ngay lập tức. Nhưng dù bất cứ lý do nào đi nữa, tôi cũng không thể ném những bức tranh của K đi được. Nhiều ngày sau, tôi cũng đủ can đảm để tháo dây buộc lấy ra những bức tranh màu nước của K và mạnh dạn cầm chúng trên tay.

"Trong những bức tranh của K, ta dễ dàng nhận ra bóng dáng của những phong cảnh, đại dương quen thuộc và những bờ biển, những cánh rừng và những cửa hàng tạp hóa. Tất cả vẫn hiển hiện với mức độ rõ ràng không ngờ. Và những vết lằn trong tranh vẫn mới nguyên như khi tôi xem chúng bao nhiêu năm về trước. Ngay khi tôi cầm những bức tranh trên tay, thậm chí chưa kịp nhìn cho kỹ càng, một niềm khát khao và thương xót dâng trào trong lòng tôi. Những bức tranh đó được vẽ bởi kỹ thuật điêu luyện và có một vẻ sắc sảo không ngờ đến mức bây giờ tôi vẫn còn hình dung ra được. Tôi có thể cảm thấy sâu sắc rằng đáy sâu linh hồn K đang hiện diện trong những bức tranh kia như chính linh hồn tôi vậy. Và tôi có thể hiểu được cách mà K nhìn thế giới xung quanh mình. Khi tôi ngắm những bức tranh, những điều mà chúng tôi đã chia sẻ với nhau và những nơi chúng tôi dạo bước đến lần lượt quay trở về trong tâm trí. Vâng, tất cả. Như thể đó là những cảm nhận tri giác của chính tôi vậy. Tôi có thể trực nhận ra thế giới chung quanh một cách rõ ràng minh bạch như nó khi tôi thấy trong lúc tôi và K cùng dạo bước thưở nào.

"Mỗi ngày, khi công việc đã hoàn tất, tôi quay trở về nhà lấy từng bức tranh ra ngắm nghía. Tôi có thể ngắm chúng liên tục mà không biết mệt. Những bức tranh ẩn chứa những cảnh sắc tuyệt vời của thời tuổi trẻ mà từ đâu tôi đã để nó trôi qua mất trong tâm trí mình. Khi tôi ngắm những bức tranh, tôi có cảm giác rằng những cảnh sắc đó dần thấm thấu vào đáy hồn tôi.

"Rồi sau khoảng một tuần lễ, tôi lại nảy ra một ý nghĩ mới. Phải chăng cách nghĩ của tôi đã hoàn toàn sai lầm? Khi K nằm trong đám bọt biển trên đỉnh đầu ngọn sóng, phải chăng anh ta thực sự ghét và giận dữ với tôi hay có lẽ K cố gắng đưa tôi đến một nơi nào khác? Nụ cười kỳ lạ trên gương mặt K phải chăng chỉ là một nụ cười thuần túy? Tại sao K không ngắt đi vào lúc đó? Phải chăng K chỉ muốn gửi đến tôi một nụ cười triu mến cuối cùng trước khi chúng tôi xa cách nhau vĩnh viễn? Phải chăng vẻ căm thù mãnh liệt mà tôi thấy trên gương mặt K thực chất là sự phóng chiếu của nỗi sợ hãi từ đáy tim tôi? Và khi tôi nghiền ngẫm điều này trong những bức tranh màu nước của K, những suy nghĩ của tôi theo hướng này càng lúc càng trở nên mãnh liệt. Không phải vì những bức tranh mà chính bởi vì linh hồn thanh khiết và bình an của K hiện diện trong những bức tranh kia.

"Một lúc lâu trôi qua, tôi cứ ngồi ở đó. Tôi cảm thấy mình hoàn toàn không thể đứng lên được. Ngày đã trôi qua và bóng đêm chạng vạng dần phủ kín căn phòng. Cuối cùng, bóng tối thăm sâu và âm lặng ngự trị nơi này. Bóng đêm dường như kéo dài vô tận cho đến khi nó không còn có thể duy trì sức nặng và cân bằng với ánh sáng. Và dần dần ánh ngày chiếm lĩnh. Ánh bình minh một ngày mới đã dần nhuộm hồng bầu trời. Chim thức giấc hót líu lo.

"Tôi thấy mình phải quay trở về thị trấn quê nhà. Ngay lập tức.

"Tôi nhét vào vali những thứ cần thiết nhất, gọi điện thoại đến công ty xin phép nghỉ vì có công chuyện gấp rồi lên một chiếc xe điện, thẳng hướng về quê nhà.

"Thị trấn đã không còn là một thị trấn yên tĩnh hiền hòa ven biển như trong ký ức tôi. Qua giai đoạn thần kỳ phát triển kinh tế những năm 1960, giờ đây thị trấn đã trở thành một thành phố công nghiệp. Điều này làm cho cảnh vật bị biến đổi ghê gớm. Khu vực quanh nhà ga, nơi trước đây chỉ lác đác vài cửa hàng bán đồ lưu niệm bây giờ đây rầy hiệu buôn và rạp chiếu bóng duy nhất trong thành phố trước đây đã biến thành siêu thị. Ngay cả

ngôi nhà cũ của tôi cũng không còn nữa. Người ta đã phá huỷ nó mấy tháng trước và giờ đây chỉ còn phơi bày mặt đất. Tất cả cây trong vườn bị đốn sạch, và những hạt giống như mầm đây đó trên đất đen. Không cần phải nói thì quý vị cũng biết rằng căn nhà của K cũng tan tành mây khói. Mảnh đất đó đã trở thành bãi giữ xe tháng; những chiếc xe hơi và xe tải xếp ngay hàng thẳng lối. Dù vậy, tôi cũng chẳng thấy luyến tiếc điều gì. Tôi đã rời bỏ nơi chốn này quá lâu rồi.

"Tôi dạo bước trên bờ biển, leo lên những bậc thang dẫn đến đỉnh con đê chắn sóng. Đối mặt với con đê, biển lúc nào cũng thế, luôn trải rộng, không ai có thể cản ngăn được. Đại dương rộng lớn vô cùng. Tôi có thể nhìn thấy đường chân trời liền mạch phía xa kia. Cảnh sắc đó vẫn y hệt như biển thuở xa kia. Biển trải rộng như xưa, sóng liếm láp bãi bờ vẫn thế, và những bóng người lang thang dọc theo triền sóng vẫn như xưa. Ành sáng yếu ớt buổi hoàng hôn nhập nhoạng và mặt trời chậm chạp lặn xuống hướng tây như đang suy nghĩ một điều gì chăm chú lắm. Tôi ngồi xuống bờ biển, đặt hành lý cạnh bên và lặng lẽ ngắm hoàng hôn. Thật là một quang cảnh yên bình dễ chịu. Không có vẻ gì để gợi lên rằng một lần một trận bão càn quét tàn phá nơi này, nơi mà ngọn sóng thần đã cuốn trôi mất của tôi người bạn thân thiết nhất. Chắc hẳn chẳng có ai ở nơi này có thể nhớ được chuyện gì đã xảy ra hơn bốn mươi năm về trước. Tôi bắt đầu tự hỏi mình, phải chăng tất cả chỉ là huyền cảnh riêng tư gợi lên trong tâm trí tôi mà thôi?

"Tôi chợt nhận ra rằng bóng tối dày đặc vây quanh tôi bỗng nhiên biến mất. Cũng đột nhiên như khi xuất hiện, bóng tối đột ngột biến đi không để lại dấu vết. Tôi từ từ bước dần ra biển. Tôi đi đến bờ sóng và lội xuống biển mà không thềm xắn quần lên. Sóng vỗ vào đôi chân tôi vẫn còn đang mang giày. Sóng vẫn vỗ bờ như khi tôi còn nhỏ. Và như một lời đề nghị hòa bình, sóng vỗ về chân tôi, làm ướt giày và áo quần tôi. Sóng dâng lên từng hồi rồi lại rút xuống. Các du khách trở mắt lạ lùng nhìn tôi, nhưng tôi không cần quan tâm đến họ. Sau khi đứng như vậy một lúc lâu, tôi quay trở lên bờ.

"Tôi nhìn lên bầu trời. Những đám mây nhỏ màu xám nhạt như những túm bông gòn nhỏ lững lờ trôi. Trời không một gợn gió nên những đám mây như đứng yên một chỗ. Thật sự thì tôi không diễn tả được, nhưng hình như những đám mây đang trôi trên bầu trời kia như chỉ dành cho một mình tôi. Tâm trí đưa tôi trở về thời tuổi nhỏ, khi tôi ra khỏi nhà để kiếm tìm mắt bão, lúc đó tôi đã ngẩng lên ngắm nhìn trời xanh y như lúc này đây. Trục quay của thời gian đã làm một cú thắt rít kinh khủng trong tôi. Quá khứ và hiện tại trộn lẫn vào nhau, như căn nhà cũ kỹ của tôi bị phá hủy rồi tất cả mảnh vỡ cuộn tròn trong dòng xoáy của thời gian. Tất cả những thanh âm xung quanh ngừng lại và ánh sáng chập chờn hư ảo. Tôi mất thăng bằng và ngã xuống ngọn sóng nhấp nhô. Trái tim tôi phát ra một tiếng hét lớn chất chứa nơi cổ họng, trong khi tay chân tôi mất hết cảm giác. Tôi nằm sóng soài một lúc lâu, không gượng đứng dậy nổi. Nhưng tôi không sợ gì hết. Không có gì phải sợ. Tất cả đều đã là quá khứ.

"Từ lúc ấy tôi không còn gặp cơn ác mộng nào nữa. Tôi không còn thức dậy la hét vào nửa đêm. Tôi ước mình có thể bắt đầu lại cuộc đời và sống cho ra hồn. Nhưng chắc là không được. Đã quá trễ rồi. Từ giờ chắc tôi không còn nhiều thời gian nữa. Nhưng dù đã mất quá nhiều thời gian, tôi vẫn mừng vì mình đã trả hết nợ nần trước khi xuôi tay nhắm mắt và đã phục hồi được. Đúng như vậy đấy. Lẽ ra tôi có thể đến hết đời vẫn không được cứu chuộc, chỉ còn biết la hét vào hư vô đáng sợ.

Người thứ bảy ngừng lời một lát, đưa mắt nhìn khắp lượt những người ngồi xung quanh. Không ai nói một lời. Trong phòng chỉ còn tiếng thì thầm nhẹ nhàng của hơi thở. Không ai nhúc nhích. Gió đã lặng hoàn toàn, người ta không nghe thấy một thanh âm nào từ phía ngoài vọng vào. Như thể đang tìm lời, người thứ bảy một lần nữa mân mê cổ áo sơ mi.

"Điều tôi nhận thấy là, nỗi sợ thực sự đối với con người chúng ta thường không hẳn là nỗi kinh hoàng...", anh ta nói sau một hồi im lặng. "Nỗi kinh hoàng chắc chắn tồn tại đâu đó... Nó hiện ra dưới nhiều hình dạng khác

nhau, và từng lúc nó vùi chôn chính sự hiện hữu của con người chúng ta. Nhưng điều đáng sợ nhất là chúng ta quay mặt đi và nhắm mắt lại trước nỗi sợ đó. Nếu làm như thế, chúng ta trở thành xa lạ với phần thiết yếu nhất của bản chất chúng ta. Trong trường hợp của tôi, đó là một con sóng."

(Hoàng Long dịch theo bản tiếng Anh của Chris Allison)

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Những Bóng Ma Vùng Lexington

Thực ra những chuyện này đã xảy ra nhiều năm về trước. Bởi vì những hoàn cảnh nào đó mà tôi phải thay đổi tên nhân vật, còn lại những chuyện khác là hoàn toàn có thật.

Tôi đã sống ở Cambridge, Massachusetts khoảng hai năm. Vào thời gian đó, tôi quen biết một tay kiến trúc sư. Ông ta điển trai, trạc ngoài năm mươi, tóc một nửa đã bạc trắng. Không to cao lắm nhưng ông rất thích bơi lội. Hầu như ngày nào ông cũng bơi nên có một hình thể khá hấp dẫn. Đôi khi ông cũng chơi tennis. Còn về tên tuổi, chúng ta cứ tạm gọi ông là Casey. Ông ta độc thân, sống ở một căn biệt thự cũ kỹ vùng Lexington, ngoại ô Boston cùng với một tay chỉnh dây đàn piano có gương mặt vàng vọt và vô cùng trầm lặng. Tên tay này là Jeremy. Anh ta khoảng ba mươi lăm, cao và mảnh dẻ như cây liễu, hơi bị hói đầu. Ngoài việc chỉnh dây đàn piano, tay này còn chơi piano khá hay.

Một vài truyện ngắn của tôi đã được dịch ra tiếng Anh và đăng trên các tạp chí. Casey đọc chúng và gửi một lá thư cho tôi qua nhà xuất bản.

"Tôi rất thích truyện ngắn của ông và tò mò muốn biết ông là người thế nào", ông ta viết. Thường thì tôi không gặp những người gửi thư ái mộ tôi (bởi kinh nghiệm cho thấy những cuộc gặp gỡ đó chẳng bao giờ vui vẻ hay thú vị gì lắm). Nhưng lần này tôi cho rằng gặp cái tay Casey này có vẻ được đấy. Anh chàng viết thư khá thú vị, đầy óc hài hước. Tôi cũng có tính lạc quan người ta thường có khi sống ở nước ngoài. Chúng tôi sống khá gần nhau. Dù thế, tất cả những điều trên bất quá cũng chỉ là lý do phụ. Lý do chính mà tôi muốn gặp cái ông Casey là vì ông ta đang sở hữu một bộ sưu tập tuyệt vời những đĩa nhạc Jazz xưa.

"Dù có tìm khắp xứ này ông cũng chẳng bao giờ tìm ra một bộ sưu tập cá nhân nào hoàn hảo đến thế đâu. Tôi biết rằng ông rất thích nhạc jazz, hay ít nhất thì ông cũng quan tâm đến nó". Ông ta viết thế. Đúng là như vậy. Chắc chắn là tôi quan tâm đến nhạc jazz rồi. Sau khi đọc thư của Casey; tôi muốn thấy tận mắt bộ sưu tập đĩa nhạc jazz đến mức không chịu nổi. Bộ sưu tập những đĩa nhạc jazz cổ đã gài bẫy tôi, khiến cho toàn bộ ý chí kháng cự lại đều tiêu tán, như thể một chú ngựa mê mẩn mùi hương của loài cây lạ.

Nhà Casey nằm ở vùng Lexington. Từ chỗ tôi đến đó mất khoảng nửa tiếng đi xe hơi. Khi tôi gọi điện, ông ta fax cho tôi một bản đồ chỉ đường chi tiết. Một buổi sáng, tôi lên chiếc xe Volkswagen màu xanh, một mình lái thẳng đến nhà ông ta. Tôi nhanh chóng tìm ra. Đó là một căn nhà ba tầng cũ kỹ to lớn. Chắc hẳn căn nhà đã có mặt nơi này ít nhất là hơn một trăm năm. Ngay cả ở Boston này, nơi những ngôi nhà lân cận đều mang dáng vẻ phô trương, đứng uy nghi san sát cạnh nhau và đều có lịch sử lâu đời, căn nhà tráng lệ này vẫn nổi bật lên hẳn. Một mình nó đã đủ cho một tấm bưu thiếp.

Khu vườn giống như cả một cánh rừng mênh mông, những con chim giẻ cùi xanh biếc chuyển từ cành này sang cành nọ, không ngừng cất tiếng hót cao vút, vui tươi. Có một chiếc xe BMW mới đậu nơi lối xe hơi. Khi tôi dừng xe bên cạnh chiếc BMW, một con chó rồ to đang ngủ trên tấm thảm chùi chân nơi hiên trước chậm chạp đứng dậy sủa hai ba tiếng một cách mẫn cán. Tiếng sủa của nó như có ý bảo "Thật ra tớ chẳng muốn sủa đâu, nên tớ chỉ sủa cầm chừng thế thôi".

Casey bước ra bắt tay tôi. Cái bắt tay mạnh mẽ như để xác nhận một điều gì đó. Tay kia ông ta vỗ nhẹ vào vai tôi. Đó là một kiểu cách thường có ở ông ta. "Chào, tôi rất vui khi ông đến. Thật hân hạnh được quen biết ông", ông ta nói. Ông mặc một cái áo sơ mi Italy màu trắng hợp thời trang, cúc cài lên tận cổ, một cái áo len casơmia màu nâu sáng, và mặc một cái quần

vải bông mềm. Ông còn đeo một cặp kính nhỏ kiểu Giorgio Armani. Tất cả đều toát lên vẻ lịch lãm.

Casey đưa tôi vào trong nhà, mời tôi ngồi xuống cái trường kỷ trong phòng khách và mang ra một bình cà phê ngon tuyệt mới vừa pha xong.

Casey không phải là người quá ngạo mạn. Ông được giáo dục tốt và được ăn học chu đáo. Thời trẻ đã từng đi du lịch vòng quanh thế giới nên Casey là người rất hay chuyện, khéo ăn khéo nói. Chúng tôi trở nên thân thiết, và tôi thường đến nhà Casey chơi mỗi tháng một lần. Ông chia sẻ với tôi niềm hạnh phúc có được bộ sưu tập đĩa nhạc jazz tuyệt vời đó. Khi ở nhà Casey tôi đã được thưởng thức những đĩa nhạc vô cùng quý hiếm và giá trị mà bình thường tôi chẳng bao giờ tìm ra. So với bộ sưu tập đó thì hệ thống âm thanh nổi không đến nỗi tệ lắm, nhưng bộ ampli dùng đèn chân không lại tạo ra một làn âm thanh ấm áp và hoài cổ.

Casey dùng phòng đọc sách của mình làm văn phòng và đã lập kế hoạch đặt một cái máy vi tính lớn ở đó. Tuy thế, ông không nói cho tôi biết nhiều về công việc của ông. "Chẳng có gì quan trọng lắm đâu", ông vừa nói vừa cười như để bào chữa. Tôi chẳng biết gì về những công trình kiến trúc mà Casey thiết kế. Ông dường như lúc nào cũng nhàn nhã. Ông Casey mà tôi biết lúc nào cũng ngồi trên cái trường kỷ trong phòng khách, nghiêng nghiêng ly rượu một cách tao nhã và đọc sách hay đóng tai nghe tiếng đàn piano của Jeremy. Hay có khi ông ngồi trên chiếc ghế đặt trong vườn mà chơi với chú chó. Đó chỉ là cảm giác của tôi, nhưng tôi nghĩ công việc của ông không đến nỗi vất vả lắm.

Người cha quá cố của Casey là một nhà tâm lý học nổi danh toàn quốc, đã viết khoảng năm đến sáu quyển sách và tất cả đang trên đường trở thành kinh điển. Như bức thư của Casey cho biết, cha của ông cũng là một fan tận tụy của nhạc jazz, là bạn thân thiết của nhà sáng lập và sản xuất đĩa hát uy tín Bob Weinstock. Chính vì thế mà bộ sưu tập các đĩa nhựa vinyl nhạc jazz của ông ta thập niên 1940 đến 1960 toàn vẹn một cách đáng ngạc nhiên.

Những thanh âm gợi cảm tuyệt vời và ta chẳng thể phàn nàn được gì về chất lượng tuyệt hảo của những đĩa hát. Hầu hết những đĩa hát này thuộc ấn bản đầu tiên và được giữ gìn trong điều kiện hoàn hảo. Cả những bao đĩa và những chiếc đĩa nhạc đều không có một vết dơ nào, dù là nhỏ nhất. Gần như là một điều huyền diệu vậy. Casey bảo quản chúng rất cẩn thận. Ông nâng niu từng đĩa nhạc trên tay như thể đang tắm cho một đứa bé sơ sinh vậy.

Casey không có anh chị em và mẹ ông mất khi ông còn trẻ. Cha của ông chẳng bao giờ tái hôn. Vì thế khi cha ông mất vì bệnh ung thư tuyến tụy mười lăm năm về trước, ông thừa hưởng toàn vẹn gia tài gồm căn nhà, các bất động sản khác và bộ sưu tập đĩa nhạc đó. Bởi Casey ngưỡng mộ cha mình hơn bất cứ ai khác và cũng rất yêu cha, ông không vất đi một đĩa nhạc nào mà giữ gìn toàn bộ rất cẩn thận. Casey cũng thích nghe nhạc jazz nhưng không phải là một fan cuồng nhiệt như cha ông. Thật ra thì ông thích nhạc cổ điển hơn. Mỗi dịp Osawa Seiji chỉ huy dàn nhạc giao hưởng Boston, ông và Jeremy chẳng bao giờ vắng mặt.

Sau khi tôi quen biết ông Casey chừng một năm, Casey nhờ tôi trông nhà trong lúc ông đi vắng. Chuyện này hiếm khi xảy ra, nhưng ông phải đi London khoảng một tuần vì công việc kinh doanh. Thường mỗi lần Casey đi công tác thì Jeremy trông nhà. Nhưng lần này vì mẹ của Jeremy đang sống ở miền Tây Virginia yếu người không được khoẻ nên Jeremy phải về nhà chăm sóc. Jeremy vừa đi, nên Casey gọi điện cho tôi.

"Xin lỗi phải nhờ ông làm việc này. Nhưng tôi chẳng biết nhờ ai khác nữa", ông ta nói. "Nói trông nhà vậy thôi chứ ngoài việc cho con Miles (tên con chó của ông) ăn hai lần một ngày thì ông chẳng phải làm gì khác đâu. Ông có thể nghe bất cứ đĩa nhạc nào ông thích. Và cũng có rất nhiều đồ ăn thức uống nữa. Ông cứ dùng tự nhiên".

Tôi thấy lời đề nghị đó cũng không đến nỗi tồi. Vì hoàn cảnh riêng mà cho lúc ấy tôi đang sống một mình trong một căn hộ ở Cambridge. Căn nhà

kế bên đang trong giai đoạn sửa chữa nên ồn ào suốt ngày không chịu nổi. Tôi mang thêm vài bộ quần áo, áo mưa, vài quyển sách và đến nhà ông Casey vào đầu giờ chiều ngày Thứ sáu. Casey vừa mới thu dọn đồ đạc xong và chuẩn bị gọi taxi.

"Đi London vui vẻ nhé", tôi nói.

"Vâng, dĩ nhiên rồi", Casey cười. "Hãy tận hưởng căn nhà và mấy cái đĩa nhạc nhé. Nơi này cũng không tệ lắm đâu".

Khi Casey đi khỏi, tôi xuống bếp pha một ly cà phê. Sau đó tôi đặt cái máy tính của mình trên chiếc bàn trong phòng nghe nhạc kế bên phòng khách, rồi vừa nghe vài đĩa nhạc mà cha của ông Casey để lại vừa làm việc khoảng một tiếng đồng hồ. Dường như tôi sẽ làm được rất nhiều việc trong tuần tới.

Cái bàn lớn màu gỗ gụ có ngăn kéo ở hai bên. Chắc nó đã có mặt ở đây từ thời xa xưa. Nó là vật cổ xưa nhất trong căn phòng. Bên cạnh những vật thuộc một thời đại khác, như cái máy tính tôi mang theo chẳng hạn, nó như thể nó đã nằm nguyên đó suốt một thời gian dài không thể tưởng tượng được. Sau khi cha mất, ông Casey không thêm một chút gì dù chỉ một con tem vào căn phòng đó. Như thế Casey xem nơi đó là một miếu thờ thiêng liêng hay như một nơi thánh tích vậy. Trong khi toàn bộ căn nhà phủ một lớp bụi thời gian thì riêng trong phòng nghe nhạc, dường như dòng thời gian mới ngừng lại ít phút đây thôi. Căn phòng được sắp đặt hoàn hảo. Không có lấy một mảy bụi nào bám trên những chiếc kệ, cái bàn được lau bóng lộn đến mức lấp lánh có thể soi gương.

Con Miles bước vào nằm dưới chân tôi. Tôi vuốt đầu nó vài cái. Nó là một con chó cô đơn kinh khủng và không thể chịu đựng được sự cô độc lâu hơn nữa. Người ta đã dạy cho nó biết cách ngủ ở một cái giường riêng trong xó bếp nhưng hầu hết thời gian nó cứ quanh quẩn bên chân ai đó, thân nhiên nép mình vào thân thể người ta.

Phòng khách và phòng nghe nhạc được ngăn cách nhau bởi một cánh cửa cao. Trong phòng khách có một cái lò sưởi lớn bằng gạch và một cái trường kỷ bằng da thuộc rất tiện lợi dành cho ba người. Có bốn cái ghế bành lạc điệu, không đồng bộ và ba bàn uống cà phê cũng có kiểu dáng riêng biệt. Một tấm thảm Ba Tư trải trên nền nhà, tuy màu mè nhưng cũng đã phần nào nhạt phai. Trên trần nhà đung đưa một chùm đèn treo cổ kính. Tôi bước vào, ngồi xuống trường kỷ và quan sát những thứ xung quanh. Chiếc đồng hồ treo trên lò sưởi tích tắc giờ phút nghe như ai đó đang đập vỡ cửa sổ bằng đầu ngón chân.

Những kệ sách cao lớn bằng gỗ đứng dựa vào tường, chất đầy sách nghệ thuật và đủ loại sách chuyên ngành. Ba bên tường treo hai bức tranh sơn dầu vẽ một bãi bờ nào xa lạ, cách treo tranh đầy ngẫu hứng. Cảnh vật đó gợi ra một ấn tượng vừa phải, chừng mực. Trong tranh không hề có bóng dáng con người mà chỉ có bãi biển trải dài đơn độc. Chúng cho ta cảm giác như nếu áp sát tai vào những bức tranh kia ta có thể nghe ra những cơn gió giá lạnh và những cơn sóng biển bạo tàn. Cả hai bức tranh đều trắng lè, nhưng không có bức nào thật sự nổi bật. Hai bức tranh cùng thoang thoảng một làn hương nhẹ nhàng kiểu nước Mỹ xưa 1, nhưng vẫn mang cái vẻ xa cách của những nhà giàu thừa tự.

Cái kệ thứ hai dựa vào bức tường rộng của phòng nghe nhạc, và tất cả những đĩa nhạc cũ xưa được sắp xếp ngăn nắp theo thứ tự alphabet của người hay nhóm nhạc trình diễn. Ngay cả Casey cũng không biết chắc có khoảng bao nhiêu đĩa nhạc. Chắc khoảng chừng sáu hay bảy ngàn gì đó. Ông có lần nói vậy. Và cũng khoảng chừng ấy đĩa nữa được xếp trong những hộp giấy các tông chất trên gác mái. "Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu một ngày kia nơi này chìm xuống lòng đất chỉ bởi sức nặng của toàn bộ đồng đĩa hát xưa cũ này, giống như ngôi nhà của dòng họ Usher 2".

Tôi lấy một đĩa nhạc Lee Connitz 10' đặt vào máy hát rồi ngồi vào bàn viết. Thời gian trôi lặng yên và dễ chịu. Tôi cảm thấy rất tuyệt như thể tôi

vùi chôn mình vào tiếng quay tuyệt vời của đĩa hát. Thời gian trôi qua, tôi cảm thấy mình đã xây dựng và phát triển được mối quan hệ mật thiết với căn phòng này. Âm thanh vang vọng của âm nhạc xuyên thấm và lan tỏa vào mọi thứ đến từng ngõ ngách căn phòng, từng lỗ nhỏ li ti trên tường và đến cả những nếp gấp của màn cửa đang lay động.

Tối đó tôi đã khai một chai Montepulciano mà Casey dành riêng cho tôi. Tôi rót rượu vào một cái ly pha lê rồi ngồi trên trường kỷ, vừa đọc một quyển tiểu thuyết mới mua vừa uống vài cốc liền. Dù không kể đến lời giới thiệu của ông ta, tôi vẫn thấy rượu này thật tuyệt. Lấy trong tủ lạnh ra một miếng pho mát, tôi ăn với bánh bích quy. Bất cứ lúc nào, căn nhà cũng lặng như tờ. Ngoài tiếng tích tắc của đồng hồ như tôi đã nói ở trên thì đôi khi chỉ nghe thấy tiếng xe hơi đi ngang trước nhà. Con đường bên nhà chỉ là một ngõ cụt. Vì thế, chỉ những người láng giềng mới sử dụng nó thôi. Khi đêm xuống, hầu như không có bóng dáng vật gì trên đường. Đã quen với cuộc sống ở Cambridge, với những đám sinh viên hiếu động, giờ đây tôi thấy mình như đang ở đáy đại dương. Như thường lệ, khi đồng hồ điểm mười một giờ, tôi cảm thấy hơi mệt. Đặt quyển sách qua một bên, tôi cầm ly rượu xuống bếp để rửa và nói với Miles câu chúc ngủ ngon. Cuộn tròn người trên chiếc giường với vẻ nhẫn nhục cam chịu, Miles gừ một tiếng nhẹ rồi nhắm mắt lại. Tôi tắt đèn và lên phòng ngủ ở tầng hai. Tôi thay bộ đồ ngủ và chẳng bao lâu sau đã chìm vào giấc ngủ say.

Tôi tỉnh giấc với một cảm giác trống rỗng không rõ hình dạng. Tôi chẳng biết mình đang ở đâu. Trong thoáng chốc, tôi mất cảm giác, như thể một cọng rau héo vậ. Cọng rau đã bị bỏ quên trong một cái tủ tối tăm suốt một thời gian dài. Phải mất một khoảng thời gian nữa, tôi mới nhớ ra được là mình đang trông nhà cho ông Casey. Trời ạ, tôi đang ở Lexington. Tôi sờ soạng tìm cái đồng đeo tay để dưới gối. Khi tôi ấn nút, thời gian hiện ra trong ánh sáng màu xanh. Bây giờ là một giờ mười lăm phút.

Tôi lặng yên ngồi dậy khỏi giường và với tay bật cái đèn nhỏ ở đầu giường. Phải mất cả phút tôi mới tìm thấy cái công tắc. Cái đèn hình hoa loa kèn được làm từ thủy tinh bóng loáng phát ra một quầng sáng màu vàng. Tôi dùng hai lòng bàn tay lau hai bên thái dương, thở mạnh và nhìn xung quanh căn phòng sáng sủa. Tôi xem xét từng bức tường, nhìn kỹ tấm thảm và ngược nhìn lên trần nhà. Thế rồi, như thu gom những hạt đậu nằm rải rác trên sàn, tôi tập trung thu gom lại ý thức tôi, từng mảnh một và xác lập trở lại sự quen thuộc với thực tại của thân thể mình. Dần dần tôi nhận ra một điều gì đó. Đó là tiếng vang của một âm thanh. Một tiếng âm nhỏ tựa như tiếng sóng vỗ bờ - thanh âm đó đã khuấy động và lôi tôi khỏi giấc ngủ say.

Có ai đó đang ở dưới nhà.

Tôi nhón gót đi ra cửa và nín thở. Ngay lập tức, tôi nghe tiếng đập của trái tim mình. Không thể lầm lẫn được. Ngoài tôi ra còn ai đó nữa ở trong căn nhà này. Và không chỉ là một hay hai người đâu. Âm thanh nghe vắng vắng mờ nhạt như tiếng nhạc. Tôi không hiểu tại sao. Từ nách tôi, mồ hôi lạnh bắt đầu chảy nhỏ giọt. Điều gì đã xảy ra trong khi tôi đang ngủ vậy?

Điều đầu tiên mà tôi chợt nghĩ ra được đó là một kiểu trò đùa tinh vi. Casey giả vờ đi London trong khi thực ra ông ta ở lại rồi tổ chức một buổi tiệc giữa đêm khuya chỉ để hù dọa tôi. Dù nghĩ thế nhưng tôi vẫn không tin Casey là loại người có thể làm một trò đùa ngây ngô con trẻ như vậy. Khiếu hài hước của ông ta tinh tế và tao nhã hơn nhiều.

Hay có lẽ - tôi nghĩ trong khi vẫn đứng dựa vào thành cửa - những người dưới nhà có quen biết với Casey mà tôi không hay biết. Họ biết là Casey đã đi công tác khỏi thành phố (nhưng không biết tôi đến trông nhà cho ông), rồi quyết định nghỉ ngơi ở đây trong khi Casey vắng mặt. Dù sao đi nữa, tôi cũng chắc chắn rằng đó không phải là bọn trộm. Bởi khi kẻ trộm đột nhập vào một căn nhà nào đó thì thường chúng không chơi nhạc lớn như thế.

Tôi thay bộ quần áo ngủ rồi vợ lấy cái quần mặc vào. Tôi đi giày và khoác thêm vào người một cái áo len cùng với áo sơmi. Nhưng tôi chỉ có một mình. Tôi muốn cầm theo vật gì đó trong tay. Nhìn quanh quần trong phòng, tôi chẳng thấy có vật gì thích hợp. Không có gậy đánh bóng chày hay que cời lửa. Trong phòng tôi chỉ thấy cái giường, cái bàn gương, cái kệ sách nhỏ, một bức tranh đặt trong khung.

Khi ra đến hành lang, tôi nghe rõ những tiếng ồn hơn. Từ cuối cầu thang, âm thanh một bản nhạc vui vẻ cổ xưa trôi lơ lửng vào hành lang như đám mây hơi nước. Giai điệu bài hát khá quen thuộc nhưng tôi không thể nào nhớ ra.

Tôi cũng nghe thấy những giọng nói. Bởi vì có nhiều giọng nói cùng cất tiếng hòa lẫn vào nhau nên tôi không thể đoán ra họ đang nói về chuyện gì. Thình thoảng họ lại cất lên một tiếng cười lớn. Tiếng cười sáng khoái dễ chịu. Dường như người ta đang tổ chức tiệc tùng ở phòng dưới. Và qua những thanh âm vọng ra, ta biết buổi tiệc thành công tốt đẹp. Và như để điểm tô cho quang cảnh đó, tiếng chạm lanh canh giữa ly sâm banh và ly rượu vang cất lên vui vẻ. Tôi cũng chắc rằng có ai đó đang khiêu vũ. Tôi có thể nghe ra tiếng cọt két nhịp nhàng của những đôi giày da gỗ trên sàn gỗ.

Tôi lên từ hành lang ra đến chỗ nghỉ của cầu thang. Nghiêng người tựa vào thành cầu thang, tôi nhìn xuống. Có ánh sáng từ cái cửa sổ cao thẳng đứng hắt ra, làm chỗ phòng đợi ngập trong một thứ ánh sáng kỳ dị, quái đản. Không có một bóng người. Những cánh cửa ngăn phòng khách với hành lang đóng chặt. Tôi biết là trước khi đi ngủ tôi đã để ngỏ những cánh cửa này. Tôi tuyệt đối chắc chắn điều đó. Chỉ có thể là ai đó đã đóng chúng lại khi tôi đã lên lầu đi ngủ.

Tôi hoàn toàn lúng túng chẳng biết làm gì. Có một cách quay trở lại giường ngủ ở tầng hai để ẩn náu. Khoá trái cửa lại, trườn lên giường và... Xem xét vấn đề một cách bình tĩnh thì có vẻ đây là cách hành động khôn ngoan nhất. Nhưng lúc này khi đứng trên cầu thang, nghe tiếng nhạc vui tai

và tiếng cười lớn như thế, tôi hơi bị sốc khi nhận ra thanh âm dần trở nên lắng dịu xuống như những gợn sóng trên mặt ao. Từ đó, tôi đoán ngờ ngờ rằng đây không phải là loại người bình thường.

Tôi thở một hơi dài và sâu rồi bước xuống cầu thang, tiến vào hành lang chính. Đế giày cao su của đôi giày thể thao rón rén đi từng bước trên sàn gỗ. Khi đến chỗ phòng đợi, tôi lập tức rẽ trái và tiến thẳng xuống bếp. Tôi bật đèn và lục tìm trong ngăn kéo một con dao phay chặt thịt to nặng. Ông Casey là người rất mê nấu nướng và có một bộ dao làm bếp đắt tiền của Đức. Lưỡi dao sáng quắc, không gợn vết như ánh chiếu lên một vẻ khoáng lạc và chân chính trong tay tôi.

Nhưng khi tôi thử hình dung ra cảnh tượng mình bước vào một bữa tiệc vui nhộn mà nắm chặt một con dao phay chặt thịt to tướng trên tay, tôi nhanh chóng nhận ra đó là một ý tưởng tệ hại. Tôi mở vòi, rót một ly nước và trả lại con dao phay vào ngăn kéo.

Nhưng đợi đã, chuyện gì đã xảy ra với con chó vậy?

Lần đầu tiên, tôi nhận ra không thấy bóng dáng của con Miles đâu cả. Nó không còn nằm trên cái nệm đặt trên sàn. Miles đã đi đâu nhỉ? Không phải nhiệm vụ của nó là sửa gâu gâu khi có người đột nhập vào nhà giữa đêm khuya sao? Cúi người xuống, tôi thử sờ vào chỗ lõm xuống của tấm nệm mà Miles thường hay nằm, giờ đây đã phẳng phiu. Không còn một chút nào hơi ấm. Dường như Miles đã rời khỏi giường và đi đâu từ lâu lắm rồi vậy.

Tôi rời khỏi bếp, bước vào phòng đợi và ngồi xuống chiếc ghế dài ở đó. Tiếng nhạc và những câu chuyện vẫn tiếp tục không ngừng. Như những con sóng, chúng cồn lên từng chập rồi lại chìm vào yên tĩnh, nhưng không bao giờ ngừng lại hoàn toàn. Có bao nhiêu người trong đó? Ít nhất phải mười lăm người. Hay có lẽ nhiều hơn, khoảng hai mươi người gì đó. Dù sao đi nữa, dường như căn phòng khách lớn kia chứa đầy những người là người.

Tôi thoáng nghĩ không biết mình có nên đẩy cửa bước vào hay không. Đúng là một quyết định lạ lùng và khó khăn. Xét cho cùng thì tôi là người trông coi căn nhà này và quản lý nó là trách nhiệm của tôi cơ mà. Nhưng mặt khác, tôi cũng là vị khách không mời mà đến.

Tôi căng tai cố lắng nghe những mẩu đối thoại không mạch lạc vọng ra từ khe cửa nhưng không thể được. Chúng lẫn vào nhau thành một giọng đều đều đơn điệu khiến tôi không thể nào nhận ra từng giọng nói nào riêng biệt. Trong khi tôi nghe ngóng câu chuyện thì dường như có một một bức tường thạch cao chắn trước mặt tôi. Tôi thọc tay vào túi lấy ra một đồng hai mươi lăm xu và lơ đãng xoay nó trong tay. Sự cứng chắc của đồng tiền và cảnh huống thực tế đã trả cho tôi cảm giác của mình. Thế rồi một điều gì đó bập vào tôi, như thể có ai đó dùng một cái chày bằng bông đánh vào đỉnh đầu tôi.

Họ là ma.

Đám người ngồi trong phòng khách, nghe nhạc và tán gẫu vui vẻ hoà nhã với nhau kia không phải là người thực. Áp lực không khí thay đổi giống như có một sự chuyển pha, và tai tôi kêu ong ong. Tôi cố nuốt vào nhưng không thể vì cổ họng tôi khô khốc. Tôi đút đồng xu vào túi và nhìn xung quanh. Tìm tôi đập thành thịch.

Cho đến tận bây giờ tôi mới nhận ra điều kỳ quặc. Thật hoàn toàn lố bịch khi nghĩ rằng có ai đó đột nhập vào nhà và tổ chức đánh chén. Chắc chắn những tiếng xe đậu gần nhà và những bước chân nặng nề ở cổng trước căn nhà đã phải đánh thức tôi dậy. Và chắc chắn con Miles phải sửa chữa.

Nói tóm lại, đám người kia không có cách nào đột nhập vào căn nhà này được.

Tôi muốn con Miles ở kế bên tôi. Và tôi muốn đặt tay mình vào chiếc cổ Miles, ngửi mùi và cảm thấy ấm áp từ làn da nó. Nhưng nào thấy bóng dáng

Miles đâu. Chỉ có mình tôi bước vào, ngồi xuống chiếc ghế dài trong phòng đợi như bị bỏ bùa mê. Tự nhiên tôi cảm thấy khiếp sợ. Nhưng còn hơn nỗi khiếp sợ một cái gì cụ thể. Nó là nỗi khiếp sợ sâu thẳm và huyền bí như sa mạc bao la.

Hít vài hơi thở sâu, tôi nạp khí đầy buồng phổi. Từng chút một, tôi bình tâm trở lại. Cảm giác như thể ai đó lật những lá bài ở sâu trong ý thức tôi.

Rồi tôi đứng dậy và như lúc nãy tôi rón rén bàn chân mò ra hành lang. Tôi trở lại phòng ngủ. Không kịp thay đồ tôi nhảy thẳng lên giường. Tiếng nhạc và cuộc trò chuyện vẫn nghe văng vẳng. Tôi chẳng thể nào ngủ được nên đành nằm đó chờ sáng. Vẫn để đèn, tôi tựa mình vào thành giường và nhìn tròng tròng lên trần nhà, cố nghe những thanh âm của bữa tiệc bất tận phía dưới. Cuối cùng, tôi cũng chìm vào giấc ngủ.

Khi tôi thức giấc vào sáng hôm sau, trời đổ mưa. Cơn mưa phùn yên lặng chỉ làm ướt đầm trái đất. Những chú chim giẻ cùi hót líu lo dưới hiên nhà. Kim đồng hồ chỉ gần chín giờ. Những cánh cửa ngăn phòng nghỉ và phòng khách lại mở toang ra như đêm qua tôi đã mở trước khi đi ngủ. Phòng khách vẫn ngăn nắp. Quyển sách tôi đang đọc vẫn để mở trên trường kỷ. Những mẫu bánh quy còn nằm rải rác trên bàn cà phê. Đúng như tôi dự đoán, hoàn toàn không có dấu vết gì của bữa tiệc tối qua. Miles nằm cuộn tròn nơi sàn bếp, ngủ ngon lành. Khi Miles thức dậy tôi cho nó ăn. Lắc lắc đôi tai, Miles ăn ngon ngấu với vẻ say mê. Như thể chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

Bữa tiệc ma quái này diễn ra vào giữa đêm đầu tiên mà tôi ở nhà Casey. Sau đó thì chẳng có gì bất thường xảy ra nữa cả. Những đêm bí ẩn lặng yên nơi vùng Lexington này lại tiếp tục ngự trị. Không có gì xảy ra. Nhưng không biết vì lý do nào đó mà hầu như hằng đêm, tôi đều thức dậy vào lúc nửa đêm. Luôn luôn là khoảng từ một đến hai giờ sáng. Tôi đoán chắc đó chỉ là sự căng thẳng khi nghỉ đêm tại nhà người lạ. Hay đó lẽ đó là sự lo âu rằng bữa tiệc lạ lùng đó lại tái diễn.

Mỗi lần thức dậy như thế, tôi đều nín thở, vánh tai nghe ngóng trong bóng đêm. Nhưng tuyệt không có một âm thanh nào. Đôi khi tôi chỉ nghe tiếng lá cây xào xạc trong vườn. Và lúc đó, tôi lại bước xuống cầu thang, vô nhà bếp uống một ly nước. Miles vẫn cuộn mình trên sàn nhà, và mỗi lần thấy tôi, Miles vui vẻ thức giấc, vẫy đuôi và dúi dúi cái đầu vào chân tôi.

Tôi dẫn Miles lên phòng khách, bật đèn và cẩn thận nhìn xung quanh. Dù thế, tôi chẳng cảm thấy gì cả. Chiếc trường kỷ và cái bàn uống cà phê vẫn yên vị tại chỗ. Những bức tranh sơn dầu lạnh giá vẽ bờ biển Tân Anh quốc vẫn nằm trên tường như mọi khi. Tôi ngồi nơi chiếc trường kỷ khoảng mười đến mười lăm phút chỉ để giết thời gian. Và khi không thể khám phá ra manh mối gì của những chuyện đã xảy ra, tôi nhắm mắt lại và tập trung tư tưởng. Nhưng tôi chẳng cảm thấy gì. Chỉ đơn giản là tôi đang ở vùng ngoại thành trong một đêm yên tĩnh thanh bình. Tôi mở cửa sổ thông ra vườn và hít thở không khí mùa xuân đượm hương hoa. Những chiếc màn cửa lay nhẹ nhàng trong làn gió khuya và trong rừng có tiếng cú kêu.

Sau khoảng một tuần, khi Casey đi công tác London trở về, tôi quyết định không nói gì về chuyện xảy ra trong đêm đó, trong lúc này. Thực sự tôi không thể giải thích được tại sao. Tôi chỉ cảm thấy im lặng như thế thì tốt hơn. Thôi cứ như thế vậy.

"Sao, thế nào? Có chuyện gì xảy ra trong khi tôi vắng nhà không?". Casey hỏi tôi khi tôi đang đứng nơi phòng nghỉ.

"Không, chẳng có gì đặc biệt đâu. nơi này thật yên tĩnh và tôi làm được khá nhiều việc". Đó hoàn toàn là sự thật.

"Tuyệt lắm", Casey vừa nói vừa vui vẻ nhìn tôi. Rồi ông lôi từ trong túi xách một chai rượu uýtki Scotlen đắt tiền tặng tôi làm quà kỷ niệm. Chúng tôi bắt tay rồi chia tay nhau. Tôi lái chiếc Volkswagen trở về căn hộ của mình ở Cambridge.

Sau đó, tôi không gặp mặt Casey trong khoảng sáu tháng liền. Chúng tôi cũng có nói chuyện qua điện thoại một vài lần. Mẹ của Jeremy đã mất. Vì thế anh chàng chinh đàn piano trầm lặng đó đã quay về miền tây Virginia vĩnh viễn. Vào thời gian ấy, tôi sắp sửa viết xong một quyển tiểu thuyết dài, bởi vậy tôi không rời khỏi phòng để gặp ai và đi đâu cả trừ trường hợp thật cần thiết. Mỗi ngày tôi dành hơn mười hai tiếng đồng hồ ngồi ở bàn viết, thành thử chắc là tôi đã không hề đi đâu xa nhà hơn một kilômét.

Lần cuối cùng tôi gặp Casey là ở một quán cà phê gần bến nhà thuyền sông Charles. Tôi dạo bộ ra đó để gặp mặt Casey và uống cà phê với ông. Tôi không biết tại sao ông Casey này lại trông già đi nhiều so với dạo trước. Đến mức tôi hầu như không thể nhận ra được ông. Trông như Casey đã già đi mười tuổi. Mái đầu ngày càng bạc trắng, những quầng tối húp lên dưới hai mắt và mu bàn tay có nhiều nếp nhăn hơn. Tôi không thể ngờ con người này lại là Casey mà tôi biết dạo trước, một kẻ luôn luôn biết chăm sóc dáng vẻ của mình. Có lẽ Casey đang có tật bệnh gì chăng? Nhưng Casey không nói gì về chuyện đó nên tôi cũng không tiện hỏi thăm.

Chắc chắn Jeremy sẽ không bao giờ quay lại Lexington. Casey vừa nói với tôi bằng một giọng trầm lặng vừa nhẹ nhàng lúc lắc đầu từ trái qua phải. Đôi khi tôi có gọi điện về miền Tây Virginia nói chuyện với Jeremy một vài lần. Cú sốc trước biến cố người mẹ mất đi dù sao cũng làm thay đổi con người anh ta. Jeremy nói như vậy. Không còn là Jeremy của những ngày xưa cũ. Bây giờ Jeremy toàn nói về những chòm sao tử vi. Và anh ta cứ nói về những câu chuyện chiêm tinh rủi ro từ đầu đến cuối. Chẳng hạn như hôm nay thì chòm sao nào chiếu và ta có thể làm được việc hay không hay phải tránh đi. Toàn những chuyện như vậy. Khi còn ở Lexington này, chưa một lần nào Jeremy đề cập đến sao trời.

Tôi rất lấy làm tiếc. Tôi nói. Nhưng thực sự tôi không biết ông Casey này đang nói về ai và về cái quái gì.

"Khi mẹ tôi mất đi, tôi chỉ mới lên mười tuổi". Casey bắt đầu nói, mắt nhìn chăm chú ly cà phê.

"Bởi tôi không có anh chị em, nên khi mẹ tôi mất đi, chỉ có ba tôi và tôi bơ vơ trên cõi đời này. Mẹ tôi mất vì một tai nạn du thuyền vào đầu thu năm đó. Chúng tôi hoàn toàn không được chuẩn bị tâm lý cho cú sốc đột ngột đó. Mẹ tôi còn trẻ, lanh lợi và trẻ hơn ba tôi đến mười tuổi. Cả ba tôi và tôi đều không thể ngờ rằng một ngày kia mẹ tôi lại vĩnh biệt cõi đời. Vậy mà một ngày kia, bà đột ngột từ bỏ thế giới này. Đùng một cái. Như thể mẹ tôi tan biến vào không khí loãng. Bà thông minh, đẹp đẽ, ai ai cũng thích bà. Mẹ tôi thích đi dạo bộ, bà có những bước sải chân tuyệt vời, lưng thẳng băng, cái cằm mảnh dẻ hơi nhô ra một cách dịu dàng, hai tay đan chặt sau lưng. Bà bước đi với một dáng điệu vui tươi như thế. Và bà thường vừa đi vừa hát. Tôi thích cùng đi dạo bộ với bà, chỉ hai chúng tôi. Mỗi khi nghĩ về mẹ, tôi đều hình dung thấy bà đang đi trên bờ biển Newport, đắm mình trong ánh sáng rực rỡ một buổi sáng mùa hè. Những đường viền của chiếc váy dài mùa hạ dập dìu bay trong cơn gió nhẹ. Đó là một cái váy cotton vải in hoa. Quang cảnh ấy còn in sâu vào tâm trí tôi như một tấm ảnh chụp.

Mẹ tôi rất yêu quý cha tôi và cha tôi thì thương yêu mẹ tôi kinh khủng. Tôi nghĩ chắc công ba tôi yêu mẹ sâu thẳm hơn yêu tôi nhiều. Cha tôi là loại người như thế đấy. Ông yêu quý những thứ mà ông chiếm hữu được bằng chính đôi tay mình. Đối với ông, tôi là một cái gì đó hiển nhiên đạt được nhờ một chuỗi sự kiện. Nói như thế không có nghĩa là cha tôi không yêu tôi. Tôi là con một của ông. Nhưng cha tôi chẳng bao giờ yêu tôi nhiều như yêu mẹ tôi. Điều này tôi hiểu lắm. Cha tôi yêu mẹ hơn bất cứ ai khác trên đời này. Sau khi mẹ tôi mất, ông không bao giờ tái hôn nữa.

Sau đám tang của mẹ, cha tôi ngủ vùi triền miên ba tuần liền. Tôi nói không quá lời đâu. Đúng ba tuần đấy.

Đôi khi cha tôi lão đảo rời khỏi giường. Không nói một lời, ông chỉ uống nước và ăn một chút thức ăn. Trông ông giống như một kẻ mộng du

hay một bóng ma. Và sau một thời gian ngắn nhất có thể dùng cho việc ăn uống, ông lại chìm vào giấc ngủ. Với cánh cửa chớp đóng kín và bầu không khí lạnh lẽo trong căn phòng tối tăm, ông ngủ như nàng công chúa bị bỏ bùa mê. Ông hầu như không cử động. Ông không hề cuộn người lại và dáng vẻ vẫn như thường lệ. Tôi cảm thấy lo lắng không yên nên hết lần này đến lần khác, tôi đến bên ông để xem xét. Tôi sợ rằng ông sẽ đột tử trong giấc ngủ. Mỗi khi đến bên giường để phủ nệm và đưa thức ăn cho ông, tôi đều quan sát kỹ gương mặt của cha tôi.

Nhưng cha tôi không chết. Ông chỉ ngủ say thôi, như một tảng đá vùi trong lòng đất. Tôi nghĩ chắc ông không mơ đâu. Trong căn phòng tối tăm và yên lặng, ta chỉ nghe ra được tiếng thở đều đều. Tôi chưa từng thấy một ai ngủ dài và sâu đến thế. Như thế ông đang du hành vào một thế giới nào khác. Tôi nhớ là lúc đó tôi vô cùng sợ hãi. Hoàn toàn đơn độc trong căn nhà to lớn, tôi như bị cả thế giới này bỏ rơi.

Mười lăm năm sau, khi cha tôi khuất núi, rõ ràng tôi buồn rầu vô hạn, nhưng tôi hoàn toàn không ngạc nhiên lắm. Cha tôi khi đã chết trông cũng chẳng khác nào như lúc ông chìm trong giấc ngủ sâu kia. Ông giống hệt như khi đó, tôi tự nhủ. Cảnh đó tôi đã nhìn thấy rồi. Và cái cảnh đó, choáng ngợp, như một cái gì sâu trong nội tại tôi, giờ đã quay trở lại. Sau ba mươi năm, tôi lại quay về quá khứ như khi nó mới xảy ra. Chỉ có điều lúc này tôi không còn nghe thấy tiếng thở của cha tôi.

Tôi yêu cha tôi. Tôi yêu ông hơn bất cứ ai khác trên cõi đời này. Tôi cũng kính trọng ông. Nhưng còn hơn thế, tôi gắn kết với ông mạnh mẽ, cả về cảm xúc cũng như về tinh thần. Tôi biết điều này có vẻ lạ lùng, nhưng sau khi cha tôi mất, tôi cũng lên giường ngủ triền miên nhiều ngày trời, hệt như cha tôi đã ngủ sau khi mẹ tôi qua đời. Như thế tôi đã kế thừa một lễ nghi đặc biệt nào đó trong huyết thống của tôi.

Có lẽ là suốt hai tuần liền, tôi đã ngủ, ngủ, ngủ suốt... Tôi ngủ cho đến khi thời gian rữa nát và tan biến vào hư vô. Dù ngủ nhiều như thế nào đi

nữa, tôi cũng thấy không đủ. Vào thời gian đó, đối với tôi thế giới giấc ngủ là thế giới thực tại, còn thế giới hằng ngày ta đang sống chẳng gì khác hơn là một cõi tạm hão huyền. Đó là một thế giới nông cạn, trống rỗng sắc màu đời sống. Tôi nghĩ mình chẳng muốn sống thêm một tí nào nữa trong thế giới ấy. Dần dần tôi đã hiểu và hình dung ra được cảm giác của cha tôi như thế nào khi mất mẹ tôi. Ông có hiểu tôi nói gì không? Mọi vật cùng một lúc khoác một hình hài khác. Nếu không có những dáng hình mới đó, sự vật sẽ không thể tồn tại được."

Casey im lặng trong thoáng chốc như đang suy nghĩ điều gì. Bây giờ là cuối thu, đôi khi tiếng những quả sồi rơi chạm đất tạo một âm vang vọng đến tai tôi.

"Tôi chỉ có thể nói một điều thôi", Casey nói và ngẩng đầu lên, nụ cười kiểu cách quen thuộc nở trên môi. "Khi tôi chết đi sẽ chẳng có ai trên trần gian này ngủ một giấc dài và sâu để tiễn biệt tôi cả".

Đôi khi tôi nghĩ về những bóng ma vùng Lexington, về tính cách họ, về số lượng họ mà tôi không bao giờ được biết, về bữa tiệc vui mà những bóng ma đó đã tổ chức trong phòng khách nơi căn nhà của Casey giữa đêm khuya. Tôi nghĩ về Casey và giấc ngủ dài sâu và đơn độc của ông như thể đang chuẩn bị dọn mình cho cái chết trong phòng ngủ trên tầng hai có cửa đóng kín. Và tôi cũng nghĩ về cha của Casey. Tôi nghĩ về Miles, con chó cô độc, về bộ sưu tập đĩa hát nhạc jazz và Jeremy chơi nhạc Schubert. Rồi chiếc BMW màu xanh đậu trước cửa nhà. Tôi cảm thấy tất cả chúng như thể đã xảy ra từ lâu lơ lơ lửng ở một nơi nào xa lắc xa lơ. Cho dù chúng mới xảy ra gần đây mà thôi.

Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn chưa kể cho ai nghe những chuyện này. Mỗi khi tôi gắng nghĩ về nó thì dù cho đây là câu chuyện thật sự kỳ lạ, nhưng có lẽ vì khoảng cách thời gian, nó dường như chẳng còn lạ lẫm gì với tôi nữa.

(Hoàng Long dịch theo bản tiếng Anh của Chris Allison

Trần Tiễn Cao Đăng hiệu đính và chú thích)

1 Nguyên văn tiếng Anh: Tân Anh quốc, tức New England, vùng phía đông bắc của nước Mỹ, gồm các bang Maine, New Hampshire, Vermont, Massachusetts, Rhode Island và Connecticut.

2 Ngôi nhà của dòng họ Usher (The House of Usher): truyện ngắn nổi tiếng của E. A. Poe, kể về ngôi nhà cùng với những nhân vật huyền bí của dòng họ Usher. Cuối truyện, ngôi nhà bị sét đánh, đổ nát trong nháy mắt và chìm xuống lòng đất vô tăm tích.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Phong Cảnh Có Bàn Ủi

Lời người dịch: Truyện ngắn sau đây, "Airon No Aru Fukei", đăng trên tạp chí Shincho tháng 9 năm 1999, là truyện thứ hai trong tuyển tập "Các con của Thượng đế đều nhảy múa - KamiNo KodomoTachiWa Mina Odoru", được dịch từ nguyên tác tiếng Nhật, và đã được đối chiếu với bản tiếng Anh của Jay Rubin, Giáo sư Văn học Nhật Bản của Đại học Harvard, trong tập "After The Quake" do nhà Harper, London xuất bản năm 2002.

Trong truyện có nhân vật nói giọng địa phương Kansai miền Tây Nhật Bản, khác với giọng chuẩn miền Đông, vùng Tokyo. Bản dịch tạm dùng phương âm Quảng Nam để chuyển ngữ giọng Kansai đó.

Điện thoại reo khoảng gần 12 giờ khuya, lúc Junko đang xem truyền hình. Keisuke đang ngồi gảy đàn ghi-ta điện ở góc phòng, ống nghe ép vào tai, mắt lim dim, đầu lắc trái, lắc phải. Có vẻ đang tập một đoạn nhạc nhanh, những ngón tay dài lướt tới lui vội vã trên 6 dây đàn, hẳn hoàn toàn không nghe tiếng điện thoại reo. Junko nhặt ống nghe lên.

“Ngủ rồi hả?”. Tiếng ông Miyake thì thầm nho nhỏ, như thường lệ.

“Không sao, đã ngủ đâu”. Junko đáp.

“Bây chừ đang ở bãi biển đây. Cây trôi về nhiều quá chừng. Đốt lên một đám to phải biết. Tới được không?”

“Được chứ”. Junko nói. “Đi thay áo ngay đây, 10 phút là đến đấy”.

Junko mặc đồ lót chên, bên trên là quần bò và áo thun cổ rùa, thêm một áo khoác ngoài bằng len. Cô nhét bao thuốc lá vào áo khoác, chộp lấy ví,

hộp diêm và chòm chìa khoá xe, xong đá nhẹ vào lưng Keisuke. Keisuke giật mình, gỡ ống nghe ra.

“Em ra bờ bể nhóm lửa đây.”

“Lại ông nội Miyake nữa chứ gì”. Keisuke nhú mào nói. “Đùa nhả quá. Đang tháng Hai lạnh cóng thế này mà đã 12 giờ khuya rồi, giờ này còn rủ ra ngoài bãi bể đốt lửa chơi nữa, trời ạ!”

“Thì anh đừng đi, em đi một mình được rồi.”

Keisuke thở dài. “Thì đi. Đi là được chứ gì. Đợi tí, đi thay áo ngay đây.”

Hắn tắt máy khuếch âm, mặc quần tây lên trên quần ngủ, trùm áo len vào, khoác thêm chiếc áo ngoài có độ lông ngỗng, kéo khóa lên tận cổ. Junko quấn khăn quàng quanh cổ, đội thêm mũ len lên đầu.

“Thật là quá quắt. Lập dị vừa thôi chứ. Đốt lửa thì có gì là vui thú đâu nào?”

Keisuke vừa bước về phía bờ biển vừa càu nhàu. Đêm lạnh nhưng hoàn toàn yên gió. Mở miệng ra là hơi thở đông lại theo dạng lời nói.

“VẬY chứ nhạc Pearl Jam thì vui thú gì nào? Chỉ ồn ào điếc tai thì có!”
Junko đối đáp lại.

“Này cô, Pearl Jam có đến hàng triệu người hâm mộ trên thế giới đấy.”

“Còn người thích đốt lửa đã có mặt trên thế giới này từ 5 vạn năm trước thì sao?”

Keisuke thừa nhận: “Ừ, có thể thật.”

“Pearl Jam sẽ hết thời, chứ chuyện đốt lửa chơi thì còn mãi.”

“Ừ, cũng có thể thật.”

Keisuke rút bàn tay phải ra khỏi túi áo, quàng vai Junko.

“Nhưng mà Junko, chuyện 5 vạn năm trước, hay 5 vạn năm sau, thì chẳng quan hệ gì đến anh cả. Hoàn toàn không. Chỉ quan trọng là lúc này thôi nhé. Thế giới ấy à, ai biết sẽ tận thế lúc nào? Chuyện xa vời ấy có suy nghĩ ra được chẳng? Điều quan trọng là bây giờ, ngay lúc này đây, có còn được bữa cơm mà ăn, có còn hứng tình cương cứng lên được hay không, mà thôi. Chứ gì nữa.”

*

Leo mấy bậc tam cấp lên đứng trên đê thì thấy dáng ông Miyake ở chỗ mọi khi vẫn thấy. Ông đang chăm chú gom góp chất vào một đống những thân cây đủ cỡ, đủ hình dáng, đã trôi dạt vào bờ biển. Trong số đó có một thân gỗ thật lớn, kéo lê được nó vào hẳn là cả một công trình.

Bờ biển được ánh trăng soi sáng trông như lưỡi dao mài sáng bóng. Sóng mùa đông không ngừng âm thầm rửa cát. Không có bóng người nào khác.

“Thấy chưa, gom được nhiều cây lắm đó nghe.”

Ông Miyake nói, cũng thở ra những hơi khói trắng.

Junko trầm trồ: “Nhiều thật đấy chứ.”

“Thỉnh thoảng cũng được một bữa như vậy. Mấy ngày trước biển động dữ lắm nghe. Độ rày, hễ nghe biển gầm là tui biết liền bữa ni là có nhiều cây trôi về lắm. Quả nhiên đúng thiệt.”

“Tự mình khen mình từng ấy đủ rồi, đốt lửa nhanh lên đi ông ơi. Lạnh thế này thì con chim quý hóa của tớ nó thun lại mất.”

Keisuke nói, hai bàn tay xuýt xoa chà sát nhau.

“Khoan, khoan, chờ chút đi. Chuyện ni phải thứ tự đàng hoàng mới được. Trước hết là phải lập kế hoạch cho chắc chắn không có sơ sót chi hết, sau đó mới cẩn thận cho lửa vô. Bộp chộp không được mô. Đến tụi ăn mà bộp chộp thì cũng chẳng ai cho bao nhiêu đâu đó.”

Keisuke nói: “Còn các em thoa xà phòng mà bộp chộp thì tở chả kéo dài được bao nhiêu.”

Ông Miyake lắc đầu ngao ngán:

“Cái thằng ni, đừng có ý còn trẻ rồi nói giỡn kiểu ba trợn đó nghe.”

*

Những thân gỗ lớn cùng những que nhỏ được sắp xếp xen kẽ một cách khéo léo, chất chồng lên nhau như một hình khối mỹ thuật tiền vệ. Ông Miyake lùi vài bước, xem xét kỹ càng hình khối đó, sửa lại phối trí các cây gỗ, xong lại bước qua phía bên kia, ngắm nghía, xem xét, sửa đổi. Cứ làm đi làm lại vài bận như thế, chỉ cần xem cách đan kết của những thân gỗ, mà trong trí hiện lên càng lúc càng rõ cái hình dạng mà lửa sẽ cháy lên theo. Giống như nhà điêu khắc nhìn vật liệu đá cấu trúc như thế nào, từ đó suy tưởng được cái hình thể đang ẩn náu trong khối đá ấy.

Tỉ mỉ sắp xếp cho đến lúc tạo được phối trí mà ông hài lòng, ông Miyake gật gù: “Xong rồi”. Ông lấy giấy báo đã trữ sẵn, cuộn tròn lại nhét vào dưới đáy khối gỗ, lấy hộp quẹt bằng nhựa, bật lửa đốt. Junko lấy thuốc lá từ túi áo ra, gắp vào môi, đốt diêm châm hút. Cô nheo mắt ngắm chiếc lưng uốn cong và phía sau đầu đã phần nào thừa tóc của ông Miyake. Thời điểm trọng đại nhất là lúc này đây. Liệu có bắt lửa chóng vánh hay không? Liệu lửa có cháy to lên ngon lành hay không?

Ba người yên lặng ngắm núi gỗ trước mặt. Giấy báo bắt cháy mạnh, vắn ưỡn mình lên theo ngọn lửa, thoáng chốc cuộn nhỏ lại, rồi tàn đi. Rồi một lúc như không có biến chuyển gì cả, Junko nghĩ thầm: Thôi không xong rồi. Gỗ xem thế mà còn ướt quá chăng?

Vừa lúc tưởng đã bỏ cuộc, thì một sợi khói trắng uốn éo vươn lên. Nhờ lặng gió, khói trắng vươn lên cao thành một sợi mỏng càng lúc càng dài, liền lạc. Lửa đã bén đâu đấy rồi, tuy chưa thấy bóng dáng đâu cả. Không ai nói một lời nào, ngay cả Keisuke cũng khép chặt miệng. Keisuke đút hai bàn tay vào túi áo khoác ngoài. Ông Miyake ngồi bệt lên cát. Junko vòng tay trước ngực, thỉnh thoảng như nhớ lại thì hít một hơi thuốc lá.

Junko lại nhớ đến truyện “Đốt lửa” 1 của Jack London, như từ trước vẫn hay nhớ đến. Câu chuyện của một người đàn ông trong chuyến lữ hành đơn độc đã đốt lửa sưởi trong tuyết phủ vây bọc chung quanh ở vùng hẻo lánh Alaska. Lửa không bén thì người ấy chắc chắn phải chết cồng, mà trời chiều đã hoàng hôn. Tiểu thuyết thì hầu như cô không bao giờ đọc, chỉ có truyện ngắn ấy là cô đã đọc đi đọc lại nhiều lần vì phải viết bài bình giảng đề tài ấy trong kỳ nghỉ hè lớp 10. Tình cảnh trong câu chuyện tự nhiên hiện lên rõ rệt trong trí, cô cảm nhận được cả nhịp đập hồi hộp của người đàn ông đang đứng đối mặt với cái chết, tâm trạng hãi sợ pha lẫn hy vọng cùng lúc với tuyệt vọng. Cảm nhận rõ ràng như chính cô đang bị đặt vào tình cảnh ấy. Nhưng mà cô nghĩ điểm quan trọng nhất trong câu chuyện ấy, vẫn là sự thật cơ bản rằng người đàn ông ấy đã đi tìm cái chết. Ngay từ đầu cô đã hiểu được như thế mặc dù không giải thích rành mạch được lý do. Người đàn ông thật sự đã đi tìm cái chết vì hiểu rằng chỉ có cái chết mới là chung cuộc thích đáng đối với ông ta. Mà mặc dù vậy, để sống còn, ông ta vẫn phải đấu tranh tay đôi chống lại cái chung cuộc áp đảo ấy. Cái mâu thuẫn căn bản ấy ở ngay trọng tâm của câu chuyện đã kích động tầng sâu thẳm trong ý thức của Junko.

Thầy giáo đã cười vang mà bác bỏ ý kiến của cô. Vai chính này mà lại đi tìm cái chết thật sao? Ông nói, ngán ngẫm: “Lần đầu tiên tôi nghe một cảm tưởng kỳ quái đến thế, mặc dù thoát nghe có vẻ độc đáo”. Rồi ông đọc lớn một đoạn trong bài bình giảng của Junko làm cả lớp cười theo.

Nhưng Junko đã hiểu là mọi người khác đã sai lầm. Nếu sự thật không phải như thế, làm sao mà kết cuộc của câu truyện lại có thể thanh tĩnh và đẹp đẽ như thế được?

*

“Này ông Miyake, lửa tắt ngóm rồi đấy, phải không?”. Keisuke nói, có vẻ nghi ngờ.

“Đừng lo, đã bắt lửa rồi đó. Bây chừ chỉ cần chuẩn bị cho lửa bốc lên thôi. Khói lên liên tục rồi đó, thấy không? Người ta nói: Không có lửa, rỗng có khói, là rứa đó”.

“Người ta cũng nói: không có máu thì khói có cương, nữa đấy”.

Ông Miyake chán ngán: “Mi không có chuyện chi để suy nghĩ ngoài chuyện nó rỗng mi?”

“Nhưng mà, ông biết lửa chưa tắt thật không đấy?”

“Biết chứ, lửa sắp bùng lên cho coi.”

“Ông Miyake học được cái kiến thức ấy từ đâu thế?”

“Chẳng phải kiến thức chi, chỉ là mấy thứ tập tành hồi tui đi hướng đạo đó. Đi hướng đạo thì có muốn hay không cũng rành chuyện đốt-lửa-trại hết.”

“Ghê nhỉ, hướng đạo kia đấy.” Keisuke nói.

“Mà thiệt ra, đâu phải chừng đó thôi, tui còn chút tài riêng nữa đó. Nói ra nghe như khoe khoang, chớ về chuyện nhóm lửa, tui có chút tài riêng người khác không bằng được.”

“Nghe thì hay lắm đấy, nhưng mà tài năng ấy chả làm ra tiền mấy đâu nhỉ.”

Ông Miyake cười lớn:

“Quả thiệt chẳng làm ra đồng tiền mô hết.”

*

Đúng như ông đã nói, lửa bắt đầu thấy lấp ló trong tận cùng đồng cây, và đã nghe nho nhỏ những tiếng cây gỗ nứt nẻ. Junko thở ra nhẹ nhõm. Đến được mức này thì hết lo rồi, nhóm lửa thế là thành công. Ba người không hẹn mà cùng đưa hai bàn tay ra hơ trước ngọn lửa sơ sinh còn mới nguyên. Lúc này thì không cần phải làm gì ngoài chuyện yên lặng xem chừng ngọn lửa đang từ từ bốc cao lên. Junko nghĩ từ 5 vạn năm nay, cổ nhân hẳn cũng đã hơ tay vào ngọn lửa vừa nhóm với tâm tình như thế.

Keisuke như chợt nhớ ra điều gì, vui vẻ hỏi:

“Này, ông Miyake lúc trước có nói là đến từ Kobe đấy nhỉ. Trong trận động đất tháng trước, chắc là không sao? Ông đâu còn ai trong gia tộc ở Kobe nữa, phải thế không?”

“Ôi, tui cũng không biết nữa. Mà cũng chẳng còn quan hệ chi tới tui. Chuyện xưa rồi.”

“Ông bảo chuyện xưa rồi, thế mà cái giọng thổ âm ấy có đổi gì đâu.” Keisuke nhái giọng, chọc: “Nè ông Miyake, nói giọng như ông mà biểu không phải giọng quê, rứa thì cái giọng tui nói đây là cái giọng chi? Ăn nói ngược ngạo rứa thì phiền lắm đó nghe ông.”

“Đẹp chuyện nhái giọng nghe ngứa lỗ tai đó đi. Ai mượn các người nhái giọng quê tui. Mấy đứa mi cứ tới ngày nghỉ việc cày cấy thì lại xách xe gắn máy, dựng cờ chạy phá làng phá xóm là giỏi thôi.”

“Gì mà nặng tay thế. Ông Miyake mặt trông hiền hậu là thế mà nói nặng ra gì ấy chứ. Động tí là đàn áp người dân thuần phác xứ này ngay đấy. Thôi, tớ cũng xin chịu thua ông.” Keisuke nói. “Nhưng mà hỏi thật đấy. Không sao thật chứ? Thế nào ông cũng có người quen biết ở Kobe chứ? Ông có xem truyền hình không đấy?”

Ông Miyake nói: “Thôi, đẹp chuyện đó đi. Uống whisky không?”

“Xin ông.”

“Cô Junko có uống không?”

Junko đáp: “Một tí thôi”.

Ông Miyake móc túi áo khoác bằng da ra một bình rượu mỏng nhỏ bằng kim loại, trao cho Keisuke. Keisuke vặn mở nắp bình, nâng bình lên rót rượu vào miệng, tránh không để miệng bình chạm vào môi. Hắn nuốt ực một ngụm rượu xong hít vào thật sâu:

“Ngon quá. Rượu này đúng là tuyệt phẩm nguyên chất rượu 21 năm đây, không sai tí nào. Rượu ủ trong thùng cây sồi đấy nhé. Uống vào là nghe được cả tiếng sóng biển reo, cả tiếng thở dài của thiên thần xứ Scotland nữa đấy.”

“Cái thằng nói nhảm thiệt. Rượu nội hoá Suntory bình vuông đó chớ có chi lạ mô nà.”

Junko tiếp lấy bình rượu, rót vào nắp bình, rồi nhắm rượu từng chút một. Cô nghiêm mặt dõi theo cảm giác đặc thù của dòng chất lỏng ấm áp chảy từ thực quản xuống dạ dày, nghe cốt tủy trong thân thể mình ấm dần lên. Đến

phiên ông Miyake nhẹ nhàng uống một ngụm rồi Keisuke lại tu một ngụm lớn. Bình rượu sang tay từ người này sang người kia. Lửa nhóm đã không hấp tấp mà từ từ bốc lên thành ngọn lửa vững vàng. Đó là chỗ hơn người của ngọn lửa do ông Miyake nhóm lên. Lửa lan dần ra một cách hiền hòa mềm mại, như một vòng ôm lão luyện, không một chút hấp tấp vội vàng, không một chút thô bạo. Lửa ấy như chỉ để sưởi ấm lòng người.

Junko bao giờ cũng trở nên trầm mặc trước ngọn lửa nhóm. Thỉnh thoảng cô đổi thế ngồi, còn thì hầu như không động đậy chút nào. Ngọn lửa trước mắt cô như âm thầm thu nhận, phủ lấp và dung thứ mọi điều. Junko nghĩ là một gia đình đích thực cũng giống như thế.

*

Junko đến thành phố nhỏ này trong huyện Ibaragi từ tháng 5 năm cô học lớp 12. Cô đã bỏ nhà ra đi, mang theo 30 vạn Yen 2 mà cô đã rút ra, dùng ẩn triện và trương mục ngân hàng của thân phụ, trong cái xách hàng hải chỉ dòn đây áo quần để thay đổi. Từ quê Tokorozawa, cô lấy đại nhiều chuyến tàu điện đến được phố nhỏ bên bờ biển của huyện Ibaragi, mặc dù cô cũng chưa từng nghe đến tên phố này bao giờ. Cô tìm được một căn gác trọ từ một nhà địa ốc trước ga, rồi một tuần sau đó trở thành nhân viên bán hàng cho một hiệu tạp hóa nhỏ nhìn ra quốc lộ chạy dọc theo bờ biển. Cô gửi thư về cho mẹ rằng cô bình yên, khoẻ mạnh, xin đừng lo cho cô, và đừng tìm kiếm cô.

Ngày trước, cô đã chán chuyện đi học, và ngán ngẫm chuyện đối mặt với bố cô. Lúc còn nhỏ, Junko cũng thân với bố, ngày nghỉ thường đi chơi với ông. Năm tay bố mà đi, thấy hãnh diện và an tâm vô cơ. Thế rồi năm sắp xong tiểu học, cô bắt đầu có kính, có lông ở chỗ kín, vú nổi vun lên. Thân phụ bắt đầu nhìn cô với tia nhìn khác lạ, không như trước nữa. Rồi từ năm lớp 9, thân hình cô vượt mức 1m70, thì thân phụ hầu như không còn gọi chuyện cô nữa. Thành tích học vấn của cô cũng không có gì đáng khen. Thuở mới lên trung học, cô được xếp hạng cao trong lớp, nhưng lúc xong

lớp 9 thì thứ hạng của cô phải đếm từ dưới lên mới nhanh được. Khó khăn lắm cô mới lên được lớp 10. Không phải trí óc ngu tối, có điều cô không tập trung trí óc được vào việc gì. Làm chuyện gì cũng bỏ dở nửa chừng, cố gắng tập trung ý thức thì đầu lại nhức như búa bổ, thở không ra hơi, tim đập loạn cả lên. Việc đến trường học chỉ còn là khổ não, đau đớn.

*

Làm quen với đời sống của phố nhỏ này không bao lâu thì cô gặp Keisuke. Hẳn lớn hơn cô 2 tuổi, là một tay lướt ván giỏi, thân cao, tóc nhuộm màu nâu, hàm răng đều, đẹp. Ở vùng này sống tốt nên hẳn lưu lại, cùng bạn bè lập ra một ban nhạc Rock. Có ghi danh ở một đại học xoàng, nhưng không bao giờ đến lớp, mà cũng chẳng có triển vọng tốt nghiệp. Song thân kinh doanh một hiệu bánh lâu đời ở ngay trong thành phố Mito, nên có bề gì thì cũng trở về nối nghiệp nhà được, nhưng đương sự thì hoàn toàn không có ý định an vị làm chủ một hiệu bánh. Có vẻ hẳn muốn suốt đời cùng các bạn hẳn lái chiếc xe tải Datsun chạy vòng vòng, chơi lướt ván trên sóng, và gảy đàn ghi-ta trong ban nhạc. Như thế đủ cho hẳn rồi, dù người khác cho rằng lối sống vô-tư-lự ấy chẳng thể nào kéo dài mãi được.

Junko bắt đầu nói chuyện thân mật với ông Miyake từ khi vừa mới sống chung với Keisuke. Ông Miyake khoảng giữa tuổi 40, nhỏ và gầy, mang mắt kính, mặt thon dài và tóc cắt ngắn. Râu ông đậm, chiều đến là cả khuôn mặt tối lại như bị bóng người che khuất. Thường mặc áo vải hay áo hoa Aloha phai màu bỏ ra ngoài quần dài vải trơn nhàu nát, mang giày thể thao. Mùa đông thì khoác thêm chiếc áo khoác bằng da đầy vết sần tróc. Đôi khi đội mũ lưỡi trai. Junko chưa hề thấy ông mặc thứ áo quần gì khác. Vậy chứ mọi thứ ông mặc trên người đều có vẻ được giặt giũ cẩn thận. Trong cái phố nhỏ ở vịnh Kagoshima này, không có ai khác nói giọng Kansai 3 nên dù muốn dù không, ông Miyake cũng là nhân vật nổi bật. Bạn cùng làm với Junko cho biết là ông ấy vẽ tranh và sống một mình trong một căn nhà thuê gần đây. Cũng chẳng là người nổi danh gì, tranh ông vẽ cũng chưa ai thấy,

nhưng có vẻ sống đàng hoàng, chắc cũng đủ ăn. Thỉnh thoảng lên Tokyo mua sắm vật dụng vẽ tranh gì đấy, chiều tối lại trở về. Chừng đâu đã đến phố này khoảng 5 năm về trước. Nhiều lúc thấy ông ấy nhóm lửa một mình ở bờ bể. Hẳn là thích chuyện nhóm lửa lắm đấy. Lúc nào thấy cũng nhóm lửa với cặp mắt say mê ghê lắm. Ít nói, hơi tàng tàng, nhưng không có vẻ gì là người xấu cả.

Ông Miyake đến hiệu tạp hóa mỗi ngày 3 bận. Buổi sáng đến mua sữa và nhật báo, trưa mua cơm hộp, chiều tối mua bia hộp ướp lạnh và mấy thứ đồ nhắm đơn giản. Cứ thế lặp đi lặp lại quy củ mỗi ngày. Mặc dù ông không nói chuyện gì nhiều ngoài những câu chào hỏi, Junko dần dần tự nhiên có cảm tình với ông.

Một buổi sáng nọ, lúc chỉ có hai người trong hiệu tạp hóa, Junko thu hết can đảm hỏi ông Miyake: dù là ở gần ngay đấy, nhưng sao lại mua lắt nhắt mỗi lần một ít thế kia; mấy thứ như sữa, bia ấy, cứ mua nhiều một lúc rồi cất vào trong tủ lạnh có phải tiện hơn không? Tất nhiên, ông có mua một lúc bao nhiêu thứ ấy, hay mua chúng nhiều lần thì đối với cô, cũng không hề gì. Ông Miyake đáp:

“Phải đó, mua một lần mà giữ được thì tốt thiệt, nhưng mà tui thì sự tình có hơi khác nên không mua một lần nhiều rứa được.”

Junko hỏi sự tình gì vậy.

“Nói rằng chừ. Có chút sự tình thiệt mà.”

“Xin ông tha lỗi đã hỏi chuyện không ăn nhập gì đến mình. Mong ông không bực mình. Tính em cứ có gì không hiểu thì phải hỏi cho ra mới yên được, nhưng mà hoàn toàn không có ý xấu đâu.”

Ông Miyake ngần ngừ một lúc, rồi gãi đầu nói, như bối rối lắm:

“Nói thật với cô, tui không có dùng tủ lạnh. Ngay từ đầu, tui không ưa cái thứ tủ lạnh đó lắm.”

Cô Junko bật cười:

“Em cũng đâu có thích gì tủ lạnh, nhưng mà vẫn có đấy. Không có nó không bất tiện cho ông sao?”

“Thì cũng bất tiện thiệt, nhưng mà không thích thì chịu thôi. Chỗ mô có tủ lạnh là tui ngủ không được.”

Junko nghĩ người gì mà kỳ quái thế, nhưng lại càng chú ý đến ông Miyake hơn từ lần nói chuyện ấy.

Vài hôm sau, một buổi chiều cô đi tản bộ ngoài bãi biển, lại thấy ông Miyake đang nhóm lửa một mình bằng các thân gỗ trôi dạt đến đấy. Junko gọi, rồi đến bên ông ngồi hơ tay vào ngọn lửa. Ngồi kế bên ông, Junko cao hơn khoảng 5 cm. Hai người chỉ chào hỏi sơ qua, xong chẳng nói gì, chỉ nhìn chăm chú vào ngọn lửa. Lúc ấy, Junko cảm thấy như cô tìm ra được cái gì đấy từ ngọn lửa bập bùng cháy. Một cái gì sâu thẳm, hầu như cảm xúc kết tụ thành khối, sống động hơn cả ý thức, vì có trọng lượng như một vật gì cụ thể. Khối ấy từ từ xuyên thoát ra khỏi thân thể cô, để lại dư hưởng cảm xúc kỳ lạ, nửa như hoài niệm nửa như đau khổ, rồi tan biến đi mất. Cảm xúc đã tan biến đi một lúc sau, cánh tay cô còn rờn rợn như nổi da gà.

“Ông Miyake có khi nào có cảm xúc kỳ lạ khi nhìn hình dáng ngọn lửa nhóm hay không?”

“Cô định nói chi?”

“Cái cảm giác vừa kỳ lạ vừa rõ ràng không khi nào có trong sinh hoạt thường ngày ấy mà. Nói như thế nào nhỉ... Em trí óc ngu tối nên không biết nói sao cho rõ, nhưng mà ngồi nhìn ngọn lửa như thế này, lại có cái cảm giác tĩnh lặng ấy một cách vô cố...”

Ông Miyake suy nghĩ một lúc rồi nói:

“Hình thái của lửa là tự do. Bởi hình thái tự do nên tùy theo tâm tình của người nhìn nó, mà nhìn ra hình chi cũng được. Nếu cô có cảm giác tĩnh lặng khi nhìn ngọn lửa, là vì trong lòng cô có cảm giác tĩnh lặng mà ngọn lửa đã phản ánh lại đó. Cô hiểu không?”

“...Ừm.”

“Nhưng mà không phải thứ lửa mô cũng làm được rứa. Để phản ánh được cảm xúc thì lửa cũng phải tự do mới được. Như lửa ở trong lò sưởi hơi đốt thì không được. Lửa từ hộp quẹt cũng không được. Lửa nhóm thông thường cũng không được. Lửa mà muốn tự do thì phải từ chỗ có tự do, và được hun đúc khéo léo mới được. Mà chẳng phải ai cũng làm được dễ dàng đâu.”

“Vậy chứ ông Miyake thì làm được chẳng?”

“Có lúc làm được, có lúc không. Mà phần nhiều là làm được. Hễ thành tâm thành ý mà làm thì chắc được.”

“Ông Miyake thích nhóm lửa lắm nhỉ?”

Ông Miyake gật đầu:

“Như bị bệnh rứa đó. Tui mà ở miết cái phố nhỏ hẻo lánh ni cũng chỉ vì cái bờ biển có nhiều gỗ trôi về hơn tất cả các bờ biển khác. Chỉ có lý do đó thôi. Coi như vì muốn nhóm lửa mà tới ở đây đó. Nghe chán lắm phải không cô?”

Từ ngày ấy, Junko lúc nào rảnh rỗi lại theo ông Miyake đi nhóm lửa. Trừ những ngày mùa hè, bờ biển đông nghẹt người cho đến tối mịt, còn thì ông Miyake đi nhóm lửa suốt năm. Có khi tuần 2 lần, có khi cả tháng không có lần nào, tùy theo số lượng cây gỗ trôi dạt vào bờ biển ấy. Lần nào định đi

là thế nào ông cũng gọi điện thoại cho Junko. Keisuke trêu chọc Junko, gọi ông Miyake là “bạn nhóm lửa” của cô. Nhưng tuy Keisuke hay ghen hơn người thường mà không hiểu sao đối với ông Miyake thì lại chẳng chấp nhất gì cả.

*

Lửa đã bén qua thân cây lớn nhất, bắt đầu an định. Junko ngồi xuống cát, mí mắt nhìn đắm đắm vào ngọn lửa. Ông Miyake dùng một nhánh cây dài cẩn thận điều chỉnh khối cây sao cho lửa không yếu đi mà cũng không lan ra quá xa. Thịnh thoảng lại lấy thêm vài cây gỗ đã để riêng, gát thêm vào đồng lửa.

Keisuke chợt nói: bụng nghe đau. “Chắc là tớ ăn phải thứ gì lạnh bụng rồi, phải đi ngay thôi.”

Junko nói: “VẬY anh về nhà nghỉ cho khoẻ.”

“Ừ, thế vẫn hơn”. Keisuke nói, mặt nhăn nhó. “Đằng ấy thì sao?”

Ông Miyake nói: “Cô Junko thì tui đưa về cho, đừng lo”.

“Rửa thì xin ông lo giùm tui.” Keisuke nhại giọng ông Miyake, xong rút lui.

Cô Junko lắc đầu nói:

“Anh chàng thật là ngơ ngáo. Lúc nào cũng hứng chí uống rượu cho lăm vào.”

“Nói rửa chớ, còn nhỏ mà động vô nhiều trí tuệ quá cũng chẳng hay ho chi. Hẳn cũng có chỗ giỏi giang của hẳn đó chớ.”

“Có thể thế, nhưng mà hầu như chẳng suy nghĩ gì sốt cả.”

“Tuổi trẻ cũng có chỗ khó khăn đó chớ. Suy nghĩ cho lắm có khi cũng chẳng tới mô.”

Hai người lại ngồi lặng thinh trước ngọn lửa, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Thời gian rẽ đôi theo họ, trôi đi.

“Này ông Miyake, có điều này cứ thắc mắc mãi, hỏi ông có được không?”

“Điều chi đó cô?”

“Điều này có phần chạm vào đời tư đấy.”

Ông Miyake xoa lòng bàn tay vài lần lên má có những cọng râu đâm ra nham nhám.

“Không biết là chuyện chi nhưng mà cứ hỏi coi.”

“Ông Miyake không chừng đã có vợ ở đâu đấy phải không?”

Ông Miyake lại móc bình rượu trong túi áo khoác bằng da ra, mở nắp, uống chậm chậm vài hớp. Xong đậy nắp lại, cho bình rượu vào túi áo, rồi nhìn mặt Junko nói:

“Khi không đột nhiên mà hỏi chuyện nớ rứa?”

“Không đột nhiên đâu, lúc này đây đã có ý hỏi rồi. Lúc Keisuke đưa chuyện động đất ra hỏi, em nhìn nét mặt ông đã muốn hỏi ông đấy.” Junko nói. “Lúc nhìn lửa, mắt người ta thường thật thà, như ông đã có lần bảo em đấy thôi.”

“Đúng đó.”

“Ông đã có con nữa phải không?”

“Ừ, có hai đứa.”

“Ở Kobe chứ gì?”

“Ừ. Tại ở đó có nhà cửa. Có lẽ cũng còn ở đó.”

“Nơi nào ở Kobe thế?”

“Phường Higashinada đó mà.”

Ông Miyake ngẩng đầu nheo mắt nhìn về hướng biển đêm đen kịt, xong lại nhìn về phía lửa nhóm.

“Bởi rứa, tui không có tư cách chi để chê cậu Keisuke là ngơ ngáo được. Chính tui đây cũng có suy nghĩ chi mô. Tui mới là vua ngơ ngáo đây, cô cũng hiểu chớ?”

“Ông có muốn nói gì thêm về chuyện này không?”

“Không. Chẳng muốn nói chi thêm.”

“Vậy ta ngừng đi.” Junko nói. “Nhưng mà em nghĩ ông Miyake là người tốt.”

“Không phải chuyện nớ mô.” Ông Miyake lắc đầu, tay cầm nhánh cây vẽ lên cát những hình thù gì không rõ. “Cô Junko có khi mô nghĩ tới chuyện mình sẽ chết theo cách chi không?”

Junko nghĩ ngợi một lúc rồi lắc đầu.

“Tui thì nghĩ tới nó hoài.”

“Ông Miyake nghĩ chết như thế nào?”

“Bị nhốt trong tủ lạnh đóng kín mà chết đó.” Ông Miyake đáp. “Có hoài đó chớ. Chuyện con nít thấy tủ lạnh hư người ta bỏ ngoài đường, thấy vui

mà vô trong nớ chơi, rồi cửa tủ lạnh đóng chặt quá mở ra không được đành chịu chết ngộp trong nớ. Tui sợ chết kiểu đó.”

*

Có thân cây lớn lật ngang, nứt nghiêng, tàn lửa bắn ra tứ tung. Ông Miyake đưa mắt nhìn nhưng không làm gì cả. Ánh lửa hắt lên mặt ông tạo ra khoảng tối có vẻ phi-hiện-thực trên mặt.

“Ở cái chỗ chật hẹp đó, trong bóng tối mịt mù, chết dần dần từng chút một. Phải chi tắt thở liền vì ngộp thở thì đỡ biết mấy, vậy mà không chết đơn giản rứa được. Không biết từ lỗ mô mà không khí vô được chút ít, do đó mà không chết ngộp liền được. Phải một thời gian dài thiệt dài sau mới chết. Có kêu cứu cũng không ai nghe, không ai thèm để ý tới chuyện của tui. Chỗ quá hẹp tới không rục rịch chi được. Dù có quấy đạp cách mấy đi nữa, cửa tủ lạnh cũng không mở.”

Cô Junko im lặng.

“Mấy lần tui chiêm bao thấy rứa rồi đó. Nửa đêm thức dậy toát mồ hôi đầy mình. Cứ chiêm bao thấy mình chết dần chết mòn trong khoảng đen tối đó, vừa phải quấy đạp quẩn quại đau đớn. Mà mắt mở ra rồi cũng chưa hết chiêm bao. Đó mới là chỗ dễ sợ nhất. Mắt mở ra, nghe cuống họng khô rang, mới bước vô nhà bếp mở cửa tủ lạnh kiếm nước uống. Tất nhiên là nhà tui đâu có tủ lạnh, nên tui không thể không biết đó chỉ là chiêm bao. Vậy mà khi nớ quả thiệt chẳng để ý. Vừa nghĩ lạ quá, vừa mở cửa tủ lạnh. Bên trong tủ tối thui, đèn đuốc tắt ngúm hết. Nghĩ thầm chắc cắt điện chi đây, tui dứt đầu vô tủ tìm nước uống. Vừa dứt đầu vô thì có ngay bàn tay từ trong tủ thò ra chụp cổ tui. Lạnh ngắt như bàn tay người chết. Nắm cổ tui, kéo cả người tui vô trong tủ lạnh bằng một sức mạnh kinh hồn. Tui la lên một tiếng thiệt lớn, và lần ni thì mở mắt ra thiệt. Chiêm bao rứa đó, thấy hoài một thứ, y chang nhau. Mà mỗi lần cũng sợ khiếp vía như nhau.”

Ông Miyake cầm nhánh cây chọc vào một thân cây cháy lệch lên, đẩy nó lại vị trí cũ.

“Chiêm bao mà như thiệt rứa, tui đã mấy lần tưởng mình chết thiệt rồi đó.”

“Từ lúc nào ông Miyake nằm mộng như thế?”

“Lâu lắm rồi, không nhớ nổi từ khi mô. Tỉnh thoảng có khi thoát được thứ chiêm bao đó. Suốt một năm, ... à không, gần 2 năm trời, không chiêm bao như rứa. Mọi chuyện cũng có vẻ song suốt hơn trong khoảng đó. Nhưng rồi, làm cách chi cũng chiêm bao trở lại. Đúng cái khi mà mình tưởng là thoát rồi, khỏi lo rồi, thì lại bắt đầu chiêm bao trở lại. Mà đã bắt đầu rồi là chịu thua, không thoát được.”

Ông Miyake lắc đầu.

“Nhưng mà với cô Junko thì chắc là không nên nói mấy chuyện u ám đó.”

“Không sao đâu.” Junko nói. Cô ngậm một điếu thuốc trên môi, đánh diêm châm hút một hơi thuốc dài. “Ông Miyake kể cho nghe đi.”

Lửa như đã sắp tàn. Đống cây trử sẵn để thêm vào thì đã cho cả vào đống lửa rồi. Lúc này tiếng sóng vỗ vào bờ nghe như lớn hơn.

“Có nhà văn Mỹ tên là Jack London đó...”

“À, người viết truyện nhóm lửa đấy chứ gì?”

“Đúng rồi. Cô biết giỏi quá. Jack London từ lâu vẫn nghĩ là mình sẽ chết đuối trên biển, tin chắc là mình sẽ chết kiểu đó. Ban đêm đi lạc rồi té xuống biển chết đuối mà không ai hay biết chi hết”.

“Thế Jack London có chết đuối thật không?”

Ông Miyake lắc đầu: “Không, uống thuốc phiện tự tử chết.”

“Vậy thì dự cảm của ông ấy không đúng rồi. Hoặc có thể là ông ấy cố ý làm cho nó sai đi.”

“Trên bề mặt thì rửa đó.” Ông Miyake nói, rồi im lặng một lúc. “Nhưng mà trong một ý nghĩa chi đó thì ông ta cũng không sai. Jack London đã chết đuối một mình trên biển một đêm tối đen. Ông ta nghiện rượu, tuyệt vọng ngấm vô tới xương tủy. Ông ta đã trần trở đau đớn mà chết. Dự cảm đôi khi thay thế cho một thứ chi khác. Có khi dự cảm thay thế cho một thứ có thể còn sống động hơn cả hiện thực nữa. Đó là chỗ đáng sợ nhất của cái hành vi gọi là dự cảm đó. Cô hiểu điều tui nói chớ?”

Junko cố gắng nghĩ về điều ông nói một lúc nhưng không hiểu được.

“Em thì chưa bao giờ nghĩ đến việc mình sẽ chết như thế nào. Chuyện như thế chẳng thể nào nghĩ ra được đâu. Ngay cả chuyện sống như thế nào cũng đã hoàn toàn mờ mịt rồi, nói gì đến chuyện chết như thế nào.”

Ông Miyake gật đầu: “Nói rửa cũng đúng. Nhưng mà, từ cách mình chết cũng có thể suy ngược lên cách mình sống đó.”

“Đấy là cách sống của ông Miyake hay sao?”

Ông Miyake ngồi xuống bên cạnh Junko. Ông có vẻ mệt và già hơn thường ngày. Đám tóc mọc dài như dựng đứng lên bên vành tai.

“Ông Miyake vẽ tranh gì thế nhỉ?”

“Khó giải thích lắm đó.”

Junko đổi câu hỏi:

“Thế gần đây nhất là tranh gì?”

“Mới 2 ngày trước đây, vừa vẽ xong phong cảnh có bàn ủi. Bên trong căn phòng có cái bàn ủi. Tranh chỉ vẽ vậy thôi.”

“Thế tại sao lại khó giải thích nhỉ?”

“Bởi vì thật ra không phải là cái bàn ủi.”

Junko ngược nhìn vẻ mặt của người đàn ông.

“Bàn là mà lại không phải bàn là, thế là thế nào?”

“Đúng vậy đó.”

“Nghĩa là, nó thay thế cho một cái gì khác, phải không?”

“Có lẽ vậy.”

“Nghĩa là ông chỉ vẽ được nó khi dùng nó để thay thế cái gì khác?”

Ông Miyake im lặng gật đầu. Ngược nhìn lên trời thấy nhiều sao hơn lúc trước rất nhiều. Trăng đã dời đi một khoảng thật xa. Ông Miyake ném vào lửa nhánh cây cuối cùng ông cầm trên tay.

Junko nghiêng người tựa nhẹ vào vai ông. Y phục của ông thấm mùi hàng trăm ngọn lửa nhóm. Cô hít cái mùi lửa ấy vào một hơi dài.

“Này ông Miyake.”

“Chi cô?”

“Em hoàn toàn trống rỗng.”

“Vậy à?”

“Ừm.”

Cô nhắm mắt lại, bất giác nước mắt ứa ra. Nước mắt theo nhau chảy xuống má cô. Tay phải của cô bóp mạnh vào đầu gối của ông Miyake. Toàn thân cô rung lên nhẹ nhẹ. Ông Miyake quàng tay lên vai Junko, kéo nhẹ cô vào ngực mình. Nước mắt cô vẫn chảy dài.

Một hồi lâu, cô nói, giọng khàn đặc:

“Chẳng có gì cả thật đấy. Hoàn toàn trống rỗng.”

“Tui hiểu.”

“Ông hiểu thật đấy chứ?”

“Những chuyện như rửa thì tui rành lắm chớ.”

“Vậy em phải làm sao đây?”

“Cứ ngủ say một giấc, khi tỉnh dậy thì hết.”

“Đâu phải chuyện đơn giản thế.”

“Có lẽ. Có lẽ đâu phải chuyện đơn giản rửa.”

Có tiếng xèo nhỏ của nước bốc hơi từ thanh gỗ nào đấy. Ông Miyake ngẩng mặt lên, nheo mắt nhìn về phía đồng lửa một lúc.

“Vậy thì làm thế nào bây giờ?”

“Ừ, như vậy nè. Ngay bây chừ, cô có muốn chết chung với tui không?”

“Được chứ. Chết cũng được.”

“Nói thiệt đó chớ?”

“Thật chứ.”

Ông Miyake im lặng, tay vẫn còn vòng qua ôm vai Junko. Cô cúi mặt vào trong tấm áo khoác bằng da thân thuộc từ bao lâu nay của ông.

“Dù sao, chờ cho tới cháy hết đã.” Ông Miyake nói. “Đã mất công nhóm lửa rồi, thì ngồi coi chung. Lửa ni tắt hết, tối đen rồi, lúc đó sẽ chết chung.”

“Được thôi”. Junko nói. “Nhưng mà chết như thế nào?”

“Để nghĩ coi.”

*

Junko nhắm mắt, ngửi thấy mùi lửa nhóm bao mình lại. Vòng tay ông Miyake đang quàng vai cô là của một người đàn ông trưởng thành mà sao có vẻ nhỏ bé và xương xẩu lạ lùng. Cô nghĩ mình không thể nào sống chung với một người đàn ông như thế này, có lẽ không làm sao vào được trong tâm hồn ông ấy. Nhưng chết chung thì có lẽ làm được.

Trong vòng tay ôm của ông Miyake, cô dần dần buồn ngủ. Chắc là vì mấy hớp rượu. Phần lớn mấy nhánh cây đã cháy thành tro cả rồi, chỉ còn thân gỗ trôi dạt lớn nhất là còn cháy lên ngọn lửa màu cam sáng chói, cho hơi ấm dịu dàng trên làn da cô. Có lẽ cũng còn khá lâu thân gỗ ấy mới cháy hết.

“Em ngủ một tí được không?” Cô hỏi.

“Được chớ.”

“Lửa cháy hết thì nhớ đánh thức em dậy nhé.”

“Đừng lo, lửa tắt thì lạnh lắm, không kêu cũng mở mắt ra mà.”

Lời nói ấy như lặp đi lặp lại trong trí cô. “Đừng lo, lửa tắt thì lạnh lắm, không kêu cũng mở mắt ra mà.” Rồi cô cuộn người lại, chìm vào giấc ngủ bồng bênh thật say.

Phạm Vũ Thịnh dịch

Sydney, 1/2004

Nguyên tác tiếng Nhật, Airon No Aru Fukei, Shicho, 9/1999

1 Đốt lửa (To Build a Fire), truyện ngắn của Jack London, tác giả Mỹ (1876-1916).

2 30.000 Yen, khoảng 300 USD.

3 Kansai-ben: giọng nói của vùng phía Tây Nhật Bản, gồm Osaka, Kobe..., phân biệt với giọng nói của người vùng phía đông như Tokyo.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Thành Phố Của Nàng, Bầy Cừu Của Nàng

Lời của người dịch: Khung cảnh “riêng một góc trời”, con người hờ hững, thành phố buồn thiu. Chỉ có những lời nói vui tai của em bé gái giới thiệu về miền quê của mình: “R là một thành phố nhỏ, dân số thưa thớt chỉ khoảng 7500 người. Không có nhân vật nổi tiếng nào xuất thân từ đây nên tôi nghĩ rằng không ai trong các bạn từng nghe nói đến nơi này”. Những mỹ từ cao đẹp của nàng không thể gây hứng thú cho khách lãng du viếng thăm thành phố. Con phố nhỏ nằm yên, cô đơn từ khởi thủy. Những lời rao giảng kệ kinh đâu có thay thế được chính đời sống và những nỗi niềm của nó. Sự cô đơn là có thực. Và nỗi đau luôn có thực.

Thế cho nên khi thử nghiệm sinh việc nối kết hữu hình với đời sống của nàng, “tôi” đau đớn và phiền muộn: “Tuy nhiên có điều gì đã mất mát. Tôi cảm thấy như mình đang mặc một bộ quần áo đi mượn, không vừa vặn gì với người mình. Tôi cảm thấy không thoải mái. Dây thừng trói chân tôi. Tôi cân nhắc xem mình có nên cắt bỏ nó bằng lưỡi dao cùn hay không. Nhưng nếu làm thế, sao tôi có thể trở về đây? Điều này làm tôi băn khoăn quá. Tuy nhiên tôi phải cắt sợi dây thừng. Phải chăng tôi đã uống quá nhiều bia? Phải chăng đó là ảo giác mà tuyết gây ra. Đó là tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến. Tôi đã trượt chân xuống dưới đôi cánh đen của thực tại”. Sau cùng, thành phố là thành phố, nàng là nàng và tôi là tôi. Chẳng ai có thể đổi chỗ cho nhau được. Niềm cô đơn còn đó cho mỗi con người.

Đợt tuyết đầu mùa trong năm đã bắt đầu rơi trên những con đường Sapporo, phía Bắc Nhật Bản. Sau những cơn mưa trời bắt đầu rắc tuyết. Nhưng chẳng bao lâu sau thì bắt đầu mưa trở lại. Tuy vậy trên những con đường Sapporo tuyết thực ra chẳng lấy gì làm lãng mạn lắm. Người ta đón

nó cũng như đón một người bà con xa lạ vậy. Hôm nay là thứ Sáu, ngày 23 tháng mười.

Khi rời phi trường Narita trên chuyến bay 747, tôi chỉ mặc độc cái áo sơ mi. Tôi chưa kịp nghe xong cuộn băng 90 phút bằng cái máy nghe nhạc Walkman thì tuyết đã bắt đầu rơi.

“Như thế tuyết đồng hành với chúng mình đấy nhỉ,” bạn tôi nói. “Theo lệ thường thì chúng ta sẽ bắt gặp trận mưa tuyết đầu tiên của năm đấy, và trời sẽ trở lạnh”.

“Trời sẽ rất lạnh phải không?”

“Không đùa được đâu. Trời sẽ lạnh lắm”.

Chúng tôi lớn lên nơi một làng nhỏ yên tĩnh ở Kobe, phía tây Nhật Bản. Nhà chúng tôi cách nhau khoảng năm mươi mét. Chúng tôi học chung với nhau từ tiểu học đến trung học. Cùng tham gia vào các cuộc du lịch của trường và hẹn hò với em út. Có lần chúng tôi đã say xỉn đến mức lăn ra ngoài cabin lúc cánh cửa xe bật ra. Sau khi tốt nghiệp trung học, chúng tôi vào hai trường khác nhau: tôi lên Tokyo còn anh ta lên phía bắc Hokkaido. Tôi đã cưới một nàng học cùng lớp ở Tokyo còn bạn tôi lấy một em cùng trường ở thị trấn Otaru ở Hokkaido. Tất cả đều do cuộc đời xô đẩy. Chúng tôi bị rắc bay đi như những hạt cỏ quay cuồng trong gió.

Nếu như anh ta lên học ở Tokyo và tôi khăn gói vào trường cao đẳng Hokkaido, chắc hẳn cuộc đời chúng tôi sẽ xoay chuyển hoàn toàn khác. Có lẽ tôi sẽ làm việc cho một hãng du lịch, đi lang thang khắp tinh cầu. Và anh ta sẽ trở thành một nhà văn ở Tokyo. Nhưng định mệnh dẫn lối bắt tôi viết tiểu thuyết còn con đường anh ta đi là trở thành nhân viên du lịch. Và tuy thế mặt trời vẫn ngày ngày sáng soi trên đầu ta.

Anh bạn tôi có một đứa con trai lên sáu tuổi tên là Hokuto, và anh luôn mang theo trong ví mình ba tấm hình của cậu bé: Hokuto đang chơi đùa với

cửu trong sở thú, Hokuto đang mặc bộ quần áo mùa thu trong đại hội trẻ em Shichigosan, Hokuto đang lái tên lửa trong khu vui chơi. Tôi nhìn từng tấm hình một. Mỗi tấm ba lần. Sau đó trả lại cho anh ta. Tôi làm một ngum bia và xơi vài miếng ruibe đá, tên một món ăn vùng Hokkaido.

- Này, thằng P khỏe không? - anh ta hỏi tôi.

- Khá tốt, - tôi trả lời. - Mới bữa trước tao “đụng” nó trên đường. Nó mới ly dị. Giờ đang chung chạ với một con bé trẻ măng.

- Còn thằng Q thế nào?

- Hắn làm cho một hãng quảng cáo, toàn viết những báo cáo tệ hại.

- Điều đó chẳng làm tao ngạc nhiên tí nào.

Vân vân và vân vân.

Chúng tôi trả bằng thẻ tín dụng và rời khỏi nhà hàng. Trời bắt đầu mưa trở lại.

- Này, gần đây mày có về Kobe không? - tôi hỏi.

- Không, - anh ta lắc đầu. - Quê hương quá xa xôi. Còn mày thì sao?

- Tao cũng không. Tao cũng thực sự không có khát vọng phải trở về.

- À ra vậy.

- Tao hình dung chắc khu phố mình thay đổi nhiều trong những năm qua.

Chúng tôi bước dọc theo những con đường ở Sapporo thêm mười phút nữa và nhanh chóng hết đề tài nói chuyện. Tôi trở về khách sạn của mình còn anh bạn thì quay về căn hộ nhỏ của anh ta.

- Đừng khách khí nhé. Nhớ giữ gìn sức khỏe đấy.

- Mà cũng thế nhé.

Đột nhiên tiếng âm âm của máy biến thế làm tôi chợt nhận ra rằng từ ngày mai chúng tôi sẽ cách xa nhau hơn 500 cây số. Trong vài ngày nữa, chúng tôi sẽ đi trên những con đường khác nhau. Và mỗi người sẽ quay về với những việc riêng hàng ngày chán ngắt của mình. Chúng tôi sẽ tiếp tục vất vả leo trèo trên con dốc đời vô định như một thành viên của cuộc đua tranh nghiệt ngã.

Lê gót về khách sạn, tôi bật tivi, xem một chương trình truyền hình địa phương. Tôi leo lên giường để mặc đôi giày chưa cởi. Tôi ngọam một miếng bánh sandwich kẹp cá hồi xông khói và uống bia do người phục vụ phòng mang đến và lơ đãng nhìn lên màn hình.

Một người phụ nữ trẻ mặc bộ quần áo màu xanh xẫm đang đứng đơn độc giữa màn hình. Chiếc máy camera chiếu thẳng vào nàng giống như một loài cây ăn thịt kiên nhẫn. Hình ảnh nàng chiếm trọn camera. Góc quay không hề thay đổi. Tôi cảm thấy như mình đang xem một bộ phim của Goddard.

“Tôi đang làm việc ở bộ phận quảng cáo của chính quyền địa phương thị trấn R”- người phụ nữ nói. Nàng nói giọng địa phương một cách nhẹ nhàng và có chút ngập ngừng. Có lẽ chắc nàng hơi căng thẳng. “R là một thành phố nhỏ, dân số thưa thớt, chỉ khoảng 7500 người. Không có nhân vật nổi tiếng nào xuất thân từ đây nên tôi nghĩ rằng không ai trong các bạn từng nghe nói đến nơi này”.

Thật là tệ quá, tôi nghĩ.

“Ngành nghề chính của chúng tôi là nông nghiệp và sản xuất bơ sữa. Trồng lúa đã từng là ngành nghề chính ở thị trấn này. Nhưng những chính sách gần đây của chính phủ đã buộc chúng tôi phải chuyển toàn bộ sang

trồng lúa mạch, lúa mì và rau để cung cấp cho vùng ngoại thành. Ở vùng ngoại ô thị trấn có bãi chăn thả gia súc với khoảng hai trăm con - 100 con ngựa và 100 con cừu. Vào thời điểm này, gia súc tiếp tục sinh sản mạnh. Trong vòng 3 năm tới chúng tôi sẽ thúc đẩy mạnh mẽ việc gia tăng lượng gia súc nhằm phục vụ sản xuất”.

Tôi thực sự không thể nào diễn tả được vẻ đẹp của nàng. Nàng khoảng 20 tuổi, đeo cặp kính gọng kim loại. Nàng cười như một cái tủ lạnh vỡ. Nhưng tôi nghĩ nàng thật tuyệt vời. Kỹ thuật quay Goddard đã “bắt” được những đặc điểm đẹp nhất của nàng. Và nó tiếp tục xoáy vào những điểm đó bằng ánh đèn chiếu soi tốt nhất. Nếu có ai trong chúng ta đứng khoảng mười phút trước máy quay thì có thể chúng ta cũng trông thật tuyệt vời. Đó là cái cách mà tôi nhìn thấy.

“Vào giữa thế kỷ 19 người ta đã tìm thấy bụi vàng ở sông R gần thành phố nhỏ của chúng tôi. Vì thế chúng tôi cũng được “hưởng sái” quả “bom bụi vàng” nhỏ bé này. Nhưng rồi bụi vàng cũng hết, những người khai thác vàng cũng chuyển đi, bỏ lại những “di sản” hăng hà sa số những lều và đường mòn trên núi. Đó thật sự là một chuyện đau lòng”

Tôi bỏ miếng bánh sandwich kẹp cá hồi hun khói cuối cùng vào miệng và uống cạn chai bia.

“Một vài năm trước, dân số thành phố cao nhất khoảng 10 ngàn người. Tuy nhiên gần đây những gia đình bỏ việc đồng áng ngày càng nhiều. Một vấn đề khác là những người trẻ tuổi bắt đầu rời bỏ thành phố mà đến những vùng xung quanh. Hơn một nửa bạn cùng lớp của tôi đã chuyển đi. Nhưng những người quyết định ở lại thì đang làm hết sức mình cho thành phố”.

Nàng tiếp tục nhìn thẳng vào camera như thể đó là một chiếc gương có thể báo trước tương lai. Nàng dường như đang nhìn thẳng vào tôi. Lấy một chai bia khác từ tủ lạnh, tôi mở nắp và uống một ngụm thật lớn.

Thành phố của nàng.

Tôi chẳng khó khăn gì hình dung ra thành phố đó: một ga tàu bé tí nơi tàu chỉ dừng có 8 lần một ngày. Một lò sưởi nhỏ trong phòng đợi nhà ga. Một khu nhỏ bé khô cằn hình vòng cung để xe buýt rước khách. Một bản đồ hướng dẫn du lịch mà một nửa tên trong số đó gần như không đọc được. Một luống cúc vạn thọ và một dãy núi có những cây tần bì. Một con chó ghẻ lở chán sống. Một mẫu quảng cáo về những bộ đồng phục và thuốc đau đầu. Một con đường chính khá lớn nhưng vô dụng. Một tấm pano quảng cáo cho những lực lượng phòng vệ Nhật Bản. Một cửa hàng 3 tầng bày bán đủ loại quặng thương phẩm với nhiều hình dạng khác nhau. Một đại lý du lịch nhỏ bé. Một hợp tác xã nông nghiệp, một trung tâm lâm nghiệp và một khu bảo tồn động vật. Nhà tắm công cộng của thành phố âm ỉ, heo hút với ống khói chọc thẳng lên trời. Phía bên trái ngay phía trước ngã tư, có hai tòa nhà nằm phía dưới. Đó là hội trường chính của thành phố, nơi nàng đang ngồi tại bàn làm việc trong bộ phận quan hệ đối ngoại. Đúng là một thành phố nhỏ buồn tẻ. Nửa năm bị tuyết phủ vây. Nàng cứ ngồi ở bàn mà viết báo cáo:

“Chúng tôi sẽ sớm phân phối được phẩm để tẩy uế cừu. Nếu quan tâm, xin vui lòng điền thông tin theo mẫu và gửi lại cho chúng tôi càng sớm càng tốt”. Trở lại căn phòng nhỏ của tôi ở khách sạn Sapporo, tôi chợt nghiệm sinh ra sự nối kết hữu hình giữa tôi với đời nàng. Tôi đang tiếp xúc với sự hiện hữu của nàng. Tuy nhiên có điều gì đã mất mát. Tôi cảm thấy như mình đang mặc một bộ quần áo đi mượn, không vừa vặn gì với người mình. Tôi cảm thấy không thoải mái. Dây thừng trói chân tôi. Tôi cân nhắc xem mình có nên cắt bỏ nó bằng lưỡi dao cùn hay không. Nhưng nếu làm thế, sao tôi có thể trở về đây? Điều này làm tôi băn khoăn quá. Tuy nhiên tôi phải cắt sợi dây thừng. Phải chăng tôi đã uống quá nhiều bia? Phải chăng đó là ảo giác mà tuyết gây ra. Đó là tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến. Tôi đã trượt chân xuống dưới đôi cánh đen của thực tại.

Thành phố của tôi và bầy cừu của nàng.

Bây giờ chắc hẳn nàng đã dùng loại thuốc mới để tẩy uế cho cừu. Và tôi cũng thế, tôi cần chuẩn bị cho đàn cừu đối phó với mùa đông. Tôi phải gom cỏ khô và đổ đầy dầu lửa vào thùng. Tôi cũng phải lắp lại cửa sổ. Sau đó mùa đông sẽ bủa vây khắp những góc đường. “Đó là thành phố của tôi”. Nàng tiếp tục nói trên tivi. “Nó không hấp dẫn lắm nhưng nó là quê hương tôi. Nếu có dịp, mời bạn ghé thăm. Chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể cho bạn.”

Và nàng như thể biến mất khỏi màn hình tivi. Tôi tắt tivi và tu nốt chỗ bia còn lại. Tôi bắt đầu cân nhắc việc ghé thăm thành phố của nàng. Có thể nàng sẽ giúp tôi. Nhưng sau cùng chắc chắn tôi sẽ chẳng bao giờ đi thăm thành phố này. Tôi đã vứt bỏ quá nhiều thứ rồi. Ngoài trời tuyết vẫn rơi. Một trăm con cừu khép mắt lại trong bóng tối.

Hoàng Long dịch theo bản tiếng Anh của Kiki Her Town, Her Sheep

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Thông Báo Kangaroo

Lời người dịch:

Truyện ngắn sau đây, "Kangaru- Tsushin", đăng trên tạp chí Shincho tháng 10 năm 1981, là truyện thứ 4 trong tuyển tập "Chiếc Thuyền Đi Chậm Đến Trung Quốc - Chugoku-iki No Suro-bo-to", được dịch từ nguyên tác tiếng Nhật trong bản bìa túi do Chuko Bunko tái bản lần thứ 7 tháng 1 năm 2003.

o

Chào cô. Mạnh giỏi chứ?

Sáng nay, tôi đã đi xem kangaroo 1 ở Sở Thú gần nhà. Sở Thú chẳng lớn gì mấy, vậy chứ cũng đã gắng thu tập tạm đủ các động vật từ đười-ươi cho đến voi. Tuy nhiên, nếu cô là người ngưỡng mộ lạc-đà-không-bướu hay thú-ăn-kiến, thì tốt hơn đừng đến đấy. Chẳng có lạc-đà-không-bướu hay thú-ăn-kiến ở đấy đâu. Mà cũng chẳng có linh-dương hay linh-cầu. Cả loài báo cũng không có. Thay vào đấy, lại có bốn con kangaroo. Một con con, mới sinh đâu hai tháng trước, và một con đực với hai con cái. Cơ cấu gia đình chúng như thế nào tôi thật chẳng hiểu được.

Mỗi lần thấy kangaroo, tôi luôn luôn thắc mắc không biết làm thân kangaroo thì cảm thấy như thế nào nhỉ? Chúng nhảy nhót ở cái xứ quê kệch là Australia ấy để làm gì chứ? Và vì sao lại phải bị giết bằng khúc cây thô vụng gọi là boomerang 2 ấy?

Tôi thật chẳng hiểu được.

Nhưng mà, chuyện ấy thì sao cũng được. Chẳng là vấn đề gì quan trọng.

Chỉ cần biết là tôi ngắm kangaroo một hồi thì đâm ra muốn viết thư cho cô.

Có thể cô lấy làm lạ. "Vì sao mà ngắm kangaroo lại đâm ra muốn viết thư cho tôi? Giữa kangaroo và tôi thì có quan hệ gì chứ?". Tuy nhiên xin cô đừng bận tâm. Chuyện ấy thì sao cũng được. Bởi kangaroo là kangaroo, còn cô là cô mà.

Thật ra là như thế này.

Giữa kangaroo và cô, có một hành trình kỳ diệu 36 bước, tôi đã nương theo từng bước một đúng theo thứ tự của hành trình ấy cuối cùng thì đến được cô, chỉ có thể thôi. Hành trình ấy mà cố giải thích thì có lẽ cô cũng không hiểu được, mà thật tình cả tôi cũng chẳng nhớ nổi.

Chứ đến 36 bước lận mà!

Trong số đó, chỉ cần đi sai một bước là tôi đã chẳng gửi được thư này đến cô rồi. Thay vào đó, có lẽ tôi đã bắt chọt nghĩ ra mà bay xuống Nam Băng Dương để cời lên lưng cá voi. Hay có khi đã phóng hỏa đốt tiệm bán thuốc lá gần nhà, không chừng.

Thế mà, tập hợp ngẫu nhiên 36 bước ấy đã hướng tôi đến chuyện gửi thư cho cô như thế này đây. Chuyện kỳ diệu thật chứ nhỉ.

o o o

Ô-kê. Vậy thì trước hết, cho tôi tự giới thiệu.

Tôi 26 tuổi, làm việc trong ban quản lý thương phẩm của tiệm bách hóa. Cô cũng tưởng tượng ra được dễ dàng rằng đây là công việc rất nhàm chán. Trước tiên, khi ban thu mua mang hàng hóa về, phải kiểm xem có vấn đề gì

trong vài loại hàng hóa đã được chỉ định không. Việc này là để phòng ngừa chuyện móc nối giữa ban thu mua với các hãng cung cấp, thực tế thì làm chiếu lệ cho có, vừa tán chuyện đời vừa kéo thử khóa giày này một tí hay bấm thử bánh trái kia một tí... chỉ chừng đó thôi. Đây là công việc mà người ta đặt tên là quản lý thương phẩm.

Và còn một việc nữa, chính việc này mới là trọng tâm công việc của chúng tôi. Đó là việc đối ứng với những than phiền của khách hàng về hàng hóa. Ví dụ, vợ dài đến đùi mới mua về đã thi nhau sút chỉ cả hai chân; đồ chơi gấu vận dây thừng mới rơi từ trên bàn xuống sàn đã không còn động đậy gì nữa; áo choàng tắm cho vào máy giặt đã rút lại đến một phần tư... đại khái là những than phiền như thế.

Mà có lẽ cô không biết chứ những than phiền kiểu này thật ra rất nhiều, nhiều đến nỗi ớn mứa ra kia. Đến nỗi bốn người làm việc chạy đôn chạy đáo lục cà lục cục suốt ngày cũng không sao đối ứng hết được. Cũng có những than phiền có phần hợp lý, mà than phiền thậm vô lý cũng không thiếu. Cả những than phiền chẳng biết nên phán là hợp lý hay vô lý cũng có nữa.

Chúng tôi mới chia chúng ra làm ba hạng: A, B, C, cho tiện. Ngay giữa phòng làm việc, để ba cái thùng lớn đánh dấu A, B, C; các thư than phiền của khách hàng được phân hạng mà cho vào đấy. Chúng tôi gọi thao tác này là "Bình giá ba giai tầng về tính hợp lý". Tất nhiên là nói chơi trong đám người làm việc đấy thôi. Xin cô đừng bận tâm.

Dù sao, cũng xin giải thích về ba hạng ấy:

Hạng [A]: than phiền hợp lý. Trường hợp này hãng phải chịu trách nhiệm. Chúng tôi phải mang quà bánh đến thăm nhà khách hàng để đổi cho họ hàng mới và tốt.

Hạng [B]: Hãng không phải chịu trách nhiệm trên mặt pháp luật, tập quán thương mại hay đạo nghĩa, nhưng để tránh tiếng xấu cho tiệm bách hóa xứng cho từng trường hợp.

Hạng [C]: Rõ ràng là lỗi của khách hàng. Chúng tôi giải thích cho họ hiểu mà rút lại.

Thế thì, về thư than phiền mà cô đã gửi đến hôm trước, chúng tôi đã thận trọng kiểm thảo và đi đến kết luận rằng: than phiền của cô có tính cách đáng để phân loại vào hạng [C]. Lý do là, xin cô nghe kỹ giùm cho:

[1] Đĩa nhạc đã mua rồi mà [2] đã qua mất hơn một tuần lễ và [3] biên lai lại chẳng có, thì không làm sao mà đổi lấy đĩa khác được. Trên khắp thế giới này, có đi đến đâu, cũng không làm sao mà đổi lấy đĩa khác được.

Cô có hiểu cho điều tôi nói không?

Như thế là, phần giải thích sự tình của tôi đến đây là chấm dứt.

Than phiền của cô đã bị từ khước.

Thế nhưng, đặt quan điểm nghề nghiệp sang một bên -thật tình thì tôi vẫn hay xa rời quan điểm ấy- cá nhân tôi đối với than phiền của cô -chuyện đã lẫn lộn đĩa nhạc Brahms với Mahler mà mua nhầm- thì tôi thông cảm từ đáy lòng. Đây là sự thật, không dối trá gì đâu. Chính vì thế mà thay vì chỉ gửi thông báo lạnh lùng nghiệp vụ thường lệ, tôi gửi đến cô thông báo theo cách này, trong ý nghĩa nào đó, có phần thân mật hơn.

Nói thật với cô, suốt tuần nay, tôi đã rất nhiều lần định viết thư cho cô. Rằng xin lỗi cô, theo lẽ lỗi thương nghiệp, chúng tôi không thể đổi đĩa nhạc ấy cho cô được, thế nhưng bức thư của cô có chút gì đấy đã đánh động lòng tôi, do đó, cá nhân tôi... vân vân... vân vân, loại thư như thế. Vậy mà không làm sao viết ra cho hay được. Chắc chắn không phải là vì tôi khổ sở chuyện viết ra văn chương, mà vì khi định viết thư cho cô thì lời văn không sao

hiện lên trí mình được. Những lời văn đã hiện lên được thì toàn là những lời không thích hợp. Kỳ lạ thế chứ!

Cho nên, tôi định sẽ không trả lời thư của cô. Chứ gửi thư trả lời không vẹn toàn thì chi bằng đừng gửi thư trả lời còn hơn. Cô có nghĩ thế không? Tôi thì nghĩ thế. Thông báo mà không vẹn toàn thì chẳng khác gì thời khắc biểu mà lộn xộn không đầu không đuôi. Tuy nhiên, sáng nay, trước chuồng kangaroo, tôi đã trải qua cái tập hợp ngẫu nhiên 36 bước ấy mà cảm nhận được một khái niệm. Đó là "tính bất toàn vĩ đại".

Có thể cô sẽ hỏi: tính bất toàn vĩ đại là gì? -chắc là cô sẽ hỏi thế rồi-. Tính bất toàn vĩ đại có nghĩa là -mà nói toẹt ra thì có lẽ đơn giản là- chuyện người này cuối cùng tha thứ cho người khác. Tôi tha thứ cho kangaroo, kangaroo tha thứ cho cô, cô tha thứ cho tôi, chẳng hạn như thế.

Hừm.

Tuy nhiên, cái vòng tròn như thế tất nhiên là không vĩnh viễn rồi. Có lúc nào đấy, không chừng kangaroo có thể nghĩ là không còn muốn tha thứ cho cô nữa. Thế nhưng, xin cô cũng đừng vì thế mà giận tức kangaroo. Bởi chẳng phải là lỗi ở kangaroo, hay lỗi ở cô. Mà cũng chẳng phải lỗi ở tôi. Ngay cả phía kangaroo cũng đã có sự tình phức tạp gì đấy rồi. Ai là người có thể hạch tội kangaroo được cơ chứ?

Phải nắm lấy thời điểm. Chúng ta chỉ có thể làm được chừng ấy thôi. Nắm lấy thời điểm, chụp ngay hình kỷ niệm để sẵn đấy. Hàng trước, từ trái sang là cô, kangaroo, và tôi.

Tôi đã bỏ cuộc trong chuyện viết thành văn chương rồi. Gắng cách mấy cũng không đi đến đâu. Ví dụ tôi viết xuống chữ "ngẫu nhiên". Có thể cô nhìn dạng chữ ấy, cảm nhận được thứ gì hoàn toàn khác, có khi ngược hẳn lại, với cảm nhận của tôi khi nhìn dạng chữ của cùng một chữ ấy. Tôi nghĩ: như thế không phải là bất công lắm sao? Trong khi tôi đã cời đến cả quần

ra, còn cô chỉ cởi có ba hột nút áo sơ-mi, thế thì quả thật là chuyện bất công quá rồi.

Thế nên, tôi mới mua về một cuộn băng từ tính, và thâu băng bức thư gửi cô như thế này. (có tiếng huýt sáo tám đoạn ngắn của bài Colonel Bogie's March).

Thế nào, cô nghe có rõ không?

Thư này -nghĩa là cuộn băng này- cô nhận được thì có cảm giác như thế nào, tôi không hiểu được. Cũng không tưởng tượng ra được. Có thể cô cảm thấy rất khó chịu. Bởi lẽ... bởi lẽ nhân viên quản lý thương phẩm của tiệm bách hóa mà lại trả lời thư than phiền của khách hàng bằng cách thu vào băng nhựa -mà lại là thông báo có tính cách cá nhân- rồi gửi đi thì quả là chuyện cực kỳ khác thường, tùy cách suy nghĩ còn có thể cho là điên khùng nữa. Rồi, nếu cô cảm thấy khó chịu quá mà gửi lại cuộn băng này đến thượng cấp của tôi, thì có lẽ tôi sẽ lâm vào một tình huống bấp bênh trong hăng. Nếu cô thật lòng muốn làm thế thì tôi cũng không thể cản ngăn cô được.

Dù cô có làm thế, tôi cũng không tức giận oán hờn gì cô đâu.

Cô hiểu chứ, cô và tôi có cương vị ngang hàng với nhau trăm phần trăm. Nghĩa là, tôi có quyền gửi thư cho cô, và cô có quyền uy hiếp sinh hoạt của tôi.

Quả thật thế đấy. Chúng ta bình đẳng với nhau. Xin cô nhớ cho chỉ điều ấy thôi cũng đủ.

o o o

À, tôi quên nói. Tôi đã đặt tên cho thư này là "Thông báo kangaroo".
Chứ thứ gì trên đời này cũng cần có tên cả mà.

Giả dụ cô đang viết vào nhật ký: "Hôm nay, thư trả lời đã đến từ nhân viên quản lý thương phẩm của tiệm bách hóa"... thì dài dòng quá, thay vào đấy, cô chỉ cần viết: "Hôm nay, thông báo kangaroo đã đến" là đủ. Hơn nữa, cái tên "Thông báo kangaroo" nghe có vẻ hay hay, cô có nghĩ thế không? Từ phía xa kia của đồng cỏ rộng lớn, kangaroo nhét bức thư trong túi ở bụng, nhảy những bước dài, mang thư đến cho cô đấy, cô có hình dung ra thế không?

Thịch, thịch, thịch (tiếng đập tay lên bàn).

Còn đây là tiếng gõ cửa:

Cốc, cốc, cốc.

Cô hiểu chứ nhỉ?

Nếu cô không muốn mở cửa thì đừng mở cũng chả sao. Thật tình là sao cũng được cả. Nếu cô không muốn nghe thêm thì xin bấm ngừng, rồi quẳng cuộn băng này vào giỏ rác là xong. Tôi chỉ ngồi trước cửa nhà cô, cố nói một mình một hồi, chỉ có thể thôi. Tôi hoàn toàn chẳng hiểu cô có nghe cuộn băng này cho không, mà nếu tôi đã không hiểu, thì chuyện cô thật sự có nghe hay không nghe, cũng chả sao cả chứ gì. Ha Ha Ha.

Ô-kê, mà dù sao đi nữa, cũng làm thử xem.

Nhưng mà, tính bất toàn là chuyện khó khăn lắm đấy. Không có cước bản, không có kế hoạch gì cả, cứ ngồi trước máy vi-âm mà nói, thì tôi đã chẳng nghĩ ra được lại có thể cực nhọc đến như thế này. Cứ như là đứng ngay giữa sa mạc mà rải nước trong cốc ra vậy. Chẳng thấy được gì, chẳng cảm nhận được kết quả gì cả.

Bởi thế nên hiện tại, tôi đang nhắm vào cây kim trong máy đo âm lượng VU mà nói suốt. Cô biết máy VU chứ nhỉ? Thứ máy có cây kim rung động phức phức theo lượng âm thanh vào đấy mà. V và U là mẫu tự đầu của chữ

gì thì tôi chẳng hiểu. Chỉ biết chúng là hiện hữu duy nhất cho thấy phản ứng đối với những lời giải thuyết của tôi lúc này.

Này... này...

Mà giá-trị-quan của chúng thì thật là đơn thuần. Nghĩa là chỉ có V và U mà thôi.

V và U là... thì cũng giống như một cặp hề thôi. Không V thì U, không U thì V, phối trí như thế là tuyệt vời rồi. Tôi có nói gì đi nữa, đối với chúng cũng chả sao cả. Quan tâm của chúng là: tiếng tôi nói tạo ra chấn động không khí đến mức nào, thế thôi. Đối với chúng, chấn động không khí là lý do hiện hữu của tôi đấy.

Cô cũng nghĩ như thế là tuyệt vời chứ nhỉ?

Nhìn chúng, tôi lại cảm thấy bất cứ lời gì cũng được, hãy cứ tiếp tục mà nói lên.

Phù.

À, mới đây tôi đã xem một phim thật tội nghiệp. Chuyện một tay hề nói giễu thế nào người ta cũng chẳng cười được. Cô nghĩ xem. Chẳng có một người nào cười cả.

Bây giờ hướng vào máy vi-âm mà nói như thế này, tôi lại nhớ đến chuyện phim ấy. Kỳ lạ thật nhỉ?

Cùng một lời nói mà có người nói nghe tức cười đến quặn bụng mà chết, nhưng người khác nói ra lại hoàn toàn chẳng cười được tí nào cả. Có phải là kỳ lạ không chứ? Vì thế tôi nghĩ: sự khác biệt ấy có vẻ là bẩm sinh không chừng. Nghĩa là, đấy, khúc đầu thanh quản của người này có phần cong queo nhiều hơn người khác một tí, chẳng hạn.

Thỉnh thoảng tôi nghĩ giá mà mình có được tài năng như thế thì hạnh phúc biết mấy. Tôi vẫn hay bất chợt nghĩ đến những chuyện tức cười rồi một mình cười lăn cười bò ra, thế mà đến lúc mở miệng kể cho người nào đấy nghe thì lại chẳng thấy họ vui thích tí nào cả. Có cảm giác như mình biến thành người cát Ai Cập mất rồi. Và lại trước nhất...

Mà cô có biết người cát Ai Cập không nào?

Ừm, thế này nhé, người cát Ai Cập vốn sinh ra là Hoàng tử xứ Ai Cập. Thời xa xưa, cỡ thời đại Kim Tự Tháp, tượng sư tử đầu người, hay gì gì đấy mà. Nhưng cậu ta có khuôn mặt xấu xí quá đỗi -quả thật là xấu xí dễ sợ- cho nên nhà vua mới đày đi, và vất cậu trong rừng. Thế mà kết cuộc cậu lại được sói hay gì đấy nuôi nấng mà sống sót được. Chuyện thường xảy ra đấy thôi. Rồi chẳng hiểu vì sao mà cậu thành người cát mất. Người cát này hễ chạm tay vào bất cứ vật gì thì vật ấy biến thành cát ngay. Gió mát biến thành bụi cát, lạch nước biến thành luống cát, đồng cỏ biến thành sa mạc. Chuyện người cát Ai Cập là như thế. Cô đã nghe lần nào chưa? Chưa, phải không? Chứ chuyện này tôi vừa bịa ra đây mà! Ha Ha Ha.

Nói gì đi nữa, đang hướng về cô mà nói như thế này một hồi, tôi cảm thấy mình biến thành người cát Ai Cập mất. Tất cả thứ gì tay tôi chạm đến đều biến thành cát, cát, cát, cát, cát, cát..... Có vẻ tôi nói về mình nhiều quá đấy nhỉ? Nhưng nghĩ cho cùng thì tôi không làm sao hơn được. Bởi tôi đâu có biết gì mấy về cô. Gắng lắm cũng chỉ biết tên cô và địa chỉ, có thể thôi. Cô chừng bao nhiêu tuổi, thu nhập hàng năm bao nhiêu, mũi cô hình dáng như thế nào, người béo hay gầy, đã có chồng hay chưa... những điều ấy tôi hoàn toàn chẳng biết. Tuy vậy, những điều như thế thì chẳng sao cả. Mà như thế có khi lại tiện hơn. Bởi nếu được thì tôi muốn xử trí chuyện đời một cách giản dị, càng giản dị càng tốt, nghĩa là một cách siêu hình đấy.

Trước mặt tôi đây, có bức thư của cô. Đối với tôi, có chừng đó là đủ.

Giống như học giả về động vật dựa vào phân tìm thấy trong rừng mà trắc định được sinh hoạt ăn uống, hành động và tính dục của loài voi, tôi dựa vào bức thư này mà cảm nhận thực tế được hiện hữu của cô. Tất nhiên, dung nhan của cô, hay loại nước hoa cô dùng... những thứ tạp nhạp ấy thì tôi không lý đến. Hiện hữu của cô mới chính là tiêu điểm.

Bức thư của cô thật là quyến rũ. Văn chương, nét chữ, cú pháp, lối xuống hàng, cách tu từ, tất cả đều hoàn bích. Không gọi là xuất chúng. Chỉ là hoàn bích thôi.

Mỗi tháng, tôi đọc trên năm trăm lá thư từ khách hàng, nhưng thú thật bức thư của cô là bức thư đầu tiên đã làm tôi xúc cảm đến mức ấy. Tôi đã lén mang bức thư của cô về nhà, đọc đi đọc lại bao nhiêu lần. Và phân tích triệt để bức thư của cô. Thư ngắn thôi, nên việc này cũng không tốn bao nhiêu thì giờ.

Kết quả phân tích ấy đã giúp tôi hiểu được nhiều sự thật.

Trước tiên, thư cô đầy ắp những dấu phẩy. Tính ra cứ một dấu chấm câu lại có đến 6,36 dấu phẩy, cô có nghĩ như thế là nhiều lắm không? Không những thế, các dấu phẩy ấy lại được đánh thật là bất quy tắc.

Xin cô đừng hiểu là tôi giễu cợt văn chương của cô. Chỉ vì tôi xúc cảm như thế thôi. Xúc cảm đấy.

Mà không chỉ những dấu phẩy. Tất cả mọi thứ trong bức thư của cô, cả đến từng vết mực loang ra cuối chữ, cũng đã kích thích tôi, đã làm tôi động tâm.

Vì sao?

Nói cho cùng, là vì trong dòng văn chương ấy, không có cô! Tất nhiên, câu chuyện thì có đấy. Một thiếu nữ -hoặc là phụ nữ- đã mua nhầm đĩa nhạc. Ngờ ngợ rằng đĩa nhạc ấy không chừng có bản nhạc nào khác, nhưng

cho đến khi để ý rằng đĩa nhạc ấy không đúng là đĩa muốn mua, thì đã mất đúng một tuần rồi. Cô bán hàng không chịu đổi. Vì thế mà viết thư than phiền. Câu chuyện là như thế.

Để lý giải câu chuyện ấy, tôi đã phải đọc đi đọc lại thư cô ba lần. Bởi thư cô hoàn toàn khác với bất cứ lá thư than phiền nào chúng tôi nhận được từ trước đến nay. Nói hẳn ra là trong bức thư của cô, chẳng có chuyện than phiền nào cả. Mà cũng chẳng có tình cảm nào cả. Chỉ có câu chuyện như thế mà thôi. Thú thật với cô, tôi đã khổ tâm một tí. Tôi hoàn toàn chẳng hiểu mục đích của thư cô có phải là than phiền, hay thú nhận, hay tuyên bố, hay lập thuyết gì đấy chẳng. Thư cô khiến tôi liên tưởng đến bức hình đăng báo chụp quang cảnh tàn sát hàng loạt. Chỉ có bức hình thể thôi, không một lời chú thích, hay ký sự gì cả. Bức hình chụp vô số xác chết nằm la liệt dọc đường ở một nơi nào bất minh của một xứ nào chẳng rõ.

Ngay cả chuyện cô muốn đòi hỏi điều gì, tôi cũng chẳng rõ. Bức thư của cô giống như một tổ kiến làm xối, đông đúc chen chúc hỗn loạn, mà lại chẳng có chỗ nào để nắm bắt được cả. Quả thật là một tuyệt phẩm.

Đùng, Đùng, Đùng... Tàn sát hàng loạt đấy.

Hay là ta hãy giản lược sự việc thêm một tí xem sao. Thật giản lược ấy. Thế này nhé, bức thư của cô đã làm tôi hứng tình lên đấy.

Quả thật là như thế.

Thế nên xin được nói về tính dục.

Cộp, cộp, cộp. Đây là tiếng gõ cửa.

Nếu cô không thích thì xin ngừng cuộn băng lại. Tôi hướng về máy VU mà nói một mình, vân vân... vân vân...

Ô-kê chứ?

Chân trước ngắn có năm ngón, chân sau to mà dài ngoẵng, có bốn ngón, ngón thứ tư đặc biệt phát triển thật lớn và mạnh, ngón thứ hai và ngón thứ ba lại thật nhỏ mà dính vào nhau... Đây là phần mô tả chân của kangaroo. Ha Ha Ha.

Sau đây xin được nói về tính dục.

Suốt từ khi mang thư cô về nhà, tôi chỉ nghĩ đến chuyện ăn nằm với cô. Nằm lên giường thì có cô nằm bên cạnh, sáng mở mắt dậy thì cũng có cô bên mình. Khi tôi mở mắt dậy thì cô đã trở dậy rồi, nghe có tiếng kéo khóa áo đầm lên. Mà này, khóa kéo của áo đầm là thứ dễ hỏng nhất đấy, cô có biết thế không? Nhưng tôi vẫn nhắm mắt giả vờ còn ngủ. Vì thế mà tôi không nhìn thấy cô. Cô rời phòng ngủ, biến vào trong phòng rửa mặt. Sau đấy, tôi mới mở mắt ra. Và tôi ăn xong bữa sáng rồi đi làm. Buổi tối thì phòng tối thui -tôi muốn phòng thật tối thui nên đã gắn rèm cửa sổ đặc biệt kín mít- nên khuôn mặt cô tất nhiên là không thấy được. Tuổi cô hay trọng lượng của cô cũng không biết được. Cho nên, thân thể của cô cũng không chạm đến được. Mà dù vậy, cũng chả sao.

Nói thật với cô, tôi có làm tình với cô hay không, chuyện đó thì sao cũng được cả... À, mà không, không phải thế.

Xin cho tôi suy nghĩ một tí.

Ô-kê... Nó như thế này. Tôi muốn làm tình với cô. Nhưng không làm tình thì cũng chả sao. Nghĩa là, nếu được thì tôi muốn giữ lập trường công bình. Tôi không muốn ép buộc gì ai, mà cũng không muốn ai ép buộc gì mình. Chỉ cần cảm nhận được cô bên cạnh mình, hay chỉ cần những dấu chấm, phẩy của cô chạy vòng vòng quanh mình, đối với tôi, thế là đủ rồi.

Cô có hiểu cho tôi không?

Nghĩa là thế này.

Thỉnh thoảng suy nghĩ về "cá-thể" -kể cả cá nhân- tôi lại thấy khổ tâm vô cùng. Chỉ bắt đầu nghĩ đến là đã cảm thấy thân thể mình đứt rời ra từng mảnh nhỏ.... Giả dụ mình đang đi trên tàu điện. Trong toa có hàng chục người. Trên nguyên tắc thì họ chỉ đơn giản là đi chuyển tàu điện hầm từ Aoyama-itcho đến Akasakamitsuke. Thế nhưng, thỉnh thoảng có khi mình đâm ra thắc mắc vô cùng về hiện hữu của từng người hành khách ấy. Người này là gì nhỉ? Người kia là gì nhỉ? Tại sao lại đi trên tuyến tàu điện hầm Ginza này chứ? Lại thắc mắc như thế. Và thế là sa đà thôi. Cứ bắt đầu thắc mắc như thế là không sao ngừng lại được nữa. Anh chàng tư chức này có lẽ sẽ hói đầu từ hai bên màng tang trở lên; cô gái kia lông chân có phần rậm quá; tại sao cậu trai ngồi trước mặt ấy lại thắt chiếc cà-vạt chẳng hợp màu tí nào cả nhỉ?... đại khái như thế.

Và cuối cùng, thân thể mình run lên lập cập đến muốn nhảy ngay ra khỏi tàu điện. Mới đây -chắc là cô sẽ cười cho- chút xíu nữa là tôi đã bám vào nút ngừng tàu khẩn cấp ở cạnh cửa toa tàu rồi.

Tuy nhiên, có nói ra như thế, xin cô cũng đừng nghĩ rằng tôi là người quá mẫn cảm, hay suy nhược thần kinh. Bởi tôi chẳng phải là người quá mẫn cảm, hay suy nhược thần kinh gì đâu. Tôi chỉ là một nhân viên của ban quản lý thương phẩm của tiệm bách hóa, một tư chức bình thường, ở đâu cũng có. Tôi cũng thích tàu điện hầm nữa kia.

Về mặt tính dục thì tôi cũng chẳng có vấn đề gì. Tôi cũng có một người đàn bà gọi được là người yêu, từ khoảng một năm trước vẫn ngủ với nhau mỗi tuần hai lần, và cả tôi lẫn cô ấy đều khá thỏa mãn về chuyện ấy. Có điều tôi gắng không suy nghĩ sâu xa quá về cô ấy. Không cảm thấy muốn kết hôn. Nếu lấy nhau quách đi, hẳn là tôi sẽ bắt đầu suy nghĩ sâu xa về cô ấy, mà tôi cũng chẳng có tự tin sẽ sống được đời sống như thế. Chứ gì nữa, cứ phải để tâm đến cô gái sống chung với mình, hàm răng cô ấy thế nào, móng tay móng chân cô ấy ra sao... thì làm sao mà sống được chứ?

Xin được nói thêm về mình một tí. Lần này thì không gõ cửa.

Đã nghe đến đây rồi thì xin cô chịu khó nghe cho đến hết.

Mà xin chờ một tí. Để tôi hút điếu thuốc đã.

(lạch cạch lạch cạch)... Từ trước đến nay, tôi hầu như chưa hề nói về mình. Chứ có điều gì đáng nói đâu. Cho dù có nói ra, có lẽ cũng chẳng ai quan tâm đến.

Thế, tại sao bây giờ lại nói với cô?

Như đã nói lúc nãy: bởi vì bây giờ tôi đang nhắm đến tính bất toàn vĩ đại đấy.

Cái gì đã đưa tôi đến tính bất toàn vĩ đại ấy?

Chính là bức thư của cô và bốn con kangaroo đấy.

Kangaroo.

Kangaroo là loài động vật vô cùng hấp dẫn, chúng nhảy nhót bao nhiêu cũng không chán. Không biết kangaroo suy nghĩ những gì? Chúng suốt ngày nhảy nhót vòng vòng trong chuồng không vì lý do gì cả, thỉnh thoảng lại đào lỗ trên mặt đất. Vậy thì, chúng đào lỗ để làm gì? Cũng chẳng để làm gì cả. Chỉ đào lỗ, thế thôi. Ha Ha Ha.

Kangaroo mỗi lần chỉ sinh một con. Vì thế, kangaroo cái sinh con xong lại hoài thai ngay. Nếu không thì số lượng kangaroo tổng cộng không làm sao mà giữ được. Nghĩa là kangaroo cái suốt đời hầu như chỉ làm việc mang bầu và nuôi con mà thôi. Không mang bầu thì nuôi con, không nuôi con thì mang bầu. Do đó, có thể nói kangaroo tồn tại chỉ để kangaroo tiếp tục tồn tại mà thôi. Kangaroo không tồn tại thì kangaroo không thể tiếp tục tồn tại được, và ngược lại, nếu kangaroo không có mục đích tiếp tục tồn tại thì kangaroo cũng không tồn tại làm gì.

Chuyện kỳ quái thật, phải không nào?

Xin lỗi đã nói chuyện không có đầu có đuôi gì cả.

Xin nói về chính mình vậy.

Sự thật, về chính mình thì tôi ôm trong lòng một mối bất mãn rất lớn. Chẳng phải về chuyện dung mạo hay tài năng hay địa vị gì cả đâu. Chỉ đơn giản về chuyện tôi là chính mình đó thôi.

Cảm thấy thật là bất công!

Tuy nhiên, xin cô đừng vì thế mà nghĩ rằng tôi là người ôm nhiều bất mãn. Tôi chưa hề thốt ra một lời than phiền nào về chỗ làm hay lương bổng. Việc làm thì quả là nhàm chán thật, nhưng việc làm nói chung thì đại khái là nhàm chán cả. Tiền bạc cũng chẳng là vấn đề gì quan trọng.

Xin nói rõ ra như thế này:

Là tôi muốn mình đồng thời hiện hữu ở hai nơi. Đó là nguyện vọng duy nhất của tôi. Ngoài ra, tôi không ước muốn điều gì khác cả.

Thế nhưng tôi lại là chính mình mất rồi. Tính "cá-thể" ấy ngăn trở việc thực hiện nguyện vọng của tôi.

Cô có thấy đấy là sự thực vô cùng khó chịu không nào? Tôi nghĩ rằng nguyện vọng ấy của tôi thuộc loại chẳng lớn lao gì. Tôi đâu có ước nguyện trở thành kẻ thống trị toàn thế giới, hay thiên tài nghệ thuật gì đâu. Cũng chẳng phải muốn bay trên trời. Tôi chỉ muốn đồng thời hiện hữu ở hai nơi mà thôi. Tôi muốn mình vừa nghe giàn nhạc giao hưởng diễn tấu ở thính đường trình tấu âm nhạc, vừa chơi trượt giày bánh xe. Tôi muốn là nhân viên quản lý thương phẩm của tiệm bách hóa, đồng thời là bánh mì kẹp hamburger phần tư "pao" ở tiệm McDonald. Muốn vừa ngủ với người yêu vừa làm tình với cô. Tôi muốn vừa là cá thể vừa là quy luật.

Xin phép hút thêm một điếu thuốc nữa. Phù.

Hơi mệt một tí rồi.

Như cô thấy đấy, tự mình nói về mình thẳng thắn như thế này thì tôi không quen. Có một điều tôi muốn xác nhận rằng: chẳng phải tôi ôm ấp dự vọng xác thịt đối với người nữ là cô. Như đã nói, tôi chỉ bức tức vô cùng về sự thực rằng tôi chỉ có thể là chính mình. Chỉ là một cá thể mà thôi, đó là điều rất khó chịu. Tôi không thể chịu được con số lẻ. Cho nên, tôi không nghĩ là muốn làm tình với cá thể là cô xem sao. Nếu như cô tách ra thành hai, tôi tách ra thành hai, rồi bốn người mình cùng ngủ chung một chiếc giường, được thế thì thật là tuyệt vời. Cô có nghĩ thế không?

Xin cô đừng gửi thư trả lời trực tiếp. Nếu cô thấy muốn gửi thư cho tôi thì xin cô gửi như là thư than phiền đến hãng tôi. Không có gì để than phiền cũng xin gắng nghĩ ra mà viết.

Chào cô.

Tôi cho chạy lại cuộn băng đã thu để nghe lại đến đây. Thật tình, tôi không vừa ý. Cảm giác giống như nhân viên nuôi thú ở nhà thủy tộc lỡ để chết mất con sư-tử-biển. Vì thế, tôi đã vô cùng băn khoăn không biết có nên gửi cuộn băng này cho cô không.

Ngay đến lúc đã quyết định sẽ gửi cho cô, bây giờ đây, tôi vẫn còn băn khoăn.

Nhưng dù sao đi nữa, tôi đã đặt niềm tin vào tính bất toàn vĩ đại rồi. Cho nên cứ thanh thản mà làm theo thôi. Tính bất toàn ấy đã có cô và bốn con kangaroo phù trợ cho rồi.

Chào cô.

1 kangaroo: giống thú có nhiều ở châu Úc, hai chân trước ngắn, hai chân sau lớn và dài, chạy nhảy rất nhanh. Chữ Hán Việt là đại thử (chuột có túi).

2 boomerang: vũ khí tự vệ và đi săn của thổ dân châu Úc, có hình dấu mũ (Á), bằng cây, gỗ. Có loại ném đi có thể bay vòng trở lại.

NGÀY ĐẸP TRỜI ĐỂ XEM KANGAROO

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Tony Takitani

Tên thật của Tony Takitani chính là như thế: Tony Takitani.

Bởi cái tên ấy, lại thêm mái tóc xoăn và khuôn mặt trông như tượng mà người ta thường nghĩ Tony là một đứa trẻ lai. Hồi đó chiến tranh vừa mới kết thúc, có nhiều đứa trẻ mang trong mình dòng máu của lính Mỹ. Nhưng cả cha và mẹ của Tony Takitani đều là người Nhật chính gốc trăm phần trăm. Cha của cậu, Shozaburo Takitani, là một nghệ sĩ nhạc Jazz chơi kèn trombone khá thành công, nhưng bốn năm trước khi Thế chiến thứ hai nổ ra, anh buộc phải rời Tokyo vì một vụ rắc rối liên quan đến một người phụ nữ. Nếu buộc phải rời thành phố, Shozaburo suy tính, thì mình sẽ đi xa hẳn, vì thế mà anh đã vượt biển để đến Trung Hoa. Khi đó, anh không mang theo một thứ gì ngoại trừ cây kèn trombone. Vào thời ấy, Thượng Hải chỉ cách Nagasaki một ngày đi tàu thủy. Ở Tokyo, và nói chung ở cái nước Nhật này, Shozaburo chẳng có cái gì mà anh cảm thấy phải khổ sở khi để mất. Anh ra đi mà không có chút gì luyến tiếc. Anh chỉ hoài nghi không biết Thượng Hải, với những quyến rũ tinh tế của nó, có phù hợp với cá tính của anh hơn là Tokyo hay không. Anh đứng trên boong tàu, con tàu đang rẽ sóng về phía sông Dương Tử, lần đầu tiên anh nhìn thấy những đại lộ thanh lịch của Thượng Hải lấp lóa trong nắng mai và nghĩ ngợi như thế. Ánh nắng dường như hứa hẹn với anh về một tương lai hết sức xán lạn. Lúc đó, anh mới có hai mươi một tuổi.

Anh đã sống một cuộc sống dễ chịu trong suốt thời kỳ chiến tranh xảy ra—tính từ khi quân đội Nhật xâm chiếm Trung Hoa đến trận Trân Châu cảng, rồi đến vụ ném hai trái bom nguyên tử. Anh chơi kèn trombone trong những câu lạc bộ ban đêm ở Thượng Hải trong khi những cuộc chiến đấu đang diễn ra ở tận nơi xa xôi nào đấy. Shozaburo Takitani là người chẳng

bao giờ thích dính líu đến chuyện thời thế, hay thậm chí có một chút bận tâm về nó. Anh chẳng muốn gì hơn là được chơi cây kèn trombone của mình, ngày ăn ba bữa và có một vài người đàn bà cặp kè. Anh là một người khiêm tốn nhưng đồng thời cũng lại là một kẻ kiêu ngạo. Hoàn toàn sống theo chủ nghĩa vị kỷ nhưng anh bao giờ cũng đối xử với những người xung quanh một cách dễ chịu và tử tế, vì thế mà hầu như ai cũng thích anh. Trẻ, đẹp, lại là một nhạc sĩ tài hoa, đi đến bất cứ đâu, anh cũng nổi bật giống như một con quạ trong một ngày tuyết trắng trời. Shozaburo không đếm xuế những người đàn bà mà anh đã ngủ cùng. Gái Nhật, gái Tàu, lại cả gái Bạch Nga, gái điếm, những phụ nữ đã có chồng, những cô nàng mỹ miều và cả những cô nàng nhan sắc chỉ thường thường bậc trung, anh đều đã từng ăn nằm với họ: anh làm chuyện ấy với bất cứ ai mà anh thấy thích. Với tiếng kèn vô cùng ngọt ngào và cái dương vật phi thường cực kỳ sung mãn, thời kỳ này, Shozaburo đã trở thành một nhân vật hấp dẫn của đất Thượng Hải.

Shozaburo được trời phú cho một cái tài—mặc dù anh không nhận ra điều ấy—đó là khả năng tạo dựng được những mối quan hệ bạn bè rất “có lợi”. Anh có mối giao hảo với những sĩ quan cấp cao trong Quân đội, những nhà triệu phú và nhiều nhân vật có ảnh hưởng thuộc đủ loại, những người có thể kiếm được những món lợi nhuận khổng lồ từ chiến tranh thông qua những đường dây mờ ám. Nhiều người trong số họ luôn giắt súng bên trong áo khoác và không bao giờ ra khỏi một toà nhà mà không liếc thật nhanh sang hai bên đường phố. Không rõ vì lý do gì mà Shozaburo và họ lại “kết” nhau. Và bọn họ dành cho anh sự quan tâm đặc biệt mỗi khi có chuyện gì xảy ra.

Nhưng đôi khi tài cũng khiến người ta gặp hệ lụy. Khi chiến tranh kết thúc, những mối quan hệ của Shozaburo khiến Quân đội Trung Hoa chú ý và anh bị giam giữ trong một thời gian dài. Ngày lại ngày, những người khác phải vào tù vì những lý do tương tự như Shzaburo bị đưa ra khỏi phòng giam và bị tử hình mà không cần xét xử. Chỉ thấy quân tù xuất hiện, lôi bọn họ ra giữa sân và bắn bọn họ vớ sọ bằng loại súng lục tự động.

Shozaburo tin là mình sẽ phải chết trong tù. Nhưng viễn cảnh về cái chết không làm anh thấy có gì phải sợ hãi nhiều. Bọn họ sẽ bắn một viên đạn xuyên qua não anh và thế là hết. Chỉ mất một vài tích tắc đau đớn là cùng. Bằng ấy năm qua, ta đã được sống theo cách mà mình muốn, anh nghĩ. Ta đã được làm tình với hàng tá đàn bà. Ta đã được ăn rất nhiều những thứ ngon lành, và đã có nhiều khoảng thời gian tốt đẹp. Hầu như chẳng còn gì trong cuộc đời này khiến ta phải cảm thấy hối tiếc vì mình đã bỏ lỡ. Thêm nữa, ta không có quyền ai oán vì mình bị giết. Đó là điều phải đến, thế thôi. Hàng trăm nghìn người Nhật Bản đã chết trong cuộc chiến này, và nhiều người trong số đó còn bị giết chết theo những cách thức còn khủng khiếp hơn rất, rất nhiều.

Trong những ngày chờ đợi đến lượt mình bị đem đi xử tử, Shozaburo chỉ còn biết nhìn qua chấn song khung cửa sổ bé tí những cụm mây trôi và vẽ lên bức tường bẩn thỉu của phòng giam những khuôn mặt và cơ thể của những người đàn bà mà anh đã từng ân ái còn đọng lại trong trí nhớ. Thế nhưng cuối cùng, hóa ra duy chỉ có anh và một tù nhân Nhật Bản nữa là thoát chết, được thả tự do và được trở về Nhật Bản. Đến khi ấy, người được thả tự do cùng với anh, một sĩ quan cao cấp, đã gần như mất trí. Shozaburo đứng trên boong tàu, nhìn những đại lộ Thượng Hải đang khuất dần, khuất dần, lòng thầm nghĩ: Ôi cuộc đời, ta sẽ chẳng bao giờ hiểu được mày cả.

Người ngợm gây rộc, chẳng còn có của cái gì nữa, Shozaburo Takitani trở về Nhật Bản vào mùa xuân năm 1946, chín tháng sau khi chiến tranh kết thúc. Đến lúc đó, anh mới biết ngôi nhà của cha mẹ anh đã bị thiêu rụi trong trận không kích lớn ở Tokyo hồi tháng ba, năm 1945 và họ đều đã chết. Người anh duy nhất của anh đã mất tích, không để lại một dấu vết nào trên chiến trường Miến Điện. Nói tóm lại là giờ đây Shozaburo hoàn toàn trở trời trên thế gian này. Song đó không phải là một cú sốc lớn đối với anh; nó cũng không làm anh phải quá rầu rĩ. Cố nhiên, anh cũng cảm thấy có một chút trống trải, nhưng anh tin rằng, con người ta sớm muộn gì cũng thành trở trời như thế cả. Anh đang ở độ tuổi ba mươi, đã qua cái tuổi cho phép

người ta được thở than về sự cô đơn rồi. Anh có cảm giác bỗng nhiên trong một lúc mình đã già thêm đến mấy tuổi. Nhưng chỉ có thế. Không có một cảm xúc nào sâu xa hơn khuấy động trong anh.

Dẫu sao thì Shozaburo cũng đã sống sót và giờ thì anh phải bắt đầu nghĩ xem mình sẽ tiếp tục sống như thế nào.

Bởi vì anh chỉ biết duy nhất có một loại nghề nên anh đã cất công đi tìm những người bạn cũ của mình, tập hợp thành một ban nhạc Jazz nhỏ và bắt đầu chơi tại các doanh trại lính Mỹ. Khả năng xã giao tốt đã giúp anh trở thành bạn của một viên thiếu tá Mỹ thích nhạc Jazz—một người Mỹ gốc Ý đến từ bang New Jersey có khả năng chơi kèn clarinet rất cừ. Cứ có thời gian rỗi, hai người lại tụm lại với nhau. Là người phụ trách Cục hậu cần, viên thiếu tá có thể có tất cả những đĩa nhạc mà mình muốn, được chuyển tới từ chính nước Mỹ, và Shozaburo có thể đến doanh trại của viên thiếu tá, nghe những bản nhạc jazz vui tươi của Bobby Hackett, Jack Teagarden và Benny Goodman, nhờ đó anh có thể tự học được nhiều đoạn nhạc của họ. Viên thiếu tá chu cấp cho anh đủ loại thức ăn, sữa, rượu, những thứ khó kiếm lúc bấy giờ. Không tệ, Shozaburo nghĩ, sống như bây giờ quả là không đến nỗi tệ.

Năm 1947, anh kết hôn với một người em họ xa bên ngoại. Họ tình cờ gặp nhau trên phố và ngồi uống nước với nhau, kể cho nhau nghe tin tức về họ hàng, về những chuyện ngày trước. Rồi họ quyết định chung sống với nhau—có thể là vì lúc đó cô gái đã có bầu. Chí ít thì đó là điều mà Tony Takitani nghe cha mình kể lại. Mẹ của cậu là một người phụ nữ xinh đẹp và thâm trầm nhưng không phải là người khỏe mạnh. Một năm sau ngày cưới, chị sinh Tony và ba ngày sau đó thì chị qua đời. Đơn giản như thế đó. Và cũng đơn giản như thế, chị được hoả táng, một cách chóng vánh và lạng lẽ. Chị không bị một biến chứng phức tạp nào, ững không phải nếm trải một đau đớn đang kể gì cả. Chị chỉ tan nhòa thành hư vô, thể thôi, như thể có ai đó lui về phía hậu trường một vở diễn và vụt biến.

Shozaburo không biết đúng ra mình cần phải biểu lộ như thế nào về chuyện này. Anh là người xa lạ với những cảm xúc như vậy. Anh dường như không có khả năng thấu hiểu rốt cục thì cái chết là gì, cũng như chẳng thể kết luận được cái chết của vợ anh có ý nghĩa gì đối với anh. Tất cả những gì anh có thể làm là chấp nhận toàn bộ sự việc này, như thể đó là một việc đã rồi. Và vì thế mà cuối cùng anh có cảm giác có một cái gì đó nông đẹt, một vật thể có hình đĩa chẹt trong lồng ngực anh. Nó là cái gì, vì sao nó lại ở đó, chính anh cũng nào biết. Vật thể đó chỉ nằm đúng chỗ của nó, vậy thôi, và nó cản anh nghĩ thêm bất cứ điều gì nữa về những gì đã xảy ra. Trọn một tuần sau khi vợ mất, anh không nghĩ ngợi về điều gì cả. Thậm chí anh còn quên băng đĩa trẻ mà anh đã để lại bệnh viện.

Viên thiếu tá đã ở bên cạnh Shozaburo; ông đã làm tất cả những gì có thể để an ủi anh. Gần như ngày nào họ cũng ngồi bên nhau trong doanh trại uống rượu. “Cậu phải bình tâm lại đi,” ông khuyên anh như thế. “Có một việc mà cậu nhất thiết phải làm là nuôi thằng bé nên người”. Những lời nói ấy vô nghĩa đối với Shozaburo, anh chỉ im lặng gật đầu. Rồi một hôm viên thiếu tá bất ngờ đề xuất ý kiến: “Này, tại sao cậu không để mình làm cha đỡ đầu cho thằng bé nhỉ? Mình sẽ đặt tên cho nó nhé”. Ôi trời, Shozaburo nghĩ, mình quên băng cả việc đặt tên cho thằng bé.

Viên thiếu tá gợi ý lấy tên của chính mình—Tony—để đặt cho thằng bé. Tất nhiên, Tony không phải là cái tên dành cho một đứa trẻ Nhật Bản nhưng ý nghĩ ấy chẳng hề gợn lên trong đầu viên thiếu tá. Khi Shozaburo trở về nhà, anh ghi lại cái tên Tony Takitani vào một mẫu giấy rồi dán lên tường. Anh cứ nhìn chăm chăm vào cái tên ấy suốt mấy ngày liền sau đó. Không tệ. Không tệ. Cuộc chiếm đóng của Mỹ tại Nhật có lẽ sẽ còn kéo dài một thời gian nữa, anh nghĩ, thế nên biết đâu cái tên kiểu Mỹ ấy lại có lúc thuận tiện cho thằng bé.

Thế nhưng đối với Tony Takitani, mang cái tên ấy chẳng phải là hay ho gì lắm. Những đứa trẻ khác ở trường học thường gọi cậu là “đồ con lai” và

mỗi khi cậu phải nói tên mình cho mọi người biết, người ta thường đáp lại cậu bằng một cái nhìn bối rối hoặc đầy ác cảm. Có người cho cái tên ấy là một trò đùa chẳng ra làm sao cả, người khác lại bộc lộ sự giận dữ. Đối với một số người, nhìn thấy thằng nhóc có cái tên Tony Takitani đó chẳng khác nào nhìn thấy những vết thương cũ bị khơi lại.

Những trải nghiệm như thế chỉ khiến cậu bé trở nên khép kín với thế giới. Cậu chưa từng kết thân với ai cả, nhưng điều này cũng không làm cho cậu thấy khổ sở. Cậu cảm thấy hoàn toàn tự nhiên khi chỉ có một mình: điều đó giống như một tiền đề để bắt đầu cuộc sống. Cha của cậu luôn bận rộn với những chuyến du diễn cùng ban nhạc. Hồi Tony còn nhỏ, có một bà quản gia giúp chăm sóc cậu bé vào ban ngày. Nhưng đến những năm học cuối cấp phổ thông thì cậu có thể tự xoay xở mà không cần đến bà quản gia đó. Cậu có thể tự nấu nướng, khoá cửa nhà vào ban đêm và ngủ một mình. Với Tony, điều này còn dễ chịu hơn là có ai đó lúc nào cũng để ý đến mình.

Shozaburo Takitani không bao giờ tái hôn nữa. Anh có rất nhiều bạn gái nhưng dĩ nhiên, anh không đưa bất cứ ai trong số họ về nhà mình. Giống như cậu con trai, anh đã quen với việc tự chăm sóc cho chính mình. Hai cha con không khác xa nhau như người ta hình dung. Nhưng họ là kiểu người đã sống trong cô độc như một thói quen, nỗi cô độc ấy ở mỗi người có trọng lượng ngang nhau, thế nên chẳng ai chủ động mở lòng cho người khác. Cũng chẳng ai cảm thấy có nhu cầu phải làm điều đó. Shozaburo Takitani không thích hợp với vai trò của một người cha còn Tony Takitani cũng không phải là một cậu con trai của một ông bố theo nghĩa đầy đủ.

Tony Takitani thích vẽ. Cậu có thể ngồi lì hàng giờ trong phòng của mình chỉ để vẽ. Cậu đặc biệt thích vẽ những hình máy móc. Với cây bút chì vót nhọn, cậu có thể hoàn thành những bức vẽ rõ ràng, chính xác và đặc biệt tỉ mỉ về những chiếc xe đạp, những chiếc đài, những cỗ máy và những thứ đại loại như thế. Nếu vẽ một cái cây, cậu nhất định phải khắc hoạ từng đường gân của chiếc lá. Đó là cách vẽ duy nhất mà cậu biết. Không giống

như những môn học khác, điểm môn mỹ thuật của cậu bao giờ cũng nổi trội và cậu thường nhận được giải nhất trong những cuộc thi vẽ của nhà trường.

Bởi thế, đối với Tony Takitani, việc theo học trường mỹ thuật sau khi tốt nghiệp trung học và sau đó nữa trở thành họa sĩ vẽ tranh minh họa là điều hoàn toàn tự nhiên. Anh chẳng bao giờ thấy cần phải đắn đo, cân nhắc đến những khả năng khác. Trong khi đám bạn cùng lứa với anh phải khổ sở về việc lựa chọn hướng đi cho đời mình thì anh vẫn cứ tiếp tục làm công việc vẽ những bức tranh về máy móc mà không hề nghĩ ngợi đến bất cứ một cái gì khác nữa. Đó lại là thời kỳ mà phần lớn giới trẻ đang bày tỏ sự phản kháng của mình đối với giới cầm quyền bằng sự giận dữ và bằng cả bạo lực thể nên không một người cùng thời nào nhận thấy những bức vẽ rất thực tế của Tony có một chút giá trị gì. Những giáo sư ở trường mỹ thuật nhìn những tác phẩm của anh với một nụ cười nhăn nhó. Bạn cùng lớp với Tony chê những bức vẽ đó thiệu nội dung tư tưởng. Còn bản thân Tony thì lại không thể hiểu những tác phẩm đầy nội dung tư tưởng của họ thì có giá trị gì. Đối với anh, những bức vẽ ấy thật non nớt, xấu xí và không chính xác.

Thế nhưng ngay sau khi tốt nghiệp trường mỹ thuật thì mọi thứ đối với Tony đều thay đổi. Nhờ tính thực tế cao độ của bút pháp hiện thực trong những bức vẽ của mình, Tony không hề gặp bất cứ khó khăn nào khi tìm việc. Không ai có thể sánh được với anh về mức độ chính xác khi vẽ những loại máy móc và những công trình kiến trúc phức tạp. “Trông chúng còn thật hơn cả vật thật nữa”, ai cũng nhận xét như vậy. Những phác thảo của anh còn tỉ mỉ hơn cả ảnh chụp và rõ nét đến mức mọi lời giải thích đều hoá ra thừa. Vậy là bỗng nhiên anh trở thành một người vẽ minh họa mà ai cũng cần. Việc gì anh cũng nhận—từ vẽ bìa cho những tạp chí về ô tô đến vẽ quảng cáo. Anh thích thú với công việc và kiếm được cũng khá. Không phải lạm chi cho bất cứ một sở thích nào, đến năm ba mươi lăm tuổi, anh đã tích góp được một gia sản nhỏ. Anh mua một ngôi nhà lớn ở Setagaya, một khu giàu có ở ngoại ô Tokyo đồng thời sở hữu một vài căn hộ cho thuê. Có một kế toán viên giúp anh quản lý chuyện này.

Đến lúc này, anh cũng đã có quan hệ với một vài phụ nữ. Thậm chí anh đã từng sống chung với một người trong số họ trong một khoảng thời gian ngắn. Nhưng chưa bao giờ anh nghĩ đến chuyện hôn nhân, chưa bao giờ cảm thấy có nhu cầu cưới xin. Chuyện cơm nước, cửa nhà, giặt giũ, anh đều có khả năng tự xoay sở được. Nếu khi nào bận công bận việc thì anh lại thuê một người giúp việc lo cho chuyện nhà. Chưa bao giờ anh thấy thèm có một đứa con. Anh không có nét quyến rũ đặc biệt như cha mình, anh cũng không có một người bạn thật sự nào, người có thể tìm đến anh để xin một lời khuyên hay thổ lộ những điều bí mật, thậm chí chỉ là để uống rượu cùng. Nhưng quan hệ giữa anh với những người anh gặp thường ngày hoàn toàn bình thường. Anh chẳng có gì để ngạo mạn hay tự phụ. Chưa bao giờ anh phải nói lời xin lỗi hay ra điều coi thường ai cả và hầu như những ai biết anh cũng đều quý mến anh. Anh đến thăm cha mình khoảng chừng hai ba, năm một lần, không quá, và chỉ vì một vài vấn đề liên quan đến công việc mà thôi. Khi đã xong công việc, cả hai người đều chẳng còn gì để nói với nhau nữa. Cứ thế, cuộc đời của Tony trôi đi, lặng lẽ và yên bình.

Thế rồi đến một ngày, không hề có tiên cảm nào cả, Tony Takitani yêu. Đó là một cô gái làm thêm cho một nhà xuất bản và hàng tuần, nàng đến văn phòng của anh để chọn tranh minh họa. Nàng hai mươi hai tuổi, một cô gái kín đáo với nụ cười dịu hiền. Khuôn mặt nàng khá tươi tắn nhưng khách quan mà nói, cô gái không đẹp lắm. Tuy nhiên, ở nàng có một điểm gì đấy khiến trái tim của Tony rung động mãnh liệt. Lần đầu tiên nhìn thấy nàng, ngực anh như căng ra, anh dường như không thể thở được nữa. Anh thậm chí không thể hiểu được điều gì ở nàng đã gây ấn tượng đối với anh mạnh mẽ đến như vậy.

Điểm tiếp theo thu hút sự chú ý của anh là trang phục của nàng. Nói chung anh không bao giờ chú ý đặc biệt đến chuyện ăn mặc của người khác nhưng cách chọn trang phục của cô gái này có một điều gì đấy thật quyến rũ, khiến anh có một ấn tượng sâu sắc; thậm chí, có thể nói, chính điều đó đã khiến anh ngây ngất. Xung quanh anh cũng có nhiều phụ nữ ăn mặc

thanh lịch, và còn nhiều hơn thế là những người chọn trang phục để gây ấn tượng nhưng cô gái này thì khác. Hoàn toàn khác biệt. Cách ăn vận của nàng hoàn toàn tự nhiên và duyên dáng đến độ có thể mường tượng nàng giống như một con chim tự choàng lên mình một lớp lông vũ đặc biệt trước khi chuẩn bị cất cánh bay đến một thế giới khác. Chưa bao giờ anh nhìn ngắm một người phụ nữ trong trang phục của mình với một niềm say đắm đến vậy.

Sau khi nàng rời khỏi, anh ngồi lặng bên bàn, bần thần, chẳng làm được việc gì cho đến tận lúc chiều muộn và căn phòng hoàn toàn chìm trong bóng tối.

Ngày hôm sau, anh gọi điện đến cho nhà xuất bản nơi nàng làm việc và lấy một lý do gì đấy khiến nàng phải trở lại văn phòng của anh. Khi công việc của hai người kết thúc, anh mời nàng đi ăn trưa. Vừa ăn, hai người vừa trò chuyện với nhau. Mặc dù họ cách biệt nhau đến mười lăm tuổi nhưng thật lạ lùng, cả anh và nàng đều thấy giữa hai người có nhiều điểm chung. Họ đồng tình với nhau về mọi chủ đề. Đó là điều mà anh chưa từng được trải nghiệm trước đó, và cả nàng cũng thế. Thoạt đầu, nàng có phần hơi căng thẳng nhưng rồi dần dần nàng lấy lại cân bằng, cuối cùng thì nàng cũng bật cười và trò chuyện hoàn toàn thoải mái.

“Em ăn mặc rất đẹp”, Tony nói lên cảm xúc của anh khi hai người chia tay.

“Em thích thời trang”, nàng trả lời, kèm theo một nụ cười bẽn lẽn. “Phần lớn tiền kiếm được em đều dành để mua váy áo”.

Sau hôm đó, họ có thêm vài buổi hẹn hò nữa. Họ chẳng chọn một chốn đặc biệt nào để hò hẹn mà chỉ tìm một nơi yên tĩnh để ngồi bên nhau trò chuyện cả hàng giờ liền—về quá khứ của họ, công việc của họ, về suy nghĩ và cảm xúc của họ đối với chuyện này chuyện nọ. Chẳng bao giờ họ cảm

thấy mệt mỏi bởi những cuộc chuyện trò đó. Cứ như thể họ đang lấp đầy sự trống rỗng của nhau.

Đến lần gặp gỡ thứ năm, anh ngỏ lời cầu hôn với nàng. Nhưng nàng đã có bạn trai, hai người đã để ý đến nhau từ hồi học trung học. Theo thời gian, mối quan hệ giữa anh ta và nàng trở nên nhạt dần, nàng thừa nhận điều ấy, và giờ đây, mỗi khi gặp nhau, họ lại có thể cãi vã về những điều ngớ ngẩn nhất. Thực sự thì ở bên anh ta, nàng không thể cảm thấy thoải mái và thú vị như khi ở bên Tony Takitani, nhưng dẫu vậy, điều đó không có nghĩa là nàng có thể cắt đứt mối quan hệ này một cách đơn giản được. Dù sao đi nữa, nàng cũng có những lý do ràng buộc. Và lại, giữa Tony và nàng lại có khoảng cách đến mười lăm năm tuổi đời. Nàng hãy còn trẻ, lại chưa từng trải. Nàng không rõ sự cách biệt tuổi tác đó có ảnh hưởng gì đến cuộc sống của hai người trong tương lai. Nàng nói với Tony rằng nàng cần thời gian để suy nghĩ.

Mỗi ngày chờ nàng suy nghĩ là mỗi ngày Tony Takitani sống trong địa ngục. Anh không thể làm việc được. Anh chỉ ngồi uống rượu, uống một mình. Chưa bao giờ sự cô độc lại trở thành một gánh nặng khủng khiếp đối với anh như lúc này, nó là cội nguồn của nỗi thống khổ trong anh, là một ngục tù đầy đọa anh. Trước đây, chưa bao giờ mình để ý đến điều đó, anh nghĩ. Anh nhìn chăm chăm vào những bức tường dày, lạnh lẽo xung quanh mình với ánh mắt tuyệt vọng và thảm nhũ: nếu nàng từ chối lời cầu hôn của mình, có lẽ mình chỉ còn biết tìm đến cái chết mà thôi.

Anh muốn gặp nàng, để nói với nàng anh thật sự đang cảm thấy thế nào. Cuộc đời anh đã trở nên cô đơn ra sao kể từ khi đó. Anh đã đánh mất bao nhiêu điều qua từng ấy năm tháng. Và nàng đã giúp anh nhận ra điều đó như thế nào.

Nàng là một cô gái thông minh. Nàng đã có tình cảm với Tony Takitani. Ngay từ buổi ban đầu gặp gỡ, nàng đã nghĩ nhiều đến anh, và mỗi lần hò hẹn lại làm nàng cảm mến anh hơn. Tình cảm đó có hẳn là “tình yêu”

không, nàng không rõ. Nhưng nàng có cảm giác ở anh có một điều gì đó tuyệt vời sâu xa và nàng nghĩ mình sẽ hạnh phúc nếu gắn bó đời mình với anh. Và vậy là cuối cùng họ cũng lấy nhau.

Với đám cưới ấy, Tony Takitani đã chấm dứt thời kỳ cô độc của đời mình. Mỗi buổi sáng thức dậy, việc đầu tiên anh làm là tìm nàng. Và khi nhận ra nàng đang nằm ngủ bên cạnh mình, anh cảm thấy nhẹ lòng. Khi nàng không ở bên, anh cảm thấy lo âu và đi khắp nhà để tìm nàng. Đối với anh, khi không còn cô độc nữa, anh lại thấy có một điều gì đó rất lạ. Chính bởi vì cuộc đời anh đã thôi hết những ngày cô độc nên anh lại thấy lo sợ nếu như phải trở lại tình trạng cô độc như thế. Anh sẽ phải làm gì khi đó? Câu hỏi ấy cứ ám ảnh anh mãi. Đôi khi nỗi sợ hãi đó khiến anh toát mồ hôi. Nhưng rồi dần dà anh cũng quen với cuộc sống mới và khả năng vợ anh biến mất bất ngờ dường như trở nên xa vời hơn, nỗi âu lo của anh bởi vậy cũng lắng xuống. Cuối cùng thì anh cũng yên tâm và đắm chìm trong niềm hạnh phúc mới mẻ và êm đềm.

Một hôm, nàng bảo nàng muốn nghe để biết loại nhạc mà bố chồng mình đang chơi là gì. Nàng hỏi Tony: “Anh có nghĩ là ông sẽ thấy ngại nếu chúng ta đến nghe ông chơi nhạc không?”

“Có lẽ là không”. Anh trả lời.

Họ đến câu lạc bộ ban đêm Ginza, nơi Shozaburo Takitani đang biểu diễn. Đây là lần đầu tiên kể từ hồi nhỏ Tony Takitani đến nghe bố mình chơi nhạc. Shozaburo vẫn chơi những bản nhạc mà ông đã từng chơi từ thuở nào, vẫn là những bài hát mà Tony đã nghe không biết bao nhiêu lần qua băng đĩa từ khi còn là một cậu bé. Phong cách của Shozaburo vẫn dịu dàng, thanh nhã, ngọt ngào. Đó không phải là nghệ thuật mà chỉ là một thứ âm nhạc do một nhạc công chuyên nghiệp thành thực biểu diễn, vậy thôi, và điều đó có thể đem đến cho đám đông khán giả một cảm giác dễ chịu.

Thế nhưng, chẳng mấy chốc, có một cái gì bắt đầu làm nghẹt hơi thở của Tony Takitani, cứ như thể anh là một cái ống hẹp mà bùn đặc cứ âm thầm tích đầy, không thể nào hãm lại, và anh cảm thấy khó ngồi yên được nữa. Anh không thoát khỏi cảm giác cứ gợn lên trong anh rằng thứ nhạc mà anh đang nghe đây chỉ hơi khác một chút so với thứ nhạc mà anh nhớ là bố mình đã từng chơi. Tất nhiên, anh đã nghe thứ nhạc ấy cách đây nhiều năm, và nói cho cùng, anh đã lắng nghe nó bằng đôi tai trẻ thơ, nhưng sự khác biệt này, đối với anh, cực kỳ quan trọng. Một sự khác biệt rất tinh vi nhưng có tính cốt yếu. Anh những muốn đi lên bục sân khấu, nắm lấy tay bố mình mà hỏi: “Điều gì vậy, thưa bố? Đã có điều gì thay đổi?” Nhưng anh lại không làm điều như thế. Anh chẳng bao giờ có thể lý giải cái gì đang ở trong đầu mình. Thay vào đó, anh lại chỉ ngồi yên bên bàn của mình và uống rượu, uống nhiều hơn thường lệ, cho đến khi bố mình biểu diễn xong. Khi tiết mục kết thúc, anh và vợ vỗ tay rồi trở về nhà.

Cuộc sống của vợ chồng Tony rất đổi êm đềm. Chưa bao giờ họ cãi vã nhau, đã có biết bao nhiêu những giờ khắc hạnh phúc họ được ở bên nhau, họ cùng nhau đi dạo, đi xem phim, đi du lịch. Công việc của Tony Takitani vẫn tiếp tục tiến triển và nàng cũng tỏ ra rất đảm đang quán xuyến việc nhà. Với một người còn trẻ tuổi như thế, đó là điều đáng phục. Tuy nhiên, có một điều khiến Tony hơi băn khoăn, ấy chính là nỗi đam mê mua sắm hàng thời trang của nàng. Cứ đứng trước một bộ trang phục nào đấy là nàng lại cảm thấy không cưỡng lại được ham muốn của mình. Lúc ấy, ánh nhìn trong mắt nàng thật lạ lùng, thậm chí giọng nói của nàng cũng dường đổi khác. Khi lần đầu tiên phát hiện ra điều này ở nàng, Tony cứ nghĩ có thể là do nàng đột nhiên thấy mệt. Anh đã nhận thấy điều đó trước khi họ lấy nhau nhưng phải đợi đến tuần trăng mật của hai người, hiện tượng ấy mới bắt đầu bộc lộ sâu sắc. Nàng đã mua một số lượng đáng kinh ngạc quần áo trong chuyến du lịch châu Âu của hai người. Ở Milan và Paris, nàng đã đi hết cửa hiệu thời trang này đến cửa hiệu thời trang khác, từ sáng đến tận tối khuya, cứ như một kẻ bị ma ám vậy. Họ chẳng thăm thú được thắng cảnh nào cả. Thay vì đến thăm Duomo hay bảo tàng Louvre thì họ lại đi xem

những cửa hiệu của các hãng thời trang Valentino, Missoni, Saint Laurent, Givenchy, Ferragamo, Armani, Cerutti, Gianfranco Ferré. Bị mê hoặc trước những bộ đồ, nàng vợ hết tất cả những gì lọt vào mắt mình và Tony cứ lèo đèo theo sau thanh toán hoá đơn. Anh thật sự lo lắng khi những con số nổi trên thẻ tín dụng cứ tụt dần, tụt dần.

Cơn sốt của nàng vẫn không thuyên giảm khi họ trở về Nhật Bản. Nàng vẫn tiếp tục mua những bộ đồ mới, gần như là hàng ngày. Số lượng áo xống trong số đồ riêng của nàng tăng vọt. Để chứa chúng, Tony phải dùng đến vài cái tủ trưng bày lớn. Anh cũng làm luôn cả một cái giá để đựng giày của vợ. Nhưng ngay cả như thế, vẫn không đủ chỗ cho tất cả mọi thứ. Và cuối cùng, anh phải dành cả một căn phòng được thiết kế lại như một buồng riêng mới cất được tất cả váy áo, giày dép của vợ. Trong căn nhà lớn của mình, họ có những căn phòng dự trữ và tiền bạc không phải là vấn đề. Thêm nữa, nàng trông rất lộng lẫy trong những trang phục mà mình mua và bao giờ nét mặt nàng cũng ngời lên hạnh phúc khi mua được một bộ đồ mới, thế nên Tony quyết định không than phiền. Không ai là hoàn hảo cả, anh nhủ thầm như vậy.

Tuy nhiên, khi số lượng quần áo của nàng đã trở nên quá lớn, đến mức một căn phòng đặc biệt dành cho nó vẫn không đủ được thì Tony Takitani bắt đầu có chút nghi ngờ. Một lần, khi nàng đi vắng, anh đi đếm xem vợ mình có bao nhiêu bộ váy. Anh ước tính rằng nàng có thể thay trang phục hai lần một ngày mà vẫn không bị mặc trùng trong khoảng thời gian gần hai năm. Nàng bận bịu mua đồ mới đến độ chẳng có thời gian để mặc chúng nữa. Anh băn khoăn không hiểu liệu vợ mình có vấn đề gì về tâm lý hay không. Nếu là như vậy, anh thấy cần phải có động tác để kìm hãm thói quen của nàng lại.

Một buổi tối, sau khi ăn xong, anh quyết định nói lên điều khó nói ấy: “Anh muốn em cắt giảm một chút chuyện mua sắm quần áo”, anh nói, “đó không phải là vì vấn đề tiền nong. Anh không nói đến điều ấy. Anh không

phản đối em mua những gì mình thấy cần và anh rất hạnh phúc khi nhìn thấy em xinh tươi như thế, nhưng thật sự em có cần nhiều những chiếc váy đắt tiền như thế không?”

Vợ của anh cúi mặt xuống, ngẫm nghĩ một lát. Rồi nàng nhìn thẳng vào mắt anh và nói: “Anh nói đúng, vâng. Em không cần nhiều váy áo đến như thế. Em hiểu. Nhưng dầu biết thế, em vẫn không thể kìm lòng mình được. Khi nhìn thấy một cái váy đẹp, em lại nghĩ mình nhất định phải mua nó bằng được. Khi ấy, những ý nghĩ như mình có cần đến nó hay không, hay mình đã có quá nhiều rồi hay không, hoàn toàn bị gạt khỏi lý trí của em. Em chỉ không thể kìm lại lòng mình được”. Nàng hứa sẽ cố gắng tự kiềm chế. “Em biết nếu vẫn cứ tiếp tục mua sắm như vậy thì chẳng mấy chốc, cả nhà mình sẽ chất đầy quần áo của em”.

Và thế rồi nàng giam mình trong nhà cả tuần, cố gắng tránh xa những cửa hiệu thời trang. Khoảng thời gian ấy là khoảng thời gian cực hình đối với nàng. Nàng có cảm giác như đang đi trên bề mặt của một hành tinh yếm khí. Ngày nào nàng cũng ngồi trong căn phòng chất đầy áo quần, lấy xuống lần lượt từng bộ đồ để nhìn ngắm chúng. Nàng vuốt ve lớp vải, hít lấy mùi thơm của nó, uớm những bộ đồ lên người và ngắm mình trong gương. Nhưng càng nhìn ngắm những bộ đồ như thế, nàng lại càng muốn có một bộ đồ mới. Nỗi ham muốn có một bộ đồ mới, đối với nàng, đã trở thành một cảm giác nặng nề. Đơn giản là nàng không chịu nổi cảm giác đó.

Nhưng nàng là người yêu chồng mình sâu sắc. Và nàng tôn trọng anh. Nàng biết là anh đúng. Nàng gọi điện cho một cửa hiệu thời trang quen thuộc của nàng và hỏi chủ hiệu xem có thể cho nàng đem trả lại một chiếc áo khoác và váy mà nàng đã mua tại cửa hiệu trước đó mười ngày nhưng chưa từng mặc. “Vâng, được, thưa bà,” người ta trả lời nàng như vậy. Nàng là một trong số những khách hàng đặc biệt của cửa hiệu; và họ có thể dành sự ưu ái đó cho nàng. Nàng đặt chiếc áo khoác và bộ váy vào trong chiếc Renault Cinque và lái xe đến quận Aoyama, một quận sang trọng. Ở đó

nàng trả lại bộ đồ đã mua và nhận lại tiền. Xong việc, nàng hối hả chạy ra xe, cố gắng không nhìn vào bất cứ một cái gì khác nữa rồi phóng thẳng về nhà. Nàng có một cảm giác gì đó, như là một sự nhẹ bồng, khi đem trả lại những gì mình đã mua. Phải, nàng tự nhủ, mình không cần những thứ ấy. Mình đã có đủ áo khoác và váy xống để mặc đến hết đời rồi. Nhưng khi dừng lại đợi đèn đỏ đổi màu thì chiếc áo đó, bộ váy đó lại choán ngợp tâm trí nàng. Nàng có thể nhớ lại đến từng chi tiết của chúng: màu sắc, nếp cắt, chất vải. Nàng có thể tưởng tượng rõ rệt về chúng, như thể chúng đang hiện hữu trước mặt nàng. Một lớp mồ hôi toát ra trên vầng trán của nàng. Tay tì lên bánh lái, nàng thở một hơi dài và sâu, mắt nhắm nghiền lại. Và ngay khi nàng mở mắt ra, nàng nhận thấy đèn giao thông đã bật xanh. Hoàn toàn theo bản năng thôi thúc, nàng nhấn ga.

Một chiếc xe tải lớn đang cố gắng vượt qua ngã tư đường trong lúc đèn đang ngả vàng với tốc độ tối đa đã đâm sầm vào bên hông chiếc Renault của nàng. Nàng không hề cảm giác thấy một điều gì cả.

Chỉ còn lại Tony Takitani với cả một phòng đầy những bộ váy mang cỡ số 2 và một trăm hai mươi đôi giày. Anh không biết phải làm gì với chúng. Anh không định giữ tất cả những bộ váy áo của vợ mình suốt cả phần đời còn lại, bởi vậy anh gọi cho một người trong giới buôn bán và đồng ý bán tất cả số mũ cùng đồ phụ tùng kèm theo với cái giá đầu tiên mà vị thương gia ấy đưa ra. Vợ và những đồ lót, anh buộc lại thành chùm và đem đến lò đốt rác trong vườn để đốt. Còn đối với váy và giày của nàng thì bởi số lượng của chúng quá nhiều nên anh vẫn để chúng lại ở nơi trước đây của chúng. Sau đám tang vợ, anh tự giam mình trong phòng và cả ngày chỉ ngồi nhìn trân trân vào những giá mắc quần áo.

Mười ngày sau, Tony Takitani đăng một mẫu quảng cáo trên một tờ báo. Anh muốn tìm một người giúp việc nữ, có cỡ quần áo số 2, chiều cao khoảng chừng 5,3 foot, đi giày cỡ số 6, tiền lương khá, điều kiện làm việc thuận lợi. Bởi mức lương anh đưa ra cao một cách bất thường thế nên có

đến mười ba phụ nữ xếp hàng tại xưởng làm việc của anh ở quận Minami-Aoyama để phỏng vấn. Năm người trong số đó rõ ràng đã nói dối về cỡ quần áo của mình. Trong số tám người còn lại, anh chọn được một người mà vóc dáng gần giống vợ anh nhất, một phụ nữ độ hai lăm, hai sáu tuổi với khuôn mặt không có gì đặc biệt. Cô ta mặc một chiếc áo cánh trắng đơn sơ và một chiếc váy bó màu xanh da trời. Trang phục và giày dép của cô ta đều nèn nã và sạch sẽ nhưng đã cũ.

Tony Takitani nói với người phụ nữ được tuyển lựa: “Công việc không có gì khó nhọc cả. Cô chỉ cần đến văn phòng hàng ngày từ chín giờ sáng cho đến năm giờ chiều, trả lời điện thoại, giao các bản minh hoạ, thu thập tài liệu giúp tôi, in sao các bản vẽ—đại loại là những công việc như thế. Chỉ có duy nhất một điều kiện. Tôi vừa mới mất vợ, và vợ tôi để lại rất nhiều quần áo của nàng ở nhà. Phần lớn những gì mà cô ấy để lại đều còn mới nguyên hoặc hãy còn như mới. Tôi muốn cô mặc những đồ của vợ tôi như một thứ đồng phục trong khi cô làm việc ở đây. Tôi biết hẳn là cô cảm thấy điều này thật lạ lùng, nhưng tin tôi đi, tôi không có động cơ sâu xa gì cả. Điều đó chỉ giúp tôi có thời gian để quen với ý niệm là vợ tôi đã mất. Nếu có cô ở bên trong trang phục của vợ tôi, thì tôi chắc chắn cuối cùng mình cũng sẽ ngộ ra rằng cô ấy không còn nữa”.

Người phụ nữ trẻ cắn môi ngẫm nghĩ về lời đề nghị đó. Đó là một yêu cầu, đúng như anh ta nói, lạ lùng—thực sự nó quá đổi lạ lùng đến độ cô không hoàn toàn hiểu nó. Cô hiểu là vợ của anh ta vừa mới qua đời. Và cô cũng hiểu người vợ của anh ta đã để lại rất nhiều quần áo của mình. Nhưng cô thật sự không rõ tại sao mình lại cần phải làm việc trong trang phục của vợ anh ta. Theo suy nghĩ thông thường thì cô có thể đoán rằng anh ta yêu cầu cô ăn mặc như thế có lẽ vì cơn cố sâu xa hơn là chỉ muốn được vừa mắt. Nhưng cô nghĩ người đàn ông này không phải là người có tâm địa xấu. Chỉ cần nghe cách anh ta nói chuyện cũng có thể thấy được điều đó. Có thể cái chết của người vợ đã có một tác động gì đó đến tâm trí anh nhưng anh ta không phải loại người vì những điều như thế mà đi đến chỗ làm hại người

khác. Và dù sao thì cô cũng đang cần một công việc. Cô đã đi tìm việc từ lâu rồi, tiền trợ cấp thất nghiệp của cô sắp hết và có lẽ cô chẳng bao giờ tìm được một công việc được trả công khá như thế này.

“Tôi nghĩ là mình hiểu”, cô nói. “Và tôi nghĩ là mình có thể làm được những gì mà ông yêu cầu. Nhưng, trước hết, tôi không biết là liệu ông có thể cho tôi xem những bộ quần áo mà mình sẽ phải mặc được không. Tôi nên kiểm tra xem liệu chúng có thật sự phù hợp với cỡ của mình”.

“Tất nhiên là được,” Tony Takitani trả lời và anh đưa người phụ nữ ấy về nhà mình, chỉ cho cô ta xem căn phòng chứa quần áo của vợ mình. Cô chưa bao giờ nhìn thấy nhiều áo váy chất đống tại một nơi như vậy, ngoại trừ trong các quầy hàng. Bộ váy nào cũng rất đắt tiền và đều là loại cao cấp. Cũng khó có thể chê được điểm gì về gu thẩm mỹ. Nhìn chúng mà mắt dường như cứ lóa lên. Người phụ nữ cảm thấy ngộp thở. Tim cô đập rộn ràng. Giống như thể nó đang trong cơn hưng phấn dục tình, cô nhận ra như thế.

Tony Takitani để người phụ nữ ở lại một mình trong phòng. Cô như bị hút vào những bộ váy áo và mặc thử một vài bộ. Cô cũng đi thử một vài đôi giày nữa. Tất cả đều vừa khít cứ như chúng được làm cho cô vậy. Cô ngắm nhìn hết bộ váy này đến bộ váy khác. Cô miết tay lên lớp vải và hít lấy hương thơm. Có đến cả hàng trăm chiếc váy treo trên mắc. Tự bao giờ mắt cô đã đong đầy nước và chỉ chực trào ra. Cô không biết làm sao để cầm lại. Cơ thể cô giờ đây được bọc trong chiếc váy của người phụ nữ đã chết, cô chỉ biết đứng lặng, sứt sịt, cố gắng nén lại tiếng khóc bật ra từ cổ họng. Không lâu sau đó, Tony Takitani trở về để xem cô đang làm gì.

“Tại sao cô khóc?” anh hỏi.

“Tôi cũng không biết nữa”, cô gái lắc đầu nói. “Tôi chưa bao giờ thấy nhiều bộ váy đẹp đến vậy. Có lẽ điều ấy đã làm tôi buồn. Tôi xin lỗi”. Cô lấy khăn mùi xoa để lau nước mắt.”

“Nếu cô thấy ổn thì ngay ngày mai, cô sẽ bắt đầu công việc tại căn phòng”, Tony nói, đúng phong cách của một người làm kinh doanh. “Hãy chọn lấy những bộ váy và những đôi giày mà cô sẽ dùng trong một tuần và đem về nhà mình”.

Người phụ nữ phải mất nhiều thời gian để chọn ra những bộ váy đáng giá để mặc trong sáu ngày. Sau đó cô lại chọn giày để đi cho tương ứng. Cô gói ghém tất cả vào một chiếc va ly.

“Hãy lấy cả một cái áo khoác nữa. Nếu cô không muốn bị lạnh”. Tony Takitani nói.

Cô chọn một chiếc áo khoác dệt bằng len cashmere 1 có màu xám ấm áp. Nó nhẹ tênh như thể được làm từ lông vũ. Cô chưa từng cầm trên tay một chiếc áo khoác nhẹ như vậy trong đời.

Khi người phụ nữ rời khỏi, Tony Takitani quay trở vào buồng của vợ mình, đóng sập cửa lại và cứ ngồi đó, đưa mắt nhìn vãn vợ những bộ váy. Anh không hiểu tại sao người phụ nữ lại bật khóc khi nhìn thấy chúng. Đối với anh, những chiếc váy đó giống như những cái bóng mà vợ anh để lại. Những chiếc bóng mang cỡ số 2 của vợ anh lơ lửng ở đó trên những giá treo dài, lớp này chồng lên lớp kia, cứ như thể có ai đó đã gom lại và treo lên đó những vật mẫu về những khả năng vô hạn (hay chí ít là những khả năng vô hạn xét về mặt lý thuyết) hàm ẩn trong sự tồn tại của con người.

Những chiếc váy đó đã từng gắn chặt với cơ thể của vợ anh, người đã đem lại cho chúng hơi ấm của sự sống và làm cho chúng được vận động. Song bây giờ, những gì treo trước mắt anh lại chỉ là những cái bóng âm u, bị cắt lìa khỏi những cội rễ của sự sống, trở nên nhòa nhạt, hoàn toàn trống rỗng về ý nghĩa. Những sắc màu phong phú của chúng múa nhảy trong không gian như những hạt phấn hoa tung bay lên, làm nhòa mắt anh, bịt kín tai anh, lấp chặt lỗ mũi anh. Những đường ren, những hàng cúc, những gấu vai, những túi áo rời cả những chiếc thắt lưng cứ điên cuồng hớp lấy bầu

không khí của căn phòng, làm nó loãng dần, loãng dần cho đến khi anh cảm thấy ngạt thở. Không biết bao nhiêu viên băng phiến làm tỏa ra một thứ mùi dày đặc giống như âm thanh của cả triệu con côn trùng có cánh nhỏ xíu. Giờ đây, anh cảm thấy căm ghét những bộ váy đó, cảm giác ấy đến với anh một cách bất ngờ. Anh ngồi sụp xuống, dựa lưng vào tường, hai tay khoanh lại và anh nhắm nghiền mắt. Lại một lần nữa, nỗi cô đơn rỉ thấm vào trong anh, như một thứ nước canh âm ỉ. Tất cả đã hết, anh nhủ thầm. Mình có làm gì đi nữa thì tất cả cũng đã hết thật rồi.

Anh gọi điện đến cho người phụ nữ mà anh đã chọn và nói với cô ta hãy quên công việc đó đi. Không có việc gì dành cho cô nữa, anh bảo vậy và nói lời xin lỗi.

“Sao lại thế?” Người phụ nữ hỏi, đầy sững sốt.

“Tôi xin lỗi nhưng giờ đây sự thế đã thay đổi,” anh nói. “Cô có thể giữ lại những bộ đồ và những chiếc giày mà cô đã mang về nhà. Tôi chỉ muốn cô hãy quên câu chuyện này đi và xin đừng kể với bất kỳ ai về nó”.

Người phụ nữ không hiểu nổi điều này và cô càng nài hỏi thì lại càng vô vọng.

“Tôi hiểu”, cuối cùng thì cô đành phải nói vậy và dập máy.

Ban đầu, cô thấy tức giận đối với Tony Takitani. Nhưng rồi không lâu, cô cảm tưởng rằng có thể mọi chuyện đã diễn ra theo hướng có lợi hơn cả đối với cô. Toàn bộ việc này đã khác thường ngay từ đầu. Cô thấy buồn vì mất việc, song lại nghĩ mình có thể tìm được một việc khác.

Cô mở gói đồ mà cô đã mang từ nhà Tony Takitani về, vuốt chúng lại phẳng phiu rồi treo lên tủ quần áo của mình. Những đôi giày thì cô đặt lên giá ở trước cửa. So với những thứ đồ cô mới đem về này thì quần áo và giày dép của cô trông tối tàn đến thảm hại. Cô có cảm giác dường như chúng là một loại vật chất khác, được tạo từ những chất liệu theo kích cỡ khác. Cô

thay bộ đồ đã mặc để đi phỏng vấn bằng một chiếc quần jean và một chiếc áo dạ. Cô ngồi bệt xuống sàn nhà, uống một cốc bia lạnh. Nhớ lại căn phòng ngập những áo quần mà cô đã nhìn thấy ở nhà Tony Takitani, cô buông một tiếng thở dài. Nhiều bộ váy đẹp quá, cô nghĩ. Và cái “phòng” đó, nó còn lớn hơn cả căn hộ của mình. Cứ thử hình dung xem người ta phải bỏ bao nhiêu thời gian và tiền bạc để mua tất cả số váy áo đó! Thế mà người phụ nữ làm cái việc ấy giờ đã chết. Mình không rõ phải cảm thấy thế nào nếu như phải chết và đành bỏ lại nhiều bộ váy áo đẹp đến thế.

Ban bè của cô đều biết rõ cô là kẻ nghèo, thế nên họ đều ngạc nhiên khi mỗi lần gặp gỡ lại thấy cô diện một bộ váy mới—bộ nào trông cũng tinh tế và đều là hàng hiệu.

“Cậu kiếm một chiếc váy như thế ở đây vậy?” Họ hỏi cô.

“Tôi đã hứa là sẽ không tiết lộ”, cô lắc đầu trả lời. “Hơn nữa, nếu tôi kể ra chắc gì các cậu đã tin tôi”.

Cuối cùng thì Tony Takitani đã gọi một người chuyên kinh doanh quần áo cũ đến mang đi tất cả những gì mà vợ anh để lại. Tay buôn đó chỉ trả Tony bằng 20% số tiền y đáng phải bỏ ra để mua chúng nhưng tiền nong đối với Tony không phải là điều quan trọng. Anh có thể cho không tất cả những thứ đó, chỉ cần là chúng được đem đến một nơi nào đó mà anh sẽ không bao giờ phải nhìn thấy chúng nữa.

Thỉnh thoảng, Tony lại vào căn phòng trống trơn đó và ngồi lặng ở đấy một vài tiếng đồng hồ. Anh cứ ngồi không như vậy, chẳng làm gì cả, chỉ để cho đầu óc trống rỗng. Anh ngồi trên sàn nhà, nhìn trần trần vào những bức tường trơn tru, vào những cái bóng của bóng người vợ đã quá cố. Nhưng theo ngày tháng trôi qua, anh mất dần khả năng nhớ lại những vật đã từng ngự trị trong căn phòng. Ký ức về những sắc màu, những mùi hương đã phai đi gần như ngay trước khi anh nhận ra nó đã biến mất. Thậm chí những xúc cảm sống động mà anh từng nâng niu cũng rơi rụng, tựa hồ chúng đã đi

ấn dật đầu đó khỏi vùng lý trí của anh. Như thể một làn sương trong gió nhẹ, những ký ức của anh biến dạng, và cứ mỗi lần biến dạng, chúng lại trở nên mờ nhạt hơn. Mỗi mảnh ký ức giờ đây giống như cái bóng của một cái bóng của một cái bóng khác. Điều duy nhất còn xác thực đối với anh là cảm giác trống rỗng.

Đôi khi anh không thể nào nhớ lại khuôn mặt của vợ mình. Nhưng những gì mà anh nhớ lại được lại là hình ảnh người phụ nữ ấy, một người hoàn toàn xa lạ, sụt sùi rơi nước mắt khi nhìn những bộ váy áo mà vợ anh để lại trong phòng. Anh nhớ khuôn mặt chẳng có gì đặc biệt của cô ta, nhớ đôi giày mà lớp sơn đã bị tróc của cô. Lâu dần, anh quên hết tất cả những điều đó, kể cả tên của cô ta, chỉ còn có hình ảnh của cô, thật lạ lùng, anh không thể nào quên được.

Hai năm sau khi vợ của Tony Takitani qua đời thì cha của anh cũng mất vì ung thư gan. Shozaburo Takitani hầu như không phải chịu nhiều đau đớn, thời gian mà ông phải nằm viện cũng ngắn. Ông chết như thể chỉ là đang nằm ngủ vậy. Theo nghĩa ấy, ông đã sống một cuộc đời như có phép màu phù hộ cho đến tận phút cuối. Ngoài một ít tiền mặt và một số giấy chứng nhận cổ phần, Shozaburo chẳng để lại thứ gì đáng gọi là tài sản cả. Chỉ có cây kèn của ông và một bộ sưu tập lớn những đĩa nhạc jazz cũ. Tony Takitani xếp những đĩa nhạc đó vào những chiếc hộp mà công ty dịch vụ chuyển nhà cho anh và chất chúng vào trong căn phòng bỏ trống Bởi vì chúng có mùi mốc nên anh thường xuyên phải mở cửa sổ căn phòng để mùi của chúng bay đi. Nếu không, anh sẽ chẳng bao giờ muốn đặt chân vào nơi ấy.

Một năm trôi đi như thế, và rồi những chiếc hộp đựng những đĩa nhạc bắt đầu khiến anh bận tâm mỗi lúc lại nhiều hơn. Thường thường, cứ nghĩ chúng đang hiện diện ở đó, anh lại thấy mình như đang nghẹt thở. Có đôi lần, anh choàng dậy lúc nửa đêm và không thể nào tiếp tục ngủ được nữa. Những ký ức của anh trở nên nhập nhòa nhưng chúng vẫn còn đó, vẫn ở cái

nơi trước kia chúng từng ngự, với tất cả sức nặng mà ký ức có thể tích tụ lại.

Tony Takitani gọi cho một người kinh doanh băng đĩa và muốn bán cho anh ta bộ sưu tập này. Vì bộ sưu tập có nhiều đĩa nhạc có giá trị đã không tái bản từ lâu nên người ta trả cho anh một số tiền đáng kể—đủ để mua một chiếc xe hơi loại nhỏ. Nhưng đối với anh, tiền bạc cũng chẳng có ý nghĩa gì.

Khi những đĩa nhạc đó biến khỏi ngôi nhà mình thì Tony Takitani thực sự hoàn toàn trợ trợ.

Hải Ngọc dịch theo bản Anh ngữ “Tony Takitani” do Jay Rubin chuyên ngữ từ tiếng Nhật, đăng trên The New Yorker, số ngày 15-4-2002.

1 cashmere: loại vải len rất mềm và đắt tiền được làm từ lông dê vùng cao nguyên Kashmir.